

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP



DAVV16.1114

ỘNG SẢN VIỆT NAM



LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG XÃ HÒA AN

1930 - 1975

(SƠ THẢO)

89

DAVV16.1114

ĐẢNG ỦY XÃ HÒA AN & BAN TUYÊN GIÁO THỊ XÃ ỦY CAO LÃNH

9 - 2001

TRUNG DŨNG _ KIÊN CƯỜNG _ BẮM ĐẤT _ GIÀNH DÂN

TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

TẶNG

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ HOÀ AN NĂM 1969

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
CÁCH MẠNG
XÃ HÒA AN

1930 - 1975

(SƠ THẢO)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
CÁCH MẠNG
XÃ HÒA AN
1930 - 1975

(SƠ THẢO)



ĐẢNG ỦY XÃ HÒA AN & BAN TUYÊN GIÁO THỊ XÃ ỦY CAO LÃNH

9 - 2001

BẢN ĐỒ HÀNH

XÃ MỸ TÂN



QUẬN XÃ HÒA AN **XÃ CAO LÃNH**



CHÚ THÍCH



- Sông, Rạch
- Đường bộ
- Căn cứ cách mạng
- Trụ sở cơ quan xã Hòa An, Phường 4
- Ranh xã, phường
- Ranh ấp
- Đồn dịch trước 4/1975
- Trụ sở tế xã (ngụ)
- Chùa Hòa Long
- Khu di tích cụ NSS
- Bia chi bộ Đảng, Nhà bia LS
- Xã Hòa An trước 1983
- Xã Hòa An sau 1983.





▲ Khánh thành bia lưu niệm nơi thành lập Chi bộ ĐCS đầu tiên ở tỉnh Sa Đéc.

▼ Khu mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ấp Hòa Hiệp, xã Hòa An (nay thuộc Phường IV, thị xã Cao Lãnh).





▲ Tọa đàm tìm hiểu lịch sử chi bộ Đảng đầu tiên xã Hòa An đầu năm 1930 -
Tại nhà ông cả Nhì Ngưu - 1995.



▲ Nhà bia ghi danh liệt sĩ xã Hòa An.

Lời nói đầu



Hòa An là xã có bề dày lịch sử, có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, một trong những cái nôi của Đảng bộ tỉnh Sa Đéc - Kiến Phong cũ. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa An đã được Nhà nước Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu "**Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**".

Sau ngày giải phóng 30/4/1975, Đảng bộ và nhân dân toàn xã mong muốn có một cuốn sách ghi chép lại những sự kiện lịch sử, những con người tiêu biểu và truyền thống đấu tranh cách mạng anh hùng của nhân dân, cán bộ và chiến sĩ tại mảnh đất Hòa An trù phú, thân yêu này. Đáp ứng lòng mong mỏi và tình cảm chân thành đó, Đảng ủy và chính quyền xã đã quan tâm, tranh thủ sự giúp đỡ, chỉ đạo của Thị xã ủy Cao Lãnh, Ban Tuyên giáo Thị xã ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đặc biệt được sự đóng góp tích cực, nhiệt tình của các cán bộ cách mạng lão thành, của các đồng chí, đồng bào đã từng sống, chiến đấu ở xã Hòa An thị xã Cao Lãnh và cán bộ phòng nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Đồng Tháp trong việc sưu tầm, cung cấp tư liệu lịch sử, bổ sung, góp ý nhiều lần cho việc biên soạn. Đến nay bản thảo đã hoàn thành.

Nhằm góp phần giáo dục tư tưởng và phát huy truyền thống anh hùng, ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng và nhân kỷ niệm lần thứ 56 Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 2/9, Đảng ủy xã Hòa An xin giới thiệu cuốn sách **"LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG XÃ HÒA AN"** với bạn đọc.

Nội dung cuốn sách nêu bật những nét chủ yếu về địa lý, tự nhiên, dân cư, kinh tế, văn hóa - xã hội và truyền thống đấu tranh cách mạng anh hùng từ khi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh (1929) ở Hòa An đến ngày giải phóng quê hương (30/4/1975). Cuốn sách sẽ giúp đồng bào, đồng chí và thế hệ trẻ cùng bạn đọc hiểu rõ hơn về quê hương Hòa An thân yêu.

Nhưng do thời gian đã quá lâu, nhân chứng lịch sử còn ít, nhiều tư liệu thành văn, chứng tích lịch sử đã bị chiến tranh tàn phá, bị hư hao và thất lạc, nên việc sưu tầm biên soạn khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý quý báu của đồng bào, đồng chí và bạn đọc gần xa để tu chỉnh, bổ sung... cho lần tái bản.

Xin chân thành cảm ơn.

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ HÒA AN

Tháng 9/2001

Chương một

VÀI NÉT VỀ XÃ HÒA AN

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐẶC ĐIỂM VỀ KINH TẾ XÃ HỘI

Hòa An ngày nay là một xã thuộc thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Diện tích tự nhiên trên 1.310 ha. Phía Đông giáp với Phường 4, Tây giáp xã Tân Thuận Tây, Nam giáp sông Hồ Cự xã Tân Thuận Đông, Bắc giáp sông Cao Lãnh.

Xã gồm 7 ấp: Hòa Long, Hòa Thuận, Hòa Lợi, Hòa Mỹ, Hòa Hưng, Hòa Khánh và Đông Bình. Dân số: 13.078 người⁽¹⁾.

Đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu nói chung đều thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng năm từ 2 đến 3 vụ. Tổng diện tích gieo trồng: 1.364 ha/năm, thâm canh tăng vụ đã thành phổ biến. Những nơi đất gò nhờ có hệ thống thủy lợi, nông dân làm được vụ lúa Đông xuân sớm và Hè thu, ngoài ra còn thâm canh thêm một hoặc hai vụ rẫy gồm có đậu, bắp, khoai lang, thuốc lá và các loại hoa màu. Tính từ 1975 đến nay, sản lượng lương thực tăng gấp 4 lần, từ 1.000 tấn đến năm 1993, đã tăng lên 3.000 tấn và 1.000 tấn đậu xanh, đậu nành. Canh tác quay được nhiều vòng trên đất, cây trồng tươi tốt, năng suất cao nhờ có phù sa, nước ngọt, nhờ nông dân cần cù lao động và biết ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất.

(1) Điều tra dân số 1/4/1999.

Những năm gần đây, được Nhà nước khuyến khích, bà con bắt tay vào cải tạo vườn tạp, chuyển thành vườn chuyên canh những loại cây ăn trái có giá trị kinh tế như cam, quýt, mít, xoài, nhãn, táo..., chiếm diện tích 40 ha/194 ha vườn tạp. Việc cải tạo vườn tạp nhìn chung còn chậm do nông dân thiếu vốn, thị trường tiêu thụ sản phẩm thiếu ổn định. Ngoài các loại cây trồng kể trên, một số bà con trong xã đã trồng thêm các loại bông hoa cây cảnh, nhất là dịp tết, vừa tận dụng đất đai và sức lao động, vừa tăng thêm thu nhập cho gia đình. Tổ chức chuyên canh Hội làm vườn được thành lập.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được phát triển khá. Theo tập quán sản xuất nhỏ, nhân dân nuôi trâu bò, gà vịt tại gia đình, phổ biến nhất là mỗi hộ nuôi vài ba con heo. Nhiều hộ gia đình đào ao nuôi cá hoặc làm nghề chài lưới, lợp lờ đánh bắt cá tôm tự nhiên trên các sông rạch. Trước kia, sông Cao Lãnh tôm, cá rất nhiều, nay nguồn này còn không đáng kể.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp trong xã tăng lên khá nhanh. Năm 1975 toàn xã chỉ có 1 nhà máy xay xát và một số cơ sở chằm lá, đan bồ, lò rèn, trại mộc... Nay đã có 19 cơ sở, trong đó có nhiều nhà máy xay xát lúa gạo, máy cưa xẻ gỗ, máy sản xuất nước đá, 5 cơ sở đóng xuồng, các nghề thủ công truyền thống cũng được duy trì.

Hệ thống giao thông thủy bộ trong xã được nâng cấp và mở rộng hằng năm, nay đã tương đối hoàn chỉnh theo quy hoạch tổng thể của thị xã Cao Lãnh. Nhiều đoạn đường đất trong xã được tu sửa, nâng cấp, mở rộng và trải đá, nhựa. Những con đường chính được đắp cao, và mở rộng từ 3 mét đến 6 mét. Trong xã có nhiều sông rạch, đảm bảo

cho xuống ghe qua lại, chuyên chở hàng hóa và tạo nguồn nước tưới tiêu đồng ruộng. Ngoài sông Cao Lãnh⁽¹⁾, sông Hồ Cự, xã có hàng chục con rạch lớn nhỏ, Cái Sâu, Cái Tôm, Bà Bướm, Bà Dương, Sáu Quốc, Xép Lá, Ông Đá, Ba Khía, Cái Da, Cái Lung... Những năm gần đây, theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, 2 con kênh mới Hòa Đông và Hòa Tây được đào, dẫn nước từ sông Tiền và sông Cao Lãnh vào. Rạch Xép Lá nối liền 2 con kênh này cũng được nạo vét, đào rộng thêm. Tất cả đều làm bằng cơ giới kết hợp với thủ công.

Hệ thống thủy lợi ngày càng được hoàn chỉnh. Ngoài các sông rạch tự nhiên, xã đã có 7 con kinh chính đều ở khắp 7 ấp với tổng chiều dài 9.680 mét và 10 con kinh nội đồng, được bà con nạo vét hàng năm. Nhờ hệ thống thủy lợi này, nạn thiếu nước ngọt sản xuất và sinh hoạt của dân ở vùng đất gò cao trong những tháng mùa nắng trước kia đã cơ bản được khắc phục.

Đến nay, trong xã đã có 70% hộ gia đình có điện sử dụng cho sản xuất và tiêu dùng; nhiều gia đình đã sắm máy truyền hình, cát-xét, ra-điô, sinh hoạt tinh thần của nhân dân được nâng cao, bộ mặt nông thôn tươi vui hơn.

Giáo dục phát triển, năm 1975 toàn xã chỉ có 3 điểm trường Tiểu học. Năm học 1996-1997 có 1 trường Trung học cơ sở (cấp II), 6 điểm trường Tiểu học với 45 phòng học và 3 phòng học mẫu giáo. Tổng số học sinh các cấp học trong xã có trên 2.700 học sinh. Trên 60% phòng học đã được

(1) Sông Cao Lãnh (còn gọi là sông Con) và sông ở xã Tân Thuận Tây chạy xuyên qua Hòa An, đổ về thị xã đến đuôi Huyện Vũ hợp lưu với sông Tiền.

ngôi hóa, không còn lớp học 3 ca. Tỷ lệ học sinh đạt kết quả các kỳ thi mỗi năm đều tăng. Đặc biệt, em Nguyễn Thị Anh Ngân học sinh Hòa An đạt giải nhất toàn quốc môn văn lớp 9, năm học 1992-1993; giải nhì toàn quốc môn văn lớp 12 năm học 1994-1995.

Do kinh tế có bước phát triển, đời sống nhân dân trong xã được ổn định. Nạn thiếu ăn của một số hộ gia đình trước kia, nay đã giảm nhiều. Số hộ đủ ăn và mức sống khá được tăng lên. An ninh chánh trị được giữ vững, các tệ nạn xã hội bớt dần. Các chỉ tiêu trên giao về nghĩa vụ quân sự và thuế hàng năm đều đạt và vượt. Các phong trào xây dựng quỹ đoàn kết, tương trợ, lập quỹ tiết kiệm, xóa đói giảm nghèo, hạ tỷ lệ tăng dân số, kế hoạch hóa gia đình... bước đầu đạt được những kết quả tích cực và đang đi vào chiều sâu. Nhà bảo sanh, trạm y tế được xây cất kiên cố, kang trang có bác sĩ làm trưởng trạm. Các chánh sách xã hội được triển khai thực hiện tốt. Đến nay, toàn xã đã xây dựng được 17 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình liệt sĩ nghèo với tổng kinh phí hơn 100 triệu đồng. Ngoài ra, với tinh thần "lá lành đùm lá rách", bà con trong xã đã sửa chữa hoặc cất lại hàng trăm căn nhà mới cho các đối tượng chánh sách và các gia đình quá nghèo khổ, cô đơn. Đến nay, toàn xã có 511 đối tượng được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen và thành tích giúp đỡ cách mạng trong 2 thời kỳ kháng chiến cứu nước. Hơn 260 cán bộ, chiến sĩ của xã hy sinh⁽¹⁾ trong 2 thời kỳ kháng chiến và trước cách mạng Tháng 8/1945 đã được công nhận liệt sĩ và truy tặng Huân huy chương.

(1) Danh sách liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng... xin xem ở phần phụ lục.

II- DÂN CƯ - VĂN HÓA VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ



Cây Cắn Sen hơn 100 năm tuổi (mọc trên đất ông Võ Văn Hoằng - Cả Hoằng, thuộc ấp Hòa Long, xã Hòa An). Nơi đây trong kháng chiến là "hộp thư chết" trong bụng cây, dưới gốc cây; là nơi nhiều lần họp Chi bộ Đảng và là điểm hẹn của cán bộ xã Hòa An và Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây...

Theo các sử sách xưa, cách nay khoảng ba trăm năm, Hòa An và Tổng An Tịnh nói chung, là vùng đất cù lao do phù sa sông Tiền bồi đắp hàng năm. Nhiều nơi, còn rừng rậm hoang vu, có các giồng, gò đất cao cạnh các lung, khém như khém Bà Ninh, khém Cắn Sen... Ở bãi sông Hổ Cứ có nhiều cộp dừa, dân làng phải lập miếu thờ cúng. Vàm sông Con rộng và rất sâu, lúc nước triều lên cao đến 14 mét, nước ròng cũng đến 9 mét. Theo truyền miệng dân gian, thỉnh thoảng vào các đêm rằm, có những con trâu trắng từ dưới sông lên các gò ăn cỏ. Có 2 mẹ con

trâu trắng bị lún xình mắc cạn và rũ xác tại đây. Dân gian cho đó là trâu thần, đặt tên cho vùng đất cù lao này là "cù lao Trâu" (Ngư Châu) nay vẫn còn lưu danh⁽¹⁾.

Lúc mới khai khẩn, dân cư cù lao còn thưa thớt, sống tập trung ven bờ sông, trên các gò cao, trồng bắp, đậu, bí, bông vải... Về sau có thêm bà con đảng ngoài (miền Bắc) nhiều nhất là Quảng Nam, Quảng Ngãi (miền Trung) vì thiếu đất sản xuất hoặc trốn tránh luật lệ hà khắc của triều đình phong kiến, di cư vào đây sinh cơ lập nghiệp. Lại có một số cư dân người Trung Hoa chống triều đình phong kiến cũng đến đây sinh sống. Số bà con từ ngoài vào cùng với bà con nông dân tại chỗ cùng nhau đoàn kết, ra sức khai hoang, bồi đắp thành bờ khoanh, chăm lo cấy trồng, chăn nuôi...

Thuở mới khai hoang, cù lao Trâu có ba thôn: An Nhơn, Tân Hòa và Tân Thuận. Về sau hai thôn Tân Hòa và An Nhơn⁽²⁾ sáp nhập thành thôn Hòa An, thuộc phủ Tân Thành, huyện Vĩnh An, tỉnh An Giang.

Qua nhiều đời, từ ông cha đến con cháu, công sức mồ hôi và xương máu của bà con nông dân đổ ra, biến vùng đất cù lao thành một vùng trù phú, cây cối xanh tươi. Để

(1) Thời này, ở làng Phong Mỹ có rạch Trâu Trắng, cũng xuất phát từ giai thoại dân gian này.

Về cù lao Trâu, thì có 3 giả thuyết khác nhau. Một là: Có 2 mẹ con trâu trắng dưới sông lên ăn cỏ, bị lún xình rũ xác tại đây. Hai là: Địa hình cù lao giống dáng con trâu. Ba là: cù lao đất gò, dân trong vùng tập trung trâu về đây vào mùa nước (theo sách "Giai thoại dân gian Đồng Tháp Mười" của Nguyễn Hữu Hiếu - NXB Đồng Tháp 1995).

(2) Vàm An Nhơn ngày nay là dấu ấn của thôn An Nhơn xưa.

ca ngợi mảnh đất này, xưa người dân Cao Lãnh có câu thơ được truyền tụng rộng rãi trong vùng:

"Trai nào thanh bằng trai Cao Lãnh"

Gái nào bảnh bằng gái Hòa An

Muốn ăn mặn đỏ, cam vàng

Thì về Tân Thuận, Hòa An quê mình"



Là người Nam bộ, nhân dân Hòa An vốn có đặc tính lao động cần cù, tính tình cởi mở, bộc trực, hào hiệp, trọng nhân nghĩa, thích điều thiện, sống có thủy chung, chan hòa tình nghĩa họ hàng thôn xóm "tối lửa tắt đèn có nhau". Thời Pháp thuộc, phần lớn nhân dân theo Đạo Phật và thờ cúng tổ tiên. Một số gia đình theo Nho học, dạy con cháu giữ đạo nghĩa nhân, hòa thuận, "tu thân tề gia" theo học thuyết Khổng Mạnh. Truyện Kiều, thơ Lục Vân Tiên, Phạm Công Cúc Hoa... được phổ biến rộng rãi. Nhiều thế hệ, bà mẹ dùng các câu thơ trên hát ru con cùng với những bài ca dao ngợi ca tình quê hương, nghĩa đồng bào, lòng chung thủy vợ chồng, chuyện tình nghĩa ở đời. Ngày lao động, đêm về xem hát bội, cải lương, có cả hát Tiêu ở chợ Cao Lãnh, chợ Sáu Quốc. Các ông, bà già mê nhất là được xem tích tuồng Phật, đề cao đức từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn chúng sinh.

Ở các ấp xóm đông dân, có nhóm đờn ca tài tử thu hút đông đảo người già, thanh thiếu niên, đờn và ca các bài ca cổ Bắc - Nam. Rộn rịp nhất là vào mùa xất thuốc lá, các nhóm tài tử được mời đến các nhà chủ thuốc đờn ca suốt đêm dưới ánh đèn măng-xông, phục vụ cho thợ xất, thợ phơi. Gọi là để giúp vui thôi, không nhận tiền thù lao.

Vào những đêm trăng rằm, trời trong gió mát, tiếng hò Đồng Tháp trầm bổng cất lên từ những chiếc xuồng thả

xuôi theo dòng sông Cao Lãnh. Nghe tiếng hò, những chàng trai, cô gái Hòa An, Mỹ Trà bơi xuồng theo, cất giọng hò đối đáp trên đoạn sông dài cho đến khuya. Và sau đó, cảm nhau vì tình, mê nhau tiếng hát giọng hò mà không ít người thành vợ, thành chồng.

Nhân dân Hòa An vốn nổi tiếng hiếu học. Nhiều gia đình tuy không giàu, vẫn cố gắng lo cho con ăn học thành tài. Nhờ vậy, thời đó, trong làng nhiều người có học vấn khá cao. Nhiều giáo viên yêu nước đầy tâm huyết chăm lo dạy dỗ thế hệ trẻ và sớm gia nhập vào hàng ngũ cách mạng như các ông, bà Giáo Cảnh, Giáo Sến, Giáo Ngài và nhiều vị khác.

Hòa An cũng là nơi có nhiều di tích lịch sử, văn hóa khá nổi tiếng trong vùng như:

Khu mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại ấp Hòa Hiệp (nay thuộc Phường 4 thị xã Cao Lãnh) ven đường Phạm Hữu Lầu, cách trung tâm thị xã Cao Lãnh khoảng 1 km về phía Nam.

Khi Cụ Phó bảng mất, bà con Hòa An đã an táng Cụ gần chùa Hòa Long. Núi mộ được xây bằng xi măng. Năm 1954, Tỉnh ủy Long Châu Sa giao cho bộ đội tập kết lo trùng tu lại ngôi mộ Cụ. Mộ được xây bằng gạch, xi măng, có trụ và lan can sắt bao quanh, kích thước: 4,5m x 3 x 0,5m. Trên bia mộ cao 0,8m, khắc ghi: "*Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Huy - Nhà chí sĩ cách mạng, chết ngày 27/10 năm Kỷ Ty - 1929. Quân - Dân - Chánh Long Châu Sa lập*".

Sau giải phóng 1975, thể theo nguyện vọng của nhân dân trong tỉnh, Tỉnh ủy Sa Đéc quyết định xây dựng lại khu mộ to đẹp hơn, khang trang hơn. Ban xây dựng công trình khu mộ do ông Nguyễn Thành Mậu, người Hòa An,

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh làm Trưởng ban. Kiến trúc sư Đinh Khắc Giao, quê gốc Nam Đàn (Nghệ An) lập mô hình thiết kế, vừa mang sắc thái dân tộc và địa phương, vừa mang tính hiện đại. Mô hình khu mộ được Hội Kiến trúc sư thành phố Hồ Chí Minh góp ý, thông qua và được trưng bày công khai thu thập ý kiến rộng rãi trong nhân dân.

Khu mộ được khởi công xây dựng ngày 22-8-1975 và khánh thành ngày 13-2-1977. Mỗi ngày trên công trường, có từ 200 đến 700 nhân công, gồm dân Hòa An và các xã kế cận, các thầy cô giáo và học sinh các trường Hòa An và Cao Lãnh, có cả các cụ già trên 60 tuổi cũng tự nguyện đến góp công. Hàng trăm thợ hồ, thợ mộc, thợ sơn, thợ điện làm việc rất nhiệt tình khẩn trương. Có đến trên 3.000 lượt xe tải chuyển trên 12 ngàn mét khối cát đất từ sân bay Tân Tịch về đổ nâng cao mặt bằng khu mộ.

Diện tích khu mộ rộng 15 ngàn mét vuông. Ở chính diện, là ngôi mộ Cụ đứng ngay vị trí ngôi mộ cũ trước đây, được ốp đá Hoa Cương. Mộ được che mát bằng vòm mộ có hình cánh sen trên có 9 đường gân và 9 đầu rồng cách điệu tượng trưng cho tấm lòng nhân dân Đồng Tháp - Cửu Long che chở, bảo vệ Cụ. Trước ngôi mộ, một hồ nước xây hình ngôi sao 5 cánh, giữa có đài sen tiêu biểu cuộc đời thanh bạch trong sáng của Cụ. Từ cổng chính đi vào, bên phải là nhà trưng bày hiện vật và hình ảnh về cuộc đời hoạt động của Cụ, bên trái là nhà trưng bày về cuộc đời và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Toàn khu mộ là một vườn cây hoa cảnh, trong đó có nhiều cây kiểng cổ thụ quý hiếm do nhân dân Đồng Tháp và các tỉnh tự nguyện hiến để tôn thêm vẻ đẹp khu mộ.

Năm 1990, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch

Hồ Chí Minh, tỉnh đã dựng ngôi nhà sàn Bác Hồ đối diện cổng khu mộ, giống và bằng kích thước ngôi nhà sàn của Bác ở thủ đô Hà Nội.

Từ ngày khu mộ Cụ Phó báng được xây dựng đến nay, đã có các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở Trung ương, cán bộ và nhân dân các tỉnh, thành trong cả nước, đông đảo nhân dân khắp nơi và nhiều khách quốc tế đến viếng, tham quan. Hàng năm, đến ngày giỗ Cụ, đều có phái đoàn đại diện Đảng, Quân dân chánh tỉnh Đồng Tháp, Nghệ An, các huyện, thị xã và xã Hòa An cùng nhiều bà con đến cúng - viếng Cụ, ôn lại cuộc đời và sự nghiệp của Cụ, ghi sâu công đức Cụ đối với đất nước và quê hương. Đây cũng là nơi tham quan, giải trí lành mạnh và bổ ích của đông đảo thanh - thiếu niên và học sinh sau những buổi lao động, học tập, đặc biệt trong những ngày chủ nhật, ngày lễ, ngày tết. Mộ Cụ Phó báng Nguyễn Sinh Sắc đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là DI TÍCH - LỊCH SỬ trực thuộc hệ thống Bảo tàng Hồ Chí Minh⁽¹⁾.

Miếu Trời Sanh - Chùa Phật Hòa Long ở vị trí bên cạnh, tiếp giáp với khu mộ Cụ Phó báng. Tương truyền xưa kia, khu đất cất chùa là của cụ Lê Văn Đường, nằm cách sông Cao Lãnh chưa đầy 1 km. Thuở ấy, nơi này còn là vùng đất hoang sơ, có những cây Xây cao, thân to đến 2-3 người ôm. Các loại dây rừng leo gồm dây giác, bìm bìm, tóc tiên... bò phủ chằng chịt trên các lùm cây thấp, trông giống như một cái miếu nhỏ kế bông của cây Xây. Thoạt đầu, có một nông dân tên Để, ở Cái Dầu (Bình Thành) đến

(1) Quyết định số 420 ngày 9/4/1992 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin Trần Hoàn

đây dọn dẹp làm nơi tu hành, thờ Phật. Thấy người có chí tu hành, bà con đến giúp tre lá, cất lên cái miếu thờ, đặt tên là "Thiên Sanh Miếu" (Miếu Trời Sanh). Từ đó, thiện nam tín nữ đến cúng viếng ngày càng đông. Về sau bà con hùn tiền mua gạch ngói xây cất chùa thờ Phật và đặt tên mới là "Hòa Long Tự".

Đầu thế kỷ 20, sau khi ông Đạo Để về tu ở chùa cù lao Giêng, dân Hòa An mời Hòa thượng Thoại, một nhà sư yêu nước nhiều uy tín về trụ trì chùa Hòa Long. Thời gian Cụ Phó bảng còn sanh tiền và hoạt động yêu nước ở Hòa An, chùa Hòa Long là nơi gặp gỡ tri ân tri kỷ giữa Cụ với Hòa thượng Thoại, có khi có Hòa thượng Thích Thiện Chiếu ở Sài Gòn xuống. Các cụ vốn là đồng tâm chung chí hướng cứu nước, cứu dân, giành độc lập cho nước nhà.

Theo Di ngôn của Cụ Phó bảng, khi Cụ mất, mộ của Cụ đặt ở gần chùa Hòa Long; từ đó các tăng ni phật tử trong chùa cùng bà con Hòa An thường xuyên dọn cỏ quanh mộ Cụ, giữ gìn không cho trâu bò vào phá phách và tổ chức trồng bông hoa, thắp nhang cúng viếng hương hồn Cụ trong ngày giỗ, lễ thanh minh, tết... Trong thời gian tập kết (1954), chùa Hòa Long là nơi nghỉ ngơi, cơm nước cho bộ đội và đồng bào đến trùng tu ngôi mộ Cụ Phó bảng. Gạch vụn, cát đá của chùa bị bom đạn giặc Pháp tàn phá, được Hòa thượng Thoại hiến góp làm vật liệu xây dựng mộ. Chùa Hòa Long cũng là nơi diễn ra nhiều cuộc họp quan trọng của cán bộ và quân đội cách mạng của tỉnh, huyện... trong thời gian tập kết.

Năm 1956, bọn nguy quyền Cao Lãnh cố tìm cách hòng thủ tiêu ngôi mộ Cụ Phó bảng. Vị Hòa thượng và phật tử ở chùa đã đoàn kết với bà con ta kiên quyết vạch mặt, đấu

tranh ngăn chặn làm cho bọn địch phải chùn tay tội ác. Từ đó, chùa Hòa Long trở thành di tích lịch sử địa phương gắn liền với những hoạt động yêu nước, cách mạng. Ngôi chùa trở thành tai mắt, canh gác, bảo vệ cơ sở học sinh bí mật, sơn phết và thắp hương ngôi mộ Cụ Phó bảng các ngày lễ, ngày tết, giúp cho cơ sở cách mạng treo những lá cờ lớn trên cây Xây to cao gần chùa trong những ngày kỷ niệm lịch sử dân tộc. Những năm nguy quyền khủng bố, bắt quân dịch⁽¹⁾ ô ạt, ngôi chùa đã thành nơi ẩn náu, bảo vệ đông đảo thanh niên trốn bắt lính và là nơi tổ chức làm các loại giấy tờ, khai sanh giả cho nhiều thanh niên chống quân dịch.

Cũng vào thời kỳ này, chùa Hòa Long là trung tâm hoạt động công khai của quần chúng yêu nước Cao Lãnh trong phong trào đấu tranh sôi nổi của Phật tử chống Mỹ - Diệt khủng bố đàn áp Phật giáo, phong trào đoàn kết dân tộc bảo vệ hòa bình, bảo tồn thuần phong mỹ tục nước nhà, phong trào công khai quyên góp cứu đói cho miền Trung bị lụt, v.v...

Trải qua nhiều thời kỳ lịch sử, trước và sau ngày thành lập chi bộ Đảng đầu tiên và qua hai cuộc kháng chiến cứu nước, chùa Hòa Long đã tích cực góp phần vào sự nghiệp cách mạng ở địa phương.

Ngoài 2 di tích trên, xưa kia, Hòa An còn có ngôi đình Thần do dân làng - với đạo lý "uống nước nhớ nguồn" - lập ra để thờ cúng, tưởng nhớ những vị công thần có nhiều công trạng với nước, với dân. Ngôi đình Thần được xây

(1) Bắt thanh niên đi lính

dựng vào năm 1922, phía dưới dinh quận Cao Lãnh, thuộc ấp Hòa Hiệp xã Hòa An (nay thuộc Phường 4, thị xã Cao Lãnh).

Đình có ba nóc chính, nhiều cây cột to chạm hình Tứ Linh (Long, Lân, Quy, Hạc), cảnh Tứ Quý, (Xuân, Hạ, Thu, Đông) hình thất Hiền (bảy vị Thánh) Bát Tiên (8 vị Tiên) với nghệ thuật kiến trúc, chạm trổ sắc sảo, ngoạn mục. Phía bờ sông, còn xây một nhà sàn hình chóp nón, mái ngói, sàn lót ván gỗ chắc, láng, chung quanh có nhiều chậu kiểng đẹp. Khách qua lại dừng chân ngắm cảnh đẹp ngôi đình, xuống nhà sàn nghỉ chân, hóng gió mát từ sông Cao Lãnh thổi vào, giúp cho khách những giờ phút thanh thản, yên vui.

Hàng năm, đến lễ cúng Thần, dân làng tấp nập quy tụ về đây mở hội rước sắc Thần, dâng lễ vật, hương-đăng-trà-quả, xem hát bội và dự các trò vui, múa lân, trèo cột mở, thả vòng bắt vịt, đua xuồng trên sông. Hội cúng đình trở thành ngày hội văn hóa cổ truyền dân gian.

Nhưng ngôi đình ngày nay không còn nữa. Hai thời kỳ chiến tranh, quân địch chiếm đóng, phá phách, biến thành căn cứ quân sự. Nhân dân không ai dám bén mảng đến, ngôi đình trở nên hoang phế. Ngụy quyền đập phá, xây dựng bốn bức tường cao, giăng rào kẽm gai chằng chịt, biến nơi đây thành khám đường, giam giữ những chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước. Đã có nhiều cán bộ chiến sĩ cách mạng ở Hòa An và các nơi trong tỉnh từng trải qua những năm tháng cực kỳ gian khổ dưới chế độ khắc nghiệt của nhà tù này. Nơi đây cũng đã từng diễn ra những cuộc đấu tranh bất khuất của những tù nhân chính trị bị địch giam giữ, đây ải. Trước sự theo dõi và khủng bố ác liệt của địch, chi bộ Đảng trong nhà tù vẫn duy trì sinh hoạt



*Bia kỷ niệm thành lập Chi bộ Đảng
đầu tiên tỉnh SaĐéc (Lộ Hòa Đông,
ấp Hòa Lợi, xã Hòa An).*

và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống hành động dã man của địch, giành từng quyền lợi thiết thân cho tù nhân. Đây cũng là nơi luyện rèn ý chí gang thép, quyết chiến quyết thắng của những chiến sĩ cách mạng, của những người dân yêu nước ở Hòa An và trong vùng một khi bị rơi vào tay giặc!

Sau ngày giải phóng 1975, ngôi đình Thần to đẹp thuở xưa chỉ còn là đồng gạch vụn đổ nát, ghi thêm một chứng

tích lịch sử tội ác trời không dung, đất không tha của lũ giặc cướp nước và bè lũ tay sai.

Gần đây, xã Hòa An có thêm hai công trình lịch sử - văn hóa nữa, đó là Nhà bia ghi danh liệt sĩ và bia kỷ niệm nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Sa Đéc (nay là Đồng Tháp). Theo nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân trong Tỉnh, Tỉnh ủy Đồng Tháp chủ trương xây dựng bia này. Nhà bia và bia đặt tại ấp Hòa Lợi, cạnh lộ - kinh Hòa Đông đến sông Hổ Cự, cách sông Cao Lãnh

3 km. Nơi đây từ tháng 11 năm 1929, Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh ra đời, lúc đó tên gọi là An Nam Cộng sản Đảng. Chi bộ có 6 đảng viên, trong đó có 3 đảng viên người Hòa An: Giáo Cảnh, Ba Măng và Tư Ý.

Mô hình bia do nhà điêu khắc Nguyễn Oanh, hội viên Hội nghệ sĩ tạo hình thành phố Hồ Chí Minh thiết kế; đó là chiếc búa liềm to, tượng trưng lá cờ Đảng. Trên đầu búa là bông sen cách điệu với nhiều cánh chồng lên như những trang lịch sử, chính giữa là vòng cung nổi có dòng chữ AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG. Phía dưới "dấu ấn lịch sử" đó là hàng chữ: CHI BỘ ĐẦU TIÊN. Bia tượng được đặt trên nền cao. Phía trước, khoảng sân và đường đi vào xây bê tông, có những bồn hoa, cây cảnh đẹp. Bên cạnh, có 10 cây to tỏa bóng mát. Phía sau còn có những hàng cây mù u tơi. Qua 3 tháng xây dựng, bia được khánh thành vào ngày 20-5-1995, nhân kỷ niệm 105 ngày sinh của Bác Hồ.

Những di tích lịch sử - văn hóa trên đây là nguồn sử liệu vô cùng quý giá, phản ánh các chặng đường lịch sử vẻ vang của nhân dân Hòa An; là niềm tự hào của nhân dân Đồng Tháp nói chung, xã Hòa An nói riêng.

III. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG

Năm 1867, thực dân Pháp chiếm xong các tỉnh Nam Kỳ, phong trào quần chúng chống Pháp nổ ra khắp nơi. Ở Đồng Tháp Mười, Thiên Hộ Dương và Đốc Binh Kiều giương cao cờ nghĩa, chiêu mộ nghĩa quân và xây dựng căn cứ chống Pháp ở Gò Tháp. Nhân dân Hòa An và khắp nơi trong vùng nhiệt liệt hưởng ứng, tham gia nghĩa quân, vận động đóng góp lương thực, tiền bạc cho nghĩa quân Tháp Mười. Ở vùng rạch Bà Bướm, ấp Hòa Long, có nhiều cơ sở

nghĩa quân Tháp Mười, cụ Đốc Binh Kiều đã có lần dẫn quân về đây, vận động nông dân tham gia, ủng hộ lương thực cho nghĩa quân.

Ở Hòa An có ông Thống Bình, cùng thời với hai ông Thống Linh quê ở Mỹ Ngãi và Thống Chiêu quê ở Hội An. Ba ông là những vị chỉ huy tài giỏi, được Đốc Binh Kiều giao nhiệm vụ trấn giữ cửa ngõ vào căn cứ Gò Tháp. Dưới sự chỉ huy của ba ông, nghĩa quân đã đánh giặc Pháp nhiều trận vang dội, gây cho chúng nhiều tổn thất lớn. Quân Pháp rất ngán sợ uy danh của ba ông. Chúng tổ chức nhiều cuộc vây ép và treo giải thưởng lớn để bắt các ông cho kỳ được. Qua mấy trận đánh, giặc Pháp bắt được ba ông và sau khi không dụ hàng được, chúng đem ba ông ra xử chém tại chợ Mỹ Ngãi vào ngày 7 tháng 7 năm 1862 (âm lịch)⁽¹⁾. Trước khi bị xử chém, ba ông luôn ngẩng cao đầu, hiên ngang xem thường cái chết⁽²⁾. Để tưởng nhớ công đức của ba vị Thống Lãnh Bình, nhân dân trong vùng dựng lên ngôi đền thờ ở gần chợ Mỹ Ngãi, nay thuộc Phường 1, thị xã Cao Lãnh. Qua thời gian và chiến tranh tàn phá, ngôi đền hiện nay vẫn còn, song bị hư hại nhiều.

Khi Thống Linh bị hành quyết, vợ ông là bà Hoàng Thị Quá, con ông Đá, ở ấp Hòa Hưng chớ thầy chồng về, chôn cất và thờ cúng. Tuy còn trẻ, bà giữ vẹn thủy chung thờ chồng đến khi qua đời.

(1) Niên đại này chưa chính xác, còn tiếp tục tìm hiểu thêm.

(2) Ông Thống Linh đã đọc 2 câu thơ bất hủ trước khi mất:

"Rất tiếc thù chung chưa trả đặng,

Sục sùi chín suối dạ nào nguôi".

Bên cạnh bà Hoàng Thị Quá, ở ấp Hòa Long còn có bà Bướm⁽¹⁾ thủ tiết phụng thờ Đốc Binh Kiều. Vì lúc sinh thời, cụ thân sinh của bà Bướm hứa gả con gái mình cho Đốc Binh Kiều. Từ đó, Bà Bướm tự cho mình là vợ của Đốc Binh Kiều. Sau khi Đốc Binh Kiều hy sinh, bà vẫn thờ chồng đến lúc chết. Để nêu cao tấm gương trung trinh của Bà, bà con trong ấp đặt tên con rạch trước nhà bà là *rạch Bà Bướm*. Từ đó, tên rạch Bà Bướm thuộc ấp Hòa Long còn lưu truyền đến nay. Nhân dân Cao Lãnh hết sức ca ngợi tấm gương yêu nước và thủy chung của bà Quá và bà Bướm ở Hòa An. Hai bà được nhân dân tôn vinh là hai trong 4 vị nữ "*trung trinh tiết liệt*" trong quận và đưa vào thờ ở Đình Trung làng Mỹ Trà⁽²⁾.

Hoạt động nghĩa quân chống Pháp ở Hòa An lúc bấy giờ còn có ông Quản Bạch. Năm 1867, sau khi thành An Giang bị thất thủ, nhóm quân khởi nghĩa do Quản Bạch chỉ huy về xây dựng căn cứ tại vàm Hổ Cự. Từ nơi này, Quản Bạch đã nhiều lần kéo quân tấn công các đồn giặc Pháp ở Cần Lố, Cao Lãnh, Đốc Vàng. Ít lâu sau, Pháp điều động thủy quân đánh phá rất dữ dội căn cứ nghĩa quân ở Hổ Cự. Quản Bạch bị giặc Pháp bắt và đem xử chém tại Cần Lố - Doi Me. Từ đó, người dân Hòa An mỗi khi đến Vàm Hổ Cự, luôn nhắc nhau tưởng nhớ gương yêu nước

(1) Bà Bướm con một vị phú hộ ở ấp Hòa Long, có tinh thần dân tộc và yêu nước.

(2) Trong 4 vị nữ trung liệt được thờ ở Đình Trung ngoài Bà Quá và Bà Bướm, còn vị thứ 3 là bà Nữ làng Mỹ Thọ, bị Pháp bắt khi đưa nghĩa quân qua sông và bị xử tử tại Cần Lố. Thứ 4 là bà vợ thứ của Đốc Binh Vàng, đã tuân tiết theo chồng khi Đốc Binh Vàng hy sinh trong trận đánh với quân Xiêm (1833).

chiến đấu và hy sinh oanh liệt của Quân Bạch và nghĩa quân ở đây.

Vào năm 1907, phong trào Đông Du do nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu khởi xướng lan rộng đến Cao Lãnh và có nhiều người hưởng ứng. Riêng ở Hòa An, có các ông Lê Chánh Đáng, Nguyễn Văn Khỏe, Nguyễn Văn Hảo du học ở Nhật.

Ở Rạch Cái Tôm, ấp Hòa Hiệp và Hòa Lợi hầu hết các gia đình tham gia ủng hộ Đông Du, nổi tiếng nhất là ông Trần Bá Lê tức Cả Nhì Ngưu. Vốn thừa hưởng gia tài do cha mẹ để lại, ông đã bỏ tiền nhà ra đóng ghe tàu đi Hồng Kông, sang Xiêm (Thái Lan) để kinh doanh cho phong trào. Ít lâu sau, nội vụ đổ bể, ông bị Pháp bắt, tài sản bị tịch thu. Ông phải bán nhà, cố đất để lo lót khỏi bị tội tù.

Nhưng rồi Chánh phủ Nhật cấu kết với thực dân Pháp trục xuất du học sinh Việt Nam. Sau khi rời đất Nhật, hầu hết số người yêu nước Hòa An và Cao Lãnh đều bị sa vào lưới mật thám Pháp. Riêng anh Lê Văn Sao, quê Hòa An, con của ông Lê Chánh Đáng không sang Nhật, mà ở lại Trung Quốc học trường Đông Á Đồng Văn. Thấy nơi này không giúp được gì cho Việt Nam, Lê Văn Sao tìm cách xuất dương qua Pháp. Tại Paris thủ đô nước Pháp cuối năm 1919, Lê Văn Sao đã tìm gặp Nguyễn ái Quốc đang bí mật hoạt động cách mạng. Vốn là đồng tâm đồng chí hướng, hai người Thanh niên Việt Nam yêu nước cùng ở và hoạt động chung⁽¹⁾.

Với cương vị hợp pháp, là người nấu ăn cho chiếc tàu

(1) Cả hai người cùng ngụ tại nhà số 6 đường Villa des Gobelins, (nhà của Luật sư Phan Văn Trường).

hàng của người Pháp, Lê Văn Sao là người trợ thủ đắc lực cho Nguyễn Ái Quốc trong việc liên hệ cơ sở ở các nơi và phổ biến các loại tài liệu, truyền đơn cách mạng, ông bị mật thám Pháp theo dõi sát sao. Năm 1922, trong bản báo cáo của mật thám Pháp có đoạn nói về Lê Văn Sao: "...Lê Văn Sao, nấu bếp cho tàu SSVills Doran của hãng vận tải Havraice từ Madagascar đến gặp mỏm Marseille. Tàu này rời cảng Havre ngày 22-2-1922. Y quen biết với nhiều nhóm cộng sản An Nam làm thủy thủ, được Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ liên lạc, mang bản yêu sách năm 1919 (quyền các dân tộc) đến đâu cũng trao bản yêu sách...".



Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc
1863-1929.

(Ảnh do mật thám Pháp
chụp 1923)

Năm 1913, Cường Để lãnh tụ Quốc dân Đảng cũng có về Cao Lãnh để vận động tài chánh cho Việt Nam Quang Phục Hội, được nhiều người ủng hộ. Riêng bà Nguyễn Thị Phước góp 2.000đ (lúa lúc đó chỉ có 0,25 đồng/1 gia).

Từ năm 1913 đến 1928, ở Cao Lãnh còn nổi lên phong trào "Đạo Lành" và cuộc vận động ân xá cho Cụ Phan Bội Châu. Nhiều người dân Hòa An đã tham gia mittinh truy điệu Cụ Phan Chu Trinh được tổ chức tại chợ Cao Lãnh vào buổi sáng ngày chủ nhật.

Đặc biệt Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc tự Huy, quê ở Nghệ An, làm quan chức Tri

Huyện Bình Khê (Bình Định). Do tư tưởng chống thực dân và chế độ vua quan bù nhìn, Cụ bị bắt tội, bị giáng chức và quản thúc. Sau khi được tha, năm 1911 Cụ vào Nam tiếp tục hoạt động yêu nước.

Cụ có đến Hòa An Cao Lãnh nhiều lần, nhưng có 2 lần Cụ ở lâu nhất:

- Lần thứ nhất giữa năm 1917, từ Sài Gòn, Cụ theo ông Lê Quang Hiến về Cao Lãnh. Ông Hai Hiến vốn là một điền chủ yêu nước ở Mỹ Trà, đã ủng hộ nhiều tiền của cho phong trào Đông Du ở Cao Lãnh. Cụ đến thăm Hòa thượng Hoàng Đạo (tục gọi là Hòa thượng Hấu), một nhà sư yêu nước trụ trì Linh Sơn Tự, cách chợ Cao Lãnh hơn 1.000m. Sau đó, Cụ đến Hòa An, tìm đến nhà cụ Trần Văn Long ở rạch Cái Tôm, ấp Hòa Lợi. Cụ Long quê ở miền Trung, có quen biết và cùng chí hướng với Cụ. Khi đến nơi Cụ Long đã mất. Con của Cụ Long là ông Trần Bá Lê (Cả Nhì Ngưu) thân tình đón tiếp Cụ Phở bưng. Mấy ngày sau, Cụ bàn với ông Cả Nhì cho chuyển đi nơi khác, tránh chỗ đông người lui tới bất tiện. Ông Cả Nhì cho đón cau, tre vườn nhà cất cho Cụ một căn nhà lá nhỏ trong khu vườn, cách nhà hơn 300m. Hằng ngày, ông Cả Nhì và cô em gái lo việc cơm nước và bảo vệ Cụ. Cụ làm nghề thuốc Bắc, trị bệnh cho bà con xung quanh và các nơi xa đến. Đối với bà con nghèo, Cụ giảm bớt tiền hoặc giúp không. Cụ chọn một số người tâm huyết để dạy chữ nho và truyền nghề thuốc⁽¹⁾. Ngoài ông Cả Nhì, Cụ thường quan hệ mật thiết với các Cụ Lê Chánh Đáng (Chánh Nhứt Đáng),

(1) Đó là các ông Trương Tử Phòng, Võ Văn Chí, Nguyễn Văn Hương ở Hòa An đều là yêu nước, có tham gia hoạt động chống Pháp.

Nguyễn Văn Cây (Bộ Cây) ở Hòa An. Riêng Cụ Chánh Nhứt là người Cụ Phó bảng gần gũi nhất. Vốn đồng tâm đồng chí, hai Cụ thường bí mật gặp nhau bàn việc nước. Ngoài ra, Cụ Phó bảng cũng thường bí mật quan hệ với nhiều chí sĩ yêu nước nổi tiếng khác như Nguyễn Văn Kiến ở Tân Thuận, Lưu Quang Bật ở An Bình, cụ Võ Hoàn (Cử Hoàn) ở Sa-Đéc... Đến tháng 1-1920, Cụ Phó Bảng đến Sa Đéc gặp Cụ Cử Hoàn rồi về hoạt động ở Sài Gòn.

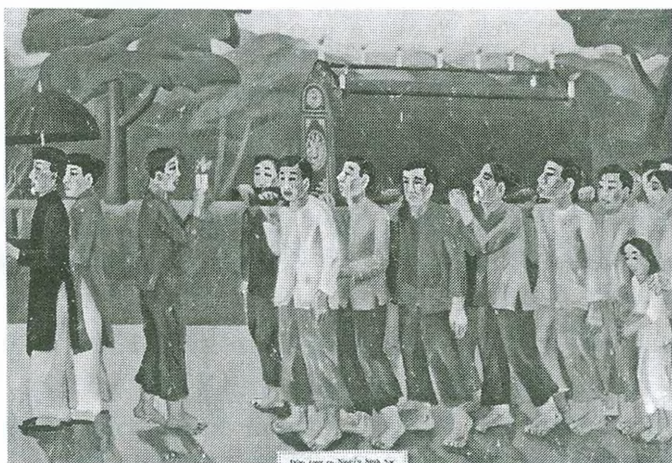
- Lần thứ hai, vào mùa mưa năm 1927. Vào buổi trưa, chiếc xe đồ hiệu Đại Đồng đưa Cụ đến Cao Lãnh, tới rạch Cai Tôm thì dừng lại. Cụ Phó bảng mặc áo dài the đen, gài nút thắt, vai quẩy nải, tay cầm dù, với dáng của người thầy lang xứ Huế, chống gậy đi vào nhà ông chủ Sành (Nguyễn Văn Sành). Ông Chủ Sành với Cụ đã quen biết trước, qua Nguyễn Văn Hảo, em ông chủ Sành ở Sài Gòn. Ở nhà ông Chủ Sành vài hôm, Cụ sang ở luôn nhà ông Năm Giáo, chú họ của Chủ Sành. Nhà ông Năm Giáo rất nghèo, dựng bằng tre lá. Trước đó, ở Cao Lãnh đã có tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội do đồng chí Phạm Hữu Lầu làm tổ trưởng. Tổ đã giao cho ông Nguyễn Văn Thiện (Hai Thiện) và ông Lê Văn Mân (Bảy Mân) vận động ông Lê Văn Giáo (Năm Giáo) cho "*Ông thầy Huế*" ở nhờ và tu bổ lại căn nhà này. Ông bà Bảy Mân cùng cô con gái là Ba Ênh thường xuyên đến quét dọn, lo cơm nước và bảo vệ Cụ Phó bảng. Bữa cơm của Cụ Phó Bảng rất thanh đạm, chỉ cần một tô canh rau, một đĩa cá kho. Ngoài việc xem mạch, hốt thuốc cho bà con quen biết gần xa, Cụ hết sức tranh thủ thời gian lo việc nước. Lúc này thực dân Pháp bố trí mật thám theo dõi Cụ rất chặt, vì chúng đã biết rõ Cụ là cha ruột của Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động cách mạng ở hải ngoại. Các đồng chí Phạm

Hữu Lầu, Lưu Kim Phong, Trần Văn Mảng trong Tổ Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội thường xuyên đến gặp Cụ cùng bàn việc nước, lắng nghe ý kiến của Cụ.

Riêng đối với Cụ Lê Chánh Đáng là người tâm đắc và cộng sự đắc lực nhất của Cụ Phó bảng. Hai Cụ đều là những nhà nho yêu nước, đặc biệt là đều có con đang sống chung và cùng hoạt động cách mạng ở Pháp. Cụ Chánh Nhứt Đáng được Cụ Phó bảng giao việc đi bán thuốc dạo ở các nơi, khéo léo tuyên truyền yêu nước, qua đó phát hiện số tích cực, tiến bộ về giới thiệu với đồng chí Tư Lầu và con ông là Lê Văn Lãng (Năm Lãng) để bắt mối liên hệ, bồi dưỡng thành cơ sở cách mạng. Về phần Cụ Phó bảng, với lớp vỏ học là "*Ông thầy Huê*", Cụ thường tiếp xúc với các nhà nho yêu nước, những người có địa vị trong làng xã, nhà sư, thông qua số này, giáo dục lại lòng yêu nước cho con cháu, cho nhân dân và tín đồ.

Cũng thời gian này, Cụ Phó bảng thường đi nhiều nơi, như Tân Châu, Châu Đốc tận đến Campuchia để hoạt động bí mật và đánh lạc hướng sự theo dõi của mật thám. Nhưng vì tuổi già cùng những năm tháng hoạt động gian khổ đã làm cho sức khỏe của Cụ càng sa sút. Cụ lâm bệnh nặng, mặc dù được Cụ Cử Hoàn thiện tận tình điều trị và Tổ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội cùng bà con hết lòng chăm sóc, nhưng không qua khỏi bệnh tình. Ngày 26-11-1929 nhằm ngày 26 tháng 10 năm Kỷ Ty, Cụ trút hơi thở cuối cùng tại nhà ông Năm Giáo. Bà con Hòa An xúm xít lo việc lễ tang cho Cụ, trong đó có những vị lão thành yêu nước thân thiết với Cụ như các ông: Chủ Sành, Lê Chánh Đáng, Cả Nhì Ngưu, Ba Tiên, Bảy Mân; có các đồng chí Năm Lãng, Giáo Cảnh cùng số bà con như Bảy Được, Sáu Khoái, Chín Cần... lo chiếc quan tài tốt nhứt và

đồ tẩm liệm. Ông Hội đồng Vị bí mật nhờ người chở đến, gọi là để cúng Cự⁽¹⁾. Chi phí lo việc tang lễ Cự gồm số tiền Cự dành dụm giao trước cho ông Năm Giáo và bà con kẻ ít người nhiều góp thêm. Phần mộ Cự đặt tại miếng đất của ông Sáu Học, em ông Năm Giáo. Đất này do Cự chọn trước, gần miếu Trời Sanh, (chùa Hòa Long) để theo ý Cự, tiện cho bà con tới lui thăm viếng. Lễ an táng Cự được tổ chức trọng thể, thân tình, có hội đạo tỳ làng lo phò quan tài đưa đi an táng. Hơn 50 bà con, đa số người già và phụ



Tranh: Nhân dân làng Hòa An đưa linh cửu Cự Phó báng Nguyễn Sinh Huy (Nguyễn Sinh Sắc) về nơi an nghỉ cuối cùng.

(1) Trước đó, Cự Phó báng đã hết lòng trị bệnh cho mẹ ruột của Hội đồng Vị được ông này cảm mến công ơn.

nữ tiền Cự về nơi an nghỉ cuối cùng vào trưa hôm sau. Mộ Cự được xây bằng gạch và xi măng do Cự Nguyễn Văn Hảo, em của Chủ Sành tự mua về.

Suốt cuộc đời hoạt động yêu nước đầy gian lao vất vả, Cự Phó bằng ra đi thanh thản để lại bao niềm tiếc thương, kính trọng trong lòng nhân dân Hòa An. Bà con thường nhắc nhau học tập gương yêu nước thương dân, đức tính giản dị, cần cù, nếp sống thanh bạch, giàu tình nghĩa của Cự. Đối với nhân dân Hòa An, Cự là người có công góp phần vào việc truyền bá tinh thần yêu nước, chống ngoại xâm, giành độc lập của dân tộc ta. Hoạt động của Cự cùng với các nhà yêu nước và nhóm Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, đã đưa phong trào yêu nước của nhân dân đến việc hình thành một bộ phận tiền thân của chính đảng vô sản ở địa phương. Tháng 11-1929, Cự mất cũng chính là thời điểm Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Sa Đéc ra đời tại ấp Hòa Lợi xã Hòa An, nơi Cự từng sống và hoạt động ở đây.

Sau ngày cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, khi biết rõ Cự Phó bằng là thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Hòa An càng thêm kính trọng và ghi sâu công ơn Cự đã cống hiến cho Tổ quốc người con - người lãnh tụ vĩ đại của Đảng, quân đội và của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Suốt 30 năm kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Hòa An cùng cả tỉnh quyết tâm chăm sóc, bảo vệ, tôn tạo ngôi mộ Cự, không quản ngại hy sinh gian khổ và đã làm thất bại mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù hòng xóa đi ngôi mộ Cự - một di tích thiêng liêng trong lòng người dân Hòa An, Cao Lãnh...

Hoạt động của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cùng với các sĩ phu yêu nước chống Pháp đương thời là sự kế thừa, phát triển chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong điều kiện mới. Nó có tác dụng truyền bá, tích lũy, nung nấu tinh thần yêu nước của nhân dân nơi đây, nhứt là tầng lớp thanh niên, trí thức trẻ đầy nhiệt huyết. Trong lớp thanh niên này có người tình nguyện sang Quảng Châu (Trung Quốc) gia nhập tổ chức cách mạng mới do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập, khi trở về đã tích cực hoạt động, tạo nên bước ngoặt quyết định chuyển phong trào yêu nước địa phương theo đường lối cách mạng vô sản.

Đất nước, con người, truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân dân Hòa An là một quá trình phát triển hợp logic theo dòng chảy lịch sử dân tộc, là một tiêu điểm nổi danh những trang anh hùng tuấn kiệt, những danh nhân và những di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng. Điều ấy lý giải được cội nguồn của những trang sử hào hùng của nhân dân Hòa An trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc.

Chương hai

CHI BỘ ĐẦU TIÊN CỦA TỈNH SA ĐÉC RA ĐÒI Ở HÒA AN, TỔ CHỨC, LÃNH ĐẠO CÁC CAO TRÀO CÁCH MẠNG, TIẾN ĐẾN KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÁNH QUYỀN THẮNG LỢI (1927 - 8/1945)

I. CHI BỘ ĐẦU TIÊN CỦA TỈNH SA ĐÉC RA ĐÒI Ở HÒA AN

Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) làm cho nền kinh tế nước Pháp lâm vào cảnh kiệt quệ. Để cứu vãn tình thế, sau chiến tranh, Pháp tăng cường khai thác các thuộc địa. Ở Việt Nam, chính sách của thực dân Pháp chủ yếu là bóc lột nhân công rẻ mạt, khai thác tài nguyên, tăng thuế cũ, đặt thêm nhiều thuế mới. Bọn quan lại, địa chủ vừa tiếp tay cho thực dân Pháp vơ vét, vừa ra sức thu tô và cho vay nặng lãi. Tình hình đó làm cho nhân dân càng thêm bần cùng điêu đứng với thân "một cổ hai tròng" và càng thúc bách mọi người đứng lên đấu tranh giành quyền sống. Nhưng các cuộc đấu tranh lẻ tẻ tự phát của nông dân và các trào lưu yêu nước theo chủ nghĩa cải lương, do giai cấp tiểu tư sản lãnh đạo không thể lôi cuốn, tập hợp đông đảo quần chúng và đều bị thất bại trước khủng bố dã man của thực dân Pháp.

Năm 1927, ở Cao Lãnh xuất hiện nhân tố mới của tư tưởng cách mạng vô sản. Sau khi dự lớp huấn luyện ở Quảng Châu (Trung Quốc), 3 thanh niên của tỉnh Sa Đéc được kết nạp vào tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng

đồng chí Hội⁽¹⁾. Đồng chí Lưu Kim Phong, Hội viên của tổ chức này, quê ở Hòa An được Kỳ bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Nam kỳ phân công về hoạt động tuyên truyền, dựng cơ sở của Hội ở Cao Lanh. Cuối năm 1927, Tổ VNTNCMĐCH đầu tiên được thành lập tại trường Tiểu học Hòa An. Lúc mới thành lập, Tổ có 7 hội viên, do đồng chí Phạm Hữu Lầu làm Tổ trưởng. Đây là tổ chức tiền thân của Chi bộ Đảng ở quận Cao Lanh. Bảy hội viên gồm: Tư Lầu (bí danh Lộ), Giáo Cảnh (Điện), Mười Giải (Hòa), Tư Ý (Tiêu), Ba Mảng (Hong), Tám Lựu (Thu), Giáo Sa (Ánh), ghép lại thành câu: Thu - Hòa - Ánh - Điện - Hong - Tiêu - Lộ. Trong số 7 hội viên của Tổ, chỉ có Giáo Sa quê Mỹ Trà, còn lại đều người Hòa An... Sau đó, tổ phát triển thêm nhiều hội viên mới ở Hòa An: Năm Lăng, Tư Đôn, Tư Đây, Hai Hương, Út Cừ...

Sau khi được thành lập, Tổ VNTNCMĐCH mở rộng địa bàn sang tổng Phong Thạnh Thượng (Long Xuyên). Tài liệu tuyên truyền của Tổ gồm các bài học tiếp thu trong khóa huấn luyện ở Quảng Châu (Trung Quốc) như "*Đường Kách mệnh*", "*Điều lệ tổ chức VNTNCMĐCH*" của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Hội cũng thường xuyên tuyên truyền trong quần chúng những thành quả vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười Nga và Liên Bang Xô Viết, Nhà nước Công - Nông đầu tiên trên thế giới. Để mở rộng ảnh hưởng, Tổ TNCMĐCH đã thành lập các tổ chức hợp pháp của quần chúng như: vận động công, tương tế ái hữu, từ thiện, Hội banh, Hội nhà vàng... Các tổ chức này chịu sự lãnh đạo trực tiếp hoặc gián tiếp của hội viên TNCMĐCH. Từ sau

(1) Viết tắt là VNTNCMĐCH

ngày thành lập, Tổ cũng đã cử cán bộ⁽¹⁾ thường xuyên đến thăm và hội đàm bí mật với Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và cụ Cử Hoành ở Sa Đéc, là những chí sĩ yêu nước có uy tín lớn trong dân.

Khi đã tập hợp được lực lượng, Tổ quyết định tập dượt cách tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Nhân vụ một tư sản Hoa Kiều (thường gọi là Chệt Cái), chủ tiệm چاپ pho "Quảng Di Xương" ở chợ Cao Lãnh cậy thế bọn quan làng, thường hống hách thô bạo ức hiếp bà con mua gánh bán bưng ở chợ Cao Lãnh. Ngày 4-2-1929 (25 tháng Chạp năm Mậu Thìn) Tổ TNCMDCH phát động cuộc đấu tranh vạch mặt tẩy chay tên này. Nữ đồng chí Thu (Tám Lự) và các nữ hội viên Tư Đây, Chín Lê (Trần Thị Tước) ở Mỹ Trà quyết định tổ chức và lãnh đạo đấu tranh.

Cuộc đấu tranh có đông đảo bà con và học sinh Hòa An tham gia, đòi tên chủ tiệm phải bồi thường thiệt hại do hấn gây ra cho bà con mua gánh bán bưng và tẩy chay việc mua bán với tiệm của hắn. Sau đó do ế ẩm, Chệt Cái buộc phải bán tiệm và đi nơi khác. Cuộc đấu tranh thắng lợi, càng làm cho uy tín và ảnh hưởng của Tổ TNCMDCH thêm lan rộng trong vùng.

Tổ TNCMDCH xã Hòa An trở thành trung tâm lãnh đạo của quận Cao Lãnh và một số xã thuộc Long Xuyên. Đến tháng 6-1929, Tổ đã phát triển hơn 40 hội viên và hàng trăm quần chúng cảm tình.

Tháng 10/1929, đồng chí Phạm Hữu Lầu quê ở Hòa An, Tổ trưởng Tổ TNCMDCH được vinh dự kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng. Lễ kết nạp tại nhà ông Cả Nhì Ngưu

(1) Như Phạm Hữu Lầu, Lưu Kim Phong...



*Đồng chí Phạm Hữu Lầu
người đảng viên Cộng sản được
kết nạp đầu tiên tại tỉnh SaĐéc.*

ở Hòa An, do đồng chí Ung Văn Khiêm thay mặt Trung ương An Nam Cộng sản Đảng (còn gọi là Đảng Cộng sản An Nam) chủ trì và công nhận. Đồng chí Phạm Hữu Lầu được vinh dự là người Đảng viên Cộng sản đầu tiên của cả tỉnh Sa Đéc. Sau khi được kết nạp vào Đảng, chấp hành nghị quyết của trên, đồng chí đi "vô sản hóa" ở đề-pô xe lửa Dĩ An, Sài Gòn⁽¹⁾. Cuối năm 1929, đồng chí được đề cử vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời An Nam Cộng sản Đảng. Tháng

2/1930, khi thống nhất các tổ chức Đảng Cộng sản trong nước, đồng chí Lầu là ủy viên Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 11-1929, tại khu vườn Mù U, thuộc ấp Hòa Lợi, xã Hòa An, đồng chí Ung Văn Khiêm đại diện Đảng cấp trên chánh thức công nhận Tổ TNCMDCH là Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng. Chi bộ lúc này có 6 đảng viên là: Ba

(1) Chủ trương "vô sản hóa" là đưa đảng viên thâm nhập vào quần chúng, cùng tham gia. lao động trực tiếp với công nhân để gần gũi am hiểu, học hỏi và rèn luyện trong thực tế cần thiết cho công tác cách mạng sau này.

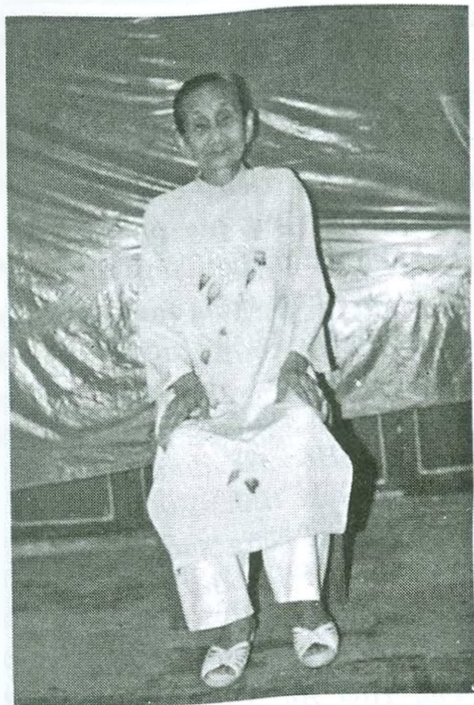
Mảng, Giáo Sa, Giáo Cảnh, Tư Ý, Mười Giải (Túy) và Tám Thiện⁽¹⁾. Đây cũng là Chi bộ đầu tiên của quận Cao Lãnh và tỉnh Sa Đéc. Đầu năm 1930, Chi bộ có thêm 3 đồng chí được trên đưa về: Nguyễn Văn Tây (Tư Hải), Nguyễn Văn Thiệt và nữ đồng chí Nguyễn Thị Quyền (vợ đồng chí Ung Văn Khiêm). Bí thư Chi bộ là Nguyễn Văn Tây. Do số đảng viên trong chi bộ thuộc nhiều xã trong quận và phạm vi hoạt động vượt ra ngoài quận nên còn gọi là "*Chi bộ đặc biệt Cao Lãnh*".

Địa bàn hoạt động và ảnh hưởng của Chi bộ Cao Lãnh tương đối rộng. Cơ sở Đảng do Chi bộ xây dựng ở nhiều xã trong quận Cao Lãnh và một số xã trong tổng Phong Thạnh Thượng thuộc tỉnh Long Xuyên. Đầu năm 1930, số đảng viên mới được phát triển nên một số chi bộ khác ở Cao Lãnh ra đời: Chi bộ liên xã Mỹ Ngãi - Mỹ Trà, Chi bộ Nhị Mỹ - Mỹ Thọ, Chi bộ Phong Mỹ, Chi bộ Hòa An..

Riêng Chi bộ Hòa An lúc này gồm có các đồng chí: Nguyễn Thị Nhẫn (Sáu Nhẫn), Nguyễn Ngọc Anh (Tư Anh), Năm Giàu, Tư Đôn, Bảy Trạch, Hai Hương, Hai Biểu, Sáu Nhỏ và Ngô Văn Chính⁽²⁾. Đồng chí Sáu Nhẫn được "*Chi bộ đặc biệt Cao Lãnh*" chỉ định làm Bí thư Chi bộ Hòa An, đồng chí Ngọc Anh làm thủ quỹ. Chi bộ được chia thành 3 tổ, mỗi tổ 3 đảng viên, hoạt động đơn tuyến. Trụ sở Chi bộ đặt tại vườn xoài, sau nhà Cả Nhì Ngưu. Bộ phận thường

(1) Trong đó có 3 đồng chí là người Hòa An (Ba Mảng, Giáo Cảnh, Tư Ý).

(2) Đồng chí Ngô Văn Chính từ Đồng hoạt động ở Lấp Vò, bị lộ, được chuyển về Cao Lãnh và phân công về Chi bộ Hòa An, về sau đồng chí về công tác ở Đặc uy Hậu Giang, d/c Đồng kết hôn cùng d/c Nhẫn.



Đ/c
Nguyễn
Thị Nhẫn
(sinh năm
1911). Bí
thư Chi
bộ đầu
tiên xã
Hòa An
đầu năm
1930.

trực làm việc
của Chi bộ
gồm: Sáu
Nhẫn, Tư Anh,
Sáu Nhỏ, Ngô
Văn Chính.
Các đồng chí
này kiêm luôn
việc may cờ,
viết và in
truyền đơn (in
bằng rau câu),
vẽ khẩu hiệu,
đi liên lạc. Ban
đêm, phân
công nhau đi



Nhà ông Cả Nhì Ngưu, xóm Gò Cà, Tổ 3, ấp Hòa Lợi, xã Hòa An. Nơi
thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên xã Hòa An, (đầu năm 1930)
và đóng trụ sở ở vườn xoài phía sau nhà.

rải truyền đơn, khẩu hiệu quanh vùng và ngay tại chợ Cao Lãnh.

Việc thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của Tỉnh tháng 11-1929 ở xã Hòa An và sau đó Chi bộ riêng của xã Hòa An ra đời đầu năm 1930 là kết quả tất yếu của phong trào yêu nước sôi nổi và bền bỉ của nhân dân kết hợp với chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng tiến bộ nhất thời đại. Truyền thống yêu nước đấu tranh bất khuất và không ngừng phát triển của nhân dân Hòa An, Cao Lãnh nói chung là cơ sở vững chắc nhất cho việc ra đời Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Sa Đéc. Cũng từ đó, mảnh đất Hòa An được vinh dự là cái nôi của phong trào cách mạng cả tỉnh. Vinh dự này trước hết là nhờ sự đóng góp trí tuệ và công sức, cả xương máu của nhân dân yêu nước, đặc biệt là những chiến sĩ cộng sản tiên phong: Phạm Hữu Lầu, Lưu Kim Phong, Nguyễn Thị Lựu, Trần Văn Mảng, Nguyễn Thị Nhấn và nhiều đảng viên ưu tú khác của Hòa An, Cao Lãnh.

II- CÁC CUỘC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG 1930-1935

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), nước Pháp lâm vào khủng hoảng trầm trọng, nhất là trong những năm 1929 đến 1932. Để cứu vãn tình thế, thực dân Pháp càng ra sức vơ vét bóc lột thậm tệ nhân dân ta.

Ở Hòa An và các xã quận Cao Lãnh, đầu năm 1930, nông dân bị thất mùa nặng do nạn cào cào phá hoại. Mỗi công lúa trước đây thu hoạch khoảng 10 giạ, nay mót chỉ được 1 thùng (20 lít). Nạn đói lan tràn khắp nơi, trong lúc nhân dân điêu đứng, sống dở, chết dở, chánh quyền thực dân chẳng những không cứu tế, không giảm thuế, mà còn

tăng thêm các sắc thuế đánh vào đầu dân. Mức thuế thân tăng cao, năm 1927, người hữu sản đóng 4,50 đồng, nay phải đóng 6,50 đồng, vô sản từ 2,50 đồng, tăng lên 4,50 đồng (1 gia lúa là 0,30 đồng).

Chúng bắt dân đi xâu (sưu) đắp mở rộng con đường Tỉnh lộ 28 từ bến bắc Cao Lãnh đến quận lý và làm cầu đúc Cao Lãnh. Dân đi xâu phải lao động vất vả, dài ngày, bỏ phế cả gia đình và việc làm ăn, không được trả công và phải đem gạo nhà theo nấu cơm ăn. Ai không đi xâu, không tiền đóng thuế thân bị chúng bắt giam.

Bọn địa chủ càng cấu kết với thực dân Pháp ra sức áp bức, bóc lột nhân dân thậm tệ. Dù mùa màng thất bát nặng, mức tô vẫn giữ nguyên, không giảm. Ai không đóng đủ phải làm giấy nợ, năm sau phải trả cả vốn lẫn lời. Nếu còn thiếu thì tính vốn và lời gộp lại thành vốn để tính lời và "lời mẹ đẻ lời con". Tình hình đó làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân với chánh quyền cai trị, giữa nông dân lao động với địa chủ ác bá càng thêm sâu sắc. Sống trong cảnh lửa bỏng dầu sôi, nguyện vọng bức xúc của nhân dân lúc này là phải ra sức đấu tranh đòi giảm thuế, giảm xâu để đỡ cảnh đói khổ, cơ cực, dù chết cũng cam.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc mở cuộc vận động đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5, đồng chí Phạm Hữu Lầu Ủy viên Trung ương Đảng về Cao Lãnh trực tiếp chỉ đạo phong trào. Tiếp thu chủ trương trên, Chi bộ Hòa An khẩn trương chuẩn bị kế hoạch vận động và tổ chức quần chúng xuống đường đấu tranh.

Cuối tháng 4/1930, cờ đỏ búa liềm, khẩu hiệu, truyền đơn kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5 xuất hiện

ở nhiều nơi trong xã và ngay tại chợ Cao Lãnh. Tại xã Hòa An, lá cờ Đảng được treo trên ngọn cây xây⁽¹⁾ cao nhất chùa Hòa Long, cạnh mộ cụ Phó bảng, cách dinh quận khoảng 1 km. Một lá cờ đảng khác, khổ lớn, (đại hồng kỳ) được treo trên sợi dây thép tại bến bắc Cao Lãnh, giăng ngang sông Tiền. Theo chiều gió, lá cờ được móc vào dây cáp trên đầu trụ từ phía bờ Nam, gió đẩy chạy theo đường dây đến đoạn thấp nhứt (ở giữa sông) thì dừng lại. Lá cờ đảng bay phất phới hiên ngang trên bầu trời sông Tiền. Định hốt hoảng, hò hét binh lính thu gom khẩu hiệu, truyền đơn và cờ. Riêng lá cờ đảng giữa sông Tiền, chúng làm hết cách vẫn không gỡ được. Mấy ngày sau, chúng phải cắt đứt giây thép mới lấy được lá cờ. Cờ và truyền đơn thu hút sự chú ý của hàng ngàn đồng bào.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và đứng trước phong trào đang dâng lên của quần chúng, chi bộ Cao Lãnh chủ trương mở rộng đấu tranh với qui mô và hình thức cao hơn. Điều kiện chủ quan và khách quan lúc này có thuận lợi. Quần chúng có tổ chức và cảm tình với cách mạng phần khởi hăng hái, tin Đảng lãnh đạo sẵn sàng đứng lên. Đảng viên có đủ quyết tâm dám sống chết với dân trong đấu tranh. Chi bộ họp bàn chọn khẩu hiệu đấu tranh sao cho sát hợp, có thể huy động đông đảo quần chúng, thì có nhiều ý kiến khác nhau. Cuối cùng, qua gợi ý của ông Sáu Ngàn, Hội viên Nông hội đỏ Hòa An (chủ nhà nơi Chi bộ họp), Chi bộ đều nhứt trí các khẩu hiệu đấu tranh. Sau họp, Chi bộ phân công đảng viên đi vận động và tổ chức biểu tình theo kế hoạch chung.

(1) Lá Cờ này do đồng chí Tư Đôn cùng một cơ sở cảm tình là ông Sáu Cát, trợ lực nghiên cứu cách treo và trực tiếp treo.

Ngày 1/5/1930, chi bộ Cao Lãnh tổ chức cuộc đấu tranh thí điểm ở Tân Phú - Bình Thành (thuộc tổng Phong Thạnh Thượng, quận Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên) giành thắng lợi, buộc tên cai tổng Cần chấp nhận yêu sách của nhân dân.

Rút kinh nghiệm vận động và tổ chức đấu tranh ở Tân Phú - Bình Thành, chi bộ Cao Lãnh hạ quyết tâm tổ chức cuộc đấu tranh trực diện, qui mô lớn tại quận lỵ Cao Lãnh đúng thời gian và kế hoạch đề ra.

Đêm 2 rạng ngày 3 tháng 5 năm 1930, hàng ngàn người dân Hòa An cùng đồng bào trong quận Cao Lãnh, Châu Thành, Chợ Mới và các xã thuộc tổng Phong Thạnh Thượng ngụy trang bằng nhiều cách, kéo về tập trung ở rạch Cái Sâu, Hòa An, cách dinh quận trưởng khoảng 1 km. Mờ sáng ngày 3-5-1930, trời còn sương mù dày đặc, đoàn biểu tình đông đảo, đội ngũ chỉnh tề, khí thế sôi nổi, kéo về hướng dinh quận trưởng Cao Lãnh. Cả đoàn đồng thanh hô các khẩu hiệu:

- Ngày 1 tháng 5 muôn năm!
- Hoãn đóng thuế thân!
- Thả những người bị bắt vì thiếu thuế!
- Không đi xâu! Nếu bắt xâu, phải cung cấp gạo!
- Giảm tô tức, bỏ phạt vạ vô lý!

Tiếng hô đánh thép của đoàn biểu tình làm chấn động khắp Hòa An và chợ Cao Lãnh. Khi đoàn biểu tình đến trụ sở tên Hòa An, gần dinh quận, tên cò Pháp Ca-giê-nô-va huy động hiến binh ra tìm cách ngăn chặn. Nhưng đoàn biểu tình vẫn anh dũng tiến bước trước mũi súng, lưỡi lê của địch, buộc chúng phải đi thụt lùi. Đoàn biểu tình gần 4.000 người bao vây dinh quận, đòi đích thân chủ quận Lê Quang Tường ra tiếp xúc với quần chúng. Không thể lẩn

trốn được, quận Tường buộc phải ra mặt, nghe đại diện đoàn biểu tình nêu yêu sách. Không còn thái độ hung hăng như thường lệ, hẳn tìm cách xoa dịu với lời lẽ quanh co, mong kéo dài thời gian chờ quân cứu viện từ Sa Đéc qua. Trọng lúc đó đồng bào mua bán ở chợ và cả học sinh trường Cao Lãnh rầm rộ kéo đến tham gia. Bị bọn địch ngăn chặn không cho qua cầu, bà con ta xuống bến chợ, bơi ghe xuống tràn qua. Đồng bào Hòa An, bà con ở chợ và học sinh mang theo quà bánh, nước uống tiếp tế cho đoàn đấu tranh. Lực lượng biểu tình lúc này càng thêm đông. Được tin này, Tỉnh trưởng Sa Đéc cho 2 xe chở đầy lính tức tốc chạy qua Cao Lãnh, nhưng đến Cầu Bắc, chúng phải nằm lại, vì 2 chiếc bắc đã bị ta phá hỏng máy, không chạy được. Tình thế đó buộc tên quận Tường phải nhận yêu sách, hứa sẽ trình lên Tỉnh giải quyết. Đồng thời chúng phải cho niêm yết các yêu sách của đồng bào trước dinh quận theo kiến nghị của đoàn biểu tình.

Cuộc đấu tranh trực diện thắng lợi, đoàn biểu tình vẫn đội ngũ chỉnh tề kéo nhau ra về, biến thành cuộc tuần hành thị uy trên các con đường lớn nhỏ của xã và quận.

Đây là cuộc biểu tình thị uy rầm rộ, dũng cảm đối mặt với kẻ thù, có nhiều đồng bào Hòa An tham gia. Để mị dân và xoa dịu tình hình, tên Cô-nhác Thống đốc Nam Kỳ ký sắc lệnh hoãn thuế thân 2 tháng cho nhân dân 20 tỉnh Nam Kỳ.

Thắng lợi của cuộc biểu tình ngày 3-5-1930, làm tăng thêm uy tín và ảnh hưởng lớn của Đảng trong nhân dân. Đảng có thêm kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo đấu tranh, nhất là đề ra khẩu hiệu sát hợp với yêu cầu nhiệm vụ cụ thể và nguyện vọng bức xúc của quần chúng. Với kinh

nghiệm thực tế này, chi bộ Cao Lãnh tích cực chuẩn bị cho những cuộc đấu tranh tiếp sau.

Sau cuộc biểu tình, đồng bào họp mít-tinh mừng thắng lợi. Nhiều người tự nguyện xin gia nhập Nông hội, ngay cả những người trước đây còn do dự lừng chừng. Tổ chức Nông hội phát triển mạnh, bầu ra Ban Chấp hành Nông hội làng (xã), bên dưới có các Ban cán sự phụ trách các Tổ Nông hội đỏ.

Hơn 2 tháng sau, nhân kỷ niệm ngày lễ Chánh Chung 14/7 của nước Pháp⁽¹⁾, chi bộ Cao Lãnh chủ trương tổ chức cuộc mít-tinh và biểu tình thị uy với qui mô lớn vào đêm 14-7-1930. Lực lượng quần chúng tham gia khoảng 10 ngàn người, gồm xã Hòa An, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, Tân Tịch, Tịnh Thới và các xã thuộc tổng Phong Thạnh (Cao Lãnh).

Bảy giờ tối ngày 14-7-1930, lực lượng quần chúng các nơi, theo từng đoàn từ nhiều ngả, kéo về địa điểm tập trung ở giồng Bà Bướm (Hòa An). Do kế hoạch của ta bị lộ, đêm ấy, tên chủ quận Cao Lãnh huy động binh lính đến đàn áp. Theo tin mật báo của địch, thì "Cộng sản tập trung biểu tình" tại địa điểm thuộc làng Tân Thuận Tây (không đúng điểm họp). Khi lực lượng quần chúng 2 xã Tân Thuận Đông và Tân Tịch vừa kéo đến rạch Thông Lưu (Tân Thuận Tây) thì bị địch nổ súng, làm chết và bị thương một số người⁽²⁾. Tuy bị khủng bố, đàn áp, lực lượng quần chúng vẫn dùng gậy, dao, mác xông vào xô xát, ẩu đả với bọn

(1) Ngày Quốc khánh của nước Pháp.

(2) Số người chết là các anh Cận, Ngón (xã Tân Tịch), Giáp, Hộ (xã Tân Thuận Tây).

lính. Thấy khí thế dũng mãnh của quân chúng, bọn lính khiếp sợ chạy dạt ra và bắn chỉ thiên để ngăn cản. Lực lượng quân chúng tản ra đồng và hợp mít-tinh ở một địa điểm khác. Lúc giải tán, đoàn tổ chức sang sông về Tân Thuận Đông. Không đủ xuồng ghe, quân chúng phải chặt chuối cây lộn nhanh qua sông, đề phòng địch truy đuổi theo.

Tại địa điểm giống Bà Bướm, do địch nổ súng gần, cuộc mít-tinh được kết thúc trước giờ đã định. Lực lượng quân chúng kéo nhau về bằng nhiều ngã. Rạng sáng ngày 15/7, toán lính tuần tra của địch đụng độ với trên 300 quân chúng Hòa An kéo biểu tình có vũ trang dao mác, gây gộc. Bọn lính không dám đàn áp mạnh, chỉ bắn lên trời để hù dọa. Nhưng đoàn biểu tình vẫn đi tới và sau đó tự động giải tán.

Sau hai cuộc biểu tình ngày 3-5 và 14-7-1930, bọn cầm quyền ở Cao Lãnh truy bắt các ông Giáo Sa, Giáo Cảnh, Giáo Chi, Giáo Chác, Cò Mi Chắc⁽¹⁾ và tiếp tục bắt nguội một số cơ sở khác.

Ngày 1 tháng 8 năm 1930, một cuộc mít-tinh lớn lại tiếp tục nổ ra với khẩu hiệu "*phản đối đế quốc chiến tranh, ủng hộ chiến tranh cách mạng*" và đòi bọn cầm quyền Pháp ở Cao Lãnh thực hiện các quyền dân sinh, dân chủ. Đồng thời, làm lễ truy điệu 4 người hy sinh đêm 14/7/1930.

Lúc này, bọn cầm quyền ở Cao Lãnh tăng cường đề phòng và đàn áp phong trào đấu tranh. 4 khẩu súng "cối xay" được đặt tại quận lỵ. Tuy nhiên, bọn làng lính và gia

(1) Cò Mi Chắc và các ông giáo trên nói tiếng Pháp giỏi, trí thức nổi tiếng ở Cao Lãnh, là những người đại diện phát ngôn cho lực lượng quân chúng biểu tình chống thuế, xâu ngày 3-5-1930.

đình chúng đều hoang mang lo sợ. Đêm 1/8/1930, lực lượng quần chúng 8 xã thuộc hai tổng An Tịnh và tổng Phong Thạnh tập trung họp mít-tinh tại giồng Bà Bướm (Hòa An). Cuộc mít-tinh lần này được tổ chức khá chu đáo. Trên các nẻo đường đi vào điểm mít-tinh đều có các đội tự vệ vũ trang gây gộc, dao mác canh gác chặt chẽ. Trước khi đến điểm tập trung, các đoàn tập kết tại nhà ông Trần Bá Lê (Cả Nhì Ngưu), được gia đình ông tổ chức cơm nước chu đáo và cho chặt tre tằm vông vạt nhọn làm vũ khí.

Tại điểm mít-tinh, có treo 4 cây đèn bằng chai lớn. Tám băng căng ngang phía trước mang dòng chữ ***"Lễ truy điệu 4 chiến sĩ cách mạng: Ngôn, Hộ, Giáp, Cận đã oanh liệt hy sinh"***. Tám băng khác đề ***"Thành kính phân ưu cùng gia đình"***. Do được vận động trước, những người dự mít-tinh đã quyên góp được số tiền lớn, để đầy 4 vỏ hộp bánh sấm-banh, toàn tiền đồng, giúp cho gia đình của ***4 tử sĩ cách mạng***. Cuộc mít-tinh bắt đầu, tuy có đoàn ở xa chưa đến kịp. Nhưng, bọn địch lại phát hiện được. Tên chủ quận Cao Lãnh cho 2 tên tay sai ác ôn Quản Kịch và Hương Cả dẫn lính đến đàn áp. Tình hình bất lợi, cuộc mít-tinh phải giải tán theo kế hoạch đã định trước. Bọn lính xả súng bắn vào quần chúng, một số người trúng đạn bị thương. Lực lượng đấu tranh càng sôi sục phẫn nộ. Để cho bọn lính phải chùn bước, các đồng chí lãnh đạo mít-tinh tổ chức ngay một cuộc biểu tình thị uy, áp đảo tinh thần địch. Lực lượng chia ra nhiều đoàn, kéo nhau đến vây phá nhà bọn tề, địa chủ ác ôn. Trong đêm khuya, ánh đuốc sáng rực, tiếng hô khẩu hiệu vang dội. Ở Hòa An và các xã kế cận, truyền đơn cách mạng được tung ra nhiều nơi. Đêm ấy, nhân dân làm chủ tình hình cả vùng này.

Cuộc mít-tinh biểu tình đêm 1-8-1930 đã thắng lợi, tuy

chưa thật trọn vẹn. Sức mạnh đoàn kết đấu tranh của nhân dân lao động đã làm cho bọn lính phải ngán sợ, chùn tay khùng bố. Bọn lính trong xã rất hoang mang. Nhiều người tìm cách liên lạc với cách mạng xin tha tội và hứa không dám gây tội ác với dân. Tên chủ quận Cao Lãnh cũng không dám đưa lính về các xã Hòa - Đông - Tây. Vì vậy, nhân dân đã làm chủ ở 3 xã trên trong 3 ngày (kể từ 1-8 đến 3-8-1930). Các lực lượng quân chúng và tự vệ bố trí canh gác đều khắp 3 xã, ngày lẫn đêm.

Quần chúng Hòa An càng phấn khởi trước thắng lợi. Các Tổ Nông hội phát triển thêm nhiều hội viên mới. Những người xin vào Nông hội đều được xem xét kỹ lý lịch, không để cho kẻ xấu chui vào. Chi bộ Đảng cũng qui định, phải qua thử thách một thời gian trong Nông hội mới được kết nạp Đảng. Khí thế quần chúng cách mạng càng lên cao. Lực lượng quần chúng cách mạng được tổ chức tốt và mạnh hơn.

Trước phong trào đấu tranh sôi sục của quần chúng nông dân giành quyền sống, tự do và cơm áo, một số địa chủ cường hào càng cấu kết chặt chẽ với bọn cầm quyền thực dân, ra sức đàn áp khốc liệt nhân dân, hòng dập phong trào trong lửa máu.

Phát huy thắng lợi của các cuộc đấu tranh trước và vạch mặt cảnh cáo, buộc chúng phải chùn tay gây tội ác đối với nhân dân; chi bộ Cao Lãnh chủ trương phát động cuộc nổi dậy quyết liệt hơn vào ngày 22-8-1930. Lực lượng nổi dậy thuộc 8 xã thuộc tổng An Tịnh và tổng Phong Thạnh. Lúc này vào mùa nước, không thể tập trung chung, nên mỗi xã, có điểm họp mít-tinh và tổ chức đoàn biểu tình vũ trang riêng, nhưng tất cả đều thống nhất vào đêm 22-8-1930. Nội dung mít-tinh được hướng dẫn thống nhất:

Kể tội ác của bọn địa chủ cường hào ác bá trong xã (có danh sách và hành động tàn ác của từng tên), động viên căm thù; nổi dậy cảnh cáo bọn này, buộc chúng phải ngừng hành động tội ác đối với dân. Sau đó kéo biểu tình, dùng gậy gộc, dao mác vây trụ sở bọn tề, phá nhà bọn ác ôn.

Ở xã Hòa An, trong cuộc mít-tinh tại giếng Bà Bướm, nữ đồng chí Sáu Nhấn thay mặt Đảng kể tội Hội đồng Kiên, Cá Phẩm, Chánh Bích... Với lòng căm thù sôi sục, 500 quần chúng vô trang gậy gộc, dao kiếm, đốt đuốc, đánh mõ, kéo biểu tình thị uy và hô khẩu hiệu vang dội. Đoàn đến vây đốt phá nhà các tên ác ôn trong xã, rồi kéo thẳng ra lộ lớn, bao vây trụ sở Hội tề (nhà Hội). Bọn tề xã hoảng sợ chạy trốn. Lực lượng biểu tình đốt trụ sở cùng tất cả hồ sơ, sổ sách.

Tại vàm rạch Cái Tôm, tên cò Tây Rô-Sê (Roché) huy động bọn hiến binh nổ súng đàn áp dữ dội. Lực lượng quần chúng hy sinh 2 người là anh Tư Quý và anh Khởi. Một số khác bị thương, trong đó có đồng chí Ngô Văn Chính lãnh đạo đoàn biểu tình. Trước sức đàn áp dã man của địch và để hạn chế tổn thất, đoàn biểu tình tự động giải tán. Đồng chí Chính và số bị thương được điều về lo chữa trị. Số người hy sinh cũng được đưa về chôn cất chu đáo ở vùng Xếp Lá (Hòa An), sau đó Chi bộ tổ chức lễ truy điệu các chiến sĩ hy sinh dũng cảm. Và hàng năm, thành lệ, bà con trong xã đều tổ chức ngày giỗ chung của các tử sĩ (để tránh địch chú ý, khủng bố, bà con Hòa An gọi là lễ cúng cô hồn).

Cuộc biểu tình vô trang thị uy của quần chúng nông dân Hòa An và các xã lân cận tuy bị địch đàn áp dã man, lực lượng bị tổn thất, song lòng căm thù của quần chúng càng lên cao. Bọn địch phải ngán sợ tinh thần đấu tranh

bất khuất của nông dân. Trong báo cáo của tên chủ quận Cao Lãnh gửi về trên, chúng phải thừa nhận: "...ngày 22-8-1930, một đoàn biểu tình rất đông lại kéo đến bao vây quận lỵ Cao Lãnh, sau khi đốt phá trụ sở và 4 căn nhà của bọn kỳ mục, một cuộc đụng độ xảy ra giữa chiến binh và đoàn biểu tình...".

Bọn tề xã, ấp ở Hòa An và các xã trong vùng càng thêm hoang mang dao động. Một số người cho vợ con tìm cán bộ ta để xin tha tội cho chồng, cha và cam kết không dám làm gì có hại cho dân. Bọn làng lính không dám đi lẻ tẻ, ngهنgh ngang vào xóm ấp như trước.

Sau cuộc biểu tình ngày 22-8-1930, đồng chí Ngô Văn Chính do bị thương nặng, được chuyển đi điều trị nơi khác. Đồng chí Sáu Nhẫn (vợ đồng chí Chính) bị lộ, được trên bố trí lo nuôi bệnh cho chồng và chuyển về cơ quan Liên Tỉnh ủy công tác cùng với đồng chí Chính. Lúc này, bọn cầm quyền ở Cao Lãnh thường tung bọn mật thám rình mò, theo dõi, tìm cách bắt số đảng viên và cơ sở cách mạng trong vùng. Số đảng viên lộ mặt ở Hòa An bị địch truy nã được chuyển đi nơi khác, chỉ còn một số đồng chí chưa lộ, bám lại bí mật hoạt động.

Vào cuối tháng 10/1930, Liên Tỉnh ủy Vĩnh Long - Sa Đéc chủ trương chuẩn bị tổ chức kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (7-11-1917). Trụ sở Chi bộ Cao Lãnh đóng tại nhà ông Trần Bá Lê (Cả Nhì Ngưu) phải dời ra sau khu vườn rậm rạp, ở trong mui ghe lớn để tránh do thám rình mò. Đồng chí Lê Văn Thượng (Út Cừ) được phân công vẽ băng, khẩu hiệu, viết truyền đơn in bằng rau câu. Mọi việc đang khẩn trương chuẩn bị thì điểm trụ sở lại bị lộ.

Ngày 1/11/1930, tên Rô-Sê và Phủ Mẫn kéo hàng trăm cảnh sát, hiến binh đến vây trụ sở. Các đồng chí trong trụ sở tìm cách thoát ra ngoài nhưng chỉ có đồng chí Triết thoát được, số còn lại đều bị bắt: đ/c Bùi Văn Dự, đ/c Đỗ Hữu Giàu, nữ đ/c Chánh (giao thông) và một cơ sở (chị Bông). Ngoài ra, chúng còn bắt ông Cả Nhì Ngưu, bà Cả Nhì là Nguyễn Thị Mùi, người con trai tên Trần Ngọc Thạch và vợ là Dương Thị Bền. Thừa lúc lộn xộn, anh Trần Ngọc Thạch trốn thoát được. Tất cả cờ, khẩu hiệu, truyền đơn đều bị chúng tịch thu.

Hôm sau, các đồng chí, ông bà Cả Nhì và cô con dâu bị địch bỏ đói và đem ra tra tấn dã man để tìm số đảng viên và cơ sở ta. Song các đồng chí và hai ông bà vẫn giữ vững khí tiết, không khai báo điều gì cho địch. Cuối cùng chúng đưa đi giam tại khám Vĩnh Long rồi đến khám lớn Sài Gòn, ông Cả Nhì Ngưu lúc này đã già (80 tuổi), lại bị khảo tra nên ông đã mất tại khám lớn Sài Gòn vào tháng 7/1931. Bà Cả Nhì Nguyễn Thị Mùi và cô dâu là Dương Thị Bền cũng do những đòn tra tấn của địch, sức khỏe quá yếu, bọn Pháp phải cho về, gia đình lo chạy chữa thuốc men nhưng không qua khỏi. Bà Mùi mất tháng 2/1932 và trước đó cô Bền mất tại nhà (10-1931). Người cháu nội của ông Cả Nhì là Trần Ngọc Điệp tự Tư Chơi, cơ sở cách mạng, cũng bị Pháp bắt vào năm 1934, sau đó bị Pháp đày ra Côn Đảo và hy sinh tại đây vào năm 1938, lúc đó vừa 26 tuổi.

Thời gian này, do một đảng viên hoạt động ở Sa Đéc đầu hàng phản bội, cơ quan Liên Tỉnh ủy Vĩnh Long - Sa Đéc, Chi bộ Cao Lãnh liên tiếp bị địch đánh phá, số cán bộ chủ chốt của Liên Tỉnh ủy và số đại biểu các chi bộ trong Tỉnh về dự hội nghị ở Sa Đéc đều bị địch bắt. Sau

đó, các chi bộ đảng lần lượt bị tan vỡ. Đây là thời kỳ đảng bị tổn thất nặng nhất, phong trào cách mạng nói chung gặp khó khăn, thử thách gay go nhất.

Ở Cao Lãnh, bọn cầm quyền thực dân đã dùng mọi thủ đoạn khủng bố khốc liệt, mong tiêu diệt Đảng và thủ tiêu phong trào cách mạng của quần chúng trong quận. Ngoài số quan lại người Pháp còn có Phủ Mẫn và Phủ Huệ, hai tên chó săn đắc lực cho Pháp, khét tiếng là hung thần khát máu. Chúng ra lệnh truy nã Cộng sản, kêu gọi đầu thú, treo giải thưởng hậu hỉ cho ai giết hoặc bắt được những người cộng sản. Những đảng viên hoặc những người bị tình nghi hoạt động cộng sản bị chúng bắt giam giữ, tra tấn bằng mọi cực hình man rợ. Dù còn sống cũng bị thương tật, tàn phế. Chúng còn bắt luôn cả cha mẹ của những đảng viên mà chúng chưa bắt được đem giam giữ, còng tay, xiềng chân, bắt nằm ngoài thềm trại lính, buộc đem con ra chuộc mạng⁽¹⁾.

Vừa ra sức khủng bố ác liệt, bọn cầm quyền Cao Lãnh vừa tung ra những thủ đoạn mị dân xảo quyệt; lập Ủy ban điều tra để "cải cách chế độ thuộc địa", quảng cáo thuyết "Pháp - Việt để huê", các tôn giáo được chúng khuyến khích phát triển. Thừa cơ hội đó, bọn địa chủ, quan làng ác ôn ngóc đầu dậy, hống hách sách nhiễu, tiếp tục gây tội ác với dân. Một số phần tử dao động rời bỏ hàng ngũ cách mạng, một bộ phận quần chúng tích cực tỏ ra lo sợ, lừng chừng. Tuy vậy, số đảng viên trung kiên vẫn kiên trì hoạt

(1) Những cuộc đấu tranh rầm rộ, quyết liệt nổ ra trong năm 1930 được ghi lại theo hồi ký của các đồng chí Bùi Văn Dự, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Chơn Thuần (Tư Đồn) và một số cách mạng lão thành.

động, móc nối cơ sở. Các đồng chí nhắc nhở nhau: *chống đầu thú, đề cao khí tiết người Cộng sản, quyết đánh bại âm mưu lừa bịp, mị dân của địch, gây dựng phong trào.*

Đầu tháng 3 năm 1932, các đồng chí Bùi Văn Dự, Đỗ Hữu Giàu, nữ đồng chí Chánh qua đấu tranh thắng lợi trong tù, được địch thả ra. Vừa thoát khỏi nhà tù, các đồng chí tìm cách móc nối cơ sở cũ, tiếp tục hoạt động. Tháng sau, (ngày 30-4-1932), số đảng viên từ nhà tù về và số đảng viên còn bám trụ thành lập lại chi bộ Cao Lãnh, do đồng chí Dự làm bí thư⁽¹⁾. Lúc mới tập hợp lại, chi bộ có 7 đảng viên. Chương trình hoạt động trước mắt của chi bộ là: *Móc nối lại cơ sở cũ còn trung thành với Đảng, xây dựng các tổ chức Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ và các tổ chức công khai biến tướng làm lực lượng nòng cốt.* Mấy tháng sau, chi bộ phát triển được 17 đảng viên ở 6 xã, trong đó có Hòa An. Các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp được thành lập: Hội hiếu hỷ, Hội nhà vàng, Hội banh, Tương tế ái hữu, Hội ca nhạc tài tử... Dựa vào các tổ chức này, các đảng viên hướng dẫn quần chúng đấu tranh với hội tề, đòi quyền dân sinh dân chủ thiết thân.

Để làm tài liệu giáo dục, học tập cho đảng viên và hội viên các tổ chức quần chúng, chi bộ Cao Lãnh xuất bản và phát hành tờ báo "Dân Cây".

Từ năm 1933 đến cuối năm 1935, địch tiếp tục khủng bố vợ vét, lùng xét, bắt bớ những người chúng tình nghi

(1) Thời gian này, chi bộ Cao Lãnh, các Chi bộ Liên xã và chi bộ Hòa An đã tan rã. Chi bộ Cao Lãnh được tập hợp bởi số đảng viên còn lại ở các xã để lãnh đạo phong trào cách mạng trong quận, gồm có các đ/c Bùi Văn Dự, Nguyễn Long Xảo, Cương, Định, Kinh, Bảy và Hai Hiếu.

là cơ sở của Đảng và cảm tình với cách mạng. Cơ quan Đặc ủy Hậu Giang và chi bộ Cao Lãnh lại bị địch đánh phá liên tục. Cuối năm 1934, đồng chí Bùi Văn Dự được bổ sung vào Đặc ủy lại bị địch bắt trên đường đi công tác. Đồng chí Nguyễn Long Xảo được trên điều động về để củng cố cơ sở đảng, giữ vững phong trào. Tổ chức đảng lúc này rất chặt chẽ, bí mật, phù hợp với tình hình. Hòa An và Tân Thuận Đông hợp nhất thành Chi bộ Liên xã do đồng chí Bảy Xảo làm bí thư và 4 đảng viên: Lên, Tước, Bộ và đồng chí Giáo Lẹ (vợ đồng chí Bảy Xảo).

Cuộc vận động cách mạng năm 1930-1931 và quá trình khôi phục phong trào năm 1933-1935 ở Hòa An, Cao Lãnh là cuộc diễn tập đầu tiên biểu dương sức mạnh đoàn kết đấu tranh của quần chúng lao động mà nòng cốt là liên minh công - nông dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản kiểu mới.

Sự kiện này chứng tỏ dưới ách thống trị tàn bạo của đế quốc Pháp và phong kiến, từ lâu nhân dân bị áp bức đọa đầy muốn nổi dậy đòi hỏi nhưng phải đến khi có sự lãnh đạo của Đảng, họ mới biết đoàn kết đấu tranh chống chế độ hà khắc, giành quyền lợi dân sinh, dân chủ. Đây cũng là lần đầu tiên phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân địa phương thoát khỏi ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, tư sản, đi theo đường lối cách mạng vô sản.

Sự nghiệp cách mạng còn lâu dài, gian khổ nhưng bước khởi đầu thắng lợi rực rỡ trên đây là niềm vinh dự, tự hào tuyệt đối và duy nhất, nó thuộc về mảnh đất, con người Hòa An, nơi an nghỉ cuối cùng của Cụ Phó bảng Nguyễn sinh Sắc và là nơi chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Sa Đéc ra đời.

III- PHONG TRÀO ĐẤU TRANH TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG DÂN CHỦ (1936-1939)

Những năm kế tiếp, cũng do chính sách của Pháp thắng tay vơ vét, bóc lột, bóp nghẹt mọi quyền tự do dân chủ, nên ngoài giới lao động, nhiều trung tiểu chủ đều có chung nguyện vọng đòi cải thiện dân sinh, thực hành dân chủ. Đảng có thêm thuận lợi để tranh thủ số này đồng tình hoặc đứng hẳn về phía cách mạng.

Đầu năm 1935, phong trào cách mạng trong xã và trong vùng dần dần được khôi phục. Tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng từng bước được củng cố và phát triển.

Tháng 5/1936, Mặt trận Bình dân Pháp thắng cử và lên cầm quyền. Mặt trận đưa ra cương lĩnh có nhiều mặt tiến bộ, tuyên bố sẽ cử một phái đoàn sang điều tra ở Đông Dương. Chỉ thị của Trung ương Đảng lúc này là hướng mũi nhọn đấu tranh cho mục tiêu trước mắt là *chống chế độ phân động thuộc địa, chống phát xít chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình*.

Tháng 7 năm 1936, một cuộc hội nghị quan trọng được tổ chức tại xã Mỹ Trà, gồm các đảng viên còn bám trụ tại địa phương và từ các nhà tù địch trở về⁽¹⁾. Hội nghị như trí chuyển sang hình thức tổ chức công khai hợp pháp, mở rộng các hội đoàn kết tương trợ, từ thiện. Hội nghị đã cử một số đồng chí cùng với trí thức yêu nước gồm 15 người, thành lập Ủy ban Hành động quận do đồng chí Lê Văn Thượng làm Chủ tịch. Ủy ban này liên lạc chặt chẽ với Ủy

(1) Có mặt các đồng chí: Lưu Kim Phong, Lê Văn Thượng, Nguyễn Long Xảo, Huỳnh Văn Thiên, Châu Văn Cương, Đỗ Hữu Giàu và một số đồng chí khác.

ban Trù bị Đông Dương Đại hội ở Sài Gòn. Lúc này, báo chí công khai ở Sài Gòn được phân phát khắp các nơi cổ động cho Đông Dương Đại hội.

Cùng với các nơi khác trong quận, xã Hòa An cũng đã thành lập Ủy ban Hành động gồm số đảng viên, cơ sở nòng cốt và một số công chức giáo chức cảm tình với cách mạng. Thông qua Ủy ban Hành động, Đảng có thêm điều kiện thuận lợi để tăng cường giáo dục quần chúng, phát triển cơ sở mới.

Sau ngày thành lập, Ủy ban hành động đã tích cực tuyên truyền, phát truyền đơn, báo chí, mít-tinh, hội họp. Báo Le Pouppe (Dân chúng), L'Avant garde (Tiền phong) và báo tiếng Việt như "Việt dân", "Phổ thông", "Lao động", "Mới"... được nhiều người tìm đọc, nhất là giới trí thức, thanh niên, học sinh. Các thầy cô giáo, nhiều địa chủ, cả hội tề ở Hòa An thường xuyên đến mua báo về đọc cho nhiều người khác cùng nghe. Nhờ các hình thức tuyên truyền phong phú và công khai này, trình độ nhận thức thời cuộc và giác ngộ chánh trị của nhân dân được nâng lên một bước. Thông qua đó, đảng viên nắm được nguyện vọng quần chúng để lãnh đạo đấu tranh cho quyền lợi thiết thân. Hình thức đấu tranh phổ biến nhất là làm bản thỉnh nguyện đòi quyền tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, tự do đi lại, tự do hội họp, tự do ngôn luận, giảm miễn tô thuế, chia công điền, công thổ cho dân nghèo, mở thêm trường học, thả tù chánh trị. Ngoài ra, đưa đơn tố cáo bọn cường hào, địa chủ, hội tề ức hiếp dân. Các bản thỉnh nguyện và đơn tố cáo được gửi đến phái đoàn Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương.

Trước khí thế nổi sôi của quần chúng, bọn phản động thuộc địa rất lúng túng nhưng không dám đàn áp. Chúng

phải dùng các thủ đoạn kèm chế phong trào. Chúng ra bố cáo: Hợp quần chúng trên 10 người phải xin phép, được phát truyền đơn, nhưng cấm các truyền đơn tuyên truyền cho Cộng sản, cấm những hành động có "tính chất phá rối trị an". Nhưng lệnh cấm đoán của chúng chẳng có hiệu lực gì. Bọn mật thám được chúng tung ra, trà trộn trong các cuộc mít-tinh để phát hiện đảng viên và quần chúng cốt cán cách mạng uy hiếp tinh thần quần chúng.

Cuối tháng 8/1936, số cán bộ, đảng viên đã bị địch bắt trước đây được ra khỏi nhà tù trở về địa phương tiếp tục hoạt động. Phong trào cách mạng càng có điều kiện phát triển mạnh.

Ngày 15/9/1936, ở Pháp, Chánh phủ Mặt trận Bình dân bị lật đổ, Chánh phủ thuộc phái hữu do Daladier cầm đầu lên thay, ra lệnh giải tán các Ủy ban Hành động, cấm các cuộc vận động Đông Dương Đại hội, bắt giam và truy tố những người đứng đầu các Ủy ban Hành động. Tuy vậy các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp vẫn được duy trì và mở rộng cho đến cuối năm 1938. Các cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ tiếp tục nổ ra. Tiêu biểu nhất là các cuộc đấu tranh của nông dân Hòa An có sự phối hợp của nông dân các xã Tân Thuận Đông và Tân Thuận Tây. Tháng 4/1937, hơn 300 đồng bào kéo đến quận lỵ đòi chủ quận bãi lệnh tăng thuế thuốc lá, đòi nộp theo mức thuế cũ. Tên chủ quận Trần Văn Tấn phải chấp đơn và giải quyết yêu sách cho nông dân.

Ngày 3/7/1937, hàng trăm quần chúng Hòa An phối hợp với đồng bào các xã lân cận, bằng đường hợp pháp đến thị trấn Chợ Mới tiếp xúc với phái đoàn Pháp điều tra tình hình Đông Dương. Đoàn đại biểu của ta đưa cho phái đoàn

các bản "dân nguyện" đòi ân xá tù chánh trị, bỏ thuế thân, đảm bảo các quyền tự do dân chủ. Phái đoàn Pháp tiếp nhận các bản kiến nghị của nhân dân trước mặt bọn mật thám.

Tháng 7 năm 1938, nhân dân xã Hòa An và xã Tân Thuận Tây kéo đến quận lý đấu tranh đòi giảm thuế thuốc lá và nhiều thứ thuế khác, đòi bỏ sự lạm quyền của bọn Nhà đoan, Hương kiểm. Mượn cớ hưởng ứng "phong trào phòng thủ Đông Dương" do thực dân Pháp chủ trương, chỉ bộ Cao Lãnh tổ chức mít-tinh, rải truyền đơn kêu gọi chống chiến tranh phát xít, chống khủng bố, đòi tự do dân chủ, ân xá tù chánh trị, đòi thủ tiêu ền biệt xứ và án quân thúc do bọn cầm quyền ban ra.

Cuối năm 1938, đứng trước nguy cơ chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, chánh quyền Pháp càng ra sức đàn áp phong trào cách mạng, 15 ủy viên trong Ủy ban Hành động quận Cao Lãnh bị bắt và đưa ra xét xử ở Tòa án Vĩnh Long. Phần lớn đảng viên hoạt động công khai, hợp pháp và cơ sở trung kiên lần lượt bị địch bắt. Số đảng viên từ các nhà tù của địch trở về hoạt động bí mật cũng bị truy lùng ráo riết, phải chuyển vùng hoạt động hoặc ẩn tránh nơi khác. Thực hiện chỉ thị của Đặc ủy Hậu Giang, số đảng viên còn lại chuyển vào hoạt động bí mật. Nhờ đó đã bảo tồn được lực lượng, duy trì cơ sở.

Cuộc vận động Cách mạng Dân chủ 1936-1939 ở xã Hòa An, Cao Lãnh và nhiều nơi khác diễn ra không lâu nhưng đã thu được thắng lợi quan trọng và sâu sắc. Đó là sự tiếp nối phong trào cách mạng những năm 1930-1935 và diễn ra dưới hình thức mới và mục tiêu mới. Ở cuộc vận động này, đấu tranh cho quyền lợi dân sinh gắn liền

với quyền lợi dân chủ, đã thu hút, tập hợp rộng rãi các tầng lớp xã hội tham gia, qua đó tăng cường, mở rộng ảnh hưởng của Đảng. Với ý nghĩa đó, cuộc vận động Cách mạng Dân chủ 1936-1939 đã tạo tiền đề chính trị, tinh thần và vật chất cần thiết cho một cao trào cách mạng mới dưới hình thức và mục tiêu cao hơn.

IV- KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, ở quận Cao Lãnh, cùng với khủng bố khốc liệt phong trào cách mạng, Pháp ra lệnh tổng động viên, ráo riết bắt lính người Việt đẩy sang nước Pháp để "bảo vệ mẫu quốc đang lâm nguy" thực chất là làm bia đỡ đạn cho chúng. Tất cả thanh niên từ 18 đến 25 tuổi đều phải kiểm tra sức khỏe, ai trúng lính, bọn cầm quyền giữ luôn không cho về nhà. Một số gia đình phải cố chạy chọt, lo tiền hối lộ để con em khỏi đi lính. Nhiều thanh niên gia đình nghèo phải lẩn trốn vào vùng sâu Đồng Tháp Mười.

Để chuyển hướng chiến lược cách mạng cho phù hợp với tình hình mới, tháng 11/1939, Trung ương Đảng quyết định: *tạm gác khẩu hiệu ruộng đất, thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất phản đế Đông Dương*. Tháng 5/1941 sau Hội nghị Trung ương lần thứ Tám, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc được thành lập. Phong trào đánh Pháp đuổi Nhật được Đảng phát động trong cả nước.

Ngày 23-11-1940, cuộc **Khởi nghĩa Nam Kỳ** đã nổ ra khắp các tỉnh, thành Nam Bộ. Tin tức về cuộc khởi nghĩa vang dội khắp nơi, mọi người đều nôn nao, trông chờ, một số xã kế cận của Hòa An đã xuất hiện nhiều truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng. Nhưng sau đó, các cuộc khởi nghĩa

bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, quần chúng tham gia khởi nghĩa bị địch khủng bố dã man.

Ở Cao Lãnh, tên chủ quận Đỗ Văn Công ra lệnh cho hội tề xã được quyền bắt bất cứ ai tình nghi là có hoạt động Cộng sản, được quyền đốt nhà, tịch thu của cải của những người tham gia khởi nghĩa. Theo lệnh này bọn làng lính ác ôn ráo riết tìm bắt giam những người có tinh thần yêu nước, gán cho cái tội "làm Cộng sản". Nhiều gia đình khá giả không tham gia đấu tranh, cũng bị chúng vu khống làm tiền. Bọn phát xít Nhứt chiếm đóng Đông Dương, sau đó chúng tràn về chiếm Cao Lãnh. Dân ta phải chịu "một cổ hai tròng" Pháp - Nhứt. Bọn cầm quyền thuộc địa càng ra sức vơ vét bóc lột nhân dân ta tận tủy xương, vừa cung phụng cho chính quốc Pháp, vừa phục vụ quân đội phát xít Nhứt. Đời sống nhân dân Hòa An và khắp trong vùng càng cơ cực. Cơm không đủ ăn, bữa cháo bữa rau, đau không thuốc uống. Quần áo không đủ mặc, rách rưới phải "vá chùm vá đụp". Nhiều gia đình nghèo phải dùng bố tời che thân. Đêm không có dầu lửa, phải dùng dầu cá, dầu mù u thắp đèn. Đá lửa, diêm quẹt khan hiếm dân phải dùng "ống chó lén"⁽¹⁾ để làm ra lửa, hoặc phải ủ than bếp. Hằng ngày, bọn sĩ quan binh lính Nhứt đóng ở Cao Lãnh bung ra lòng sục vào thôn xóm, gươm dài quét đất, sắc mặt "sắt khí đằng đằng", chó không dám sủa, người không dám lớn tiếng. Nhân dân oán than rên siết, ai cũng mong sớm đổi đời.

Song sau Khởi nghĩa Nam Kỳ, vào tháng 7 năm 1941, Liên Tỉnh ủy Hậu Giang được thành lập, do đồng chí Bùi

(1) "Ống chó lén" là 1 khúc tre hoặc trúc, nhét đầy bông gòn ta. Dùng thanh sắt đánh vào viên đá xanh văng tia lửa vào bông gòn...

Văn Dự làm Bí thư. Sau đó, chi bộ Cao Lãnh cũng được khôi phục, gồm có 5 đồng chí⁽¹⁾. Tiếp theo, đồng chí Lê Văn Sáng được phân công về Hoà An tập hợp lại số đảng viên, gây dựng lại chi bộ Hoà An. Lúc này, đồng chí Lê Văn Đáo từ nhà tù vừa trở về, ngụ tại rạch Cái Tôm. Được tin, đồng chí Sáng và nữ đồng chí Nguyễn Thị Dinh (vợ đồng chí Dự) liên hệ móc nối với đồng chí Đáo, tập hợp thêm đồng chí Năm Lãng, đồng chí Hiếu và Hỷ lập thành chi bộ mới của Hoà An. Đồng chí Đáo được bầu làm Bí thư chi bộ. Hoạt động được mấy tháng, đồng chí Đáo từ trần (vì sức khỏe kém do bị địch tra tấn dã man trong tù, vừa ra tù lại lao vào hoạt động vất vả). Các đảng viên Hoà An, Phong Mỹ, Mỹ Ngãi được tin đến tổ chức lễ truy điệu đồng chí Đáo, ai cũng buồn ngùi thương tiếc. Đồng chí Năm Lãng được chỉ định thay đồng chí Đáo làm Bí thư chi bộ, chịu trách nhiệm móc nối với cấp trên nhận chủ trương, tài liệu, báo chí về sinh hoạt chi bộ (1942).

Năm 1943 Chi bộ tìm kiếm móc nối lại cơ sở cũ trong số những người tích cực, vững vàng, tổ chức thành hệ thống chuỗi rẽ, bí mật tuyên truyền giác ngộ, giữ vững tinh thần quần chúng.

Năm 1944, Mặt trận Việt Minh và các Hội cứu quốc được thành lập theo chỉ thị của cấp trên (Thanh niên Cứu quốc, Nông hội Cứu quốc, Công nhân Cứu quốc...). Các Hội Cứu quốc được tổ chức kiểu "tam tam chế", nhẹ gọn, bí mật.

Giữa năm 1944, phong trào quần chúng được khôi phục

(1) Gồm các đồng chí: Ba Sáng (Phong Mỹ), Tư Cương, Sáu Gự, Bảy Lưu (Mỹ Trà), Sáu Cự (Tân Thuận Đông). Tuy hình thức là chi bộ Cao Lãnh, nhưng có chức năng như một quận ủy.

và có bước phát triển mới. Bên cạnh các đoàn thể cứu quốc, các tổ chức hợp pháp của quần chúng cũng được duy trì. Ngoài số đã có, chi bộ còn tổ chức thêm Hội Đá banh do đồng chí Ba Minh phụ trách; Hội Truyền bá Quốc ngữ do đồng chí Nhạc phụ trách; Hội Đạo tỳ do đồng chí Đốc phụ trách. Quần chúng được tổ chức chặt chẽ, lực lượng rộng mạnh. Phong trào tập võ nghệ, sử dụng gậy, gươm, giáo, thường xuyên sôi nổi, thu hút đông đảo thanh niên, trung niên, cả thiếu nhi tham gia. Các khu vườn Gò Cà, vườn Xoài ở ấp Hòa Lợi là những tụ điểm tập võ nghệ.

Cuối năm 1944, những điều kiện vững chắc để phát động một cao trào quần chúng ở xã đã trở thành khả năng hiện thực. Tuy nhiên, quá trình khôi phục phong trào đã gặp một số trở ngại, khó khăn mới. Trong nội bộ Đảng, tư tưởng đảng viên diễn biến phức tạp. Một số tỏ ra quá lạc quan, nóng vội; lại có một số ít do dự, ngại địch đàn áp phong trào nổi dậy. Chi bộ phải tiếp tục đấu tranh với những tư tưởng lệch lạc, sai trái, củng cố đội ngũ, đảm bảo đoàn kết nhất trí thực hiện đúng chủ trương đường lối của Trung ương.

Lúc này, một số người trong các tổ chức thân Nhật như Việt Nam Quốc gia độc lập (Việt Quốc) và Đảng Phục Việt mưu toan "thừa gió bẻ măng", ra sức tuyên truyền lôi kéo quần chúng, tập hợp lực lượng hòng giành quyền lãnh đạo. Một số tên phản động đội lốt tôn giáo Hòa Hảo, Cao Đài được bọn cầm quyền xúi giục và giúp sức, cũng ráo riết lung lạc, lôi kéo tín đồ, xây dựng thế lực riêng. Chi bộ phải tiến hành đấu tranh không khoan nhượng với bọn này, giữ vững tinh thần và tổ chức quần chúng.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chánh hất cẳng Pháp nắm quyền cai trị ở Việt Nam. Ở Cao Lãnh, Chủ

quận Đỗ Văn Công chạy trốn về Sài Gòn. Binh lính hầu hết bỏ trại về quê. Chánh quyền các cấp quận, tổng đến làng xã tê liệt, tan rã.

Sáng 20/3/1945, tại chợ Cao Lãnh, có cuộc mít-tinh do Nguyễn Phú Hựu, nguyên Hội đồng Quản hạt Sa Đéc và Hồ Văn Sao, Chủ tịch Đảng Quốc gia Độc lập Sa Đéc đứng ra tổ chức. Trước nhân dân đang họp chợ, chúng đăng đàn diễn thuyết, quảng cáo thuyết "Đại Đông Á", kêu gọi ủng hộ Nhật, đề cao Nhật là *"vị cứu tinh của Việt Nam"*. Sau đó chúng tuyên bố: đồng bào được tự do *"on đền oán trả"* trong vòng một tuần lễ. Chúng đưa ông Lê Quang Hiến, một điền chủ lớn ở Mỹ Trà, đại diện cho Cao Đài làm Chủ quận Cao Lãnh⁽¹⁾. Quần chúng được Đảng lãnh đạo, giới thiệu đồng chí Lê Văn Thượng đại diện giới trí thức Cao Lãnh làm Phó quận, chúng phải công nhận.

Những lời lẽ mị dân của bọn phản động tay sai Nhật đã đánh trúng vào tâm lý uất hận từ lâu của nhân dân, nên lúc đầu một số người nhẹ dạ cả tin.

Đêm 23 tháng 3 năm 1945, tại Hòa An nổi lên vụ "on đền oán trả" đầu tiên. Hàng trăm quần chúng vũ trang gậy gộc, dao, mác nối đuôi kéo nhau đi vây nhà, đốt nhà, đập phá tài sản của một số địa chủ cường hào có nợ máu với dân⁽²⁾. Hôm sau, đồng bào Hòa An, Mỹ Trà kéo đến đập phá bia của tên bán nước Phạm Công Khanh ở gần chợ

(1) Lê Quang Hiến làm Chủ quận được mấy tháng, bọn cầm quyền thay Đốc Phủ sứ Bùi Quang Ân làm Chủ quận.

(2) Gồm có: Huyện Kiên, Cá Phấm, Chánh Bích và một số người khác.

Cao Lãnh, sau nhà việc Mỹ Trà⁽¹⁾. Liên tiếp mấy ngày sau ở các xã kế cận kể cả Mỹ An Hưng, bên hữu ngạn sông Tiền, nông dân cũng tự phát nổi dậy trả thù bọn bóc lột, ý quyền cậy thế ức hiếp dân nghèo. Tình hình xã hội trở nên rối ren, bọn lưu manh trộm cướp thừa cơ ra tay "đục nước béo cò".

Trước tình hình đó, Chi bộ phân công đảng viên cốt cán đến tiếp xúc với những người cầm đầu cuộc nổi dậy, giải thích âm mưu thâm độc của địch, thuyết phục họ chờ lệnh của Đảng. Họ cho là phải, nhưng đã muộn. Mấy ngày sau, bọn cầm quyền tay sai Nhựt ra lệnh bắt những người cầm đầu lực lượng nổi dậy. Nhiều người bị giam giữ, tra tấn dã man. Cuộc nổi dậy "on đèn oán trả" ở Hòa An và những xã lân cận là mang tính tự phát của một bộ phận nông dân vốn mang nặng căm thù địa chủ cường hào. Tuy nhiên, phong trào cũng đã chứng tỏ sức mạnh quật khởi của nông dân. Bộ mặt gian ác của phát xít Nhựt và tay sai càng lộ rõ trước nhân dân.

Tháng 4/1945, chi bộ Hòa An nhận được chỉ thị của Trung ương Đảng: **"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"**. Toàn thể cán bộ, đảng viên hết sức phấn khởi, nhanh chóng chuẩn bị lực lượng, đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Nghị quyết của Chi bộ nêu rõ mỗi đảng viên và cốt cán phải nắm chắc lực lượng thanh niên, trong đó có Thanh niên Tiền phong, vận động trang bị gây tầm vông, giáo mác, khăn trương luyện tập quân sự,

(1) Phạm Văn Khanh (Còng Khanh) thuộc gia đình địa chủ ác ôn, làm chó săn dẫn đường cho quân Pháp vào Gò Tháp đánh nghĩa quân Đốc Binh Kiều.

tập võ nghệ; tuyển chọn số thanh niên tích cực thành lập Phân đội Thanh niên xung kích xã do Chi bộ trực tiếp lãnh đạo. Các đoàn thể cứu quốc được củng cố đông và mạnh hơn. Mặt trận Việt Minh càng ra sức tuyên truyền và phát triển rộng rãi trong đông đảo quần chúng yêu nước, trong đó có giới trí thức, học sinh, tiểu tư sản, thương gia, tôn giáo. Ủy ban Khởi nghĩa xã Hòa An được thành lập, do đồng chí Lê Văn Cượng làm Chủ tịch. Để gấp rút trang bị vũ khí thô sơ cho lực lượng khởi nghĩa, Chi bộ giao cho đồng chí Võ Văn Tăng (Ba Trung Sơn), Phó ban Khởi nghĩa khu vực 2, huy động lò rèn ấp Hòa Long ngày đêm gấp rút rèn vũ khí gồm: trường thương, đao kiếm, dao găm... Sau đó, rèn phi tiêu cho du kích và lực lượng Thanh niên Xung kích. Lò rèn này do ông Võ Văn Qườn thuộc gia đình cách mạng làm chủ, cùng 4 anh em của ông và 2 người con cháu tích cực canh gác bên ngoài. Nhờ vậy mà lực lượng khởi nghĩa của xã được trang bị khá mạnh.

Giữa tháng 6 năm 1945, anh Nguyễn Việt Nam về Cao Lãnh tổ chức phong trào Thanh niên Tiên phong quận, do Lê Quang Thanh (con ông Hai Hiển) làm Thủ lĩnh, Trần Quang Hạo, Đốc học Cao Lãnh làm phó. Lực lượng thanh niên Tiên phong thu hút phần lớn số thanh niên con em giới tư sản, tiểu tư sản ở các xã Hòa An, Mỹ Trà, Mỹ Ngãi, An Bình... Về sau, còn có tổ chức Phụ nữ Tiên phong, mặc đồng phục, tập luyện quân sự. Lực lượng Thanh niên Tiên phong thành lập Đoàn ca kịch do anh Nguyễn Thành Mậu ở Hòa An phụ trách, đi biểu diễn một số nơi. Các vở kịch có nội dung giáo dục lòng yêu nước như "Huyền Trân Công Chúa"... thu hút đông đảo người xem hoan nghinh. Như vậy, trong xã Hòa An lúc này đã hình thành 2 tổ chức Thanh niên cùng hoạt động, lực lượng Thanh niên Xung

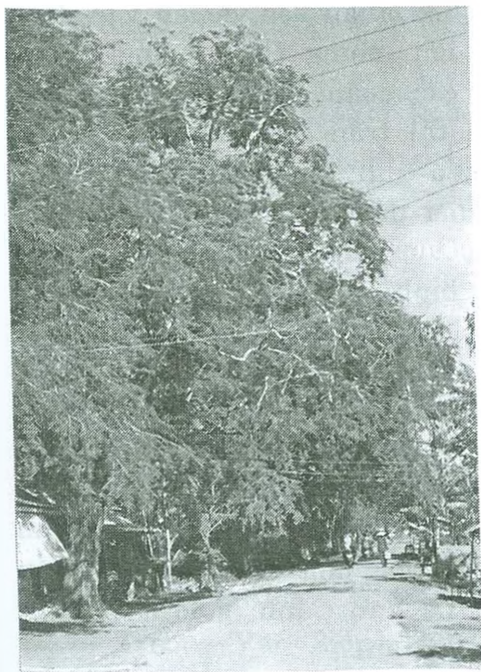
kích gồm con em nông dân lao động thủ công và lực lượng Thanh niên Tiên phong gồm con em thuộc tầng lớp tiểu tư sản, đều do Đảng lãnh đạo⁽¹⁾. Khắp nơi trong xã đều rạo rục khí thế khởi nghĩa: Tất cả đã sẵn sàng chờ lệnh.

Thị hành chỉ thị của Tỉnh ủy Lâm thời Sa Đéc và Ủy ban Khởi nghĩa quận Cao Lãnh, chi bộ Hòa An họp từ ngày 20 đến 23/8/1945 tại 3 địa điểm khác nhau: Nhà các ông Giáo Cảnh, Cả Nhì Ngưu và Lê Văn Huỳnh (Cống Huỳnh) ở xã Hòa An, cách dinh quận một cây số. Công tác chuẩn bị và kế hoạch khởi nghĩa được cuộc họp nhất trí thông qua. Tin khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội (19/8), ở Huế rồi các tỉnh miền Bắc, miền Trung càng thôi thúc, tiếp thêm sức mạnh và niềm tin thắng lợi. Ngày 24/8/1945 chi bộ tổ chức cuộc mít-tinh lớn, có cả ngàn người dự tại giồng Bà Bướm. Ủy ban khởi nghĩa xã kêu gọi quần chúng vùng lên vô trang khởi nghĩa cùng cả nước lật đổ Nhật - Pháp, giành chính quyền về tay nhân dân.

Theo kế hoạch chung, đoàn biểu tình vô trang khởi nghĩa của xã chia ra làm hai cánh: Cánh trên gồm các ấp giáp xã Tân Thuận Tây do đồng chí Ba Thiềng lãnh đạo; cánh dưới gồm các ấp giáp xã Tân Tịch, tập trung trên lộ 28 do đồng chí Nguyễn Hai Anh lãnh đạo. Các đồng chí đảng viên khác đều có mặt, được phân công phụ trách chung và chỉ huy trung đội "củ soát" (kiểm soát) đoàn biểu tình.

(1) Lúc này, ở tỉnh Sa Đéc, có 2 Tỉnh ủy cùng tồn tại: Tỉnh ủy Giải phóng do đồng chí Trần Thị Nhượng (Sáu Ngài) làm Bí thư; Tỉnh ủy Tiên phong do đồng chí Nguyễn Văn Huệ làm Bí thư. Mỗi Tỉnh ủy tổ chức lực lượng Thanh niên với tên gọi khác nhau. Về sau (giữa tháng 8/1945) 2 Tỉnh ủy hợp nhất làm một.

Đêm 23 và ngày 24/8/1945, nhân dân Hòa An cùng các xã lân cận đồng loạt nổi dậy giải tán tề, lập chính quyền nhân dân. Sáng sớm ngày 25/8/1945, theo kế hoạch thống nhất của Quận ủy Cao Lãnh, lực lượng quân chúng 10 xã quanh thị trấn mang theo cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm, băng, khẩu hiệu, nai nịt gọn ghẽ, võ trang bằng gươm dao, mã tấu, gậy tầm vông từ các ngã đường tiến vào quận lỵ Cao Lãnh (đóng ở xã Hòa An). Riêng ở xã Hòa An), đoàn quân khởi nghĩa có đến 5 ngàn người, đội ngũ chỉnh tề võ trang đầy đủ sắp hàng dài trên 1 km từ Hàng Me đến Cầu Xếp lá, kéo xuống phối hợp với cánh dưới kéo lên vây dinh quận. Hội tề Hòa An đóng tại ngôi Đình làng, gần



Hàng me thuộc ấp Hòa Thuận xã Hòa An.

dinh quận đã hoảng sợ bỏ chạy. Trong lúc đó ở phía Mỹ Trà, lực lượng võ trang quần chúng khởi nghĩa ở các xã thuộc 2 tổng Phong Thạnh, Phong Nẫm, tập nập kéo qua quận lỵ. Vừa đi, đoàn người hô khẩu hiệu vang dội: **"Đả đảo Nhựt - Pháp"**, **"Ủng hộ Việt Minh"**, **"Chính quyền về tay nhân dân"**. Lực lượng khởi nghĩa chiếm nhà Dây thép (Bưu điện) rồi kéo qua cầu đúc phối hợp với Hòa An và các xã tổng An Tịnh bao vây dinh quận. Trước sức mạnh và khí thế của quần

chúng khởi nghĩa, Chủ quận Bùi Quang Ân chấp nhận đầu hàng, giao toàn bộ vũ khí và chính quyền cho lực lượng khởi nghĩa.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật, hoàn toàn thắng lợi, không đổ máu. Đúng 9 giờ sáng ngày 25-8-1945 lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc dinh quận. Tiếp đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Khởi nghĩa quận, hàng trăm thanh niên Hòa An cùng bốn trăm thanh niên các xã tập nập xuống tàu và hai chiếc ghe lớn qua tiếp sức với lực lượng quân chúng phía Nam sông Tiền khởi nghĩa chiếm tỉnh lỵ Sa Đéc.

Chiều ngày 25-8-1945 hàng ngàn dân Hòa An với tâm vông vọt nhọn, giáo mác tập hợp nhau kéo về sân vận động Cao Lãnh dự cuộc mít-tinh lớn, mừng Cách mạng Tháng Tám thành công. Cùng lúc, các đoàn biểu tình vô trang của nhân dân các xã quanh thị trấn cũng rầm rộ kéo về điểm mít-tinh. Quân chúng biểu tình, khăn choàng tẩm buộc ngang lưng, quần cột ống, lưng dắt dao găm, tay cầm gậy tầm vông và một cuộn dây, vừa đi vừa đánh trống, hát vang bài "cùng nhau đi hồng binh". Khí thế hùng dũng như đoàn quân vừa thắng trận lớn. Tại cuộc mít-tinh sau lễ chào cờ, mặc niệm, đồng chí Lê Văn Thượng thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa quận đọc diễn văn ca ngợi thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám và giới thiệu danh sách của Ủy ban Cách mạng lâm thời quận Cao Lãnh, được hàng vạn quân chúng dự mít-tinh hoan hô nhiệt liệt. Ủy ban gồm các đồng chí: Lê Văn Thượng làm Chủ tịch, Nguyễn Long Xảo, Ủy viên Quân sự, Lê Văn Cảnh (giáo Cảnh) Ủy viên Quốc gia Tự vệ cuộc (Cổng an)...

Sau mít-tinh, các đoàn kéo đi diễu hành trên các con đường lớn, trương cờ, nổi trống, hô khẩu hiệu vang dội.

Xong, đoàn xã nào kéo về xã này. Cuối tháng 8/1945 chính quyền Cách mạng đầu tiên xã Hòa An được thành lập và ra mắt đồng bào.

Ủy ban Cách mạng xã Hòa An gồm có các đồng chí:

- Lê Văn Cường, Chủ tịch
- Nguyễn Văn Hạp, Phó Chủ tịch
- Lê Văn Cam, Ủy viên Quân sự
- Nguyễn Văn Thuận (Tư Đôn), Ủy viên Công an.

Ban Quân sự xã có các đồng chí Sương, Khiết, Đánh.

Ban Công an xã có các đồng chí Bảy Xinh (Trưởng) và Bu-Ghê (Phó).

Thành phần Mặt trận Việt Minh xã gồm các đồng chí và các ông, bà:

- Trần Văn Cư, Chủ tịch
- Đ/c Ngọc, Phó Chủ tịch

Và đại diện các đoàn thể Công, Nông, Thanh, Phụ, Thương gia, Phật giáo, Cao Đài cứu quốc...

Các đoàn thể Cứu quốc gồm các đồng chí:

- Võ Văn Đề, Thư ký Ban chấp hành Nông dân
- Võ Văn Tăng (Ba Trung Sơn), Phó thư ký
- Tám Thông, Thư ký Ban chấp hành Công nhân
- Nguyễn Ngọc Anh, Đoàn trưởng Thanh niên
- Nguyễn Thị Anh, Đoàn trưởng Phụ nữ
- Lê Văn Khiết, Thư ký Ban chấp hành Thương gia
- Trương Văn Biểu, Thư ký Lão thành
- Trần Văn Cử, Cao Đài cứu quốc...

Trải qua 16 năm kể từ ngày Chi bộ Đảng đầu tiên

của quận Cao Lãnh và tỉnh Sa Đéc ra đời (tháng 11/1929) trên mảnh đất Hòa An, đến ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng bộ và nhân dân Hòa An đã vượt qua biết bao thử thách gian nguy. Nhất là những năm tháng đầu, cách mạng còn non trẻ lại phải trực tiếp đương đầu với bộ máy cai trị vừa tàn bạo vừa thâm độc của thực dân Pháp, phát xít Nhật cùng bọn tay sai phản dân hại nước. Nhiều lần chi bộ Đảng bị tan vỡ, nhiều cán bộ đảng viên và đồng bào yêu nước ở Hòa An bị địch bắt bỏ tù đầy, tra tấn cực hình, trong đó có đồng chí Năm Yên, đồng chí Chín Cu... đã hy sinh tại nhà tù Côn Đảo; Ông Trần Bá Lê hy sinh tại khám lớn Sài Gòn năm 1931... Nhưng Đảng bộ và nhân dân Hòa An tin vào lý tưởng Cách mạng, vượt qua mọi khó khăn đoàn kết đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần cùng cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thành công.

Việc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công ở xã Hòa An và trong cả nước đã đem lại cho nhân dân quyền làm chủ quê hương, đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Lần đầu tiên trong lịch sử xã Hòa An, chính quyền không phải do quan lại phong kiến và bọn phản động thuộc địa Pháp áp đặt mà do nhân dân chọn ra, một chính quyền thật sự của dân, do dân và vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thắng lợi này là hệ quả tất yếu của quá trình đấu tranh liên tục, bền bỉ qua các cuộc vận động cách mạng 1930-1935, 1936-1939, 1939-1945. Với niềm tin sắt đá, nghị lực phi thường và sự hy sinh cao cả của những người Cộng sản và đồng bào yêu nước đã đem lại thành quả vĩ đại này.

Chương ba

XÃ HÒA AN TRONG 9 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 -1954)

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã khai sinh nước Việt Nam mới. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chánh quyền cách mạng của nhân dân vừa được thành lập, thì nhân dân ta liền phải đối phó với nhiều thứ giặc: Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Riêng ở Nam Bộ ngày 23/9/1945, núp dưới danh nghĩa Đồng minh giải giáp "tàn quân" Nhật, quân Anh, Ấn giúp Pháp nổ súng gây hấn, rồi đánh chiếm Sài Gòn. Nhân dân Sài Gòn đứng dậy kháng chiến, mở đầu cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Sau đó Pháp lần lượt đánh chiếm các tỉnh chung quanh, cả Nam Bộ đứng lên kháng chiến.

I. CHỐNG GIẶC NGOÀI, THÙ TRONG, GIỮ VỮNG CHÁNH QUYỀN CÁCH MẠNG CÒN NON TRẺ (1945-1946)

O'Hòa An, sau ngày giành chánh quyền và thành lập Ủy ban Hành chánh xã, các tổ chức Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc đều hoạt động rất tích cực, số hội viên tham gia ngày càng đông. Mỗi người dân từ già đến trẻ, thuộc mọi giới, tôn giáo đều vào các đoàn thể cứu quốc, xem đó là nhiệm vụ và danh dự của mình

chung lo việc dân, việc nước. Các cơ quan Ủy ban Hành chánh, Chi bộ và Mặt trận Việt Minh xã lúc này đóng tại vùng rạch Xếp Lá (Hòa An).

Các đội dân quân tự vệ tổ chức các trạm canh gác ở các ấp, ngày đêm tuần tra, xét hỏi những người lạ mặt, giữ vững an ninh trật tự trong xóm ấp và sẵn sàng tập trung khi có tiếng mõ báo động. Hai tiểu đội du kích được trang bị mã tấu, gậy, dao găm, súng cây bắn phi tiêu và một cây súng săn 2 nòng (calibre 16), thường xuyên tập dượt quân sự mỗi buổi sáng. Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của Đảng bộ và nhân dân là phải tập trung sức bảo vệ chánh quyền Dân chủ Nhân dân, lập lại trật tự xã hội, giữ vững thành quả Cách mạng vừa giành được.

Một buổi sáng tháng 10-1945, có tin một chiếc tàu chở tàn quân Nhật Bản đến thả neo ở bến bắc Cao Lãnh. Nghe tiếng mõ báo động hàng trăm dân quân tự vệ Hòa An và Tân Tịch mang theo gậy, mã tấu kéo đến tận nơi, uy hiếp tinh thần quân Nhật, buộc chúng đầu hàng. Do ngôn ngữ bất đồng, giằng co một lúc, tàu Nhật nhổ neo chạy đi. Sáng sớm hôm sau, một chiếc tàu khác cũng chở tàn quân Nhật lại xuất hiện ở sông Đình Trung, Mỹ Trà. Được sự chi viện của Quốc gia Tự vệ cuộc Cao Lãnh, lực lượng dân quân tự vệ Hòa An phối hợp với Mỹ Trà, Mỹ Ngãi rầm rộ kéo đến cầu Đình Trung, buộc tàu Nhật đầu hàng. Bọn chỉ huy Nhật trên tàu hoảng sợ, hứa đem tàu về trụ sở Chánh quyền Cao Lãnh giao nộp.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, trong lúc tiếng súng xâm lược của quân Pháp đang nổ ở các tỉnh Mỹ Tho, Bến Tre, Vĩnh Long, đông đảo đồng bào cử tri Hòa An cùng với các xã trong tỉnh nhiệt liệt tham gia bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bốn ứng

cử viên Quốc Hội của tỉnh Sa Đéc: Huệ, Kiều, Cửu, Tước đã từng hoạt động Cách mạng, có uy tín lớn trong dân, do Đảng và Mặt trận Việt Minh giới thiệu, được đặc cử với số phiếu tập trung cao.

Nhưng lúc này, nhân dân 3 xã Hòa An, Mỹ Trà và Mỹ Ngãi lại phải đương đầu với một tai họa mới. Lực lượng "Đệ tam Sư đoàn Cộng hòa Vệ binh Nam Bộ" do Nguyễn Hòa Hiệp cầm đầu không dám ở Sài Gòn chống Pháp mà rút chạy về Cao Lãnh. Lực lượng này đóng quân ở Mỹ Ngãi và Mỹ Trà, phía bên kia sông Cao Lãnh đối diện với Hòa An. Lúc mới đến họ cũng rêu rao "đánh Tây giành độc lập", phân phát báo "Kèn gọi lính" của Kỳ bộ Việt Minh Nam bộ. Với các luận điệu mị dân đó, lúc đầu họ cũng lôi kéo được một số ít người khá giả, dễ tin ở thị trấn Cao Lãnh và Hòa An tham gia. Nhưng sau đó khi biết rõ bộ mặt thật của bọn này, số người trên đã tìm cách xa lánh chúng. Riêng với quần chúng lao động thì vừa mừng, vừa lo, nửa tin nửa ngờ. Chúng tung loại giấy bạc 500 đồng (tiền Đông Dương Ngân hàng Pháp) đã bị ta cấm để mua lương thực, bò, heo, gà vịt buộc dân phải nhận, làm cho nhiều người mất tiền, mất của, sạt nghiệp. Hằng ngày bọn lính kéo nhau đến các xóm ấp diễu võ dương oai, bắt bớ làm tiền các gia đình khá giả, cướp giựt (chúng gọi là "xung công") đồ đặc quý giá, ghe cộ của nhân dân. Thỉnh thoảng chúng tổ chức "pháp trường" tại sân banh Cao Lãnh, nhiều người chúng bắt được bịt mắt, bịt miệng đem ra chém đầu, gọi là "xử tử Việt gian", buộc dân đến xem. Bọn chỉ huy "Đệ tam Sư đoàn" còn ngang nhiên đòi Chánh quyền Cách mạng, Mặt trận Việt Minh phải bảo vệ, cung cấp lương thực, nộp vũ khí cho chúng và đe dọa sát hại. Cán bộ ta giữ thái độ mềm dẻo, thuyết phục dân tránh va chạm bọn này để dành

sức chống Pháp. Đến khi giặc Pháp chiếm được Sa Đéc và chuẩn bị đánh chiếm Cao Lãnh, chúng rút chạy, tan rã, một số trở thành bọn thổ phi, cướp bóc.

Sau khi chiếm xong Nam bộ, thực dân Pháp đánh ra miền Trung, miền Bắc. Để động viên mọi sức người, sức của cho kháng chiến, ngày 19/12/1946 Trung ương Đảng và Hồ Chủ Tịch kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Nhân dân Hòa An hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch: *"...Quyết đem tất cả tinh thần và sức lực, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập..."*. Trong "Tuần lễ vàng" do Chánh phủ ta phát động, đông đảo nhân dân tự nguyện đem hiến vòng vàng, nhẫn, bông tai ủng hộ kháng chiến. Tiếp đó là cuộc vận động nhân dân hiến đồ đồng, thau để sản xuất vũ khí. Có đến 90 phần trăm hộ gia đình trong xã hiến các bộ lư đồng, mâm thau và các loại đồ dùng bằng đồng, thau khác nộp cho Chánh quyền xã. Ủy ban Hành chánh xã phải huy động nhiều chiếc ghe lớn để chở số đồ đồng thau này giao nộp về trên.

Lệnh **"tiêu thổ kháng chiến, vườn không nhà trống"** được Chánh phủ ban ra cũng được nhân dân Hòa An nhiệt tình hưởng ứng. Đồng bào các ấp sát quận lỵ chuyển hết đồ đạc, lương thực tản cư ra các xã xa thị trấn, chỉ để số trai tráng bám lại canh gác, chiến đấu. Những ngôi nhà lớn xây tường, lợp ngói xét thấy địch có thể lấy làm nơi đóng quân, cũng được bà con tự nguyện phá dỡ. Để cắt đứt đường giao thông trên bộ, các đơn vị du kích, dân quân tự vệ đốt cháy các cây cầu gỗ quanh quận lỵ và củng cố lại các trạm gác, túc trực ngày đêm ở các ấp trong xã. Nhân dân ta đã xây dựng địa hình chiến đấu với nhiều rào rấp, hầm hào, chướng ngại vật, đào đường ngầm bước tiến của quân địch.

Sau khi chiếm xong Châu Thành, Sa Đéc (17/1/1946 - 25/1/1946), rạng sáng ngày 5 tháng 2 năm 1946 (nhằm mừng bốn Tết Bính Tuất), giặc Pháp xua quân đánh chiếm Cao Lãnh. Tàu chiến Pháp chạy trên sông lớn nã đại bác tầm xa (obus) vào các xã ven thị trấn và ồ ạt đổ quân 3 mũi: từ bến bắc kéo vô, từ vàm sông Con xuống và nương Bà Bấy kéo lên quận lỵ. Trên đường đi chúng bắt một số thanh niên trai tráng dẫn theo. Về đến quận lỵ, chúng giam giữ số thanh niên mà chúng cho là "Việt Minh". Số còn lại chúng bắt đào công sự, làm phòng tuyến lập căn cứ quân sự ở khu vực "dinh Cò Tây" và dinh quận cũ (thuộc đất Hòa An - khu triển lãm Bảo tàng tỉnh hiện nay).

Sau khi xây dựng xong căn cứ phòng thủ, giặc Pháp giao cho tên Quan ba Chambrum cùng một đại đội lính Lê dương Pháp và ngụy binh (bạc-ti-dân) đóng giữ. Chúng ra lệnh thiết quân luật suốt đêm, từ 6 giờ tối đến 6 giờ sáng. Hằng ngày những toán lính Lê dương Pháp hung dữ, trang bị tiểu liên, bung ra đánh phá thôn xóm và các vùng ven Cao Lãnh: Xép Lá, Cái Tôm, Cái Sâu (Hòa An), Đình Trung (Mỹ Trà), Kinh Cụt (Mỹ Ngãi). Ở đâu chúng cũng nổ súng vào bóng người thấp thoáng, đốt nhà, cướp của, bắt bớ nhân dân. Chúng đã đốt 80 căn nhà ở Tân An, bắt hàng chục người các xã trên đem về tra tấn, trong số đó có anh Trần Ấng-Rê (André, người Việt mang tên Tây ở Hòa An). Khoảng một tháng sau, một đơn vị võ trang của ta do anh Hồ Phước Dư chỉ huy, tổ chức phục kích chặn đánh bọn này lại vàm Trà Bông (Nhị Mỹ). Hàng chục tên giặc Pháp đền tội, trong đó có tên Quan ba Chambrum. Từ đó Tiểu khu Cao Lãnh được Pháp đặt tên là "Tiểu khu Chambrum" và đưa tên quan ba Pháp Henri Rivière về thay. Chúng ra lệnh cấm các loại xe cộ và nhân dân đi lại ngang Tiểu khu. Những nhà dân ở phía sau Tiểu khu phải dời đến rạch

Cái Tôm để hạn chế xe cộ và dân đi lại qua ngang Tiểu khu.

Chiếm đóng quận lỵ xong, bọn Pháp xây dựng lại bộ máy cai trị từ quận, tổng đến xã, ấp. Tên Nguyễn Ngọc Chỉ (Phủ Chỉ) về làm Chủ quận Cao Lãnh. Dinh quận được đặt tại trụ sở họa đồ cũ, cách căn cứ quân sự 50m (cũng tại ấp Hòa Hiệp xã Hòa An). Để kiểm soát chặt chẽ nhân dân, chúng bắt buộc mỗi người phải có giấy thông hành (Laissez Passer) do chúng cấp. Những người bị chúng tình nghi bắt, khi được thả ra, phải đến trình diện hàng tháng, thời gian từ 6 tháng đến 1 năm. Với kinh nghiệm cai trị thực dân, Pháp tổ chức bọn Phòng Nhì (2^{ème} Bureau) gồm những tên mật thám, gián điệp cũ và bọn con cái địa chủ cường hào có hận thù với cách mạng. Cầm đầu tổ chức này là 2 tên Phan Văn Phấn, con của Chánh Bích và Nguyễn Ngọc Nghiêm, con của Cả phẩm, vốn là những điền chủ ác bá khét tiếng ở Hòa An.

Ngay sau khi chiếm đóng Cao Lãnh, giặc Pháp ráo riết thực hiện chánh sách thâm độc "*dùng người Việt giết người Việt*". Ngoài việc xây dựng nguy quyền nguy quân, chúng cho bọn tay sai đội lốt đạo lừa mị, tập hợp một số thanh niên tín đồ đạo Hòa Hảo ở một số xã, dựng lên *Quân đội Phật giáo Hòa Hảo* do Pháp nuôi dưỡng, huấn luyện, trang bị vũ khí và chỉ huy. Lúc đầu, số quân này theo đuổi quân Pháp và nguy đi càn quét, cướp phá nhân dân quanh quận lỵ và nội ô thị trấn. Đến đâu, chúng thẳng tay bắn giết, đốt nhà, đập phá, cướp sạch đồ đạc của cải của dân. Từ gạo thóc, mắm muối, cho đến dao búa, cuốc xổng, cả nước mắm, nước màu, thứ gì hễ xài được là chúng đều vơ vét dồn vô bao "cà ròn"⁽¹⁾ cho vợ con đi theo mang về.

(1) Bao đệm, gói đệm đương bằng cây bàng - một loại cỏ ở Đồng Tháp Mười

Chúng gọi đây là "*cuộc hành quân thu lương thực của Việt Minh*", nhưng bà con gọi đích danh chúng là "*quân đội cà ròn*". Về sau, chúng xây dựng thành một đại đội, mang tên Đại đội 10 Hòa Hảo, do tên Phùng chỉ huy, đóng tổng hành dinh tại nhà Thầy thuốc Lư, gần dinh quận. Chúng đóng 2 đồn ở chùa Ông và vàm rạch Cái Tôm xã Hòa An Bên cạnh đồn, chúng lập trụ sở Ban Trị sự quận đạo Hòa Hảo do đại diện Tho đứng đầu. Riêng Ban Trị sự Hòa Hảo ở Hòa An gồm có: An, Biết, Sâm, đặt trụ sở tại vàm rạch Cái Sâu.

Số thân nhân, gia đình, vợ con lính Hòa Hảo có đến hàng ngàn người cũng được qui tụ về đây, lớp ở trên bờ, lớp dưới ghe không công ăn việc làm. Do ở tập trung đông người, mất vệ sinh, gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường, nên bệnh dịch tả, đậu mùa, kiết lý tràn lan, nhiều người chết tại đây.

Để chống lại lực lượng đông, mạnh của giặc Pháp và tay sai, lúc đầu chi bộ chủ trương diệt ác trừ gian, ngăn chặn bàn tay tội ác của giặc phù hợp với tình cảm, nguyện vọng của nhân dân nên được bà con ta tham gia tích cực. Lợi dụng tình hình giặc đánh phá, chiếm đóng một số tên lưu manh "*đầu trộm đuôi cướp*" tập hợp nhau tổ chức đánh cướp tiền bạc của cải của nhân dân. Cầm đầu bọn này là tên Xính. Lực lượng công an, du kích xã bố trí theo sát và diệt tên Xính tại nhà. Bộ hạ của hắn được chánh quyền giáo dục cảnh cáo trước nhân dân. Từ đó, trong xã không còn nạn cướp bóc phá rối nữa.

Tháng 8/1946, được sự hỗ trợ của Ban Trừ gian huyện, Công an, Du kích và Tự vệ Hòa An trừng trị tên Phạm Văn Bích (Chánh Bích) ngay tại nhà hắn gần dinh quận.

Chánh Bích là một địa chủ tay sai đắc lực của Pháp trước đây. Hắn đã chạy trốn khi nhân dân nổi dậy cướp chánh quyền Tháng 8/1945. Giặc Pháp vừa trở lại, hắn tiếp tục làm tay sai cho Pháp, gây tội ác với dân. Mặc dù ta đã cảnh cáo nhiều lần, nhưng hắn vẫn tỏ ra rất ngoan cố. Do làm tay sai trung thành, nên hắn sắp được tên Chủ quận Cao Lãnh cất nhắc làm Cai tổng An Tịnh.

Trường trị xong tên gian ác này, ta thông báo rộng rãi trong nhân dân, mọi người đều vui mừng hả dạ.

Nhân dân các xã xung quanh thị trấn Cao Lãnh, như là Hòa An và Mỹ Trà ai cũng căm thù 2 tên Phấn và Nghiêm, cầm đầu bọn Phòng nhì Pháp, đóng ở lầu Mười Chuyển - tại ngã tư trung tâm thị trấn Cao Lãnh. Vốn xuất thân trong các gia đình cường hào, gian ác ở Hòa An, luôn nuôi dưỡng hận thù với cách mạng, hai tên Việt gian đầu sỏ này không ngừng đánh phá cách mạng, hãm hại cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước. Ngoài ra, chúng bày trò vu khống để làm tiền các gia đình khá giả, đón bắt gái đẹp đi chợ, hãm hiếp rồi kêu gia đình đem tiền đến chuộc mới cho về.

Theo kế hoạch của Chi bộ, lực lượng Công an và Tự vệ của xã phối hợp với Công an xung phong Cao Lãnh hóa trang đột nhập vô chợ trường trị tên Phấn tại tiệm hớt tóc, trước mắt bọn làng lính. Ta rút lui an toàn nhờ sự bảo vệ của cơ sở và quần chúng.

Khoảng nửa tháng sau, vào một buổi sáng, tên Nghiêm cũng bị ta trường trị tại dốc cầu Đúc Cao Lãnh (phía Hòa An), trên đường hắn đến họp với bọn cầm đầu quận.

Trừ xong 2 tên gian ác nguy hiểm giữa thanh thiên bạch nhật, đồng bào Hòa An và các xã quanh thị trấn hết

sức vui mừng và càng tin tưởng cách mạng. Bọn tay sai càng khiếp sợ, không dám lộng hành như trước.

Trong năm 1946, giặc Pháp chỉ chiếm đóng tập trung ở ấp Hòa Hiệp, các ấp khác thuộc Chánh quyền Cách mạng quản lý, nhân dân được sống trong không khí tự do, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững. Tháng 10/1946, Ủy ban Hành chánh xã được củng cố vững mạnh. Ngoài các đồng chí Lê Văn Cượng, Chủ tịch và Nguyễn Văn Hạp, Phó Chủ tịch; Ủy ban còn được bổ sung thêm: Đồng chí Lê Duy Hòa, Ủy viên Thư ký, đồng chí Lê Văn Khiết, Ủy viên Kinh tài và đồng chí Đỗ Văn An, Ủy viên Xã hội. Trụ sở Ủy ban hành chánh xã và Mặt trận Việt Minh xã đóng trong nhà dân ở ngọn rạch Cái Sâu.

Cuối 1946, chi bộ Đảng xã Hòa An được củng cố và phát triển. Đồng chí Trương Văn Năng (Tám Năng) được bầu làm Bí thư. Các đoàn thể cứu quốc: Công, Nông, Thanh, Phụ, Thương gia, Lão thành, Cao Đài, Thiếu nhi đều hoạt động tích cực. Mặt trận Việt Minh xã do ông Trần Văn Cư làm Chủ tịch, tập hợp rộng rãi các giới tiểu thương, tiểu chủ, trí thức, đại diện các tôn giáo Cao Đài, Tịnh độ Cư sĩ, Phật giáo Thiền Lâm. Các cuộc họp cán sự, tiểu tổ đoàn thể cứu quốc đều có đông đủ hội viên tham dự. Nghe tin họp, các hội viên đều sắp xếp việc nhà đến dự để nghe thời sự, chủ trương của Chánh phủ và cùng bàn chuyện sản xuất, đánh giặc, giữ nước, giữ làng. Khẩu hiệu *"động vi binh tịnh vi dân"*, *"mỗi người dân là một chiến sĩ"*, *"giặc đến là đánh, giặc đi thì lo sản xuất"* đã trở thành ý thức và hành động cách mạng của mỗi người dân. Đông đảo thanh niên nam lẫn nữ và trung niên được tập hợp vào dân quân tự vệ.

Tuy lực lượng vô trang phát triển nhanh, nhưng thiếu

súng đạn đánh địch, phần lớn sử dụng vũ khí thô sơ. Với tinh thần tự lực tự cường, Chi bộ quyết định lập tổ vũ khí xã (gọi là Tổ "rờ-sạt"). Tổ được giao cho đồng chí Nguyễn Thành Kinh (Ba Kinh) một đảng viên biết làm máy phụ trách. Ngoài ra còn có 5 người thợ gồm thợ máy, thợ rèn, thợ bạc⁽¹⁾. Tổ được trang bị một bàn tiện, đồ hàn và một số kềm, búa, cưa sắt.. gom góp từ các nơi về. Nhiệm vụ của Tổ lúc đầu là dùng thuốc đạn lép và các vỏ đạn của giặc bỏ rơi rớt trong các cuộc càn, do thiếu nhi đi lượm về "rờ - sạt" thành những viên đạn mới cung cấp cho du kích. Sau thời gian mò mẫm, tổ còn làm được súng ngắn bắn 1 viên, gọi là "lục một". Súng được làm bằng thủ công, mỗi lần bắn 1 viên, hết viên này phải nhét viên đạn khác vào nòng súng bắn nữa. Tuy vậy, anh em du kích được trang bị súng "lục một" cũng rất mừng. Thắng lợi này đã động viên Tổ nghiên cứu làm thử súng tiểu liên, nhưng không thành công trọn vẹn. Sau đó, Công an tỉnh rút số người trong tổ và thành lập Công an Xưởng. Tổ vũ khí Hòa An là tiền thân và là nòng cốt của Xưởng vũ khí Công an tỉnh sau này.

Đến cuối năm 1946, trận địa cách mạng ở xã Hòa An đã được củng cố về mọi mặt. Chánh quyền, lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng được xây dựng và phát triển. Quyền làm chủ của nhân dân được xác lập cả về chính trị, kinh tế. Chỉ hơn một năm, trong đó có 4 tháng sau khi giành chánh quyền là hòa bình, thời gian còn lại phải chuyển toàn bộ hoạt động sang cuộc kháng chiến, cứu nước. Trên địa bàn ven và trung tâm là cơ quan đầu não

(1) Gồm các anh Mười Mừng, Lương, Hanh, Thoại, Hai, sau có thêm Bảy Dương.

cấp quận của địch, do đó thắng lợi bước đầu của xã Hòa An là rất quan trọng, một cố gắng phi thường của Đảng bộ và nhân dân nơi đây.

II- XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, BỒI DƯỠNG SỨC DÂN, ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO NHÂN DÂN DƯ KÍCH CHIẾN TRANH

Trong 2 năm, từ đầu 1947 đến cuối 1949, tình hình vùng giải phóng trong xã tương đối ổn định. Quân nguy, trong đó có quân giáo phái Hòa Hảo nhiều lần bị du kích tự vệ chặn đánh tiêu hao, nên không dám bung ra hoạt động. Chi bộ và chánh quyền xã có điều kiện xây dựng vùng giải phóng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân.

Qua đường giao liên, vùng căn cứ xã Hòa An được nối thông với khu căn cứ vùng giải phóng Đồng Tháp Mười và các địa phương khác, nhờ đó tạo nên thế mới, lực mới.

Đầu năm 1947, theo chủ trương thống nhất, Ủy ban Hành chánh xã được đổi tên là Ủy ban Kháng chiến - Hành chánh Xã với nhiệm vụ vừa lãnh đạo kháng chiến, vừa quản lý các công việc hành chánh trong xã. Giữa năm 1947, xã Hòa An tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã lần đầu tiên, được quần chúng tích cực hưởng ứng, đi bầu đông đủ. Số đảng viên và cán bộ ngoài đảng được Chi bộ lựa chọn và Mặt trận Việt Minh giới thiệu đều được đa số cử tri tín nhiệm, đặc cử vào Hội đồng Nhân dân xã. Không khí ngày bầu cử thật sự là ngày hội lớn của nhân dân. Qua bầu cử, quyền làm chủ về chánh trị của dân được nâng lên.

Kể từ sau khi giành chánh quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945, theo chủ trương chung của Đảng, xã Hòa

An đã từng bước thực hiện giảm tô, xóa nợ, chia công điền cho nông dân không đất và thiếu, đói. Từ năm 1947, để giải quyết căn bản vấn đề "người cày có ruộng", bồi dưỡng sức dân, tăng nguồn lực cho cuộc kháng chiến trường kỳ, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, theo chủ trương của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ, xã Hòa An thành lập Hội đồng tạm cấp đất. Hội đồng gồm các thành viên:

- Đồng chí Lê Văn Cường, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính, Chủ tịch Hội đồng.

- Hai Phó Chủ tịch Hội đồng: Nguyễn Văn Phận và Võ Văn Tăng (trong Ban Chấp hành Nông dân Cứu quốc).

- Đồng chí Điền, Thơ ký.

Hội đồng đã họp, xem xét, phân loại ruộng đất, để từ đó có cách giải quyết thích hợp:

1- Số ruộng đất của địa chủ cường hào ác bá gồm có Nguyễn Ngọc Kiên (Huyện Kiên), Nguyễn Ngọc Phẩm (Cả Phẩm) và Phạm Văn Bích (Chánh Bích)... Chánh quyền Cách mạng tuyên bố tịch thu và tạm cấp cho nông dân.

2- Số đất của Việt gian theo Pháp (Nguyễn Long Nghinh, Út Nghinh...) và số đất của địa chủ vắng mặt (Nguyễn Long Tế...) chánh quyền quản lý và tạm giao cho nông dân trực tiếp canh tác.

Ngoài số ruộng đất trên, chánh quyền xã còn vận động số trung tiểu điền chủ yêu nước tiến bộ với tinh thần "lá lành đùm lá rách" tự nguyện hiến điền giúp cho nông dân có ruộng cày. Tất cả số ruộng đất tạm cấp, tạm giao trên được quy định phải giữ nguyên canh, không được xáo trộn. Số nông dân tá điền của địa chủ nào, được mấy công, thì được trực tiếp canh tác trên phần đất đó. Tất cả nông dân thiếu đất canh tác, bất luận người lương hay tín đồ các tôn

giáo như, đạo Phật, Thiên Chúa, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo... đều nhận được một phần ruộng đất canh tác.

Nhờ thực hiện đúng chính sách ruộng đất, tất cả các tầng lớp nhân dân trong xã hết sức vui mừng phấn khởi. Không những đã động viên sức mạnh đoàn kết trong nội bộ nông dân, cả những giới khác trong đó có trí thức, tiểu thương, tiểu chủ đều rất đồng tình, thấy rõ chỉ có Cách mạng do Đảng lãnh đạo mới thật sự lo cho nông dân nghèo. Qua đó, phong trào kháng chiến được chuyển lên mạnh mẽ, mọi người đều ra sức đoàn kết sản xuất, đánh giặc, thi đua đóng góp sức người và của cho kháng chiến mau thành công.

Phong trào nhân dân du kích chiến tranh phát triển, trai gái, trẻ già, ai cũng tham gia đánh giặc bằng nhiều cách, tùy theo điều kiện, khả năng của mỗi người. Kết hợp nhiều thứ vũ khí hình thành từng cụm, từng bãi, gắn với mô rào chiến đấu, chướng ngại vật, bẫy tử địa có thực, có hư. Thế trận nhân dân du kích chiến tranh được bố trí rộng khắp, ngăn chặn từng bước tiến của địch, giữ vững tác đất quê hương.

Để ngăn chặn tàu địch trên sông, nhân dân Hòa An phối hợp với Tân Thuận Tây và Tân An đắp một cản lớn trên sông Cao Lãnh, dưới chợ cũ Tân Thuận Tây 1 km. Nhân dân 3 xã đóng góp cây cối và nhiều vật liệu khác để làm cản, huy động nhiều ghe chài lớn, chở đầy đất nhận chìm dưới chân cản. Nhiều cây dừa lão cao to được bứng nguyên gốc, dựng xuống, cùng nhiều bụi tre gai lớn đào nguyên gốc rễ làm cho chân cản rất vững chắc. Bên bờ 2 đầu cản, du kích tự vệ đào hầm hào, chướng ngại vật làm nơi phục kích đánh địch. Sau đó, nhân dân Hòa An và Tân An bắc 2 cây cầu qua sông Cao Lãnh, 1 cây ngang đường

Cả Đức và 1 cây ngang đường ông Thọ (Tân An), vừa tiện cho dân qua lại, vừa ngăn tàu giặc.

Thời gian này, Xã đội Hòa An cũng được sắp xếp lại, anh Đặng Văn On làm Xã đội Trưởng, anh Nguyễn Văn Đờm làm Xã đội Phó, anh Trần Văn Phấn, Xã đội Chánh.

Thi hành chủ trương của trên, ngoài Đội Du kích xã thoát ly, 3 xã Hòa An, Tân Thuận Tây, Tân Thuận Đông đã hợp lại thành lập 1 Trung đội Du kích liên xã, do anh Đặng Văn Khiết làm Trung đội trưởng. Đặc biệt, du kích thoát ly Hòa An, tuy súng đạn ít, nhưng tinh thần rất cao, tích cực canh gác, chiến đấu chặn giặc từng bước, quyết bảo vệ Đảng, Chánh quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Nhiều chiến sĩ du kích đã anh dũng hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ. Vụ đánh bót "chùa Ông" không thành do bị phản vận, anh Trần Văn Phấn Xã đội Chánh và 3 du kích đã hy sinh. Nhân dân rất thương yêu du kích, sẵn sàng nuôi chứa, chăm sóc và bảo vệ du kích như những người thân thích ruột rà. Đặc biệt, đoàn thể Phụ nữ Cứu quốc, Hội mẹ chiến sĩ vận động phong trào "*hủ gạo nuôi quân*", "*cây chuối*", "*con gà cứu quốc*"... để nuôi du kích đánh giặc. Thông cảm đời sống của nông dân còn nghèo và không ỷ lại vào dân, các chiến sĩ du kích tranh thủ sản xuất tự túc thêm lương thực, thực phẩm bảo đảm sức chiến đấu. Qua lao động sản xuất và chiến đấu, tình nghĩa "quân dân cá nước" càng thêm gắn bó, sống chết có nhau, vui mừng khi chiến thắng, cùng đau buồn và căm thù giặc khi có chiến sĩ hy sinh. Quân dân đoàn kết, phong trào nhân dân du kích chiến tranh trở thành sức mạnh chiến đấu và chiến thắng kẻ thù chung.

Phong trào thanh niên tòng quân sôi nổi, đầy khí thế

"tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược". Trong những năm này, khắp các ấp thuộc vùng giải phóng, ở đâu cũng đều có những bảng khẩu hiệu, tranh, áp phích kêu gọi thanh niên hăng hái tòng quân xông ra chiến trường giết giặc. Đêm đêm, tiếng loa thông tin cổ động vang lên thúc giục, động viên thanh niên. Các đoàn thể Cứu quốc, sôi nổi nhất là Thanh niên, Phụ nữ nọp, bàn bạc vận động thanh niên làm nghĩa vụ vinh quang đối với đất nước. Cha mẹ khuyến khích con cái, vợ động viên chồng lên đường tòng quân, xem đó là vinh dự của gia đình.

Nhiều cuộc mít-tinh, họp ấp xóm thường có những bài ca dao, hò lờ, những bài hát, vở kịch... động viên tinh thần hăng hái của tuổi trẻ. Những bài ca: Đoàn Vệ quốc quân, Đoàn chim Việt, Kỳ binh Việt Nam... được phổ biến rộng rãi, được nam nữ thanh niên rất ưa thích, cùng ca hát trong các cuộc hội họp, trong giờ phút nghỉ ngơi trên đồng ruộng. Đã có những giao ước thi đua giữa hậu phương và tiền phương, những cuộc kết hôn, hứa hôn trước khi thanh niên lên đường tòng quân.

Sôi nổi nhất là các cuộc mít-tinh do xã tổ chức tiễn đưa thanh niên lên đường tòng quân. Mỗi đợt có hàng chục thanh niên tình nguyện vào Vệ Quốc đoàn. Thanh niên tranh nhau đi đợt đầu. Nhiều thanh niên không được tuyển, đã khóc lóc và năn nỉ xin đi cho kỳ được. Ủy ban và Mặt trận xã phải giải thích, động viên anh em mới chịu ở lại.

Các buổi lễ tiễn đưa thanh niên tòng quân tổ chức rất trọng thể. Cha, mẹ, người thân của thanh niên cùng Hội mẹ chiến sĩ, đại diện đoàn thể và bà con đến tiễn đưa đông đảo, chúc cho tân binh đánh giặc lập công rạng rỡ gia đình, làng xóm. Những chiếc khăn rằn, khăn tay được các mẹ,

chị em tặng cho tân binh lên đường gởi gắm bao tình nghĩa...

Hưởng ứng "tuần lễ mùa đông binh sĩ" do Chánh phủ kêu gọi, nhân dân trong xã vận động nhau gởi vải, mền, quần áo cho các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Đường lối kháng chiến của Đảng là: *Kháng chiến toàn dân và toàn diện, vừa đánh giặc phải vừa chăm lo bồi dưỡng sức dân về mọi mặt để chiến đấu lâu dài đến ngày toàn thắng.* Hồ Chủ Tịch đã chỉ rõ: *nạn đói là 1 trong 3 thứ giặc, nhân dân phải diệt trừ.* Muốn giữ vững nền độc lập nước nhà, người dân phải có hiểu biết về quyền lợi và bổn phận, tự giác làm nhiệm vụ cứu quốc và kiến quốc, trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Các cuộc mít-tinh, họp xóm ấp, họp đoàn thể phát động nhân dân học Quốc ngữ, được mọi người nhiệt liệt hưởng ứng. Các lớp bình dân học vụ được mở khắp nơi, thu hút đông đảo từ trẻ đến già, phụ nữ, du kích chưa biết chữ đi học, mỗi lớp vài ba chục người. Điểm học là nhà của dân, thiếu bàn ghế, bảng... bằng mọi cách khắc phục. Học trưa, học tối, học tại lớp, học tại nhà, học trên đồng ruộng... Người biết chữ dạy người chưa biết chữ, chồng dạy cho vợ, anh dạy cho em, con chỉ cho cha mẹ. Người biết đọc, viết được thì khuyến khích học thêm, ai chưa biết chữ phải cố gắng học. Những vở kịch ngắn, kịch vui, các bài hát, ca dao, hò lơ... sôi nổi cổ vũ khuyến khích thêm phong trào thi đua xóa nạn đói. Nhờ vậy, đến cuối năm 1948, các ấp vùng quản lý của Chánh quyền Cách mạng đã thanh toán cơ bản nạn mù chữ trong dân. Cũng từ đó, trình độ giác ngộ cách mạng, nhận thức thời cuộc và chủ trương của Chánh phủ được nâng lên.

Cuộc vận động xây dựng văn hóa "đời sống mới" trong nhân dân cũng được đẩy mạnh. Nội dung văn hóa mới nhằm

nâng cao tinh thần yêu nước, căm thù giặc, yêu chính nghĩa, yêu cuộc sống độc lập tự do; xóa bỏ những thói hư tật xấu, những tập quán lạc hậu trong ma chay, giỗ cưới và những tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại. nếp sống xã hội đã có thay đổi nhanh chóng. Các tội phạm hình sự và các tệ nạn rượu chè, cờ bạc, trộm cắp, mê tín dị đoan... cơ bản bị loại trừ. Cuộc sống mới đến với mọi người, mọi nhà. Các hình thức đời sống mới được áp dụng tích cực trong hôn nhân, lễ giỗ, lễ tang... từ trong tổ chức đến cán bộ và nhân dân đều tự giác thực hiện. Các cuộc hôn nhân đều dân chủ, bình đẳng. Trai gái tự chọn người yêu để đi đến xây dựng hôn nhân, gia đình hạnh phúc, có sự đồng ý của cha mẹ và sự chấp thuận của tổ chức, nếu là cán bộ, chiến sĩ. Lễ tuyên hôn đời sống mới rất gọn nhẹ, ít tốn kém, nhưng rất vui và không kém phần long trọng. Trà bánh, trái cây, bông hoa do đoàn thể và gia đình chung lo. Chánh quyền, Mặt trận chủ trì hôn lễ. Chương trình lễ có đại diện gia đình phát biểu ý kiến và động viên, Chánh quyền công nhận, vợ chồng trẻ nói đôi lời hứa hẹn: *Xây dựng hạnh phúc gia đình không quên nghĩa vụ đối với đất nước...* không có tiệc tùng linh đình say sưa, nhưng có văn nghệ "cây nhà lá vườn", ca hát, hò lơ, người trẻ, người già cùng góp vui đến khuya.

Phong trào văn nghệ diễn ra rất sôi nổi nhằm động viên mọi người thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ như: Vận động thanh niên tòng quân, thực hiện đời sống mới, thi đua sản xuất giết giặc, ủng hộ tiền tuyến. Tiếng hát át tiếng bom, vui trong kháng chiến, già trẻ, gái trai đều tham gia ca hát các bài hát cách mạng, ca dao, hò lơ... Đặc biệt, các cuộc lễ, mít-tinh đều có diễn kịch "cây nhà lá vườn", như các vở, chập: "Tiếng

bom Sa Diện" (kịch của anh Đỗ Lạc sáng tác, đạo diễn kiêm diễn viên), "Chiếc áo đêm trăng" (kịch thơ Nguyễn Bình)... Cán bộ chánh quyền, đoàn thể làm diễn viên. Văn nghệ không chuyên, nhưng cũng rất hấp dẫn, thu hút đông đảo người xem theo dõi say mê.

Về y tế, xã có tổ chức một số trạm y tế và nhà bảo sanh ở các ấp vùng chánh quyền nhân dân quản lý. Số cán bộ y tá, hộ sinh được chọn từ những đoàn viên tích cực gửi đi đào tạo nghiệp vụ ở huyện, tỉnh về chăm lo điều trị bệnh tật, hộ sinh. Thuốc men, phương tiện dụng cụ rất thiếu, nhưng nhờ cán bộ y tế hộ sinh tận tình phục vụ, nên hằng ngày có đông đảo bà con trong vùng giải phóng và cả vùng cận địch đến khám, điều trị bệnh, sanh đẻ.

Thế và lực Cách mạng lúc này đang mạnh, chánh quyền xã vận động nhân dân tẩy chay hàng ngoại và khuyến khích dân dùng những mặt hàng ta tự lực sản xuất được như: Vải ta dệt thủ công, giấy gòn để hút thuốc, các loại bánh mận và ngọt, mắm và các loại thực phẩm khác.... Được sự chấp thuận của trên, Chánh quyền Cách mạng xã chủ trương cho dân đem một số lương thực, thực phẩm dư thừa bán ra các chợ thuộc vùng địch tạm chiếm. Việc làm này có nhiều cái lợi: Tiêu thụ được những mặt hàng dư thừa của bà con và mua về những mặt hàng thiết yếu mà ta chưa sản xuất được, nhất là thuốc tây, thuốc bắc, giấy mực, một số dụng cụ vừa cho dân sản xuất tiêu dùng, vừa cho các cơ quan đang cần. Qua việc đi lại mua bán này, ta vừa giữ được thế hợp pháp của nhân dân cả hai vùng, vừa nhận được nhiều thông tin chính xác về phía địch, giúp cho các trận đánh thắng của bộ đội, du kích.

Về tiền tệ, lúc đầu vùng giải phóng dân dùng đồng bạc Đông Dương Ngân hàng Pháp, có đóng dấu của Ủy ban

Kháng chiến Hành chánh tỉnh Sa Đéc. Sau đó Chánh phủ ta phát hành giấy bạc riêng cho nhân dân vùng giải phóng. Giấy bạc có in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh, nên nhân dân quen gọi "*giấy bạc Cụ Hồ*". Để phá hoại tiền tệ của ta, giặc Pháp cho in giả giấy bạc Cụ Hồ tung vào vùng giải phóng. Ủy ban đã kịp thời phát hiện, tịch thu và xử lý thích đáng đối với từng trường hợp cụ thể dù vô tình hay cố ý.

Thời gian này, đi đến đâu cũng thấy không khí náo nức phấn khởi. Nghe thông báo có họp mít-tinh, họp xóm ấp, họp đoàn thể, bà con náo nức đến dự nghe tin tức thời sự, nghe chủ trương, bàn việc nước, việc dân. Ai cũng muốn góp phần công sức, tiền của cho kháng chiến, làm tốt nghĩa vụ công dân. An ninh trật tự xã hội được giữ vững. Xóm thôn đoàn kết, một lòng bảo vệ chánh quyền, tuyệt đối tin tưởng Đảng và Hồ Chủ Tịch. Ban đêm nhà không đóng cửa, không có vụ trộm cắp nào xảy ra, không còn nạn cờ bạc, rượu chè say sưa, đồng bóng, bói toán. Tiền bạc, giấy tờ rớt dọc đường được nhân dân, cả trẻ em lượm được đem giao nộp cho chánh quyền để tìm trả lại cho người mất.

Từ tháng 8 năm 1948 về sau, tổ chức chi bộ Đảng và chánh quyền xã đã có thay đổi. Đồng chí Tám Năng được Huyện ủy rút lên cho đi học, đồng chí Đỗ Văn An (Năm An) thay chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Lê Văn Khiết, Ủy viên Kinh tài lên làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chánh xã thay cho đồng chí Lê Văn Cường được rút về công tác ở Tỉnh.

Năm 1948, lực lượng 3 thứ quân của ta lớn mạnh không ngừng và đánh thắng nhiều trận lớn. Ở tỉnh, đã hình thành Trung đoàn 115 Vệ Quốc đoàn, huyện có đại đội địa phương quân. Các đội du kích xã, du kích liên xã trang bị khá, chiến đấu tốt. Tiểu đoàn chủ lực 307 của Khu là nổi

kinh hoàng của giặc Pháp. Hoảng sợ trước sự lớn mạnh của quân dân ta, giặc Pháp ở Cao Lãnh tăng cường đánh phá ác liệt hơn, nhất là ở các xã ven quận lỵ. Đầu năm 1949, giặc Pháp tiến hành càn quét, nhiều lần dùng máy bay bắn phá vùng giải phóng trong xã, nhất là ấp Hòa Long, từ rạch Bà Bướm trở lên, gây nhiều tội ác, làm nhiều người chết và bị thương. Gia đình ông Ba Đăng chết một lúc 3 người (2 đứa con và 1 cháu ngoại). Tàu giặc tới lui trên sông Cửu Long thường nã pháo bừa bãi vào các xóm nhà dân.

Giữa năm 1949, sau nhiều ngày ném bom, bắn pháo, giặc Pháp huy động một lực lượng quân sự lớn, gồm lính Pháp, lính nguy và quân Hòa Hảo đi càn. Định đóng bót dọc 2 bờ sông Cao Lãnh, thuộc các xã Mỹ Ngãi, Tân An, Hòa An, Tân Thuận Tây. Dưới sông chúng dùng 1 tàu và 2 ghe lớn chở đầy cây, vật liệu phương tiện đóng đồn bót. Tiểu đoàn 307 có sự phối hợp của du kích Hòa An và các xã bạn chặn đánh, diệt nhiều giặc, đốt tàu ghe cùng cây gỗ vật liệu đóng đồn. Ý đồ của giặc định đóng hệ thống đồn bót trong vùng bị thất bại thảm hại. Nhân dân Hòa An và các xã bạn hết sức phấn khởi mừng chiến thắng. Khoảng 1 tháng sau, địch lại tiến hành càn quét lấn chiếm, đóng bót 2 bên bờ sông Cao Lãnh, từ Kinh Cụt đến vàm sông Con (sông Cao Lãnh) tất cả là 6 đồn bót⁽¹⁾. Hoạt động đánh phá liên tục của các đồn bót này gây cho lực lượng cách mạng và nhân dân Hòa An thêm một số tổn thất và khó khăn. Nhiều cán bộ đảng, chánh quyền, đoàn thể bị lộ

(1) Gồm các đồn: chùa Đạo Nằm (còn gọi là bót nhà Thờ), Trường học, Kinh Cá Đức, đường Ông Thọ, thuộc xã Tân An. Kinh Sáu Quốc, Hàng Me (ngang đường Ông Thọ) thuộc xã Hòa An.

phải ly xã chạy dạt qua xã Mỹ Ngãi, hoạt động kiểu "vọt cần câu" về xã.

Đầu năm 1950, tỉnh mở chiến dịch Cao Lãnh. Lực lượng võ trang của tỉnh gồm 1 tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 115 của tỉnh phối hợp với Tiểu đoàn 308 (Trung đoàn 111 của Khu) cùng với bộ đội địa phương Cao Lãnh và du kích các xã Hòa An, Tân An, Tân Thuận Tây... đồng loạt nổ súng tấn công hệ thống đồn bót giặc dọc 2 bờ sông Cao Lãnh thuộc các xã Mỹ Ngãi, Tân An, Hòa An. Qua 6 ngày đêm tấn công địch, quân dân ta đã san bằng và bức rút tất cả 10 đồn bót, giải tán ban Hội tề 2 xã Hòa An và Tân An, thu hồi trên 4 ngàn gạ lúa bị giặc cướp, giải phóng trên 6 ngàn dân trong vùng. Với thắng lợi này, vùng giải phóng xã Hòa An được mở rộng, thế nhân dân du kích chiến tranh áp sát, uy hiếp mạnh quân địch trong nội ô quận lỵ Cao Lãnh.

Trong Chiến dịch Cao Lãnh, lần đầu tiên quân dân Hòa An phối hợp với bộ đội chủ lực của Khu 8, bộ đội địa phương tỉnh, huyện, tạo nên sức mạnh tổng hợp tấn công kẻ thù. Du kích Hòa An hăng hái và dũng cảm cùng bộ đội bao vây tấn công đồn bót địch. Thanh niên, Phụ nữ, Hội mẹ chiến sĩ, mỗi người một việc lo tiếp lương, tải thương, đào công sự, góp phần cùng bộ đội làm nên chiến thắng. Thắng lợi này không những của riêng một chiến dịch mà còn là kết quả của quá trình chuyển biến cách mạng sâu sắc và toàn diện ở xã Hòa An.

Thắng lợi của Chiến dịch Cao Lãnh chứng tỏ thế và lực của cách mạng đã mạnh hơn trước gấp bội, làm tăng thêm niềm tin tưởng phấn khởi của nhân dân vào đường lối *trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi* của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

III- KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, GIAN KHỔ CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP, GIẢI PHÓNG XÃ, KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN 9 NĂM (1952-1954)

Cuối năm 1949 đến giữa năm 1950, địch xua quân can quét, tái chiếm các nơi đã bị mất trước đây. Ở xã Hòa An, địch đóng lại 2 bót kinh Sáu Quốc và Hàng Me. Kinh nghiệm trước đây, lần này Chi bộ xã có sự chuẩn bị kỹ, chủ động sắp xếp tổ chức. Số cán bộ đảng viên hợp pháp bám trong dân tiếp tục hoạt động. Số cán bộ đảng viên lộ, bất hợp pháp được chuyển công tác nơi khác và một số ít dao động cho nghỉ việc. Qua việc sắp xếp hợp lý này, các tổ chức đã có bước ổn định, tiếp tục hoạt động. Nhưng trong số được cho nghỉ việc, có người đã ra đầu hàng địch, gây thêm khó khăn phức tạp mới.

Thời gian này, lực lượng kháng chiến xã phải chuyển sâu vô ấp Hòa Mỹ, xây dựng khu căn cứ tam giác giáp ranh 3 xã Hòa - Đông - Tây. Tại đây, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã lại phải bắt đầu xây dựng thế trận chiến tranh du kích, đảm bảo bám trụ hoạt động và bảo toàn lực lượng chiến đấu lâu dài. Ngoài các hầm hào, rào chiến đấu, bố trí hầm chông, lựu đạn, còn xây dựng các tuyến phòng ngự cho cán bộ du kích và bộ đội trên về, chuẩn bị những trận đánh lớn về sau.

Các đồn bót địch vừa chiếm đóng lại, du kích tự vệ bao vây bắn tỉa kết hợp đánh chông, lựu đạn không cho bọn lính bung ra xa. Nhân dân và gia đình binh sĩ tiếp tục vận động binh lính dừng đi ruộng bố cướp bóc gây tội ác với dân. Thỉnh thoảng, có đơn vị địa phương quân huyện về, du kích xã phối hợp nổ súng vào đồn bót, tác động tinh

thân làm cho chúng mất ăn mất ngủ. Từ đó, thế bám trụ hoạt động của các lực lượng kháng chiến ngày càng vững vàng hơn.

Từ thực tiễn công tác và tiếp thu Chi thị, Nghị quyết của trên, chi bộ Hòa An xác định: Công tác tư tưởng nội bộ có tính quyết định, là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu *"đảng viên đi trước, làng nước theo sau"* (Hồ Chủ Tịch). Chi bộ liền hành đợt học tập cho mỗi đảng viên nâng cao tính chất giai cấp công nhân, kiên định lập trường chiến đấu vì Đảng, vì dân, vai trò tiên phong của người Cộng sản và quan điểm *"kháng chiến lâu dài, nhất định thắng lợi"*⁽¹⁾. Chống các tư tưởng mơ hồ, dao động lòng tin, đồng thời chống nôn nóng muốn *"đánh nhanh thắng nhanh"*. Đối với dân quân du kích và lực lượng quần chúng cốt cán, Chi bộ chú trọng nâng cao nhận thức chánh trị, tinh thần quyết chiến quyết thắng, lòng tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ Tịch, đồng thời quan tâm đến đời sống, giảm nhẹ khó khăn cho anh em.

Công tác củng cố Chi bộ đi vào chiều sâu, trọng chất lượng hơn số lượng, nặng củng cố hơn phát triển. Kinh nghiệm xây dựng Đảng khi cách mạng ở thế cao trào trước đây, Chi bộ đã phát triển đảng viên ồ ạt, thiếu quan tâm đúng mức đến chất lượng đảng viên được nêu lên thành bài học trong đợt này.

Tháng 6 năm 1951, cấp trên chủ trương sáp nhập 2 tỉnh Sa Đéc và Long Châu Tiền thành tỉnh Long Châu Sa. Ở Hòa An, đồng chí Võ Văn Lạp (Ba Lạp) trước đó là Phó

(1) Quyển *"Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi"* của đồng chí Trường Chinh Tổng Bí thư Trung ương Đảng.

Chủ tịch nay được đề bạt làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chánh xã. Qua đợt củng cố Chi bộ, các lực lượng dân quân du kích và cơ sở quần chúng chuyển sang thế cầm cự với địch, giữ được các ấp vùng sâu của xã.

Giữa năm 1951 đến cuối năm 1952, bọn địch đã nhiều lần huy động lực lượng quân sự, có máy bay, pháo lớn, tàu chiến, xe quân sự yểm trợ tiến hành các cuộc càn quét lớn vào vùng giải phóng để trấn an tinh thần cho bọn đồn bót bị ta vây ép. Dựa vào thế chiến tranh nhân dân, quân và dân trong xã đã tiêu hao được sinh lực địch, ngăn chặn bàn tay tội ác của chúng, làm giảm nhẹ thiệt hại về tài sản, tánh mạng của nhân dân.

Mùa nước năm 1952, cơn lũ lụt lớn đã gây thiệt hại gần hết diện tích lúa mùa ở Đồng Thấp Mười. Đời sống của các cơ quan Đảng, Chánh quyền và các lực lượng vũ trang trong tỉnh, huyện hết sức thiếu thốn, gây khó khăn lớn về mọi mặt công tác và chiến đấu. Thừa cơ, giặc Pháp tăng cường đánh phá, dùng máy bay khu trục ném bom, nổ súng vào dân giăng câu lưới, bắt ốc hái rau trên đồng, tàn sát trâu bò sống tập trung ở các gò cao. Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy Cao Lãnh *"lá lành đùm lá rách"*, *"một miếng khi đói bằng một gói khi no"*, Chi bộ Đảng và Chánh quyền xã Hòa An khẩn trương mở rộng cuộc vận động, ủng hộ bộ đội, động viên nhân dân đóng "đảm phụ quốc phòng" mua công phiếu nuôi quân. Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc hoạt động ngày đêm, quyên góp trong dân, kể cả bà con trong vùng địch tạm chiếm, đồng thời vận động nông dân tăng gia cấy trồng. Nhờ vậy, xã đã trang trải được hậu cần tại chỗ và đóng góp một số lượng đáng kể lương thực, thực phẩm, thuốc men và tiền bạc cho huyện và tỉnh khắc phục khó khăn do lũ lụt gây ra.

Đầu năm 1953, căn cứ du kích xã được xây dựng và củng cố khá vững chắc, được dân bảo vệ tốt. Để tăng cường công tác chánh trị và chỉ huy chiến đấu cho lực lượng du kích, tự vệ, sau khóa học, đồng chí Tám Năng được Huyện ủy phân công về làm Chánh trị viên Xã đội Hòa An. Đồng chí Ba Đánh làm Xã đội Trưởng. Đội du kích xã, ngoài việc tác chiến, được luân phiên học chỉnh huấn và tình hình nhiệm vụ mới, thường xuyên luyện tập quân sự, nâng cao trình độ chiến thuật và bản lĩnh chiến đấu, sử dụng thành thạo các loại súng của cấp trên đưa về.

Từ giữa năm 1952 đến đầu năm 1953, trên chiến trường cả nước, quân dân ta đã chuyển qua thế phản công địch ở khắp nơi. Chiến dịch biên giới phía Bắc liên tiếp thắng giòn giã, diệt hàng loạt căn cứ địch trên một vùng rộng lớn, mở ra vùng giải phóng rộng ở khu vực biên giới và đồng bằng. Trong tỉnh, sau hàng loạt chiến thắng lớn, ta từng bước tiến lên chánh qui hóa, tăng cường lực lượng chuẩn bị cho những chiến dịch mới. Phong trào thanh niên tòng quân thi đua giết giặc lập công được phát động sâu rộng trong xã. Khẩu hiệu *"tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng hoàn toàn giặc Pháp xâm lược"* đã động viên khí thế của nhân dân và thanh niên. Chi bộ Hòa An tiếp tục đưa 50 du kích và thanh niên lên bổ sung cho các đơn vị Vệ quốc đoàn và Bộ đội địa phương.

Tình hình chung đang có nhiều thuận lợi mới. Bọn địch phải bị động đối phó trên khắp chiến trường. Đồn bót, ngục quyền hoang mang, co lại. Chi bộ Hòa An tranh thủ thời gian đẩy mạnh kháng chiến, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Những năm trước, nhờ thực hiện tốt chánh sách ruộng đất, ở vùng giải phóng nông dân có ruộng nhưng ở các ấp tranh chấp

và bị địch chiếm đóng, bà con nông dân còn thiếu đất sản xuất và bị nạn tô tức nặng, trong đó có một bộ phận nông dân tin đồ các tôn giáo. Dù còn trong tình hình tranh chấp ác liệt Chi bộ và chánh quyền xã đã đề ra kế hoạch thực hiện chánh sách thích hợp với nông dân vùng này: *Tiếp tục vận động số trung, tiểu điền chủ yêu nước, tiến bộ chia bớt một phần ruộng đất cho nông dân sản xuất, giảm nhẹ tô tức cho nông dân và hướng dẫn nông dân đấu tranh với địch, giữ đất, giảm thuế và mức tô trước đây.* Chủ trương này đem lại nhiều kết quả: Nông dân càng tin yêu Đảng hơn, tình đoàn kết giữa điền chủ tiến bộ với nông dân lao động gắn bó hơn, cùng góp công sức cho kháng chiến.

Các mặt giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội được duy trì hoạt động trong tình hình mới. Chú trọng việc học chữ không để tái đốt, giữ tình đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống giữa các gia đình và thôn xóm, bài trừ tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh trật tự, nếp sống văn hóa tiến bộ, lành mạnh. Dù tình hình khó khăn, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc vẫn ra sức vận động, tổ chức, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chánh sách của Đảng và các công việc xã đề ra. Vừa động viên nhân dân kháng chiến, vững lòng tin ở Đảng và Hồ Chủ Tịch, vừa chăm lo bồi dưỡng sức dân.

Thế và lực kháng chiến ở xã được củng cố, có khả năng phối hợp với chiến trường chung.

Tháng 9 năm 1953, trung đội du kích xã có sự hỗ trợ của 1 trung đội thuộc lực lượng vũ trang của tỉnh mở cuộc tấn công đồn kinh Sáu Quốc. Đồn này do 2 tiểu đội lính của Đại đội 10 Hòa Hảo đóng giữ và được hỏa lực của địch ở Cao Lãnh chi viện kịp thời nếu đồn bị tấn công. Trong đồn, ta đã gài được cơ sở nội tuyến thường xuyên cung cấp

tin tức và sẵn sàng phối hợp với lực lượng bên ngoài khi có lệnh đánh đồn. Buổi chiều, một đoàn đám cưới đi ngang đồn, có đủ chú rể, cô dâu, mâm lễ, họ hàng đưa rước đông đảo. Lúc này, binh lính trong đồn đã ra chợ chơi, ăn nhậu, chỉ còn cơ sở nội tuyến ta canh giữ. Chiến sĩ đặc công đột nhập vào đồn, đặt mìn phá sập đồn. Bọn lính hoảng hốt chạy toán loạn. Trận này, ta thu được 10 súng trường, 1 cối 60 ly, 5 ngàn viên đạn. Đồn kinh Sáu Quốc bị diệt gọn và san bằng.

Những tháng cuối năm 1953, toàn tỉnh Long Châu Sa ta mở đợt tấn công qui mô lớn, phối hợp chặt với cả nước trong chiến dịch Đông xuân 1953-1954. Lực lượng du kích xã và liên xã Hòa An-Tân Thuận Đông-Tân Thuận Tây sát cánh với bộ đội địa phương quận Cao Lãnh và bộ đội tỉnh đồng loạt tiến công toàn tuyến đồn bót trên 2 bờ sông Cao Lãnh. Hệ thống đồn bót địch chiếm đóng cuối năm 1949, từ Kinh Cụt (Mỹ Ngai), Hàng Me (Hòa An) đến vàm Sông Con (Tân Thuận Tây) bị quân ta san bằng. Căn cứ đóng quân của Đại đội 10 Hòa Hảo trong vùng này bị tiêu diệt hoàn toàn, làm rung chuyển toàn bộ tuyến phòng ngự của địch ven quận lỵ Cao Lãnh. Thừa thắng, lực lượng ta tiếp tục uy hiếp mạnh mẽ quận lỵ. Quân địch hoang mang, co cụm, cố thủ trong các căn cứ quân sự và một vài đồn bót chung quanh. Trên 2 phần 3 xã được giải phóng.

Tháng 3/1954, Trung đội du kích liên xã phối hợp với một đơn vị Địa phương quân Cao Lãnh mở cuộc tấn công vào cứ điểm kiên cố của địch ở bến bắc Cao Lãnh. Nơi đây, có 1 đại đội lính Hòa Hảo và lính ngụy đóng giữ, do tên Hương Đại đội Trưởng chỉ huy. Kết quả, quân ta đã diệt và làm bị thương trên 10 tên, thu được nhiều súng đạn và rút lui an toàn.

Trận đánh chớp nhoáng sâu vào cứ điểm bến bắc Cao

Lãnh, tuy chưa tiêu diệt địch hoàn toàn, song đã gây thêm nỗi khiếp đảm, kinh hoàng cho toàn bộ quân địch đang cố thủ quận lỵ Cao Lãnh. Quân dân Hòa An càng thêm phấn khởi, tin tưởng thắng lợi đang đến gần.

Tháng 4/1954, quân địch liêu lĩnh mở cuộc càn quét lớn vào khu tam giác Hòa - Đông - Tây, căn cứ của 3 xã. Mục đích cuộc hành quân này là để giải tỏa thế bị vây ép mạnh quận lỵ Cao Lãnh. Lực lượng của địch được huy động đến khoảng 1 trung đoàn, trong đó có lính Pháp, lính Bắc Phi, lính ngự, lính Hòa Hảo và cả Tiểu đoàn lính Sơn cước (BMDO) sừng sỏ.

Với hỏa lực mạnh, xe tăng tàu chiến, máy bay khu trục, pháo cối, chúng ném bom, nã pháo xối xả vào trận địa, sau đó đổ quân ồ ạt đánh ta cả 3 mặt: trên bộ, dưới sông và trên trời. Tại rạch bà Dương, lực lượng ta gồm có du kích Hòa An, Tân Thuận Đông và 1 trung đội thuộc Đại đội 949 địa phương quân Cao Lãnh. Ngoài ra, còn có 300 thanh niên tòng quân của các xã tập trung về đây, chưa kịp lên đường gia nhập bộ đội. So sánh lực lượng hai bên tại trận này thì quân địch quá đông, trong thế áp đảo quân ta. Song, ta có thế trận chiến tranh du kích và nhất là tin ở tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân ta. Các lực lượng du kích và địa phương quân bố trí phục kích đánh địch. Chờ cho bọn địch đến sát chiến hào, công sự, sau phát súng lệnh, chiến sĩ ta từ các chiến hào vọt lên, nã súng tới tấp vào quân địch. Tiếng thét xung phong của quân và dân ta vang dội cả một vùng, cờ đỏ sao vàng phất phới bay khắp trận địa. Bị chống trả bất ngờ và xung phong ào ạt của quân ta, quân địch tháo chạy tán loạn. Trên 300 thanh niên cùng dân quân tự vệ xách dao mác, cuốc xuống, gậy gộc, chặt cả cây diên điển giả làm súng cùng bộ đội du kích xung phong rượt địch. Quân địch

lớp chết, lớp bị thương, quăng súng đạn, tuột bỏ quần áo lính chạy thoát thân.

Lực lượng ta thừa thắng truy kích địch đến tận lộ xe, cách trung tâm quận lỵ Cao Lãnh vài trăm mét. Cuộc càn cấp trung đoàn của địch bị thất bại thảm hại. Kết quả trong trận này, quân ta diệt được nhiều sinh lực, bắt 10 tù binh, thu nhiều súng, trong đó có 2 trung liên, 10 garant và hàng tấn đạn các loại.

Đánh thắng trận này, quân dân Hòa An vô cùng phấn khởi, càng tin tưởng sức mạnh đoàn kết chiến đấu của mình. Còn binh lính địch thì tinh thần bị suy sụp đến thảm hại. Bọn chỉ huy Quận, Tổng cũng hết sức hoang mang, không hiểu vì sao bị thua đau quá mau như vậy!⁽¹⁾

Những tháng đầu năm 1954 tin vui chiến thắng giòn giã của quân dân cả nước tập nập bay về. Ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của giặc Pháp ở Điện Biên Phủ bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn sau 55 ngày đêm liên tục tấn công. Tiếp đó, tỉnh Long Châu Sa cùng các tỉnh Nam Bộ chớp thời cơ tấn công địch mạnh mẽ, đều khắp từ nông thôn đến các đô thị. Hàng trăm đồn bót, căn cứ quân sự địch bị tiêu diệt. Một vùng giải phóng rộng lớn mở ra sát các thị trấn, thị xã. Trong tỉnh, quân địch hoang mang cực độ, vội vã rút bỏ hệ thống đồn bót trên kinh Nguyễn Văn Tiếp và nhiều nơi khác. Nhiều đơn vị lính ngụy, lính

(1) Bùi Tử Di Cai tổng An Tịnh, buổi sáng thấy quân lính hùng hổ kéo quân đi càn, có máy bay, pháo lớn, tàu chiến rầm rộ đã xốc láo nói với dân: "Ráng đợi một chút nữa để coi mặt tù binh Việt Minh bị bắt đem về cá nui". Trận đánh kết thúc, quân lính thua nhếch nhác chạy về, tinh thần hoảng loạn, Cai Di mắc cở, vừa đi vừa nói làng: Lính tráng gì đánh chác dờ ẹt (!).

Hòa Hảo đào ra ngũ hàng loạt. Cùng với hoạt động quân sự, công tác binh địch vận được đẩy mạnh. Truyền đơn tiếng Việt, tiếng Pháp liên tục tung vào các nơi địch co cụm, kêu gọi chúng buông súng đầu hàng.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở 3 nước Đông Dương được ký kết. Ở Việt Nam, các điều khoản của Hiệp định Genève qui định: Vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời, hai bên tập kết quân đội về 2 vùng. Miền Nam tạm thời còn do quân Pháp kiểm soát, sau hai năm quân đội Pháp phải rút hết về nước. Việc thống nhất hai miền Nam - Bắc Việt Nam sẽ được thực hiện thông qua Tổng tuyển cử toàn quốc vào tháng 7/1956.

Được tin, nhân dân Hòa An ở khắp các ấp, mọi nhà, từ già đến trẻ đều hồ hởi, xuống đường hò reo mừng chiến thắng.

Đúng 8 giờ sáng ngày 11/8/1954, Hiệp định Genève bắt đầu có hiệu lực. Thị trấn Cao Lãnh được chọn làm nơi tập kết chuyển quân trong thời gian 100 ngày cho các tỉnh khu vực Đồng Tháp Mười. Các đơn vị vệ quốc đoàn về đóng quân trong xã, hầu như nhà dân nào cũng có các chiến sĩ ta ở. Tư lệnh Quân khu 8 (cũ) Trần Văn Trà trong Ban Liên hiệp đình chiến về đặt cơ quan trong nhà dân ở ấp Hòa Thuận, Hòa An.

Trừ khu vực nhỏ hẹp trong quận lỵ Cao Lãnh có mặt bọn địch để tiến hành họp hội nghị bàn giao với ta, toàn xã Hòa An đã hoàn toàn giải phóng. Từ cơ quan đến từng nhà dân đều treo cờ nước, ảnh Hồ Chủ Tịch được đặt vào vị trí trang trọng nhất của mỗi nhà. Nhân dân Hòa An cùng đồng bào các xã xung quanh thị trấn, hàng vạn người

phấn khởi kéo về dự cuộc mít-tinh lớn tại sân vận động Cao Lãnh, nghe phổ biến nội dung Hiệp định đình chiến và chứng kiến lễ ra mắt của Ủy ban Quân quản thị trấn Cao Lãnh.

Trong thời gian tập kết chuyển quân, tình nghĩa quân dân cá nước càng thêm thắm thiết. Các đơn vị Vệ quốc đoàn được nhân dân gọi bằng một cái tên rất đời thân thương, trù mền: *Bộ đội Cụ Hồ*. Các mẹ, các chị thường xuyên thăm viếng, tiếp tế cơm nước cho bộ đội, dành những thức ăn ngon cho chiến sĩ, mua sắm quần áo, khăn mền và các thứ đồ dùng hàng ngày cho bộ đội. Những ngày Tiểu đoàn 311 đi lo trùng tu mộ Cụ Phó bảng và xây đài Liệt sĩ, các mẹ, các chị em lo sẵn cơm nóng, canh ngon cho bộ đội về ăn. Ngược lại, khi đóng quân, các chiến sĩ tranh thủ thời gian giúp dân dọn dẹp nhà cửa, đường sá, tiếp những công việc đồng áng như những người con, người anh em ruột thịt trong gia đình.

Đối với gia đình thân nhân các chiến sĩ ở xa về đây thăm chồng, con, anh em đi tập kết được bà con trong xã sẵn sàng lo giúp việc cơm nước, dành chỗ tốt cho họ nghỉ ngơi.

100 ngày tập kết chuyển quân là những ngày hội lớn của nhân dân. Bà con Hòa An vừa lo sản xuất, vừa tranh thủ đi xem triển lãm hình ảnh kháng chiến, nghe phát thanh thời sự, gặp gỡ họ hàng ở xa đến thăm... Đêm đêm, bà con đến chợ Cao Lãnh xem biểu diễn văn công, chiếu phim cách mạng. Uống nước nhớ nguồn, nhiều bà con quanh vùng đến thăm mộ Cụ Phó bảng, tiếp tay với bộ đội dọn dẹp sửa sang trùng tu ngôi mộ Cụ và góp công xây dựng đài liệt sĩ "Tổ Quốc ghi công" ở góc đường ngã tư trung tâm thị trấn.

Được Ủy ban Quân quản Cao Lãnh thông báo mở lớp học tại trường học Cao Lãnh, nhiều gia đình đem con cháu đến nhờ thầy cô giáo kháng chiến dạy thêm. Học sinh các xã ven thị trấn đến đông, lớp thiếu bàn học (do bọn cầm quyền (cũ) chuyển đi cất giấu), bà con ta tự đóng bàn ghế hoặc mua các thùng cây ở chợ đem vô lớp kê cho con cháu ngồi học.

Với khẩu hiệu *"chạy đua với thời gian, một ngày công tác lúc này bằng một tháng"*, Chi bộ Hòa An đã thường xuyên hội họp kiểm điểm tình hình, tiếp thu chủ trương của trên, đề ra kế hoạch công tác. Tất cả đảng viên, đoàn viên, cán bộ cốt cán đoàn thể tăng cường công tác giáo dục, vận động quần chúng, nhất là các tầng lớp trung gian, tín đồ các tôn giáo, mở rộng Mặt trận đoàn kết yêu nước, chuẩn bị sẵn sàng tinh thần, lực lượng quần chúng cho những năm đấu tranh chánh trị với đối phương sau này.

Bộ phận lãnh đạo Đảng, chánh quyền cũng được kiện toàn, đồng chí Võ Văn Đề làm Bí thư chi bộ, đồng chí Trần Văn Thường (Hai Thường) Phó Bí thư, đồng chí Tám Năng, Ủy viên Thường vụ kiêm Chánh trị viên Xã đội, đồng chí Võ Văn Lạp (Ba Lạp) Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chánh xã. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ xã tích cực chuẩn bị cho nông dân những cơ sở pháp lý đấu tranh với đối phương giữ số ruộng đất đã được cách mạng cấp. Ủy ban Kháng chiến Hành chánh cấp giấy chủ quyền ruộng đất cho nông dân đang sản xuất trên diện tích đất tạm cấp trước đây. Số đất công, đất sản xuất tự túc của cơ quan và du kích cũng được chia cấp tiếp cho nông dân thiếu đất. Hội Nông dân cũng hướng dẫn cho bà con đấu tranh với chánh quyền đối phương sau này để giữ đất sản xuất làm ăn.

Giữa tháng 10/1954, tiếp thu Nghị quyết số 01 của Trung ương Đảng về đường lối phương pháp cách mạng trong giai đoạn mới, Chi bộ Hòa An khẩn trương bắt tay vào việc sắp xếp lại các tổ chức cách mạng trong xã. Khẩu hiệu "*đi là vinh quang ở lại là anh dũng*" được thông suốt trong nội bộ. Người đi ra Bắc, người ở lại Nam đều có nhiệm vụ do Đảng sắp xếp phân công. Số ở lại phải hoạt động bí mật, bám dân, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị hợp pháp, buộc đối phương phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Genève. Người ra đi hứa hẹn quyết tâm góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đưa cao 2 ngón tay (2 năm) hẹn ngày xum họp...!

Ngày 29/10/1954, kết thúc 100 ngày tập kết chuyển quân ở thị trấn Cao Lanh. Đồng đảo nhân dân Hòa An cùng đồng bào thị trấn và các xã đến dự cuộc mít-tinh lớn



Nhân dân Hòa An, thị trấn Cao Lanh... đón chào bộ đội từ các nơi tập kết về Cao Lanh tháng 8/1954.

tại nhà lồng chợ Cao Lanh, tiễn đưa đoàn chiến sĩ xuống tàu. Tình quân dân, tình nghĩa gia đình vô cùng thấm thiết cảm động buổi chia tay. Nhiều người không cầm được nước mắt. Tại buổi mít-tinh tiễn quân, ông Võ Văn Triệu (Bảy Triệu) đại diện cho Cao Đài cứu quốc tỉnh gửi theo cây vú sữa được lấy giống từ khu mộ Cụ Phó bảng, nhờ bộ đội kính chuyển đến Cụ Hồ gọi là tấm lòng sắt son của nhân dân Cao Lanh đối với vị Cha già dân tộc. Đồng bào dự mít-tinh nhiệt liệt hoan hô ông Bảy. Đó cũng là tình cảm thiêng liêng của toàn dân đối với Trung ương Đảng, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vô vàn kính yêu.

*

* *

Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân Hòa An đã vượt qua chặng đường hơn 3.000 ngày kháng chiến gian khổ, hy sinh để góp phần vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc. Do Hòa An có một vị trí đặc biệt quan trọng, kẻ thù cướp nước và bán nước xem đây là vùng **"Việt Minh - Cộng sản nòi"** quyết tiêu diệt bằng được, bằng mọi giá, để bảo vệ an toàn cho trung tâm đầu não chính trị - quân sự của chúng ở Cao Lanh. Về phía ta, ngoài việc động viên và lãnh đạo cuộc kháng chiến **toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực...** góp phần tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch giành thắng lợi từng bước còn phải tạo địa bàn đứng chân và bàn đạp vững chắc cho lực lượng vũ trang cấp trên tấn công vào sào huyệt kẻ thù. Vì thế, mảnh đất Hòa An luôn diễn ra các cuộc chiến đấu giằng co, ác liệt trong suốt 9 năm kháng chiến.

Qua chiến đấu và góp phần vào chiến thắng vẻ vang chung, Đảng bộ, quân và dân Hòa An đã có bước trưởng thành rõ rệt về mọi mặt, nhất là về lãnh đạo phong trào

cách mạng địa phương. Đó là bài học đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, trên nền tảng của Công - Nông liên minh vững chắc, tranh thủ tập hợp các giới, các tầng lớp và đồng bào yêu nước trong các tôn giáo, kể cả binh lính, sĩ quan trong hàng ngũ địch. Mặt khác, Đảng bộ Hòa An vừa động viên kháng chiến, vừa chăm lo bồi dưỡng sức dân về đời sống vật chất lẫn tinh thần, trong đó việc thực hiện tốt chính sách ruộng đất của Đảng, làm cho cán bộ, chiến sĩ gần bó máu thịt, sống chết cùng Đảng, chiến đấu và chiến thắng. Đó là bài học đoàn kết nhứt trí, vận dụng sáng tạo đường lối, phương châm, phương pháp cách mạng, xây dựng thế trận nhân dân du kích chiến tranh, đánh lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tạo thời cơ và tranh thủ nắm lấy thời cơ. Trong mọi tình hình, thuận lợi cũng như khó khăn, công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ luôn được đặt lên hàng đầu, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, du kích gần bó mật thiết với dân, giữ vững vai trò tiên phong gương mẫu về mọi mặt như Hồ Chủ Tịch đã dạy: **"Thắng không kiêu, bại không nản, đảng viên đi trước, làng nước theo sau"**.

Chương bốn

DẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ HÒA AN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I- NHỮNG NĂM ĐẦU TRANH CHÁNH TRỊ TIẾN TỚI KẾT HỢP VĨ TRẠNG KHỞI NGHĨA (1954 -1960)

Hiệp định Genève đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước Việt Nam, nhưng dân tộc ta lại phải đương đầu với kẻ thù mới. Đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế, với tiềm lực to lớn về kinh tế và quốc phòng, âm mưu hất cẳng Pháp độc chiếm miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta. Với kiểu chiến tranh thực dân mới, Mỹ đưa tên tay sai bán nước Ngô Đình Diệm về miền Nam, dựng Chánh phủ bù nhìn "Việt Nam Cộng Hòa". Mỹ - Diệm ra sức phá hoại hiệp định được ký kết, đơn phương tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược không tuyên bố.

Ở Cao Lãnh, ngay sau khi quân đội ta xuống tàu chuyển quân ra Bắc theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, bọn địch đã trở lại chiếm đóng quận lỵ. Thời gian đầu, địch tập trung ổn định bộ máy ngụy quyền, lập lại ngụy quân mang tên "Quân đội Cộng hòa". Nhiều tên tay sai cũ của Pháp, một số địa chủ phản động trước đây chạy trốn ở Sài Gòn, nay "ló đầu" về làm tay sai cho chủ Mỹ. Số công chức, binh lính ngụy, công an do thám cũ của Pháp được chúng tập hợp lại để xây dựng bộ máy cai trị, đàn áp.

Bộ máy tuyên truyền của Mỹ - Diệm suốt ngày ra rả

xuyên tạc cách mạng: "Việt Minh - Cộng sản bán nước cho Nga - Tàu" và đề cao "lãnh tụ Ngô Đình Diệm, nhà chí sĩ có công chống Pháp", quảng cáo cái gọi là "chánh nghĩa Quốc gia, đồng minh của Huê Kỳ"(!) .

Đối với lực lượng vũ trang các giáo phái thân Pháp trước đây như Cao Đài, Thiên Chúa, Bình Xuyên, Hòa Hảo, nhằm "nhất thể hóa quân đội quốc gia", sau khi ve vãn, mua chuộc, rúng ép không được, Mỹ - Diệm đã mở các chiến dịch quân sự lớn để tiêu diệt. Trong tỉnh, chúng đã tiến hành các chiến dịch Đình Tiên Hoàng (5-6-1955), Trương Tấn Bửu (28-6-1955), Nguyễn Huệ (10-1955) liên tiếp đánh phá khắp nơi, vừa đánh vào quân đội giáo phái chạy ra bưng, vừa truy tìm bắt bớ những người kháng chiến cũ.

Ở Hòa An, ban Hội tế cũ được đổi tên là Hội đồng Hương chính, do Cả Hiến làm đại diện; Cả Hanh: Ủy viên Cảnh sát và quân sự; xã Nhuận: Ủy viên Tài chánh; Ông Măng: Ủy viên Hộ tịch. Về quân sự, tổ chức bộ máy công an, cả lực lượng Phòng vệ Hương thôn (sau đổi là Dân vệ), Thanh niên chiến đấu ở các ấp (sau đổi là Phòng vệ dân sự).

Để thực hiện âm mưu xóa thành quả và ảnh hưởng của cách mạng, địch cho binh lính đập phá Đài liệt sĩ và dự định dời mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Hòa An đến nơi khác. Hai di tích lịch sử này do quân dân ta xây dựng, tôn tạo trong thời gian tập kết và đối phương đã cam kết bảo tồn ghi trong biên bản bàn giao với ta.

Chúng ra lệnh, mỗi nhà phải treo cờ "Quốc gia" (cờ nền vàng, ba sọc đỏ), ảnh Ngô Đình Diệm. Mỗi người dân từ 18 tuổi trở lên đều phải làm giấy căn cước, cấm tụ họp đông người, không được nói đình chiến, hòa bình. Cấm gởi

bưu thiếp, ký kiến nghị đến Ủy hội Quốc tế. Đi làm ăn khỏi xã phải xin phép Hội đồng Hương chính v.v...

Ở xã Hòa An, cuối tháng 12/1954 được cấp trên sắp xếp số cán bộ, đảng viên bất hợp pháp đi điều lắng, số còn lại thành lập chi bộ "hợp pháp" do đồng chí Võ Văn Đề (Năm Đề) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Bế (Hai Tạo) làm Phó Bí thư phụ trách Thanh vận, mỗi ấp có 1 hoặc 2 đảng viên phụ trách.

Số cán bộ, đảng viên bám trụ hoạt động hợp pháp được làm giấy căn cước. Địa bàn hoạt động được chia ra từng cụm nhỏ: Bà Dương, Sáu Quốc, Bà Bướm, Lộ Mới, Xếp Lá, Cái Tôm, Cái Sâu, Cái Gia. Mỗi cụm có một đảng viên hoặc tổ đảng hoạt động bí mật trực tiếp nắm cơ sở, lãnh đạo quần chúng. Đảng nắm quần chúng theo hệ thống tổ chức nòng cốt chuỗi rẽ, gắn chặt trong dân. Cũng cố chi đoàn Thanh niên Lao động, do đồng chí Nguyễn Văn Bế làm Bí thư chi đoàn, đồng chí Nguyễn Hồng Sương (Bảy Sương) Phó bí thư chi đoàn. Để phù hợp với hoàn cảnh mới, ta giải thể bộ máy chánh quyền và các đoàn thể cứu quốc trong kháng chiến chống Pháp. Thành lập các tổ chức biến tướng hợp pháp: Hội đình chùa, Hội đạo tỳ, Hội banh, Nhóm vân đối công, Tổ cắt giặc, Tổ thăm đau nuôi dề... Ngoài ra, còn tranh thủ với tề, lập các tổ hốt thuốc Nam, nhà bảo sanh tỳ, do đảng viên, đoàn viên hợp pháp phụ trách. Các tổ chức y tế này vừa để trị bệnh cho dân, vừa là cơ sở hoạt động hợp pháp với địch.

Lợi dụng sơ hở của địch, ta khéo léo, bí mật đưa người của ta vô bộ máy tổ chức của chúng nắm tình hình và hạn chế địch đánh phá, Chi bộ đã đưa đảng viên và cơ sở cốt cán có chân trong bộ máy chánh trị, quân sự ngụ ở xã. Đồng chí Bảy Triệu được Chi bộ gài vào làm thư ký tề ấp

Hòa Mỹ. Ông Tư Côn làm Trưởng ấp Hòa Long; các ông Hai Chiêm, Út Lưỡng làm Trưởng ấp Hòa Hưng, Hòa Khánh; ông Bộ Cẩm vô Hội đồng Hương chính xã. Một số đảng viên, đoàn viên tích cực: Ba Đảnh, Ba Nô... được bố trí vào nắm lực lượng phòng vệ, Thanh niên chiến đấu ở các ấp.

Lợi dụng mâu thuẫn giữa Diệm với giáo phái Hòa Hảo, chỉ bộ chủ trương lập ra Ban Quản trị xã, đưa ông Năm Gia trong Ban trị sự Hòa Hảo làm Trưởng ban; 2 ông Linh và Lừng, cơ sở cách mạng, làm Phó ban. Lập một tiểu đội du kích mang danh nghĩa Hòa Hảo, chọn trong số du kích xã cũ, trang bị súng⁽¹⁾, do đồng chí Tùng chỉ huy. Đưa đồng chí Năm Lặt làm "cố vấn" cho lực lượng Hòa Hảo Đại đội 10 (lúc này bị đại diện Ban Trị sự quận đạo Hòa Hảo thúc ép ly khai). Xã còn có các nhóm chống cướp, một tổ chức bán hợp pháp, giữ trật tự trị an và bảo vệ cơ sở và quần chúng ở xóm ấp.

Đầu năm 1955, nhiều cuộc đấu tranh chánh trị chống địch vi phạm hiệp định, âm mưu chia cắt đất nước diễn ra ở Hòa An. Mở đầu phong trào là đấu tranh của học sinh Hòa An và các xã ven thị trấn. Ngay sau khi ngụy quyền chiếm lại quận lỵ Cao Lãnh, chúng mở lại trường học Cao Lãnh. Hằng ngày học sinh rủ nhau đi học sớm và tập hợp nhau ca múa các bài: Kết đoàn, Hòa bình ca... Các bài ca múa hát này do các thầy cô giáo kháng chiến và bộ đội dạy trong thời gian tập kết. Có nhiều em học sinh còn lớn tiếng ca bài "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh bằng thiếu niên nhi đồng"... Lúc đầu, số giáo viên các lớp lo sợ, muốn ra ngăn cản, nhưng các em hát say sưa, nên tỏ vẻ đồng tình. Được

(1) Súng đạn do ta cất giấu lại lúc tập kết.

tin báo, bọn cảnh sát kéo đến. la hét cấm các em không được hát múa nữa, vì đó là "những bài hát của Việt Minh - Cộng sản". Các em lập tức đấu tranh: *Múa hát các bài Kết đoàn, Hòa bình, có đùng chạm tới Chánh phủ đâu sao lại cấm? Không biết bài hát của ai, nhưng thấy hay, thấy vui, chúng em hát chơi thôi.* Không đấu lý lẽ với học sinh được, bọn cảnh sát phải dùng bạo lực buộc các em vô lớp học, khiến cho hết thấy học sinh căm tức, nhiều giáo viên cũng tỏ vẻ bất bình.

Phong trào đấu tranh của học sinh Cao Lãnh đang tiếp diễn thì cuộc đấu tranh chống phá Đài Liệt sĩ và ngôi mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc nổ ra từ đầu năm 1955. Ngụy quyền Cao Lãnh ra lệnh đập phá Đài Liệt sĩ "Tổ quốc ghi công" do quân dân ta xây dựng tại ngã tư - giữa thị trấn Cao Lãnh. Được tin, đồng bào đồng bào và học sinh kéo nhau đến ngăn chặn, không cho đập phá. Lực lượng đấu tranh với nhiều lý lẽ sắc bén kể cả pháp lý Hiệp định Genève, làm cho bọn địch phải chùn tay. Nhưng sau đó chúng lên phá từng bước. Lúc đầu, chúng bảo chỉ đục hết chữ "Quân dân Long Châu Sa lập" ở phần dưới chân đài và ngôi sao 5 cánh. Biết được ý đồ của địch, bà con và học sinh tổ chức luân phiên canh gác, bảo vệ đài. Thừa lúc đồng bào sơ hở, trong đêm chúng huy động binh lính phá hủy toàn bộ Đài Liệt sĩ. Đồng bào trong vùng càng căm tức, thấy rõ bộ mặt ngoan cố của chúng, càng quyết tâm ra sức bảo vệ kỳ được ngôi mộ Cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Hòa An.

Đúng như dự đoán của ta, sau khi phá xong Đài Liệt sĩ, bọn ngụy quyền ra lệnh cho làng lính cuộc phá, san bằng ngôi mộ Cụ Phó bảng. Khi bọn này vừa kéo đến, đồng bào chờ sẵn bao vây chúng lại đấu tranh. Bà con nói: *Cụ Phó*

bằng là người hiền đức, lo thuốc men giúp đỡ dân nghèo, ai cũng thương Cụ, sao lại phá mộ Cụ! Bọn chúng cãi lại: Đây là Mộ của cha ruột ông Hồ Chí Minh, lệnh trên phải cuộc phá đi. Lúc đang giằng co, thì ông Hòa Thượng Thoại, trụ trì chùa Hòa Long kéo hết sư sãi trong chùa ra nói: Theo phong tục ông bà mình thường dạy: mồ má người chết phải để yên, không ai được phá, làm như vậy quả là ác đức, thất nhân tâm. Từ trước tới giờ, không có Chánh phủ nào lại đi đào mồ cuộc má người ta như vậy!

Bị đấu tranh mạnh mẽ, bọn làng lính cứng họng, nhứt là thấy dân và Phật tử chống đối dữ, chúng đành lạng lẽ rút lui.

Không thể cuộc phá san bằng được ngôi mộ Cụ Phó bảng, bọn nguy quyền tỉnh, quận xoay qua cách khác. Chúng mời một số đại diện tư sản, thương gia, trí thức và đại diện các tôn giáo đến họp. Với giọng lưỡi mị dân, sau khi phải thừa nhận Cụ Phó bảng là người yêu nước chống Pháp, chúng bảo: Nếu để ngôi mộ Cụ Phó bảng tại chỗ này, thì bị đồ giang cách trở, thân quyến bạn bè của Cụ khó đến thăm viếng, chăm sóc, "Chánh phủ Quốc gia" muốn dời hài cốt Cụ về Sài Gòn hoặc ra Huế cho thuận lợi hơn.

Biết rõ thâm ý của địch, nhiều vị đã lên tiếng phản đối, đại ý: Cụ Phó bảng là người có nhiều công đức với dân, được dân vô cùng ngưỡng mộ, dời mộ Cụ đi, dân sẽ bất bình chống lại "Quốc gia". Có những công chức nguy quyền bảo: theo phong tục tập quán từ trước đến nay, muốn bốc mộ dời đi nơi khác, thì phải được gia đình, thân quyến đồng ý; đằng này không có gia quyến của Cụ ở đây, e việc bốc mộ sẽ vi phạm tập quán, khó trả lời dư luận được. Cuộc họp không thành, vì không được ai đồng tình với chủ trương di dời ngôi mộ, nên buộc phải giải tán.

Thấy địch đã chịu lùi thêm một bước, Chi bộ chủ trương tiếp tục tấn công. Một đoàn gồm ông Nguyễn Thành Mậu và Nguyễn Thành Kinh đại diện tư sản, Nguyễn Văn Hải (Năm Hải) đại diện học sinh Cao Lãnh, đều là người Hòa An đến Sài Gòn trực tiếp với Chủ bút tờ báo đối lập trình bày âm mưu nguy quyền định phá bỏ mộ và di dời hài cốt Cụ Phó bảng. Sau đó, tờ báo cử phóng viên về điều tra và viết bài đăng lên báo phản đối, với lý lẽ sắc sảo, được dư luận rộng rãi đồng tình chống lại ý đồ định bốc hài cốt, di dời ngôi mộ Cụ Phó bảng.

Bị dư luận quần chúng chống đối mạnh mẽ khắp nơi, nguy quyền Diệm buộc phải ngừng thực hiện âm mưu đen tối này. Từ đó, cơ sở cách mạng, bà con và học sinh Hòa An luôn giữ gìn ngôi mộ, bí mật tổ chức sơn phết, trồng hoa, thắp hương ở ngôi mộ trong những ngày giỗ, lễ, ngày Tết...

Đấu tranh bằng gửi bưu thiếp, kiến nghị, mít-tinh, biểu tình chống Mỹ - Diệm là hình thức đấu tranh chủ yếu trong những năm 1954-1956. Được sự hướng dẫn của Chi bộ và bất chấp lệnh cấm đoán của nguy quyền, cơ sở cùng bà con Hòa An đã bí mật gửi hàng trăm bưu thiếp ra miền Bắc, thông báo tình hình tin tức gia đình và trong xã, bằng nhiều con đường khác nhau nên địch không kiểm soát nổi.

Hàng ngàn bản kiến nghị được quần chúng được gửi tới Ủy hội Quốc tế giám sát đình chiến đóng ở Tân Châu, tố cáo đối phương liên tiếp vi phạm Hiệp định, nhờ Ủy hội Quốc tế can thiệp. Để che mắt bọn địch, các bản kiến nghị được giấu kín trong các hộp bánh sâm-banh 2 ngăn, do các đại diện mang đi hợp pháp.

Đầu tháng 7/1955, kỷ niệm một năm ký kết Hiệp định

đình chiến, Chi bộ tổ chức cuộc mít-tinh lớn với 2 ngàn người dự, trong đó có đông đảo tín đồ các tôn giáo. Nội dung mít-tinh: Tố cáo nguy quyền phá hoại Hiệp định đình chiến, đòi quan hệ bình thường Nam - Bắc, đòi chấm dứt đàn áp giáo phái và bắt bớ trả thù người kháng chiến cũ. Sau đó, đồng bào dự mít-tinh đã kéo biểu tình, hô vang các khẩu hiệu với nội dung trên. Đoàn biểu tình quần chúng kéo dài trên 3.000 mét từ ấp Hòa Long đến Cầu Xép Lá, ấp Hòa Thuận.

Tiếp đó, đêm 20/7/1955, các bè chuối lớn mang băng, cờ đỏ sao vàng và khẩu hiệu cách mạng được thả trôi tấp nập trên sông Cao Lãnh, từ dưới lên, từ trên xuống. Các bè tấp vào cầu đúc đến chợ Cao Lãnh. Sáng ra, bọn địch phát hiện, vội vã hô hào bọn lính lợi ra sông vớt bè trước sự chứng kiến của đông đảo bà con đi chợ.

Cuối tháng 2/1956, nguy quyền ra lệnh cho dân đắp đường lộ chia cắt các ấp với ý đồ khoanh dân lại để kiểm soát. Chúng đã vô cớ bắt một số người, trong đó có cơ sở cách mạng. Tháng 3/1956, được sự chỉ đạo của Chi bộ, một cuộc biểu tình 300 người đã nổ ra, do nữ đồng chí Tám Cam và chị Tư Trình dẫn đầu kéo về quận lỵ. Yêu cầu cuộc đấu tranh này là: Bãi bỏ lệnh đào đắp đường làm hư hại vườn tược hoa màu, thả những người bị bắt vô cớ, chống vi phạm hiệp định.

Đoàn biểu tình kéo đến rạch Xép Lá, bị địch bắn súng chặn lại, không cho đến quận lỵ. Không đi tới được, đoàn trở lại, tổ chức xuống qua sông đến xã Tân An. Sau khi chinh đồn lại đội ngũ, đoàn biểu tình kéo đến thị trấn vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu trên. Nhưng khi đến cách thị trấn 500m cũng bị địch chặn lại, Đoàn trao các kiến nghị viết sẵn, yêu cầu chuyển các bản kiến nghị lên quận.

Sau đó, đoàn kéo về giếng Bà Bướm họp mít-tinh, ký kiến nghị tố cáo bọn nguy quyền Cao Lãnh, gọi lên Ủy hội Quốc tế đóng ở Tân Châu. Cuộc mít-tinh tăng lên 400 người.

Ngày 26/10/1955, Mỹ - Diệm bày trò hề "trưng cầu dân ý" nhằm truất phế vua bù nhìn Bảo Đại theo Pháp và suy tôn Ngô Đình Diệm làm Tổng thống "Việt Nam Cộng Hòa". Chúng tổ chức các thùng phiếu ở các ấp trong xã, không ngớt tuyên truyền đả kích Bảo Đại và đề cao Ngô Đình Diệm "vị lãnh tụ anh minh"(!). Bài hát "Suy tôn Ngô Tổng Thống" được phát thanh ra rã hàng ngày.

Trắng trợn hơn, chúng tuyên bố "Không có tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam, miền Nam dưới quyền cai trị của chế độ Cộng hòa!".

Thi hành chủ trương của cấp trên, Chi bộ Hòa An mở đợt vận động nhân dân đấu tranh chống trò hề "trưng cầu dân ý" của Diệm. Đêm 23/10, cơ sở và quần chúng trong xã tự vẽ băng, viết khẩu hiệu, truyền đơn, với nội dung phản đối "trưng cầu dân ý giả hiệu", kêu gọi hiệp thương tổng tuyển cử, hòa bình thống nhất đất nước. Bà con đóng nhiều bè chuối, căng băng, khẩu hiệu thả trên sông rạch. Rạng sáng ngày 24/10, hàng trăm băng, khẩu hiệu, hàng ngàn truyền đơn, áp phích vạch mặt Diệm theo các bè chuối trôi qua đồn bót, tập gần Dinh tỉnh trưởng. Hàng ngàn bè chuối lớn nhỏ của Hòa An và các xã ven thị trấn hòa nhập vào nhau, xuất hiện trên các sông rạch, tạo một khí thế đấu tranh mạnh mẽ, rộng khắp.

Đến ngày bỏ phiếu 26-10, bà con Hòa An viện cơ bệnh hoạn, có con nhỏ hoặc bận đi làm ăn xa, không đến điểm bỏ phiếu. Dịch phải cho lính đến từng nhà, dí súng lừa đi. Đến nơi, bà con đấu tranh bằng cách gạch chéo, chọc thủng,

quẹt cổ trâu, trét bùn đất lên hình Diệm quảng vào sọt rác. Thừa lúc có tiếng lựu đạn nổ gần (do du kích cho nổ), bà con ùn ùn kéo nhau ra về, địch không cản nổi.

Tuy vậy, sau đó, bọn nguy quyền công bố kết quả: "Diệm trúng cử".

Năm 1956, Mỹ - Diệm lại bày ra trò hề mới: Bầu Quốc hội riêng rẽ ở miền Nam, thực hiện chia cắt lâu dài đất nước. Trước ngày bầu cử, bọn nguy quyền ra lệnh cho dân đến dự họp, nghe chúng tuyên truyền về bầu Quốc hội. Các bà, các chị bảo nhau đem trẻ con theo đến điểm họp. Mặc cho bọn chúng tán dương Diệm, trẻ con đùa khát sữa đòi bú, đùa chạy giỡn la hét om sòm, làm náo động, mất trật tự. Để kết thúc, chúng nói: "Theo cụ Ngô vàng đeo đầy cổ, theo Cụ Hồ cực khổ muôn năm"(!). Xong chúng bảo bà con phát biểu ý kiến, cứ nghĩ sao nói vậy. Nhưng không ai có ý kiến. Bí quá, chúng chỉ một ông lão có ý kiến, để ra về "dân chủ". Ông lão nói: *Bà con ở đây đều biết hồi đánh Tây, chỉ có cụ Hồ lãnh đạo dân mình đánh thắng Tây giành độc lập. Không ai biết lúc đó cụ Ngô ở đâu, chống Pháp ra làm sao đâu!* Bà con dự họp nhao nhao lên tiếng đồng tình với lời nói của ông lão. Bọn cán bộ tuyên truyền của Diệm bực tức, nhưng đã lỡ hứa với dân cứ nói sự thật, nên không còn cách gì khác là giải tán cuộc họp. Bà con kéo nhau ra về rất thỏa mãn.

Đấu tranh chánh trị là một hình thức đấu tranh mới của Đảng bộ và nhân dân ta. Đây là cuộc đấu lý, đấu trí nhạy bén và rất thông minh sáng tạo của nhân dân. Xuất phát từ lòng yêu nước, tin Đảng, kính yêu Bác Hồ, tin vào sức mạnh đoàn kết của chính mình, nhân dân Hòa An đã khéo léo vạch mặt bán nước làm tay sai của bọn Diệm, ngăn chặn và làm thất bại từng âm mưu, ý đồ thâm độc

của nguy quyền mà chúng không có lý lẽ nào bác bỏ nổi. Các sự kiện đấu tranh của học sinh ngang nhiên ca múa những bài hát của Cách mạng, và chống địch phá Đài Liệt sĩ của nhân dân Hòa An gồm đủ các giới, chặn đứng âm mưu phá hủy ngôi mộ Cụ Phó bảng và chống lại các trò hề bầu cử của Mỹ - Diệm, đã chứng minh rõ điều đó.

Đảng bộ và nhân dân Hòa An, qua đấu tranh thắng lợi, càng có thêm kinh nghiệm mới, khả năng mới để tiến hành các cuộc đấu tranh chánh trị sau này.

*

* *

Giữa năm 1956, sau khi dẹp xong lực lượng võ trang các giáo phái Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo, Mỹ - Diệm tập trung ngón đòn đánh vào Đảng hồng tiêu diệt phong trào cách mạng của quần chúng. Chiến dịch "tố Cộng" được chúng phát động rầm rộ cùng với các cuộc càn quét lớn ở các xã vùng sâu, vây ráp, lục soát các xã vùng ven quận ly tìm bắt cán bộ đảng viên và cơ sở quần chúng cách mạng.

Tháng 10/1956, Ngô Đình Diệm đổi tên tỉnh Phong Thạnh thành tỉnh Kiến Phong, do thiếu tá Nguyễn Quốc Hoàng làm Tỉnh trưởng. Đại úy Như Tuyết làm Quận trưởng Cao Lãnh. Cơ quan Quận ly - được chuyển sang lầu Mười Chuyển ở ngã tư giữa thị trấn. Địch xây dựng Cao Lãnh thành tỉnh ly - Tiểu khu Kiến Phong. Xã Hòa An thành xã vành đai - vùng ven nội ô thị xã Cao Lãnh. Ấp Hòa Hiệp xã Hòa An trở thành nơi chiếm đóng của một số cơ quan nguy quyền tỉnh. Để bảo vệ cơ quan đầu não, địch tập trung đánh phá, tạo hành lang an toàn. Trong xã, địch lập ra hai "Trung tâm cải huấn" tập trung các gia đình có người thân đi tập kết hoặc đang hoạt động cách mạng. Một

đặt ở gần Chùa Hòa Long ấp Hòa Hiệp và một đặt ở Xép Lá tại nhà ông Ba Nở ấp Hòa Lạc, do Thiếu úy Đức cầm đầu. Gọi "Trung tâm cải huấn" thực chất là khu tập trung các gia đình cách mạng để chúng khống chế, kèm kẹp, tách các gia đình này ra khỏi dân.

Lập các "ấp trừ mật" gom dân tại chỗ, trong khu vực từ Xép Lá qua Hòa Lợi, từ Bà Bướm qua Xẻo Bèo. Riêng khu vực từ Xép Lá theo lộ nghĩa địa đến rạch Cái Sơn, rộng 10 ha, định xây dựng một số nhà "kiểu mẫu", gom dân vùng này vào, gọi là để "xây dựng xã hội mới, công bằng bác ái, đồng tiến xã hội"(!). Chúng tuyên bố cấp đất, cấp tole, gỗ cho dân đến cất nhà trong khu này, bắt mỗi nhà phải góp 10 cây tre để làm rào quanh khu. Đắp con lộ từ nghĩa địa và từ kinh Sáu Quốc qua xã Tân Thuận Đông, chia cắt từng khu vực để kiểm soát, đặt nhiều trạm gác ở các ấp.

Chúng còn tổ chức các đoàn thể chánh trị phản động như: Thanh niên Cộng hòa, Phụ nữ Cộng hòa. Thông qua các tổ chức này, chúng nắm lực lượng nam nữ thanh niên, bắt tập quân sự, kể cả trung niên từ 40 tuổi đến 50 tuổi, một số thiếu niên dưới 18 tuổi cũng bị bắt tập.

Thâm độc hơn, chúng truyền bá lối sống kiểu Mỹ, tung hàng xa xỉ phẩm Mỹ, gieo rắc lối sống đồi trụy, ăn chơi trác táng, cờ bạc, rượu chè, khuyến khích bọn công an, làng lính mua chuộc, ve vãn, làm tình, cưỡng hiếp phụ nữ. Bọn công dân vụ, chiêu hồi, do thám, công an chìm nổi ngày đêm hoạt động, lùng sục các xóm ấp tìm bắt "Việt cộng". Mỗi nhà dân đều phải treo cờ "quốc gia", viết bảng khẩu hiệu "Gia đình tôi quyết tâm diệt cộng".

Những hoạt động đánh phá liên tục của địch đã gây ra tình hình hết sức căng thẳng trong xã. Song Chi bộ vẫn kiên trì bám dân, vạch rõ âm mưu địch và hướng dẫn quần chúng đấu tranh.

Diễn hình là cuộc đấu tranh làm tan rã tổ chức Phụ nữ Cộng hòa ở ấp Hòa Thuận. Năm 1956, địch ra lệnh bắt chị em phụ nữ từ 18 đến 25 tuổi vào Phụ nữ Cộng hòa, mỗi xã phải hình thành 1 trung đội Phụ nữ Cộng hòa có vũ trang. Ý đồ của địch là xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ, vừa dùng chị em để kích thích nam thanh niên đi lính cho chúng.

Để phá vỡ âm mưu của địch, Chi bộ phân công chị Ba Kế, cơ sở hợp pháp lãnh đạo chị em phụ nữ đấu tranh chống lại, không vào "Phụ nữ Cộng hòa", không đi tập quân sự. Cuối cùng, địch bắt 25 chị em ở ấp Hòa Thuận đưa đi tập. Trong thời gian tập quân sự, chúng canh gác cẩn mật, không cho chị em về nhà. Qua một tháng tập, chúng cho chị em mặc đồng phục do chúng may sẵn, đưa đi dự lễ khánh thành khu trừ mạt Thanh Bình và cho chị em về thăm nhà. Về đến nhà, chị em gom hết đồng phục nộp cách mạng, không trở lại đơn vị nữa. Bọn chúng đến hạch hỏi, chị em đấu tranh với lý lẽ: *"Mấy ông Việt Cộng cấm không cho đi và lấy hết đồng phục rồi"*. Chúng buộc chị em trở lại đơn vị, chị em kiên quyết không đi, người thì giả đau ốm, cần phải trị bệnh, người bảo là chồng sắp cưới, bận lo mùa màng, nuôi cha mẹ đau yếu... Qua nhiều lần không bắt buộc được, bọn tề cũng phải làm ngơ. Thế là tổ chức vũ trang Phụ nữ Cộng hòa bị tan vỡ luôn.

Vào cuối 1956, Huyện ủy Cao Lãnh tăng cường đồng chí Nguyễn Văn Cẩm (Bảy Nhàn), Huyện ủy viên về làm Bí thư Chi bộ Hòa An, thay cho đồng chí Võ Văn Đề được

chuyển về công tác ở huyện. Trong Chi ủy còn có đồng chí Nguyễn Văn Bế (Hai Tạo) Phó Bí thư⁽¹⁾.

Sự đánh phá ác liệt của địch có tác động lớn đến tư tưởng của một số đảng viên. Trước đây, ta có thế mạnh, có chánh quyền, có lực lượng võ trang, có vùng giải phóng rộng, nay không còn nữa. Mặt khác, cán bộ, đảng viên trưởng thành trong chiến đấu võ trang, chưa biết hoạt động hợp pháp trong vùng địch chiếm. Địch ngày càng ra mặt phá hoại hiệp định, đánh phá cơ sở, tìm bắt đảng viên. Một số đồng chí thiếu tin tưởng đấu tranh chánh trị, muốn hoạt động võ trang. Tuy tin tưởng Đảng, chấp hành đường lối nghị quyết Đảng nhưng đảng viên rất lúng túng trong thực hiện phương châm mới⁽²⁾.

Để củng cố, Chi bộ đã tiến hành công tác tư tưởng cho đảng viên kiên trì thực hiện đúng đường lối phương châm của Trung ương Đảng đã đề ra. Đồng thời phân loại đảng viên để từ đó có biện pháp giáo dục và xử lý thích hợp. Những đồng chí quá lộ mặt, đang bị địch truy nã, được điều về lực lượng võ trang, hoặc được đi điều lắng nơi khác⁽³⁾. Nhờ vậy Chi bộ đã bám trụ hoạt động bí mật lãnh

(1) Khi đồng chí Hai Tạo được cấp trên rút đi, đồng chí Bí thư Chi bộ lãnh đạo trực tiếp từng đảng viên đến đầu năm 1959. Số đảng viên trong Chi bộ lúc này gồm các đồng chí: Chín Đa, Tám Hòa, Tư Tha, nữ đồng chí Tám Cam... (Hồi ký đồng chí Nguyễn Văn Cẩm - Bảy Nhàn).

(2) Đấu tranh chánh trị, không được võ trang mạnh động!

(3) Từ "điều lắng" được dùng phổ biến trong thời gian này, có nghĩa là cán bộ bị lộ phải chuyển đi nơi khác, làm giấy tờ tên họ khác, tạo việc làm hợp pháp tránh địch phát hiện. Sau một thời gian, tìm bắt liên lạc với tổ chức Đảng và tham gia hoạt động ở chỗ mới.

đạo quần chúng, đưa phong trào đấu tranh chánh trị ngày càng liên tục, rộng mạnh.

Đầu năm 1957, Chi bộ đề ra kế hoạch kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2. Cơ sở hợp pháp đi chợ Cao Lãnh mua vải đỏ về bí mật may cờ và dán hình búa liềm vàng ở giữa. Nữ đồng chí Tám Cam để cờ trong giỏ trâu đem giao cho Tổ trưởng Đảng các ấp. Sáng ngày 3/2/1957, cờ Đảng xuất hiện ở nhiều nơi trong xã. Một lá cờ ở chùa Hòa Long, gần mộ Cụ Phó bảng, một lá cờ treo trước đình Hòa An gần vàm Cái Sâu, một lá cờ ở vàm Xếp Lá... Ngoài ra, cơ sở học sinh còn treo một lá cờ ở nhà lồng chợ Cao Lãnh và 2 lá cờ khác ở xóm chùa Cao Đài, phía dưới chợ. Sáng ra, đang buổi chợ nhóm đông, bọn địch huy động binh lính hấp tấp leo gỡ các lá cờ xuống. Riêng lá cờ Đảng ở gần khu mộ Cụ Phó bảng được treo chót vót ngọn cây Xây, bọn lính trầy trật mãi không gỡ được, cho đến trưa, chúng phải dùng súng bắn gãy nhánh cây mới hạ được cờ.

Từ năm 1957, phong trào đấu tranh chống "tố Cộng" diễn ra dưới nhiều hình thức. Ngay quyền ra lệnh mỗi nhà phải dự học tố cộng, bà con ta tìm cách lẩn tránh: giả đau, nuôi bệnh, bặn con nhỏ, mắc ra đồng tát nước, cày cấy... Bị địch thúc ép, các bà, các chị bồng con, dắt cháu theo. Tại điểm họp, mặc cho bọn "công dân vụ" hò hét, nói xấu Cộng sản, các chị chọc cho con khóc, rầy la con cháu, làm náo động, mất trật tự. Khi chúng buộc các gia đình có thân nhân tập kết hoặc đang hoạt động chống Diệm phải làm đơn ly dị chồng, từ con. Các bà, các chị nói dốt không biết chữ, chúng lại đưa ra những tờ đơn in sẵn bảo ký tên hoặc điểm chỉ (lấn tay), bà con nói thẳng: *Vợ chồng là tình nghĩa cả đời, con là nắm ruột, sao lại bắt phải ly dị chồng, từ bỏ con. Giá như ai bắt vợ các ông phải ly dị chồng, bắt*



Cây xây nơi ta nhiều lần treo cờ

và chùa Hòa Long là một trong những cơ sở cách mạng ở Hòa An.

các ông từ bỏ con cái ruột thịt mình, các ông có chịu không? Chồng con chúng tôi chống lại Chánh phủ các ông, thì "Quốc gia" muốn làm gì thì làm. Chúng tôi là đàn bà chỉ biết nuôi cha mẹ, con cái, lo làm ăn nuôi gia đình thôi. Cuộc họp đều nhao nhao lên tiếng đồng tình. Sau đó, người thì giả đau bụng, chóng mặt, nhức đầu, người thì bảo là nhà đơn chiết, việc ruộng rẫy không ai làm... rồi kéo nhau về.

Bọn địch buộc mỗi gia đình viết khẩu hiệu "tố Cộng" trên bảng, treo trước cửa nhà. Bà con ta tìm cách chống lại bằng cách viết xiêng xéo, bôi lem luốc không đọc được, hoặc cố ý viết sai chánh tả, chữ **diệt Cộng** thành **Việt Cộng**: "**Gia đình tôi quyết Việt Cộng**". Bọn địch tức tối, nhưng bất bẻ không được. Sau đó, chúng phải in sẵn khẩu

hiệu "tố Cộng" phát cho từng nhà, nhưng cũng bị bà con ta phá bằng nhiều cách khác.

Các gia đình cách mạng bị chúng dùng bạo lực bắt ép vô "Trung tâm cải huấn" cùng đoàn kết đấu tranh chống lại bằng nhiều lý lẽ, nhiều cách: Sáng đến tập trung chiều kéo nhau về. Bọn địch tìm đủ cách, từ năn nỉ, cấp thuốc, cấp gạo v.v... đến dọa nạt, rốt cuộc cũng đành bó tay. Để tạo điều kiện cho bà con bung về, Chi bộ đã bí mật cho nổ trái gần Trung tâm Hòa Lạc và đốt cháy các "nhà kiểu mẫu". Từ đó, không còn gia đình nào đến "Trung tâm cải huấn" nữa. Các cuộc tập quân sự cũng bị bà con ta, nhưt là chị em phụ nữ chống lại quyết liệt.

Trong khu gom dân, địch ra lệnh: mỗi nhà ban đêm phải đốt đèn treo trước cửa, làm mờ tre báo động khi có "Việt Cộng" đột nhập. Ban hành lệnh "thiết quân luật" ban đêm. Thừa cơ hội, bọn công an, làng lính ác ôn đi vô xóm áp cướp giựt, bắt người vu khống làm tiền, hiếp dâm phụ nữ. Tương kế tựu kế, khi chúng đến nơi nào, bà con ta nổi mō báo động, nổi đuốc truy hô lên: "Việt Cộng vô khu". Một nhà la, nổi mō, cả xóm đều la, nổi mō vang dội. Hành động ruồng rập, quấy nhiễu bị phát giác, bọn ác ôn bực tức hăm he với dân, rồi đành phải rút về. Nhân dân đã viết nhiều đơn tố cáo tội ác của bọn ác ôn, nhưng bọn ngụy quyền vẫn làm ngơ, dung túng. Trong bọn này, có tên Sót trưởng đồn thường dẫn lính đi ruồng rập, cướp bóc, làm tiền và hăm hiếp phụ nữ. Khắp nơi trong vùng, Sót nổi tiếng gian ác. Một đêm, hắn dẫn lính vô xóm, bắt một thiếu nữ thuộc gia đình Cách mạng đem đi hăm hiếp. Bị chống trả quyết liệt, nó đánh đập cô rất tàn nhẫn rồi tức tối bỏ đi. Sáng ra, bà mẹ và lối xóm chở cô đến nhà thương Cao Lãnh. Biết được việc này các y sĩ, y tá hết lòng chăm sóc

điều trị cho cô. Suốt cả tháng, hằng ngày 30 đến 50 chị em, cả các em học sinh trường học Cao Lãnh đến thăm nom, tặng đường sữa, bánh trái cho cô mau khỏi.

Quyết ngăn chặn tội ác của bọn Sốt, gia đình cùng bà con trong ấp làm nhiều đơn tố cáo hành động dã man của chúng gởi đến các cấp nguy quyền trong tỉnh. Dư luận của nhân dân trong xã xôn xao, phản đối mạnh mẽ. Do sức đoàn kết đấu tranh quyết liệt, kiên trì của nhân dân, nguy quyền Cao Lãnh buộc phải bắt tên Sốt cùng đồng bọn đem giam. Sau đó, để trấn an dư luận, chúng đưa nội vụ ra tòa, tên Sốt bị tù giam 5 năm. Mấy tên bộ hạ cũng bị tù từ 1 đến 2 năm.

Đạt được thắng lợi, nhân dân Hòa An tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh tố giác bọn ác ôn. Nhiều lá đơn tố cáo Đại diện Hanh hống hách, hiếp dâm, làm tiền trắng trợn, bỏ vào thùng thư dân nguyện. Để xoa dịu cảm phần của dân, địch ra lệnh cách chức Đại diện Hanh, đưa người khác thay thế.

Tiếp theo, nhân dân Hòa An tố cáo tên Quận trưởng Như Tuyết. Vốn là một tên hiếu sắc, quận Tuyết thường dùng uy quyền vu khống các gia đình khá giả, có con gái đẹp, để vừa làm tiền, vừa dụ dỗ cưỡng hiếp. Trong số các cô gái nạn nhân của Tuyết, có một thiếu nữ có bà con họ hàng với Tỉnh trưởng Tây Ninh; gia đình cô cùng bà con làm đơn tố cáo quận Tuyết và cho người đến Tây Ninh nhờ can thiệp. Khoảng nửa tháng sau, tên quận Tuyết bị bọn Tỉnh khiển trách cách chức Quận trưởng và đưa đi nơi khác.

Các cuộc đấu tranh trên đã làm hạn chế hành động của bọn quan làng, lính tráng quấy nhiễu, gây tội ác với dân. Qua đấu tranh thắng lợi, quần chúng càng tăng lòng

tin vào sự lãnh đạo của Chi bộ và sức mạnh đoàn kết đấu tranh của mình. Chi bộ có thêm kinh nghiệm trong tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chánh trị chống địch, mà vẫn giữ được thể hợp pháp của dân trong vòng kèm kẹp của kẻ thù.

Thời gian này, ngụ quyền Kiến Phong ra sức bắt dân vô Thấp Mười đào các con kinh Bảy Thước, kinh Phước Xuyên... Ý đồ của Mỹ - Diệm là chia cắt Đồng Thấp Mười, đánh dạt lực lượng võ trang của ta, hình thành các khu gom dân mang tên "Khu dinh điền" và kiểm soát khu vực này. Đồng thời, chúng tăng các sắc thuế, nhất là thuế thuốc lá, thuốc lang, cố vơ vét tiền của nhân dân phục vụ chiến tranh. Theo sự hướng dẫn của Chi bộ, quần chúng làm đơn đem đến tề xã, quận, than nghèo, kể khổ xin miễn đi xâu đào kinh. Nhiều người tìm cách tránh né, lánh mặt không để bị bắt. Cơ sở ta chọn người có uy tín đến tranh thủ tề xã, tề ấp không thi hành lệnh bắt dân đi đào kinh. Riêng thuế thuốc lá, thuốc lang, bà con đấu tranh đòi giữ mức thuế cũ, nếu không sẽ bị lỗ lã, bỏ trống thuế. Cuối cùng, ngụ quyền chịu nhượng bộ.

Cuối 1957 và năm 1958, tình hình cách mạng trong tỉnh có bước chuyển biến mới, lực lượng võ trang cách mạng huyện, tỉnh đã phát triển tới trung đội, đại đội, hoạt động võ trang tuyên truyền, diệt ác trừ gian, phá kèm kẹp, hỗ trợ quần chúng đấu tranh chánh trị. Nhiều tên cảnh sát, trưởng đồn, tề xã ác ôn bị trừng trị. Hoạt động trên có tiếng vang ảnh hưởng đến các xã, nhân dân phấn khởi, lòng lính thêm sợ sệt hoang mang.

Để đối phó với ta, ngụ quyền trong tỉnh ráo riết bắt thanh niên đi "quân dịch", phát triển lực lượng dân vệ, bảo an. Chi bộ Đảng kịp thời đề ra kế hoạch vận động tổ chức

và lãnh đạo phong trào chống bắt lính. Nhiều thanh niên trong độ tuổi lính tìm cách lẩn tránh, vô đồng làm ăn và gia nhập lực lượng vũ trang. Số còn lại rút vô các khu vườn ở các ấp sâu trong xã, tổ chức thành nhóm tự trang bị vũ khí thô sơ, đào hầm bí mật, tạo việc làm ăn tại chỗ. Bên ngoài, gia đình thanh niên và bà con ta bố trí canh gác, thông tin liên lạc bằng ám hiệu hoặc trực tiếp đấu tranh đánh lạc hướng địch, bảo vệ an toàn cho thanh niên trốn lính. Chùa Hòa Long cũng trở thành nơi bảo vệ thanh niên chống bắt lính một cách hợp pháp: làm giấy căn cước giả, giấy khai sanh giả, cước tuổi lên, hạ tuổi xuống tránh tuổi "quân dịch". Một số trở thành "Phật tử" của chùa. Nhiều tề xã, ấp, dân vệ được giáo dục tranh thủ, không tích cực bắt lính và che chở thanh niên trốn lính. Chánh quyền ngụ phải huy động quân đội, cảnh sát, bảo an, dân vệ càn quét, bố ráp liên miên và dùng những thủ đoạn táo bạo, trắng trợn chặn bắt số thanh niên đi chợ, vây ráp đồng ruộng, sân banh, đám giỗ, cưới, các nhà xác thuốc... dí súng, lưỡi lê, trói tay thanh niên dẫn đi. Các bà, các chị xông ra níu kéo, giành giật, giải thoát được một số thanh niên. Bất cứ một cuộc vây ráp nào cũng bị bà con đấu tranh. Địch càng bắt lính ồ ạt, đồng bào ta càng đấu tranh mạnh hơn.

Tiêu biểu là cuộc đấu tranh lớn của hơn hai ngàn đồng bào 3 xã Hòa - Đông - Tây do bà Chín Cầu, cơ sở cách mạng Hòa An trực tiếp lãnh đạo. Lực lượng đấu tranh mang đơn, kéo đến quận, đòi gặp quận trưởng đưa yêu sách. Bà Chín Cầu thay mặt đoàn biểu tình tố cáo bọn lính ruồng bố bắt lính, đòi chấm dứt việc bắn phá bừa bãi vào xóm ấp, đòi trả tự do cho số thanh niên bị bắt "quân dịch". Bọn địch tìm cách xoa dịu nhận đơn hứa sẽ xem xét giải quyết. Sau đó, bà con ta tỏa ra chợ tung dư luận tố cáo

hành động bắt lính hung bạo của địch, khiến đồng bào thị xã rất bất bình.

Tháng 7/1958, địch thông báo cho dân đến dự mít-tinh để "tiễn đưa thanh niên đi quân dịch". Chi bộ Hòa An kịp thời vận động 500 lực lượng đi dự mít-tinh và bố trí kế hoạch tổ cáo vạch mặt chúng. Anh Lê Quang (Út Dân), đoàn viên Thanh niên Lao động được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch. Tại sân vận động Cao Lãnh lúc này, đã có vài ngàn người từ các xã đến dự. Binh lính, cảnh sát, súng cầm tay giữ trật tự. Cuộc mít-tinh bắt đầu. Theo kế hoạch, anh Lê Quang công bà Sáu Hạo người Hòa An, bị cụt một chân, có con bị bắt đi lính, len lỏi vào đoàn người dự mít-tinh. Bà Sáu Hạo lớn tiếng tố cáo: *Tôi già rồi bị tật nguyên, chỉ trông cậy thằng con làm ruộng nuôi tôi. Vậy mà "Quốc gia" nỡ đành cho lính tới bắt lúc nó đang cày. Từ trước đến nay, có Chánh phủ nào độc ác vậy không?* Mặc cho bọn địch hò hét, bà con xúm lại hỏi han; nhiều bà cùng nói lên tình cảnh khốn khổ của mình về việc con bị bắt đi lính. Bà con ta đưa nhau khóc kể, than thở, tố cáo địch, gây thành dư luận xôn xao. Bọn lính, công an xông vô hò hét, cố dàn xếp, nhưng đành bất lực. Hết nhóm này đến nhóm khác lại rầm rộ lên. Cuối cùng, không giữ trật tự nổi, bọn địch đành phải giải tán mít-tinh. Nhưng nhiều bà mẹ và chị em không chịu về, kéo nhau đến chỗ tập trung thanh niên, luân phiên canh giữ và đấu tranh tiếp. Rạng sáng hôm sau, địch bắt thanh niên đẩy lên xe đồ, lên chở ra bến phà Cao Lãnh. Dọc đường, thanh niên đập thùng xe, hô lớn "đả đảo quân dịch", "đả đảo bắt lính". Các bà, các chị em lớp ngồi xe lỏi, lớp chạy bộ đuổi theo la hét, làm náo động một vùng. Đến bến phà, bà con ta xúm lại kéo giành giữ thanh niên, giằng co với bọn lính.

Thừa lúc lộn xộn, một số thanh niên tìm cách lẩn trốn, được bà con chung quanh che giấu, chỉ đường về nhà. Mấy ngày sau, các bà, các chị đến trại tân binh ở Mỹ Tho, Châu Đốc thăm chồng, con em và tiếp tục vận động họ bỏ trốn.

Trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống bắt lính, bảo vệ cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng ở Hòa An, những năm này nổi lên nhiều tấm gương xuất sắc về tổ chức lực lượng, lãnh đạo đấu tranh. Tiêu biểu là các chị: Tư Sắc, Tư Mật, Ba Mạnh, Tư Trình, Chín Hương, bà Tám Cam, bà Hai Dương và nhiều bà, nhiều chị em khác. Nổi bật nhất là nữ đồng chí Tám Cam, một cán bộ trung kiên gan góc, giỏi về vận động quần chúng, gương mẫu đi đầu, linh hoạt sáng tạo trong tổ chức lãnh đạo đấu tranh trực diện với địch.

Năm 1959, chiến dịch "tố Cộng, diệt Cộng" của Mỹ - Diệm diễn ra với quy mô lớn, hết sức khốc liệt. Bằng "đạo luật phát xít 10/59"⁽¹⁾ "đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật", chúng tuyên bố mở tòa án quân sự đặc biệt để "xử tội Việt Cộng". Máy chém được đưa về thị xã Cao Lãnh, kéo đi biểu diễn một số nơi, răn đe "*chặt đầu Việt Cộng không cần tuyên án, ai nuôi chứa, che giấu Việt Cộng đều bị xử tội theo luật 10/59*"(!). Bọn ngụy quyền ra lệnh cho binh lính: *Giết Cộng sản dùng run tay* và liên tiếp mở các cuộc hành quân cảnh sát, ruồng bố lòng sục vào các xóm ấp trong xã, bắn phá bờ bãi, bắt khảo tra những người bị chúng tình nghi, buộc khai báo "Việt Cộng nằm vùng". Những phần tử cầu an dao động, đầu hàng phản bội được

(1) Chúng đặt và tuyên truyền 2 câu ca dao để răn đe: "*Luật mười năm chín (10/59) ra đời; ai làm Cộng sản thì rơi cái đầu*"!

chúng khai thác nhìn mặt, chỉ chờ ở tìm bắt cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng. Bọn "Công dân vụ", chiến tranh tâm lý lân la "chà lết" vào các xóm dân tìm tòi manh mối cơ sở cách mạng. Ngay quyền còn khuyến khích bọn cảnh sát, làng lính ve vãn, tán tỉnh vợ con cán bộ, chiến sĩ tập kết hoặc đi kháng chiến; ai cưới được con, lấy được vợ các gia đình này sẽ được khen thưởng. Chúng gieo rắc tâm lý nghi ngờ, thiếu tin nhau trong dân ở xóm ấp và ngay cả từng gia đình.

Thời gian này tình hình quần chúng trong xã rất căng thẳng, hoang mang. Nhiều gia đình cách mạng, các nhà trung nông, khá giả tuy rất thương cán bộ, đảng viên và bộ đội, sẵn sàng bí mật tiếp tế, giúp đỡ nhưng không dám quan hệ, chứa chấp vì sợ liên lụy sẽ bị tan nhà nát cửa.

Giữa năm 1960, chi bộ Hòa An được sắp xếp lại. Huyện ủy Cao Lãnh rút đồng chí Bảy Nhân về huyện và phân công đồng chí Trần Văn Thương (Tư Tha) Huyện ủy viên, về làm Bí thư Chi bộ Hòa An. Nhiều cán bộ, đảng viên khác cũng được điều động bổ sung vào lực lượng vũ trang và cơ quan huyện, tỉnh. Trong Chi ủy, các đồng chí chi ủy viên được phân công như sau: Đồng chí Bảy Triệu phụ trách hai ấp Hòa Mỹ và Hòa Khánh; đồng chí Ba Tre: Hòa Hưng và Hòa Lạc; đồng chí Năm Liêm: Hòa Long; nữ đồng chí Cam: Hòa Thuận, Hòa Hiệp.

Cuối năm 1960, chi bộ Hòa An được củng cố, cả về tư tưởng và tổ chức. Thi hành chỉ thị của Huyện ủy, Chi bộ xã lúc này có 31 đảng viên, được tách ra thành 2 chi bộ A và B. Chi bộ A do đồng chí Tư Tha làm Bí thư, hoạt động bất hợp pháp, có nhiệm vụ tiếp nhận chủ trương trên và đề ra kế hoạch cụ thể thực hiện. Chi bộ B do đồng chí Nguyễn Hồng Sương (Bảy Bá) làm Bí thư, hoạt động hợp

pháp gắn chặt với cơ sở, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Cả hai Chi bộ A và B đều bám trụ tại xã. Chi bộ A hoạt động dựa vào cơ sở bí mật trong dân, trực tiếp lãnh đạo lực lượng du kích xã, kể cả du kích mật (có hầm bí mật).

Để hỗ trợ cho xã, Huyện ủy đưa một đơn vị võ trang huyện về mở đợt võ trang tuyên truyền, diệt ác ôn phá kềm kẹp, ngăn chặn bàn tay tội ác của địch. Chi bộ quyết định trước mắt phải diệt 2 tên ác ôn khét tiếng: một tên phản bội chỉ điểm và một tên cảnh sát tình báo⁽¹⁾. Trong đêm, các chiến sĩ bộ đội và du kích trừng trị hai tên này tại nhà chúng. Những đêm sau, bộ đội và du kích tổ chức võ trang tuyên truyền, rải truyền đơn cảnh cáo tề điệp, đồng thời họp dân vạch trần âm mưu tội ác của địch và hướng dẫn bà con đoàn kết đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Bọn địch hoang mang co thủ, không dám hung hăng lung sục như trước. Nhiều tề xã, ấp tìm cách xin ta giấy cảnh cáo để tạo cơ xin nghỉ việc. Thế kềm kẹp của địch bị lỏng.

Những tháng cuối 1959 và đầu 1960, tình hình cách mạng trong tỉnh đã có bước chuyển biến quan trọng. Ngày 26/9/1959 một đại đội thuộc Tiểu đoàn 502 Kiến Phong chống càn thẳng lớn ở giồng Thị Đàm - gò Quán Cung. Tháng 12/1959 Tỉnh ủy phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa. Đêm 25/12/1959, ta diệt đồn ngã tư Vinh Huê giải phóng hoàn toàn xã Thanh Mỹ. Ngày 4/1/1960 đánh sập Tháp Mười tầng kiên cố của Mỹ - Diệm, cao 42m ở Gò Tháp⁽²⁾ giải phóng hoàn toàn xã Mỹ Hòa ... Những trận

(1) Tên Cu và Sạc-Lô

(2) Tháp Mười tầng này thực chất là một "viễn vọng đài" của Mỹ Diệm để chúng quan sát kiểm soát cả Đồng Tháp Mười.

thắng lớn liên tiếp của quân và dân ta cùng với phong trào quần chúng nổi dậy, giải phóng nhiều nơi càng làm cho nhân dân Hòa An thêm nức lòng phấn khởi, thấy rõ kẻ thù càng suy yếu và cách mạng càng lớn mạnh nhanh chóng. Chi bộ chủ trương mở đợt tấn công mới, đưa các gia đình binh sĩ đến căn cứ quân sự, đồn bót địch tung tin chiến thắng, vận động binh sĩ bỏ ngũ về nhà làm ăn. Nhiều binh sĩ ngụy đào rã ngũ và chạy về phía cách mạng.

Ngày 5/2/1960, Chi bộ tổ chức kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, thống nhất với các xã trong huyện⁽¹⁾. Sáng sớm, cờ đỏ búa liềm, băng khẩu hiệu, truyền đơn xuất hiện ở nhiều nơi trên các bè chuối thả trôi sông, trên các lộ lớn trong xã. Đặc biệt, lá cờ Đảng được treo trên cây gòn cao, trước trường Tiểu học Hòa An, nơi đóng chốt của Tiểu đội Thanh niên xung kích võ trang của địch.

Tháng 3/1960, Chi bộ tổ chức học tập Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết xác định: "...Con đường phát triển tất yếu của cách mạng miền Nam là bạo lực khởi nghĩa giành Chính quyền về tay nhân dân. Dựa vào lực lượng quần chúng là chủ yếu có kết hợp với lực lượng võ trang đánh đổ Mỹ - Diệm ...". Qua học tập, đảng viên rất phấn khởi, như được truyền thêm sức mạnh mới quyết tâm mới.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, để tiếp tục tấn công địch và nổi dậy, Chi bộ tập trung sức xây dựng, phát triển nhanh lực lượng chánh trị và võ trang. Đội du kích mật có

(1) Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là ngày 3/2/1930. Nhưng Huyện ủy chủ trương tổ chức vào ngày 5/2 để đánh lạc hướng địch.

1 trung đội, kết hợp với cán bộ lộ, có khả năng đánh địch cả ban ngày. Tất cả chuẩn bị sẵn sàng về tinh thần và lực lượng chờ lệnh khởi nghĩa. Khu tam giác giáp ranh 3 xã Hòa - Đông - Tây, tiếp cận khu Hòa Na được củng cố làm trung tâm chỉ đạo khởi nghĩa toàn xã. Từng ấp, có Ban chỉ huy và tổ chức lực lượng quần chúng. Quyết tâm của Chi bộ là phát động quần chúng nổi dậy phá kềm kẹp, giành quyền làm chủ.

Mở đầu Đồng khởi, Chi bộ chủ trương trừng trị tên Ốc, cầm đầu cảnh sát ác ôn ở xã. Tên này rất hung hăng, độc ác thường dẫn lính đi lùng bắt cán bộ đảng viên, gia đình cách mạng, dọa nạt để làm tiền. Ta đã nhiều lần cảnh cáo, nhưng hắn vẫn ngoan cố tiếp tục gây tội ác. Ốc rất quỷ quyệt, mấy lần thoát khỏi đòn trừng trị của du kích.

Buổi sáng sớm, Ốc dẫn một tiểu đội cảnh sát đi ruồng. Đến một tiệm ăn, mấy cơ sở hợp pháp tổ chức tiệc rượu mời y uống. Rượu đã ngà ngà say, Ốc bảo lính kéo về theo đường cái. Lúc này, một đơn vị bộ đội và du kích đã bố trí chặn đường về của bọn chúng. Thấy nếu để nó về theo đường cũ sẽ vỡ kế hoạch, ông Bảy Thiệu, cơ sở hợp pháp dùng mưu, bảo nên đi đường khác, vì "chuyện Tam Quốc xưa, Quan Công đi đại lộ về đại lộ, nên mới bị lâm nạn". Nghe bần, Ốc sợ, kéo lính đi theo "tiểu lộ" có quân ta phục kích. Du kích nổ súng diệt tên Ốc tại chỗ. Theo lệnh của đồng chí Bí thư Chi bộ, bộ đội và du kích không được bắn vào bọn lính, sợ nhầm vào cơ sở nội tuyến, chỉ nổ súng lên trời để bọn lính chạy thoát.

Tên cảnh sát ác ôn đã dền tội ác, bọn địch ở tỉnh Kiến Phong rất tức, ra lệnh bắt 3 cơ sở hợp pháp trong đó có ông Bảy Thiệu, Sáu Thường đã ăn nhậu với Ốc. Đến Tỉnh lý, tên Tỉnh trưởng dọa: Các ông toa rập với Việt Cộng

bắn chết cảnh sát Ốc!. Bị ông Bảy và các cơ sở đấu tranh kiên quyết, hẳn không có cơ buộc tội, phải cho về.

Đầu tháng 5/1960, một cuộc mít-tinh lớn có trên 500 quần chúng các ấp trong xã về dự tại khu Tam giác. Để giữ bí mật, quần chúng ở ấp nào được xếp vào hàng ngũ ở ấp đó. Đảng viên, du kích được bố trí canh gác chung quanh. Mở đầu cuộc mít-tinh, đồng chí Ngô Thị Hồng Diệp (Mười Hương) cán bộ Huyện ủy đọc *"Lời kêu gọi của những người kháng chiến cũ"* động viên đồng bào nổi dậy diệt ác ôn, phá kềm, giành quyền làm chủ xóm ấp mình. Quần chúng dự mít-tinh hô vang các khẩu hiệu: *"Đả đảo đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm"*, *"Cương quyết giành quyền làm chủ về tay nhân dân"*. Tiếp đó, mỗi đoàn của từng ấp kéo biểu tình, lực lượng trong xã có đến hàng trăm người. Vừa kéo đi, quần chúng hô to các khẩu hiệu biểu dương khí thế. Lực lượng biểu tình của ấp Hòa Lạc gồm có dân và học sinh kéo tận lộ 26, cách Đình tỉnh trưởng không đầy 500m mới kéo trở về. Nửa đêm, nhà nhà nổi trống mõ, đánh thùng thiếc, đốt ống lỏi khí đá vang rền khắp xã. Trong lúc đó lực lượng vũ trang, du kích tung truyền đơn giải tán tề, phòng vệ dân sự, đốt các trạm gác Thanh niên chiến đấu. Các bảng khẩu hiệu tố Cộng, hình Diệm cũng bị gỡ, xé, gom đốt sạch. Hàng rào tre cũng bị nhổ đốt hoặc quăng xuống hầm nước, sông rạch. Bọn tề điệp mất hết tinh thần chạy trốn. Định huy động một tiểu đoàn lính càn vào xã ứng cứu. Ta đã chủ động kế hoạch đối phó, nên địch không gây thiệt hại gì đáng kể. Bọn lính đi đến đâu, cũng bị quần chúng tác động: *Đêm rồi, bộ đội giải phóng về đông quá, súng nhỏ súng lớn có đủ, phá hết khẩu hiệu, trạm gác, rào tre. Dân nổi mõ báo động, không thấy "Quốc gia" đến tiếp.*

Bọn địch tuy biết, nhưng không có chứng lý để khủng bố dân. Ban đêm các bót dân vệ lo cố thủ, không dám ra ngoài. Liên tục các đêm sau, quần chúng đánh mõ, thùng thiếc, đốt lói, kéo tuần hành thị uy, phát loa kêu gọi quần chúng nổi dậy phá kềm kẹp, kêu gọi tề, cảnh sát bỏ việc về nhà làm ăn... Tiếng loa vang khắp xã, cả những nhà sát dinh Tỉnh trưởng cũng nghe tiếng loa của Cách mạng. Ban đêm, các đội du kích mật, mặc quân phục kiểu bộ đội, (tự tổ chức may), mượn danh Tiểu đoàn 502, mang súng thiết có, giả có, tuần hành vòng qua các ấp rồi giải tán. Đêm khác lại tiếp tục. Bọn địch chỉ bắn đạn cối pháo vu vơ để tự trấn an. Ban đêm tề xã, công an, cảnh sát rút về thị xã.

Chi bộ có kế hoạch tấn công tiếp, đánh rã cơ sở nguy quyền ở các ấp. Trưởng ấp Hòa Long (cơ sở hợp pháp) ôm hết sổ sách, giấy tờ đến trả cho tề xã, xin nghỉ việc với lý do: Giải phóng ra lệnh giải tán. Bọn tề xã buộc phải chấp nhận. Ta đưa truyền đơn kêu gọi số tề ấp khác cũng làm như vậy. Có tề ấp sợ quá, tự động bỏ trốn đi nơi khác làm ăn. Các tổ chức kềm kẹp ở các ấp: Tề ấp, Liên gia, Phòng vệ dân sự đều tan rã. Chi bộ tiếp tục củng cố, phát triển cơ sở, thành lập các đoàn thể Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ giải phóng.

Ban đêm, nhân dân thực sự làm chủ các ấp Hòa Long, Hòa Lợi, Hòa Thuận, Hòa Mỹ, Hòa Hưng, Hòa Khánh, tiếp giáp vùng làm chủ của nhân dân xã Tân Thuận Đông và Tân Thuận Tây. Được Chi bộ phát động, phong trào nhân dân du kích chiến tranh ở các ấp trên phát triển thêm một bước. Quần chúng đã bố trí nhiều chướng ngại vật, hầm hố chông, bẫy tử địa nhiều nơi, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ xóm làng.

Cuối tháng 9/1960, đồng chí Lê Thị Huệ (Năm Vạn) được Tỉnh ủy phân công về Hòa An triển khai chủ trương vận động lực lượng phụ nữ xã phối hợp với các xã, huyện trong tỉnh mở cuộc đấu tranh trực diện với địch ở thị xã Cao Lãnh. Hòa An trở thành điểm tập kết lực lượng chánh trị của Hồng Ngự, Thanh Bình. Chị em phụ nữ tổ chức nấu xôi, cơm nếp, bánh tét sẵn sàng tiếp tế cho lực lượng đấu tranh trực diện ở thị xã. Buổi sáng ngày nổ ra cuộc đấu tranh (4/10/1960), 300 phụ nữ Hòa An bằng nhiều ngà kéo đến trung tâm thị xã hòa nhập vào lực lượng chung của tỉnh có đến trên 4.000 người.

Yêu cầu của cuộc đấu tranh lần này là chống càn quét, bom pháo bắn giết dân, chống bắt thanh niên đi lính, để yên ổn cho dân làm ăn. Bọn địch đã dở trò khủng bố, vu khống "Việt Cộng xúi giục", buộc phải khai người lãnh đạo đấu tranh. Các bà, các chị em nói thẳng: *Quốc gia cú cho bắn pháo, bó bom, ruồng bố hoài, nhà cửa bị sập, dân bị chết, nên bà con đến yêu cầu ngưng bom pháo để cho dân yên ổn làm ăn. "Quốc gia" xúi giục chó không có Việt Cộng nào xúi hết; chị em đồng tình rủ nhau đi, không có ai cầm đầu.*

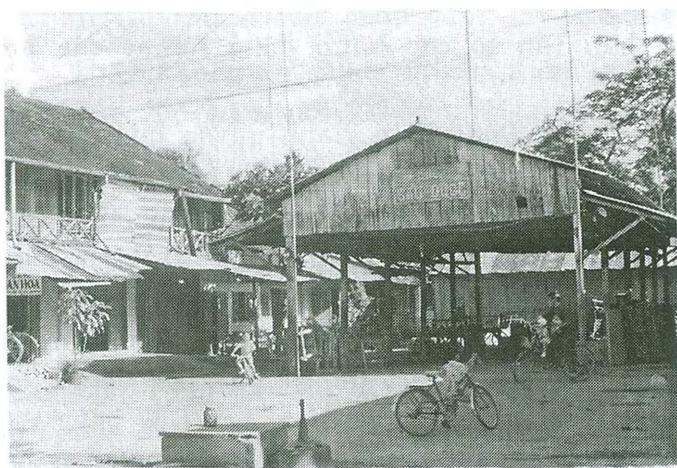
Bọn địch cay cú bắt một số chị em mà chúng nghi là lãnh đạo đấu tranh. Cuộc đấu tranh càng lúc càng quyết liệt, giành giật lại số người bị bắt, giằng co đến trưa. Chị em Hòa An, Mỹ Trà và bà con ở chợ đến tiếp thức ăn, nước uống cho lực lượng đấu tranh. Cuối cùng, chúng nhận hết đơn của chị em, và lén lút bắt một số người giam giữ, điều tra. Liên tiếp những ngày sau, các bà, các chị em tiếp tục đấu tranh đòi thả những người bị bắt vô cớ. Một tuần lễ sau, không khai thác được gì, địch trả tự do số chị em này.

Những tháng đầu năm 1960, cao trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam nổi lên mạnh. Trong tỉnh, vùng giải phóng được mở rộng. Phong trào 3 mũi giáp công trong tỉnh liên tục tấn công địch giành và giữ quyền làm chủ sát các căn cứ quân sự, thị trấn, thị xã.

Bị thua đau, nguy quyền Kiến Phong điên cuồng thảm sát 52 tù nhân chánh trị trong một đêm trên sông Cửu Long vào tháng 6-1960. Hôm sau, xác của một đồng chí tay chân bị trôi chạt, trôi theo dòng nước từ vàm sông Con đến gần chợ Sáu Quốc, Hòa An. Được tin, Chi bộ vận động cơ sở và nhân dân vớt thây lên, tổ chức chôn cất chu đáo. Sau đó tổ chức lễ truy điệu, phát động căm thù, tố cáo tội ác dã man của địch. Khoảng 8 giờ đêm, trung đội du kích và cơ sở mật dựng xong bàn thờ tang tại nhà lồng chợ Sáu Quốc. Phía trước treo tám băng tang **"Tổ quốc ghi công 52 liệt sĩ"** hai bên bàn thờ tang treo hai câu liễn:

"Sống anh dũng vì nhân dân chiến đấu.

Chết vinh quang, Tổ quốc mãi ghi công".



Chợ Sáu Quốc nơi tổ chức lễ truy điệu các chiến sĩ Cách mạng (tù nhân) bị địch thảm sát tháng 6/1960.

Trên bàn thờ, 2 bên thấp 2 cây đèn cây lớn tỏa sáng, giữa cắm một bó nhang cháy nghi ngút. Trung đội du kích đứng hai hàng mặc niệm. Hai nữ cơ sở Hoa Trắng (Sáu Yên) và Hoa Tươi, y phục chỉnh tề, khiêng trâng hoa đặt trước bàn thờ tang. Đồng chí Đoàn Dân Hòa (Tám Hòa) thay mặt Chi bộ đọc điều văn tố cáo địch thực hiện luật 10/59, thảm sát dã man hàng loạt tù chánh trị và kêu gọi nhân dân đề cao cảnh giác, đoàn kết đấu tranh kiên quyết đánh đổ Mỹ - Diệm. Bà con hai dãy phố chợ, đều ra đứng trước hàng ba, trên lầu, theo dõi buổi lễ. Tất cả dành một phút mặc niệm nghiêm trang. Sáng hôm sau, cơ sở ta tung tin khắp nơi về tội ác tày trời của Mỹ - ngụy và đề cao nghĩa cử của cách mạng. Tên Quận trưởng Cao Lãnh hay tin cho một trung đội cùng lực lượng dân vệ kéo đến chợ Sáu Quốc vào lúc 10 giờ sáng. Cơ sở và bà con ở chợ kể lại việc nhà cầm quyền lén lút sát hại những người kháng chiến cũ bị giam giữ và tranh thủ đêm nên phá bàn thờ tang. Số binh sĩ này tỏ vẻ đồng tình. Đến 12 giờ trưa, bọn ác ôn ở Cao Lãnh kéo đến hò hét dỡ phá và chở hết về Cao Lãnh. Sau đó, dư luận quần chúng ngày càng rộng rãi, công khai bàn tán tố cáo hành động tội ác của bọn Mỹ - Diệm.

Qua cuộc nổi dậy Đồng khởi giành quyền làm chủ của nhân dân và lễ truy điệu tù chánh trị bị địch thảm sát, ngụy quyền Kiến Phong ra sức đối phó với phong trào cách mạng đang lên mạnh trong xã. Tiếp theo mấy trận càn quét đánh phá ở các ấp, chúng bố trí một đại đội thuộc Tiểu đoàn biệt động 41 đóng quân ở gần chợ Sáu Quốc. Tên trung úy Tông chỉ huy đại đội này là một tên ác ôn khét tiếng. Bọn này vây ráp ở các ấp Hòa Long, Hòa Lợi tìm bắt "Việt Cộng", khảo tra dân để làm tiền.

Ngày 30-9-1960, lúc 6 giờ chiều, Tòng dẫn lính vào rạch Bà Bướm, ngang nhiên xả súng vào xóm nhà dân. ông Tư Hên trúng đạn bị thương nặng, cháu ông là cô Bân chết tại nhà. Nghe tiếng tri hô, bà con khắp xóm kéo đến. Bọn Tòng vội vã rút lui. Bà con chở ông đến nhà thương Cao Lãnh, sau đó ông chết vì vết thương quá nặng. Chỉ bộ kịp thời chỉ đạo tổ chức cuộc đấu tranh chánh trị tố giác hành động dã man của bọn Tòng.

Sáng hôm sau, xác ông Tư được khiêng từ nhà thương xuống bến chợ Cao Lãnh. Hàng trăm bà con Hòa An do các đ/c Tám Cam, Út Tường, Sáu Thường, bà Chín Cần, cô Liễu Huê dẫn đầu. Lúc này, có thêm đông đảo bà con ở chợ đến, lực lượng đấu tranh Hòa An biến thành cuộc mítting tố cáo tội ác của bọn Tòng. Bà con và gia đình khiêng xác ông Tư đến Cầu Đức. Thêm hàng trăm người, có học sinh trường Cao Lãnh kéo đến. Dọc 2 bên bờ sông Cao Lãnh, đông bào hô lớn: *"Đả đảo trung úy Tòng giết dân"*. Trên các ghe máy, xuống bơi (dây đặc một khúc sông), bà con hưởng ứng hô lớn: *"Đả đảo Trung úy Tòng"*. Cuộc mítting trở thành cuộc biểu tình đầy khí thế sục sôi.

Thấy không ổn, ngụy quyền Kiến Phong cho công an, cảnh sát đến hăm dọa, buộc phải giải tán. Đông bào vẫn giữ đội ngũ, đòi gặp Tỉnh trưởng giải quyết bồi thường mạng người. Tên Phát, Tỉnh trưởng lại ra lệnh bắt đồng chí Tư Việt (con ông Tư) và người vợ đem về Tòa Hành chánh. Hấn buộc anh Tư Việt lên đài tuyên bố là do "Việt Cộng" bắn, sẽ thả vợ chồng ra và lo tổ chức chôn cất ông Tư chu đáo. Anh Tư Việt đấu thắng, đưa ra chứng cứ chắc chắn bọn Tòng đã bắn. Không bắt ép được, Phát bắt giam vợ chồng Tư Việt và cho người đến Cầu Đức xoa dịu, hứa với dân sẽ cho điều tra rồi giải quyết sau.

Khi xác ông Tư được chở về nhà tản liệm, tên Tòng ác ôn lại kéo lính đến vây xóm nhà, chặn các ngã đường, không cho bà con đến dự tang. Bị bà con đấu tranh, cuối cùng chúng phải để cho đi. Trước đám đông, Tòng vẫn còn vênh váo chối tội, bảo là Việt Cộng bắn mới được đem chôn. Chị Sáu Thanh, con gái ông Tư cùng bà con tức giận nói: *"Đám làm phải dám chịu, đừng đổ cho Việt Cộng không ai nghe đâu. Đã giết cha còn bắt giam con nữa"*.

Tên Thượng sĩ Trí (tay em của Tòng) chất vấn: Có ai thấy không? Chị Sáu Thanh đưa ra chứng lý rõ ràng, được bà con đồng tình. Bọn Tòng hết chối cãi được, năn nỉ gia đình đem chôn ông Tư, rồi sẽ tính sau.

Đám tang ông Tư và cô Bân có đến 300 người dự. Sau đó, gia đình và bà con làm nhiều đơn tố cáo tội ác của bọn Tòng, đòi thả vợ chồng Tư Việt gửi đến các cấp ủy quyền trong tỉnh. Bà con còn thành lập một đoàn gồm các ông Sáu Kiến, Hai Sấm, Tám Cho đến Quốc hội ủy Sài Gòn đấu tranh. Mấy tháng sau, ủy quyền Kiến Phong phải đưa nội vụ ra Tòa. Hai tên lính ác ôn bắn chết ông Tư và cô Bân, mỗi tên lãnh án tù giam hai năm (riêng tên Tòng đã bị đền tội trong một cuộc càn trước đó). Cuộc đấu tranh tố cáo tội ác của bọn Tòng ác ôn đã diễn ra rất gay go quyết liệt và giành thắng lợi.

Chào mừng ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam 20-12-1960, Chi bộ chỉ đạo các cấp treo cờ Mặt trận, rải và dán nhiều truyền đơn, hiệu triệu của Mặt trận ở khắp nơi. Đặc biệt, cơ sở học sinh đã treo 1 lá cờ lớn trên đọt cây gáo cổ thụ giữa đồng. Trên thân cây có gắn lựu đạn giả bằng đất sét, trông giống như lựu đạn thật, treo bằng tử địa có hình sọ người và 2 khúc xương gác chéo. Sáng ra, bọn lính được phái đến nhưng không

dám leo lên cây gõ cờ. Phải mất đến cả buổi, chúng mới gõ cờ xuống được.

Cuối tháng 12/1960, Chi bộ phát triển thêm 3 đảng viên mới ở ấp Hòa Long, 3 đối tượng kết nạp ở ấp Hòa Thuận. Ở các ấp khác, cơ sở cách mạng được củng cố về tư tưởng và tổ chức vững vàng hơn. Qua thực tiễn lãnh đạo phong trào, Chi bộ Hòa An có thêm nhiều kinh nghiệm tổ chức, hoạt động hợp pháp kết hợp hoạt động nửa hợp pháp với bất hợp pháp.

Trong cuộc Đồng khởi 1960, nhân dân đã giành được quyền làm chủ với mức độ khác nhau ở các ấp trong xã. Tuy chưa giành được toàn bộ chánh quyền về tay nhân dân, nhưng thắng lợi này cũng cố thêm một bước trận địa cách mạng của xã Hòa An, góp phần vào thắng lợi của phong trào Đồng khởi trong cả tỉnh và toàn Nam Bộ, làm tan rã một mảng lớn chánh quyền cơ sở của Mỹ - Diệm, chuyển Cách mạng miền Nam sang thời kỳ mới - thời kỳ bùng nổ chiến tranh cách mạng chống đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai bán nước.

II- KẾT HỢP BA MŨI GIÁP CÔNG, CHỐNG PHÁ KẾ HOẠCH GOM DÂN LẬP ẤP CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ - DIỆM (1961-1964)

Cao trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam năm 1960 đã giành thắng lợi lớn, làm sụp đổ từng mảng bộ máy ngụy quyền. Nhân dân làm chủ được nhiều vùng nông thôn rộng lớn ở đồng bằng Nam Bộ và ven biển miền Trung.

Để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ đã tung vào miền Nam nhiều cố vấn quân sự cùng các phương tiện chiến

tranh vũ khí hiện đại, phát triển quân nguy và tiến hành chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam. Chúng ra sức củng cố bộ máy nguy quyền, xây dựng nguy quân do Mỹ huấn luyện, trang bị, và trực tiếp chỉ huy. Lập áp chiến lược được nâng lên thành "Quốc sách". Với kế hoạch Stalay - Taylor, chúng tuyên bố trong vòng 18 tháng sẽ bình định xong toàn miền Nam⁽¹⁾.

Đầu năm 1961, Tiểu khu Kiến Phong đưa Tiểu đoàn biệt động 41 phối hợp với lực lượng bảo an dân vệ mở cuộc càn quét lớn, dài ngày ở nhiều ấp trong xã. Chúng đóng thêm các đồn kinh Sáu Quốc, Xẻo Bèo, các tua Cái Gia, Cái Tôm, Xép Lá và lộ Bà Tám (Hòa Long); tổ chức Chi cảnh sát xã do Thiếu úy Kiệu cầm đầu. Chúng ra lệnh cho dân phải phá vườn tược, đào kinh mương, đắp hai con lộ lớn, xe quân sự có thể đi được. Ý đồ của địch là chia cắt xã thành từng khu vực, bao vây các lôm căn cứ du kích, đánh dập cán bộ, du kích khỏi địa bàn xã.

Dọc theo con đường chính của xã ven sông Cao Lãnh, từ ấp Hòa Thuận dài đến Hòa Long trên 4 km, chúng đóng nhiều trụ sắt, giăng giây thép gai. Mỗi ấp, cũng rào bằng dây thép gai. Từng nhà, chúng bắt dân phải làm rào tre quanh nhà. Mỗi ấp đều có trạm gác. Mỗi xóm, cứ 5 nhà thành lập một "Ngũ gia liên bảo", có người phụ trách để kiểm soát lẫn nhau. Chọn một số tay sai đặc lực đưa vô Tề xã, Tề ấp, Liên gia trưởng. Mỗi nhà đều treo ảnh Diệm, dán bản khai gia đình, treo khẩu hiệu "gia đình tôi không chứa Việt Cộng", sấm mō báo động, đèn đốt đèn sáng. Tổ

(1) Mỹ - Diệm dự kiến trong 18 tháng, từ tháng 7-1961 đến 12-1962 phải tập xong 16 ngàn ấp chiến lược trong tổng số 17.000 ấp toàn miền Nam.

chức phụ nữ vào "Phụ nữ Liên đới" (của Trần Lệ Xuân - em dâu của Diệm), tổ chức úp bộ dân vào "phong trào cách mạng Quốc gia" (của Ngô Đình Nhu - em của Diệm, chồng Trần Lệ Xuân). Bất thanh niên nam nữ tập dợt quân sự. Ráo riết đồn quân từ phòng vệ dân sự lên dân vệ, dân vệ lên bảo an...

Dựa vào hệ thống đồn bót, bọn công an, biệt kích, cảnh sát, do thám chìm nổi, bọn bình định nông thôn (áo đen) ra sức đánh phá liên tục, truy lùng cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng. Về văn hóa, địch tung hàng xa xỉ phẩm, sách báo phim ảnh khiêu dâm đồi trụy, cho tự do cờ bạc, hút sách, gái điếm, rượu chè, mê tín dị đoan...

Để đối phó âm mưu và hoạt động của địch, Chi bộ quyết tâm bám trụ tại xã chiến đấu và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Khẩu hiệu hành động là: *"Cán bộ đứng viên bám dân, dân bám đất, du kích bám đánh giặc"*. Mỗi cán bộ, từ bí thư đến đảng viên, đoàn viên đều biết sử dụng súng, đánh lựu đạn. Hai tiểu đội du kích mật được trang bị súng, chiến đấu chống địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ dân. Phát động phong trào nhân dân du kích chiến tranh rộng rãi, củng cố hầm hào, chông lòi, bãi lựu đạn, bẫy tử địa, tổ chức vây ép đồn bót. Đoàn thanh niên lao động làm nòng cốt phong trào võ trang; Mặt trận, Nông hội, Phụ nữ làm nòng cốt trong các lực lượng đấu tranh chính trị và binh vận.

Được sự chỉ đạo của Chi bộ, các cuộc đấu tranh chính trị liên tiếp diễn ra. Trước nhất là chống đồn cây, phá vườn. Lúc đầu, địch bắt dân đồn cây gần đồn. Bà con ta tranh thủ bọn đồn bót: *Ở đây ruộng ít, dân sống nhờ vườn, nếu*

đốn thì phải cho giữ lại số cây ăn trái; và bồi thường đúng giá những cây bị đốn!. Nhờ đấu tranh có lý, có tình, bọn đồn bót chấp nhận chỉ đốn một số cây cho có lệ.

Sau đó, địch ra lệnh đốn cây phá vườn ở xa đồn bót hơn. Bọn lính đến đâu cũng bị bà con ta kéo ra ngăn chặn, đấu tranh than nghèo kể khổ: *Lập được miếng vườn phải đổ công, của nhiều năm. Đốn cây vườn khác nào đập bể nồi cơm của dân!* Binh lính nghe vậy có vẻ lừng chừng. Tên chỉ huy hò hét: không đốn, để Việt cộng ăn núp đánh đồn sao? Chị Tư Xã và các chị đấu lại: *Quốc gia có đủ súng ống, Gidi phóng tới thì các ông đánh lại, mắc mớ gì tới dân?* Tên chỉ huy cứng họng, ra lệnh bắt chị Tư Xã. Chị em tố cáo, giành giật không cho bắt. Giằng co một lúc, tên chỉ huy xoa dịu, hứa bồi thường cây vườn bị đốn. Bà con định giá cao và bắt chúng phải làm giấy tờ đảng hoàng để gửi về trên. Các gia đình binh sĩ, tranh thủ: *anh em đừng vô vườn đốn cây, coi chừng gidi phóng gài lựu đạn trong vườn, vô chết bó vợ bó con.* Bọn lính sợ, chỉ đốn một số cây ở mé vườn. Ban đêm, du kích bắn vào đồn và tạo ra nhiều tiếng nổ cho binh lính có cơ không chịu bung ra đốn cây phá vườn...

Địch bắt đào mương, đắp lộ, bà con chống lại bằng cách giả đau, than nghèo, mắc đi làm ăn xa, bận mùa màng, sợ giải phóng cấm... trì hoãn kéo dài thời gian.

Những tháng đầu năm 1961, địch liên tiếp ném bom, bắn pháo, dùng xe tăng, máy bay ồ ạt đổ quân càn quét mạnh ở các xã, huyện vùng sâu Đồng Tháp Mười. Chúng đã thẳng tay bắn giết người, trâu bò, đốt nhà, cào nhà, dùng súng đạn buộc dân ở đây ra sống trong các ấp chiến lược ven thị trấn, thị xã. Địch đã gây nhiều tội ác với nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Kiến Phong, Chi bộ Hòa An vận động tổ chức lực lượng đấu tranh chánh trị của xã phối hợp với toàn tỉnh tiến hành hai cuộc đấu tranh trực diện với quy mô lớn tại thị xã Cao Lãnh vào tháng 2/1961 và 3/1961. Khẩu hiệu đấu tranh: *Chống càn quét, bắn giết, gom khu, đòi bồi thường thiệt hại về người và tài sản, để nhân dân yên ổn làm ăn.*

Trong 2 cuộc đấu tranh này, Hòa An được chọn làm nơi tập kết cho các lực lượng chánh trị của Hồng Ngự, Thanh Bình và đảm bảo hậu cần tiếp tế cho lực lượng khi cuộc đấu tranh trực diện nổ ra. Mỗi cuộc có từ 300 đến 500 lực lượng đấu tranh chánh trị của xã phối hợp chung. Cuộc đấu tranh trực diện tháng 2/1961 gồm 7 ngàn người thuộc các xã, huyện trong Tỉnh. Địch bị bất ngờ, không dám đàn áp mạnh, tìm cách xoa dịu nhận đơn hứa sẽ giải quyết. Nhưng chúng vẫn ngoan cố, tiếp tục càn quét, gây thêm nhiều tội ác. Cuộc đấu tranh trực diện ngày 5/3/1961 với lực lượng 10 ngàn người lại nổ ra, cũng tại thị xã Cao Lãnh. Lần này địch biết trước, chủ động đối phó. Hai đoàn biểu tình từ trên xuống và từ dưới lên bị đàn áp từ ngoại ô thị xã. Một số bà con, chị em trúng đạn hy sinh và bị thương. Nhưng các lực lượng chánh trị vẫn tìm cách vượt qua lửa đạn, kéo vô nội ô hòa nhập cùng lực lượng tại chỗ tiếp tục đấu tranh. Bọn Tiểu khu lại ra lệnh cho binh lính khủng bố đàn áp dã man. Chúng dùng dây chì gai rào khoanh bà con lại, bắt phơi nắng, vẽ khẩu hiệu "Đả đảo cộng sản" trên nón, trên áo. Các bà, các chị kiên quyết đấu tranh tố cáo hành động khủng bố của chúng. Các nón, áo địch vẽ khẩu hiệu bị bà con đạp, cởi bỏ, nhân dân ở chợ cho áo, nón khác⁽¹⁾. Bọn địch bắt một số chị em đánh đập,

(1) Đả số các bà, các chị mặc áo đôi, áo ba đề phòng.

buộc phải khai người cầm đầu. Không đạt được kết quả gì, lại bị phản đối mạnh, chúng bắt một số người đem về giam giữ, trong đó có 7 chị ở Hòa An.

Cuộc đấu tranh trực diện ngày 5-3-1961, tuy bị địch đàn áp khốc liệt, một số bà con, chị em hy sinh, bị thương, bị bắt, nhưng đã gây tiếng vang mạnh mẽ và rộng lớn. Bộ mặt phát xít của Mỹ - Diệm càng bị phơi trần. Lực lượng đấu tranh đã biểu dương sức mạnh đoàn kết bất khuất trước súng đạn bạo lực của kẻ thù. Đồng bào thị xã, cả đến công chức, giáo chức và binh lính cũng bất bình phản nộ hành động tàn bạo của bọn cầm quyền cho lính bắn vào dân thường tay không một tác sát tự vệ.

Làn sóng căm thù, quyết siết chặt hàng ngũ đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân Hòa An và cả tỉnh càng dâng cao. Và sức mạnh tinh thần đó lại được chứng minh trong cuộc đấu tranh chống tội ác giết dân của địch, chỉ trong 10 ngày sau.

Giữa tháng 3-1961, tại ấp Hòa Lợi, bọn biệt khu 41 đi ruồng bố ban đêm. Tinh thần vốn bạc nhược, nghe tiếng động lạ, chúng xả súng bắn vào xóm nhà dân. Chị Năm Xu bị trúng đạn chết tại nhà. Khi xem lại, tiếng động là do con bò ăn đêm gây ra. Bọn địch lạng lẽ rút êm về đồn.

Sáng ra, 50 chị em phụ nữ lập thành đoàn chở xác chị Năm Xu ra thị xã đấu tranh trực diện với Tỉnh trưởng Phát⁽¹⁾ cực lực tố cáo bọn lính khát máu ban đêm nã súng bắn vào nhân dân, giết người vô cớ, đòi thường mạng và

(1) Sau cuộc đấu tranh trực diện 5-3-1961 bị địch đàn áp, Tỉnh ủy rút kinh nghiệm chỉ đạo đấu tranh lẻ tẻ, có lý, có lợi, đúng mức, không tập trung lớn.

chấm dứt nổ súng bữa bãi. Trước tang chứng rõ ràng, tên Tỉnh trưởng phải xoa dịu, hứa sẽ xem xét giải quyết và cử người đến tận nơi điều tra, hứa bồi thường. Song cũng như các lần trước, địch nuốt lời hứa. Nhân dân Hòa An càng thấy rõ tâm địa độc ác, đố kỵ của bọn cầm quyền.

Thời gian này, Chi bộ coi trọng việc đào tạo đội ngũ cán bộ chánh trị, binh vận và võ trang. Một số cán bộ, đảng viên, đoàn viên, cốt cán đoàn thể được chọn dự các khóa huấn luyện do huyện, tỉnh mở. Học xong, số cán bộ này về xã được bố trí hoạt động phong trào, chỉ huy chiến đấu và tổ chức quần chúng đấu tranh. Nhờ vậy, phong trào 3 mũi giáp công ở xã chuyển lên một bước mới. Riêng lực lượng du kích từ 2 tiểu đội (trên 20 đội viên) được phát triển thành trung đội được trang bị súng khá. Hoạt động trong vòng kẽm kẹp của địch, song biết dựa vào dân, du kích đã chiến đấu rất dũng cảm, linh hoạt, táo bạo, tiêu diệt địch và bảo tồn được lực lượng. Du kích mật, trên 2/3 là nữ, ban ngày giấu súng làm ăn hợp pháp, tối lấy súng tuần tra, giáo dục cảnh cáo tề, giải tán cờ bạc, trừ trộm cướp. Nổi nhất trong du kích mật là nữ đồng chí Liễu Huệ, giỏi về chỉ huy chiến đấu và vận động quần chúng đấu tranh. Phối hợp với các mũi tấn công chánh trị binh vận, lực lượng du kích mật thường xuyên võ trang tuyên truyền ở các ấp. Hai tiểu đội mặc quân phục giải phóng do đoàn thể phụ nữ may, đội nón nan⁽¹⁾, đêm đêm đi vận động quần chúng, cảnh cáo bọn tay sai ngụy quyền hiếp đáp dân, khiến cho bọn này nể sợ, co thủ. Có những tề xã, tề ấp khi được lệnh gì của trên, tìm cách báo cho Cách mạng biết để đối phó.

(1) Trang phục giống như "Bộ đội mùa Thu" (chủ lực).

Để tạo thế cho phong trào, Chi bộ chủ trương đánh tua Cái Gia. Tại đây có 1 tiểu đội dân vệ đóng giữ, thường xuyên bung ra đánh phá. Tên Trưởng ấp Thế ác ôn thường dẫn lính đi ruồng bố cướp phá. Nắm chặt quy luật địch và kết hợp với cơ sở nội tuyến, các đồng chí Chín Tâm, Bảy Triệu cùng đội du kích tấn công tua Cái Gia lúc ban đêm. Bọn lính không kịp trở tay. Một số chết, số còn lại bỏ chạy, tên Thế bị trừng trị tại chỗ. Du kích thu 6 súng mứt Anh, đạn dược, 1 máy truyền tin PRC.10 và đốt tua. Từ đó uy thế của du kích càng vang dội, khiến cho bọn đồn bót khác co thủ, ít dám bung ra.

Tháng 9-1961, mùa nước lũ lớn. Tỉnh chỉ đạo tập trung cao điểm phá lỏng, phá rã thế kèm kẹp của địch ở cơ sở. Huyện ủy Cao Lãnh đưa 1 đại đội võ trang huyện về hỗ trợ xã Hòa An. Đây là lần đầu tiên từ sau tập kết chuyển quân, xã được trên chi viện lực lượng quân sự. Có bộ đội về, dân rất mừng, tự lo việc tiếp tế cơm nước ngay từ khi



Khu Hòa Na (thuộc ấp Hòa Long và Hòa Mỹ), là một trong những căn cứ cách mạng ở xã Hòa An.

các chiến sĩ mới đến. Ban ngày bộ đội ém quân, đến đêm cùng với cán bộ, du kích bung ra hoạt động võ trang tuyên truyền, truy bắt bọn ác ôn đưa ra họp mít-tinh xử tội trước dân.

Tại khu căn cứ du kích Hòa Na thuộc ấp Hòa Long hàng ngàn dân kéo về họp mít-tinh, do đồng chí Tư Tiến, Tỉnh ủy viên Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh chủ tọa. Du kích, bộ đội dẫn 10 tên có nợ máu với dân ra "công khai hóa" trước quần chúng. Sau khi nghe tố cáo tội ác của Mỹ nguy nói chung và kể rõ tội ác từng tên, quần chúng kiến nghị, tử hình tên Thôi có nhiều nợ máu nhất. Số còn lại bị cảnh cáo và cho gia đình đứng ra bảo lãnh. Sau mít-tinh, lực lượng quần chúng kéo biểu tình thị uy qua các xóm ấp. Bọn tề điệp trong xã như rấn mất đầu, lẫn trốn. Thế kềm kẹp của nguy quyền ở các ấp trong xã bị tan rã.

Tháng 11-1961, một lần nữa, bộ đội huyện về Hòa An hỗ trợ quần chúng đấu tranh chống qui khu, lập ấp. Hai đại đội bố trí đội hình đóng quân, từ cầu rạch Cái Gia trở vô trong. Ba ngày sau, địch phát hiện được. Chúng huy động nhiều đơn vị bảo an dân vệ thuộc tổng An Tịnh phối hợp tấn công. Địch hành quân bằng xuồng, từ vàm rạch Cái Gia bơi vô. Bộ phận tiên tiêu của bộ đội phối hợp với du kích Hòa An nổ súng chặn đánh tại cầu Ngang, bắn chìm 2 xuồng địch, làm chết và bị thương một số tên. Bọn địch lui ra và tổ chức nhiều mũi, nhiều hướng tấn công vào đội hình quân ta. Bộ đội và du kích đánh địch hơn 10 trận, diệt thêm một số quân địch, thu súng đạn, đồ dùng quân sự và rút quân về đóng ở rạch Bà Dương. Nhân dân tự động quyên góp quà vật, ủy lạo cho bộ đội và cử người đến thăm hỏi, mừng chiến thắng.

Ngày 27-11-1961, ba đại đội Bộ đội Địa phương của

huyện Cao Lãnh, thị xã Cao Lãnh và huyện Mỹ An phối hợp nhau về giúp cho 3 xã Hòa - Đông - Tây nổi dậy diệt ác phá kềm. Ý định của trên là làm rối loạn hậu phương địch, buộc chúng phải rút bớt các đơn vị chủ lực đang càn quét bình định Đồng Tháp Mười về để đối phó. Bộ đội ta giao chiến với địch tại giồng Bà Hoan rạch Bà Bướm từ sáng đến 10 giờ đêm. Lúc đầu dùng súng, sau hết đạn, đánh "xáp lá cà". Địch bị tổn thất lớn ta diệt gọn đại đội 10 của quân bảo an tỉnh. Chúng thú nhận chết và bị thương hơn 100 tên. Trong đêm, cơ sở và nhân dân Hòa An tổ chức chôn cất chu đáo số tử sĩ và đưa chiến thương về vùng giải phóng an toàn. Trận này, ta thu 3 trung liên và nhiều tiểu liên, đạn, lựu đạn...

Sáng ra, các lực lượng chánh trị và binh vận kéo đến các đồn bót và thị xã tung tin chiến thắng. Các bà mẹ và chị em nói với binh sĩ: *Bộ đội giải phóng đông và mạnh lắm, họ nói về đây là để trừ khử bọn ác ôn gây tội với*



Đ/c Nguyễn Văn Hùng (Bảy Hùng) một nhân chứng lịch sử đang kể lại trận đánh giồng Bà Hoan - rạch Bà Bướm ngày 27/11/1961.

dân. Anh em binh sĩ đừng nghe lời chỉ huy xúi giục, gây tội ác với dân mà chết uống mạng.

Cuối 1961, nhiều cuộc càn quét lớn của địch có máy bay oanh kích, trực thăng, xe tăng, xe lội nước, tàu chiến rầm rộ, đã bị Tiểu đoàn 502, bộ đội địa phương, du kích trong tình đập tan, gây cho địch nhiều tổn thất nặng. Hàng loạt đồn bót đóng sâu trong Đồng Tháp Mười bị ta tấn công tới tấp, lớp bị diệt, lớp bỏ chạy. Hệ thống khu dinh điền, khu trù mật của Mỹ nguy ở vùng này bị đồng bào nổi dậy phá vỡ. Vùng giải phóng nối liền một dải, giáp biên giới Campuchia.

Bị thua đau, Mỹ - Diệm gom quân về co cụm ở các thị trấn, thị xã, căn cứ quân sự. Đầu năm 1962, bọn địch ở Cao Lãnh tập trung sức đánh mạnh, chà xát các xã vùng ven thị xã, trong đó có Hòa An. Chúng đã huy động lực lượng quân sự phối hợp Sư đoàn 9 chủ lực cùng biệt kích, bảo an càn quét dài ngày. Xe tăng, trọng pháo, máy bay ném bom, nã đạn bừa bãi vào các xóm ấp dân cư đông đúc. Nhiều nhà dân bị đổ nát, cháy rụi, người già, phụ nữ, trẻ em bị giết chết hết sức dã man.

Đi đôi với hoạt động quân sự, địch ra sức củng cố lại nguy quyền, đưa bọn ác ôn nắm bộ máy tề xã, ấp, tăng cường hoạt động biệt kích, do thám, mật vụ xây dựng nông thôn, chiến tranh tâm lý, xây dựng lại các tổ chức Thanh niên Cộng hòa, Phụ nữ Liên đới, phong trào "Cách mạng quốc gia". Những gia đình cách mạng và những người bị chúng tình nghi "thân Việt Cộng" bị bắt ngử tập trung ở đồn bót, trụ sở tề. Bao lực phát xít và các thủ đoạn hiểm độc của địch gây nên tình hình căng thẳng thường xuyên trong xã. Một số cán bộ, du kích bất hợp pháp bị bắt ra khỏi xã; số hợp pháp bám trụ được, nhưng chưa dám bung

ra hoạt động. Phong trào quần chúng trong xã lại tạm lắng xuống.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Cao Lãnh phân công đồng chí Đoàn Dân Hòa (Tám Hòa) Huyện ủy viên về phụ trách 3 xã Hòa - Đông - Tây. Một cuộc họp khẩn cấp được triệu tập ở xã Mỹ Ngai, do đồng chí Tám Hòa chủ trì. Cuộc họp đi sâu kiểm điểm tình hình và đề ra biện pháp khắc phục. *Đánh giá về phía địch, tuy chúng dùng bao lực đánh ta ác liệt, song nhìn chung, chúng đang bị suy yếu, thất bại và bị động. Nguyên nhân chính là do Chi bộ có phần chủ quan sau thắng lợi, ý lại vào cơ sở quần chúng, trong lúc quần chúng bị địch khủng bố kèm kẹp gắt gao, không dám liên hệ với cán bộ bất hợp pháp. Cuộc họp đề ra nghị quyết bám trở về xã, trụ lại hoạt động.* Các đồng chí Bảy Hùng, Bảy Triệu, đồng chí Chông cùng với đồng chí Tám Hòa bám về Hòa An trước, đem theo các nắp hầm đóng sẵn, đào hầm bí mật có thể chứa đủ 5 người. Sau khi móc nối được với đồng chí Hai Tiến, Bí thư Chi bộ hợp pháp, các đồng chí thống nhất kế hoạch phát động quần chúng phá ấp chiến lược. Lúc này, Chi bộ có thuận lợi mới. Sau thời gian cần quét đánh phá, các đơn vị chủ lực của địch lại bị điều đi đối phó ở các chiến trường khác. Bọn địa phương quân chủ quan, sơ hở. Qua các cuộc vận động của Chi bộ, quần chúng sẵn sàng nổi dậy.

Chi bộ chọn ấp Hòa Long làm thí điểm phá trước. Trong đêm, du kích vây ép bắn tỉa vào các đồn bót, giáo dục cảnh cáo tề, xử trị một số tề và mật vụ ác ôn. Quần chúng nổi dậy đốt đuốc, đánh mō, phá rào. Các rào tre, khẩu hiệu, hình Diệm được gom lại, châm lửa đốt sáng rực một vùng. Cơ sở, đoàn viên, du kích mật phá các rào kẽm gai quanh ấp, quăng xuống kinh rạch.

Sáng ra, các lực lượng chánh trị kéo đến tề xã tung tin tác động: *Hồi hôm giải phóng về quá đông, phá đốt hết rào, giải tán tề ấp, liên gia. Dân nổi mỗ báo động không thấy làng linh tới tiếp. Bọn tề âm ờ cho qua chuyện. Các gia đình binh sĩ cũng đến các đồn bắt tung tin và khuyên binh sĩ: Tối cứ ở trong đồn, đừng ra ngoài, nguy hiểm.*

Được tin cơ sở báo cho biết là bọn địch rất hoang mang lúng túng. Chi bộ chỉ đạo tiếp tục phá các ấp chiến lược khác. Chỉ trong vòng 1 tuần lễ, các ấp chiến lược của địch ở trong xã bị ta phá sạch. Cách phá cũng như ở ấp thí điểm Hòa Long. Ban đêm, bà con ta nổi dậy đánh mỗ, thùm thiếc, phá rào, gom khẩu hiệu, hình Diệm đem đốt. Sáng ra, kéo đến bọn tề và đồn bắt tác động, tranh thủ giáo dục binh sĩ. Bị tấn công dồn dập, bọn địch không kịp trở tay. Vừa bắt lực, vừa cay cú trước thất bại, chúng đổ lỗi cho nhau, rồi ra lệnh bắt dân phải làm rào lại. Biết địch đã núng thối, quần chúng đấu tới tấp: *Bà con tui tôi làm rào rất tốn kém mà mấy ông không bảo vệ được, nếu làm nữa cũng bị Việt Cộng phá hết thôi. Bọn địch đuối lý, buộc phải mặc nhận.*

Phát huy thắng lợi, Chi bộ củng cố lại những cơ sở yếu. Những hàng rào ấp chiến lược bị phá nham nhờ được biến thành ấp chiến đấu với nhiều chương ngại vật thuận lợi cho du kích hoạt động. Du kích bố trí các hầm hố chông, mìn, gài lựu đạn thật và giả lẫn lộn, gây tiếng nổ lớn uy hiếp tinh thần địch, chúng co rút vào đồn bắt. Khi có lệnh đi lùng sục, bọn lính phải dò dẫm tìm đường, nhưng cũng không khỏi vướng lựu đạn, hầm chông. Nhờ vậy, thế bám trụ hoạt động của Chi bộ, du kích được vững hơn. Tiếp đó, huyện đưa hai đại đội Địa phương quân về hoạt động võ trang tuyên truyền ở 2 xã Hòa An và Tân Thuận Tây. Đồn

bót địch ở 2 xã co vào phòng thủ cả ngày lẫn đêm. Nhân dân các ấp thuộc xã Tân Thuận Tây giáp với Hòa An tiếp tục nổi dậy phá rào ấp, hợp sức cùng bộ đội vây bắt cảnh cáo tề ấp, trừng trị ác ôn, giành quyền làm chủ.

Đến cuối năm 1962, các ấp chiến lược do địch dựng lên ở Hòa An cơ bản đã bị phá banh. Chi bộ càng thêm vững lòng tin vào sức mạnh nổi dậy của nhân dân, vận dụng 3 mũi giáp công tại chỗ giành thắng lợi.

Cuối năm 1962 và đầu 1963, quân dân toàn tỉnh phát huy thế nổi dậy, tiếp tục tấn công địch khắp nơi. Các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện phối hợp mở nhiều đợt hoạt động ở vùng tiếp cận các thị trấn, thị xã. Bọn Tiểu khu Kiến Phong sa vào thế bị động đối phó như "gà mắc tóc": Vừa tập trung quân đờ gạt ở các chiến trường, vừa củng cố phòng ngự thị xã Cao Lãnh. Ở Hòa An, địch không mở các cuộc hành quân càn quét, chỉ tung bọn biệt kích đánh nhanh rồi rút nhanh về.

Để chuẩn bị địa bàn cho cấp trên, Chi bộ phân công đồng chí Chông, Chi ủy viên và nữ đồng chí Liễu Huê, Chi huy Du kích mật đến ấp Hòa Lợi, trực tiếp với cơ sở hợp pháp nắm tình hình, chuẩn bị nơi ém quân. Trong đêm 6-5-1963, hai đồng chí bí mật đến nhà bà Chín Ngay, mẹ của đồng chí Thu (Kim Hồng) liên lạc viên hợp pháp liên xã. Đang ngồi bàn chuyện, một tên phản bội dẫn toán lính biệt kích từ ngoài nổ súng bắn vô nhà. Đồng chí Chông bị thương, cố chạy thoát ra ngoài nhưng lại bị trúng đạn ngã xuống. Tình thế cực kỳ nguy hiểm. Bà Chín vội tắt đèn và lau sạch vết máu trong nhà. Không thể thoát ra được, đồng chí Liễu Huê nhanh chóng lách vào tránh sau cái tủ sắt vách lá. Bọn biệt kích ập vào tra hỏi: Còn một tên Việt cộng trong nhà nó ở đâu? Bà Chín trả lời dứt khoát: Không

có Việt cộng nào trong nhà, chỉ có hai mẹ con tôi thôi. Chúng chia nhau lục soát khắp nơi trong nhà, trong bếp, nhưng cũng không tìm ra được cô Liễu Huê. Tức tối, chúng bắt bà Chín và cô Thu đem về giam giữ, khai thác. Mặc cho các trò dụ dỗ, mua chuộc và những đòn tra tấn của địch, bà Chín và cô Thu không khai báo điều gì. Bà con ta làm nhiều đơn tố cáo địch bắt người vô tội, đòi chúng phải trả tự do cho mẹ con bà. Suốt 6 tháng giam cầm, khảo tra không kết quả, địch phải trả tự do cho bà Chín và cô Thu.

Sau khi đồng chí Chông hy sinh, Chi bộ tổ chức chôn cất và làm lễ truy điệu, có đồng bà con đến dự. Thi hành chỉ đạo của Chi bộ, du kích Hòa An bố trí trừng trị tên phản bội giữa ban ngày.

Giữa năm 1963, Huyện ủy Cao Lãnh đưa về Hòa An một đại đội Địa phương quân phối hợp với lực lượng võ trang thị xã Cao Lãnh và du kích pháo kích vào thị xã Cao Lãnh. Địa bàn đóng quân của các đơn vị võ trang ở tại rạch Cái Gia. Chủ trương của trên trong đợt này là kèm chân quân địch tại thị xã; đồng thời tăng cường một bộ phận của Tiểu đoàn 261 Bộ đội chủ lực Khu 8 về phối hợp địa phương diệt các đồn bót ở 2 xã Nhị Mỹ, An Bình và tạo chiến trường tiêu diệt quân chủ lực nguy tại xã Hòa An.

Trong đêm, quân ta nả nhiều đợt súng cối 60 ly vào căn cứ quân sự trong Tiểu khu ở thị xã Cao Lãnh. Đến khuya, đại đội Địa phương quân Cao Lãnh về ém quân ở rạch Cái Gia. Vừa đến nơi vào 4 giờ sáng, thì bất ngờ đụng phải 1 trung đội biệt kích ác ôn do tên Thiếu úy Đức chỉ huy phục kích sẵn. Tình thế buộc đơn vị Địa phương quân phải nổ súng, diệt và làm bị thương một số tên. Trận đánh

"xáp lá cà", vật lộn nhau giữa ta và địch diễn ra rất ác liệt. Tên Đức bị thương, cùng đồng bọn tháo chạy. Bên ta, đồng chí Khánh Vân, Huyện đội phó Cao Lãnh anh dũng hy sinh. Khu vực ém quân bị lộ, lực lượng Địa phương quân Cao Lãnh rút về căn cứ giữa ban ngày. Lực lượng du kích Hòa An sát cánh, mở đường cho đơn vị vượt sông, băng qua ngang lộ 30, về phía Tân An. Khoảng 9 giờ sáng, trên đường về, Bộ đội và Du kích đụng địch, đánh một số trận lẻ.

Với quyết tâm trả thù cho đồng chí Khánh Vân, tháng 6-1963, du kích Hòa An có sự hỗ trợ của một trung đội Địa phương quân Cao Lãnh tấn công đồn Xép Lá và Trụ sở tề Hòa An, cách thị xã Cao Lãnh 1 km, nơi đây có 1 trung đội dân vệ đóng giữ. Nhờ kết hợp chặt chẽ với nội tuyến, đồn Xép Lá bị ta diệt gọn, Công sở tề bị thiêu hủy. Ta thu toàn bộ súng đạn và rút về an toàn.

Tiếp theo, du kích Hòa An kết hợp với đơn vị Biệt động thị xã Cao Lãnh tấn công chớp nhoáng Trung tâm cải tạo của địch gần đồn Xép Lá. Đây là nơi địch giam giữ, kèm kẹp, khống chế các gia đình có người thân hoạt động cách mạng. Trung tâm có 1 trung đội võ trang bảo vệ, do tên Đức ác ôn cầm đầu. Trận này ta diệt một số tên địch. Nhân đó, các gia đình cách mạng bị địch tập trung bưng ra trở về nhà.

Trên chiến trường chung, sau chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho) vang dội đầu năm 1963, các đơn vị Giải phóng quân miền Nam phát huy thế trận tiến công dồn dập, làm tổn thất nặng các đơn vị chủ lực nguy. Cùng lúc, phong trào quần chúng đồng loạt nổi dậy đập nát hệ thống áp chiến lược từ Nam Bộ đến Khu 6, Trung bộ. Trong các vùng địch còn chiếm đóng ở thị xã và thành phố lớn, phong trào đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh dân chủ, chống chế độ

độc tài phát xít của Mỹ-Diệm có bước phát triển mới. Đặc biệt cuộc nổi dậy của đồng bào Phật tử Sài Gòn và Huế chống Diệm đàn áp Phật giáo càng làm cho không khí chánh trị các đô thị hết sức căng thẳng. Nội bộ tương tá nguy quyền Sài Gòn càng gay gắt mâu thuẫn, chúng cấu xé nhau giành quyền bính. Để cứu nguy, ngày 1-11-1963 ở Sài Gòn, Mỹ tổ chức đảo chánh quân sự, lật đổ chánh phủ Ngô Đình Diệm. Anh em Diệm, Nhu bị giết chết. Tướng Dương Văn Minh lên cầm quyền chưa kịp ổn định tình hình, lại bị đảo chánh lật đổ.

Tình hình này làm cho bọn nguy quyền, nguy quân trong tỉnh hết sức hoang mang. Lợi dụng thời cơ đó, được chủ trương của trên, Chi bộ Hòa An kịp thời chỉ đạo kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công chánh trị, binh vận, võ trang quét sạch các ấp chiến lược còn lại, mở rộng vùng làm chủ sát nách thị xã và sát các đồn bót. Làm chủ đến đâu, xây dựng thế du kích chiến tranh nhân dân đến đó. Các gia đình binh sĩ thường xuyên đến các đồn bót, căn cứ đóng quân của địch, vận động làm dao động tinh thần và tổ chức quân nguy. Bộ máy nguy quyền ở xã, ấp tê liệt.

Cuối năm 1963, thế làm chủ của quần chúng trong xã được giữ vững. Chi bộ được củng cố và phát triển, kết nạp thêm 2 đảng viên mới ở 2 ấp. Đoàn thanh niên, các đoàn thể giải phóng được củng cố, hoạt động tích cực. Các lực lượng Du kích lộ và mật đều có bước trưởng thành. Đặc biệt, lực lượng 3 mũi giáp công ở xã được tổ chức chặt hơn, được giao nhiệm vụ rõ hơn, nhạy bén, chủ động trong tấn công địch và kịp thời ngăn chặn tội ác của địch.

Đầu tháng 4-1964, sau trận Du kích tấn công bót Xép Lá và Trung tâm cải huấn, địch tình nghi ta có cơ sở nội tuyến trong bót. Để tránh địch khủng bố, Chi bộ đồng ý

cho chuyển 1 tiểu đội dân vệ làm nội tuyến ở đây về khu căn cứ. Ba đảng viên trẻ trong đội du kích xã là Kiểng, Phết, Tâm lãnh nhiệm vụ bố trí đón, hướng dẫn tiểu đội dân vệ về. Điểm đón tại một xóm nhà dân ấp Hòa Long. Nhưng kế hoạch bị lộ do 1 cơ sở phản bội. Bọn địch gồm 1 đại đội lính biệt kích trong đêm khuya bí mật kéo đến khu vực đã hẹn trước. Chúng vây xóm nhà nổ súng bừa bãi. Lực soát từng nhà kiểm bắt 2 đồng chí Tư Việt, Bảy Hùng và các chiến sĩ du kích. Chúng hạch hỏi các gia đình, quyết bắt cho được hết "Việt Cộng". Bà con ta đấu tranh bảo không có "Việt Cộng" nào trong nhà. Thấy tình hình nguy hiểm, 3 chiến sĩ du kích thoát khỏi nhà, ẩn náu trong cây rom phía sau. Nhưng bọn lính gác bên ngoài phát hiện. Địch hò hét nhau vây chặt cây rom và gọi các chiến sĩ du kích ra hàng. Không đạt kết quả gì, chúng xông vào. Trái mìn du kích nổ tung. Tiếp theo các chiến sĩ du kích nổ súng chống trả quyết liệt. Bọn địch dạt ra và ném lựu đạn cháy cây rom. Lập tức, 3 chiến sĩ du kích thoát ra nổ súng và tung lựu đạn vào bọn địch. Nhưng chúng ý đông, hò hào nhau tràn tới quyết bắt sống du kích để lãnh thưởng. Cuộc chiến đấu hoàn toàn không cân sức, bọn địch đông hơn ta gấp bội. Dù bị thương, các đồng chí vẫn quyết tử chiến đấu đến cùng. Sau 3 tiếng đồng hồ chiến đấu đến hết đạn và lựu đạn, tất cả 3 đồng chí đều hy sinh oanh liệt. Phía địch, 6 tên bị diệt.

Bọn ác ôn điên cuồng đâm chém vào thây 3 đồng chí và định đem xác các chiến sĩ du kích về. Lập tức bà con ta trong ấp kéo đến. Lực lượng đấu tranh do chị Trạng cán bộ phụ nữ hợp pháp lãnh đạo. Thấy tận mắt hành động dã man của địch đối với các chiến sĩ ta, ai cũng căm giận, quyết giành lại thi thể các đồng chí đã chiến đấu anh dũng

hy sinh. Các bà, các chị tranh thủ xin xác về chôn cất: *Quốc gia hay Giải phóng cũng đều là người Việt Nam, nếu chết rồi cũng phải được chôn cất tử tế.* Nhưng bọn chỉ huy ác ôn vẫn không cho, hò hét binh lính kéo xác về. Tức quá, ông Tư Phách, một gia đình binh sĩ nói thẳng: *Hồi còn sống hai bên bắn giết nhau đã đành, người ta đã chết còn hành hạ. Không cho chôn là quá độc ác. Mà hễ ác giả thì ác báo đó.* Thấy bọn chúng do dự, chị Cung bước tới điểm mặt tên chỉ huy ác ôn hét lớn: *Tao nói cho bây biết bây đừng có ác quá vậy. Bà con năn nỉ hết lời bây không cho, bộ tính đem xác về bây ăn hay sao?* Tên chỉ huy có vẻ xuống nước. Cả bọn sĩ quan, lính biệt kích đều đã ngán sợ chị Cung. Chị là vợ nông dân, nhưng dám chửi chúng thẳng tay, chẳng sợ ai. Bọn này vốn nể mặt chị từ lâu. Thấy bọn chỉ huy chùn tay, các bà, các chị tiếp tục đấu tranh. Cuối cùng bọn chỉ huy ra lệnh cho lính ra về.

Đấu tranh thắng lợi, bà con ta khiêng xác 3 chiến sĩ về tẩm liệm, chôn cất. Chi bộ tổ chức lễ truy điệu có đông đảo bà con dự, ai cũng không cầm được nước mắt thương tiếc, căm thù!

Trong số tay sai địch ở địa phương có tên Cọp khét tiếng ác ôn. Không riêng Hòa An mà các xã kế cận, nhân dân rất căm thù tên Cọp vì hắn đã gây nhiều tội ác. Nó lại có nhiều kinh nghiệm đánh phá cơ sở cách mạng. Chi bộ Hòa An quyết trị tội con "rắn độc" này. Nắm chắc quy luật đi lại của Cọp, chi bộ giao cho đồng chí Thu (Kim Hồng) chỉ huy du kích thực hiện bản án. Ngày 23-5-1964, đúng ngày cúng Chùa Ông, Cọp và một tên đàn em ra ngồi quán cách bót 100m theo dõi người qua lại. Khoảng 8 giờ tối, đồng chí Thu cầm lồng đèn đi trước, 2 du kích cải trang thường dân theo sau. Được tín hiệu của đ/c Thu, tổ du kích

bất thần nổ súng kết liễu cả 2 tên ác ôn. Theo phương án đã định, tổ du kích rút lui an toàn.

Trừ xong tên ác ôn đầu sỏ, đồng bào trong vùng rất hả dạ. Bọn tay sai núng thế, Chi bộ có điều kiện củng cố thêm cơ sở cách mạng. Giữ vững thế làm chủ của nhân dân trong các vùng mới giải phóng.

Kể từ sau Đồng khởi 1960, đến cuối năm 1964, cuộc chiến tranh Cách mạng diễn ra ở xã Hòa An trong thế hợp pháp, bao bọc của quần chúng. Là địa bàn "sát nách" thị xã Cao Lãnh, xã Hòa An phải chịu đựng sự kèm kẹp đánh phá liên miên của địch, đặc biệt là từ khi địch thực hiện qui khu, lập ấp chiến lược và đưa về đây nhiều tên tay sai, mật vụ ác ôn khét tiếng. Nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, truyền thống bất khuất và khả năng sáng tạo tuyệt vời của quần chúng, đã phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, binh vận và võ trang, lần lượt làm thất bại âm mưu bình định đầy tội ác của kẻ thù. Tại xã Hòa An, chưa bao giờ cuộc đấu tranh giữ đất, giành dân lại diễn ra giằng co, quyết liệt như thời kỳ này, cuối cùng lực lượng cách mạng vẫn tồn tại và giành thắng lợi vẻ vang. Những gương hy sinh anh dũng như đồng chí Chông, các chiến sĩ du kích, những cơ sở quần chúng trung kiên như bà Chín Ngay, cô Thu và nhiều người khác sẽ còn sống mãi với lịch sử anh hùng của xã Hòa An; là hành trang là giá trị tinh thần hun đúc cho giai đoạn cách mạng kế tiếp.

III- VUA ĐÁNH ĐỊCH VUA RA SỨC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, PHỐI HỢP TỔNG TẤN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN - 1968 (1965 - 1968)

Đầu năm 1965, Chánh phủ bù nhìn Nguyễn Ngọc Thơ lại bị lật đổ vì không làm ổn định được tình

thế. Mỹ đưa tướng quân phiệt Nguyễn Khánh lên ghế Thủ tướng "Chánh phủ Việt Nam Cộng hòa".

Để cứu vãn thất bại trước mắt, đế quốc Mỹ ồ ạt đổ quân Mỹ vô miền Nam cùng bọn lính chư hầu Úc, Nam Triều Tiên, Thái Lan... trực tiếp tham chiếm, tiến hành chiến lược "chiến tranh cục bộ". Mỹ - ngụy tập trung bình định miền Nam, đánh phá miền Bắc. Với đội quân viễn chinh khổng lồ, phương tiện chiến tranh hiện đại, dồi dào; với chiến thuật 2 gọng kìm "tìm diệt và bình định", Mỹ ngụy hy vọng sẽ đè bẹp nhanh chóng cách mạng miền Nam, chiếm lại các vùng đã mất...

Trong tình, địch tập trung củng cố lại bộ máy ngụy quyền, xây dựng, huấn luyện và trang bị mạnh cho lực lượng ngụy quân, do Mỹ trực tiếp chỉ huy. Các cuộc hành quân cấp sư đoàn được hỗ trợ mạnh bằng phi pháo, các loại máy bay chiến đấu, (có cả pháo đài bay B.52), tàu chiến, xe lội nước... càn quét đánh phá ác liệt, cả ngày lẫn đêm, mùa khô lẫn mùa nước. Trong các vùng mới giải phóng, nhất là Hồng Ngự, Thanh Bình, Cao Lãnh, Mỹ An, địch tăng cường mật độ bom pháo, trực thăng đổ quân, ném bom na-pan, rải chất độc "khai hoang" triệt hạ ruộng vườn làng mạc. Bằng mọi hành động tàn sát man rợ, chúng cố tình tát hết dân ở đây ra các vùng chúng kiểm soát.

Ở Hòa An, địch mở nhiều cuộc càn lớn với các lực lượng quân sự hỗn hợp, có các đơn vị quân chủ lực, do Mỹ chỉ huy. Ngoài việc bổ sung quân, củng cố các đồn bót cũ, chúng đóng thêm các đồn mới: Hàng Me, Cây Mít, trường học Hòa Khánh. Hệ thống đồn bót trong xã tạo thành thế liên hoàn, đồn nọ cách đồn kia chỉ khoảng 1 km. Mỗi đồn có vài tiểu đội đến 1 trung đội lính. Ngoài ra, còn có 1 đại đội bảo an cơ động sẵn sàng tiếp ứng. Phân chi cảnh sát

đóng tại Xép Lá được nâng lên thành Cuộc cảnh sát với lực lượng đông hơn, do tên Thiếu úy Kiệu cầm đầu. Mạng lưới cảnh sát, mật vụ, tình báo, công an chìm nổi được bố trí đều ở các ấp. Bộ máy kèm kẹp xã ấp được củng cố thêm. Mỗi ấp có đủ Trưởng, Phó ấp và 1 trung đội Phòng vệ xung kích võ trang mạnh, do chúng lựa chọn người tin cậy đưa vào.

Ngoài lực lượng quân sự địa phương, còn có 1 đơn vị lính Nam Triều Tiên đóng trước Tòa hành chánh tỉnh, ngang vàm rạch Xép lá, Hòa An. Bọn này thường xuyên qua sông đánh biệt kích vào xã Hòa An ven sông Cao Lãnh. Một căn cứ thuyền bay và sân bay dã chiến ở xã Tân Tịch. Đây là nơi xuất phát của các loại thuyền bay, trực thăng chiến đấu đánh phá tàn quét các nơi trong tỉnh.

Với chiến thuật 2 gọng kèm "tìm diệt và bình định", ở Hòa An địch tập trung tàn quét đánh phá mạnh, mật độ bom pháo dày đặc. Các cuộc hành quân cảnh sát lùng sục, chà xát và các hoạt động công an, do thám tăng cường thường xuyên. Ý đồ của địch là tiêu diệt hoặc đánh tróc hết cơ sở cách mạng, đàn áp phong trào, kèm chặt quần chúng, giữ vững an toàn vùng vành đai thị xã.

Trong vòng vây tàn quét đánh phá bình định của địch, Chi bộ, Du kích vẫn kiên cường bám trụ tại xã, trong các lùm căn cứ⁽¹⁾, dựa vào các hầm bí mật trong các khu vườn⁽²⁾ và cả trong nhà dân. Ở từng khu vực, các đảng viên hợp pháp giữ vững mối liên hệ bí mật với cơ sở, lãnh đạo quần chúng. Chi bộ tiến hành đợt sinh hoạt chánh trị trong nội

(1), (2) Vườn quít, khu Hòa Na, tam giác Hòa - Đông - Tây, giếng và miếu ông Tà...



Giếng nước và miếu Ông Tà, tọa lạc trên phần đất ông Nguyễn Văn Mừng, ấp Hòa Long, xã Hòa An. Khu vực này trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là căn cứ cách mạng có nhiều hầm bí mật cho cán bộ và du kích...

bộ, đánh giá âm mưu thâm độc, ngoan cố của địch, đồng thời thấy được sự suy yếu thất bại của chúng. Từ đó nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ vững thế tấn công 3 mũi của quân chúng. Khẩu hiệu được đề ra: Tấn công và liên tục tấn công. Chỉ có tấn công địch mới bảo tồn được cơ sở, giữ vững phong trào, làm thất bại từng bước, từng phần âm mưu thủ đoạn địch. Tổ Đảng ở từng khu vực tập trung củng cố lực lượng quân chúng, chủ động lãnh đạo đấu tranh, kết hợp chặt 3 mũi chánh trị, binh vận, võ trang tấn công địch trong khu vực mình. Mở rộng phong trào nhân dân du kích chiến tranh, làm thêm vũ khí thô sơ, kết hợp với du kích vây ép đồn bót, không cho chúng bung ra. Mũi binh vận, lực lượng gia đình binh sĩ học tập và phổ biến chánh sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng để giáo dục lôi kéo binh sĩ. Trong chánh sách này,

các gia đình binh sĩ ngụy được gọi là "gia đình đau khổ". Đối với binh sĩ, chánh sách ghi rõ: khoan hồng với binh sĩ lầm đường biết ăn năn hối cải; nếu lập được công trở về với nhân dân, sẽ được khen thưởng.

Thực hiện nghị quyết của Chi bộ, trong những năm 1965, 1966 và 1967 phong trào 3 mũi giáp công của nhân dân Hòa An diễn ra mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục.

Mũi chánh trị, đã có nhiều cuộc đấu tranh chống địch bắn pháo bừa bãi, chống càn quét cướp bóc, đòi để cho dân yên ổn làm ăn. Bọn tề xã và đồn bót đổ lỗi cho nhau, tìm cách xoa dịu, hứa sẽ kiến nghị về trên giải quyết. Sôi nổi nhất là các cuộc đấu tranh chống bắt lính bằng lý lẽ hợp pháp, giành giật được nhiều thanh niên khỏi bị bắt đi lính.

Mũi binh vận cũng đạt được nhiều kết quả khả quan. Được các gia đình thường xuyên đến giáo dục, phổ biến Chánh sách 10 điểm của Mặt trận, đông đảo binh sĩ tỏ ra đồng tình, hưởng ứng. Qua đó, xây dựng thêm một số cơ sở nội tuyến trong các đồn bót, hạn chế địch đánh phá. Chi bộ cho viết nhiều khẩu hiệu vận động binh sĩ dán dọc đường, trên các chương ngại vật. Như:

"Hầm chông chống Mỹ, binh sĩ đừng đi",

"Mỹ thua về Mỹ, binh sĩ về đâu?"...

Những năm này, đông đảo quần chúng tham gia du kích chiến tranh bằng nhiều hình thức, nhiều mức độ. Hầm chông, bãi trái, rào chương ngại vật lẩn dần gần đồn bót. Có nơi, lính ra cách đồn 500 m, bị du kích bắn tỉa, sa vào hầm chông, bãi trái, chết và bị thương. Hai đồn Xẻo Bèo (Hòa Mỹ), Cây Mít (Hòa Khánh) bị du kích bao vây phong tỏa chặt.

Phương châm hoạt động của du kích thời gian này là:

Đánh lẻ ăn chắc, tiêu hao được địch mà bảo tồn được lực lượng ta; đánh từng tổ, bắn tia kết hợp với bãi công lựu đạn, tạo lý lẽ vững chắc cho quần chúng đấu tranh chính trị chống khủng bố của địch. Với phương châm chỉ đạo này, du kích Hòa An đánh nhiều trận đạt kết quả cao:

- Trận đánh lựu đạn ở ấp Hòa Thuận. Tại đây, bọn lính Nam Triều Tiên thường qua sông, kéo nhau nghênh ngang hống hách dân, chọc ghẹo thô bạo chị em phụ nữ. Chúng xem đây là vùng đã bình định "một trăm phần trăm". Để trừng trị chúng, du kích bí mật gài 2 trái lựu đạn trong thân cây gòn lớn cặp mé lộ. Bên ngoài, ốp bằng khẩu hiệu "Đả đảo đế quốc Mỹ và bọn chư hầu xâm lược". Sáng hôm sau, một toán lính Nam Triều Tiên kéo đi ruồng. Đến chỗ cây gòn thấy bằng hiệu, cả bọn xúm lại. Một tên giựt bằng khẩu hiệu xuống. Lập tức, lựu đạn nổ tung, 6 tên chết tại chỗ, 2 tên bị thương. Sau trận này, chúng không dám nghênh ngang lòng sục như trước.

Chớp thời cơ, du kích tăng cường hoạt động, vây ép đồn Sáu Quốc, Xẻo Bèo, giải tán Phòng vệ dân sự ở 2 ấp Hòa Lợi, Hòa Long.

- Trận đánh trạm gác Phòng vệ xung kích Hòa Khánh. Trạm gác này có 1 tiểu đội Phòng vệ xung kích vô trang toàn súng cạc-bin. Bên trong có một cơ sở nội tuyến là đảng viên dự bị nằm sẵn. Lực lượng tấn công gồm các đồng chí: Mai Lâm. Bảy Triệu, Chín Cái, Tám Anh. Bị đánh bất ngờ, địch bỏ súng chạy tán loạn. Lực lượng ta làm chủ tình hình, thu được 10 súng (có 1 súng hai nòng).

- Trận phục kích đánh bọn Bảo an quận. Được tin cơ sở báo 1 trung đội lính Bảo an quận do một tên Mỹ chỉ huy kéo đi ruồng bỏ ấp Hòa Lợi; đồng chí Dương Văn Tăng,

Chi ủy viên dẫn 1 tiểu đội Du kích bố trí phục kích tại cầu kinh Cả Thượng. Chờ cho quân địch lọt vào trận địa, du kích đồng loạt nổ súng và ném lựu đạn tới tấp. Bị đánh bất ngờ, bọn địch rối loạn hàng ngũ, dôi trở lại. Sau đó chúng nổ súng chống cự. Trận đánh diễn ra suốt 2 tiếng đồng hồ. Ta diệt và làm bị thương nhiều tên địch, trong đó có tên Mỹ. Bọn địch hoảng sợ, gọi máy bay đến tiếp cứu. Thừa lúc đó, lực lượng ta tổ chức rút lui khỏi trận địa an toàn.

Bị thua đau nhiều trận, bọn địch tìm cách đối phó. Qua các nguồn tin tình báo, chúng biết cán bộ, đảng viên, du kích vẫn còn bám tại xã và được dân bảo vệ kỹ. Chừng nào "Việt cộng nằm vùng" còn trụ lại, chúng không thể bình định được Hòa An. Bọn mật vụ, do thám chìm nổi được lệnh bám sát hoạt động của ta. Khi nắm chắc tình hình, chúng tổ chức những nhóm biệt kích nhỏ, chặn đánh bất ngờ và rút nhanh. Với kiểu đánh này, chúng cũng đã gây cho ta một số tổn thất nhất định. Ngày 24-10-1966, đồng chí Trần Văn Thường (Tư Tha) lúc này là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách Hòa - Đông - Tây bị địch phục kích và hy sinh trên đường đi công tác.

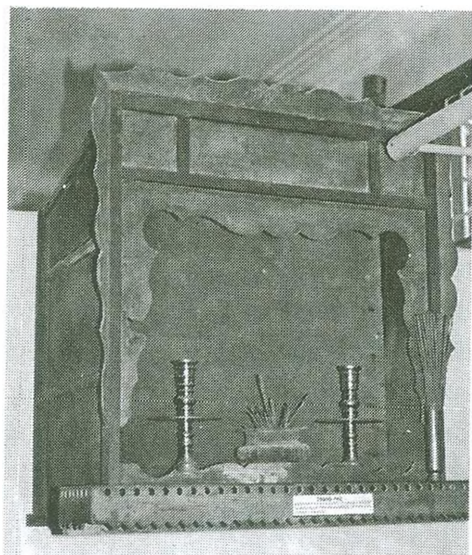
Rút kinh nghiệm qua các tổn thất, Chi bộ nghị quyết tăng cường phòng gian bảo mật trong nội bộ và nhân dân. Ta bố trí cơ sở quần chúng theo dõi phát hiện do thám chỉ điểm của địch để có kế hoạch trừng trị. Ta tiếp tục giữ vững thế tấn công địch bằng 3 mũi võ trang, chánh trị, binh vận. Nhờ vậy, trong những tháng đầu 1967, phong trào cách mạng được duy trì. Hệ thống đồn bót địch tuy dày, nhưng chỉ hoạt động cầm chừng.

Đặc biệt, hoạt động binh vận đã nắm được một số Trưởng, Phó đồn ở Hòa Long, Hòa Lợi. Chi bộ có thêm

thuận lợi để xây dựng mở rộng các lôm du kích, bố trí thêm các hầm bí mật trong căn cứ và trong nhiều nhà dân gần đồn bót. Dù tình thế khó khăn nguy hiểm, nhưng đồng đảo bà con trong xã vẫn giữ vững tinh thần yêu nước, dám hy sinh thân mình để bảo vệ cán bộ, đảng viên. Bà con tự làm hầm bí mật trong vườn, trong nhà, dưới bếp, trong tủ, vách, trên gác, cả trên trang thờ Bà để che giấu, bảo vệ cán bộ.

Tháng 6/1967, đồng chí Lê Thị Huệ (Năm Vạn) Tỉnh ủy viên cùng một số đồng chí cán bộ khác, được Tỉnh ủy phân công về Hòa An hỗ trợ Chi bộ phát động quần chúng, phát triển cơ sở và lực lượng, chuẩn bị chiến trường cho lực lượng vũ trang tỉnh về hoạt động. Số cán bộ này, ban ngày ở trong nhà dân, được bà con che giấu, canh gác, nuôi

cơm nước; ban đêm chia nhau đến các xóm ấp hợp dân, có du kích bảo vệ chu đáo. Đến khuya, lại trở về bám trong nhà dân. Cứ như thế, hết đêm này qua đêm khác, xóm này đến xóm khác, đồng đảo bà con càng hiểu rõ thêm tình hình và chủ trương của trên. Vận động đến đâu, cơ sở quần chúng được củng cố, phát triển đến đó. Ai cũng sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, qua vận động, đã có trên 50 thanh niên trong xã tình nguyện lên đường



Trang thờ 2 ngăn của bà Nguyễn Thị Thàn (Ngàn), tổ 3, ấp Hòa Thuận - Hòa An dùng để che giấu cán bộ cách mạng.

tòng quân. Trong cuộc họp tại trường học Cái Gia có mặt 30 thanh niên nam nữ đến dự, 11 thanh niên tình nguyện đi đợt đầu. Ở các điểm khác thanh niên cũng nô nức xin gia nhập bộ đội.

Chi bộ chọn ấp Hòa Long làm căn cứ chỉ đạo toàn xã. Kế hoạch rước quân, bố trí địa bàn đứng chân, kế hoạch hợp đồng tác chiến và hậu cần tại chỗ đã bàn thống nhất và cụ thể.

Ngày 26-1-1968 (27-12 năm Đinh Mùi), một bộ phận của Tiểu đoàn 502 Bộ đội địa phương tỉnh từ vùng căn cứ giải phóng tiếp cận xã Tân An, gần bót đường ông Thọ trong đêm khuya. Du kích Tân An và Hòa An đã bố trí vây các đồn bót gần đường chuyển quân. Theo kế hoạch đã định, các ông Sáu Thường, Hai Tân cơ sở hợp pháp cùng bà con ấp Hòa Long tổ chức rước quân. Một sợi dây lạt lớn được cột vào thân cây to ở hai bờ sông, căng thẳng ngang sông Cao Lãnh. Lần lượt hết trung đội này đến trung đội khác xuống ghe phăng theo đường dây qua Hòa An, không gây ra tiếng động. Đơn vị nào qua sông trước liền được cán bộ, du kích hướng dẫn đến tận nơi đóng quân. Trong đêm, bà con ta làm heo, gà vịt, lo cơm nước sẵn sàng cho bộ đội. Vì gần các đồn bót, bà con ta lấy đệm che kín các bếp nấu ăn, không để ánh sáng lọt ra ngoài. Tiểu đoàn cơm nước xong thì trời cũng vừa sáng. Đội hình đứng chân của tiểu đoàn có sự phối hợp của biệt động thị xã và du kích Hòa An được bố trí từ khu vườn ông Ba Tích đến vườn ông Tư Cư (ấp Hòa Hưng)...

Sáng ra, bọn Tiểu khu Kiến Phong huy động lực lượng quân sự lớn gồm Tiểu đoàn biệt động 41, hai tiểu đoàn bộ binh Sư đoàn 9 (chủ lực ngụy) có máy bay, trọng pháo yểm trợ càn vào khu vực phục kích của quân ta. Dựa vào các

chiến hào, công sự, ta đánh trả quyết liệt. Trận đánh kéo dài từ sáng đến tối. Địch mở nhiều đợt xung phong đều bị ta đánh bật ra. Giữa các đợt xung phong của địch, cán bộ, du kích và bà con ta anh dũng vượt qua lửa đạn, tiếp tế cơm nước, đạn dược ngay tại mặt trận và tải tử sĩ, chiến thương về, quyết không để bộ đội thiếu cơm, thiếu đạn đánh giặc. Trong đêm, cán bộ, du kích và bà con Hòa Long tổ chức đưa bộ đội sang sông, vượt lộ, chuyển chiến thương và tử sĩ về vùng giải phóng an toàn. Kết quả trận này, hàng trăm tên địch chết và bị thương. Quân ta thu được nhiều vũ khí đạn dược. Để phát huy chiến thắng, du kích tiếp tục vây chặt đồn bót, các lực lượng chánh trị, binh vận hàng ngày kéo đến bôn tề, đồn bót tung tin chiến thắng, tác động tinh thần và vận động, giáo dục binh sĩ.

Trận đánh thắng lớn ở Hòa An buộc địch phải kéo lực lượng đang càn quét Đồng Tháp Mười về phòng ngự thị xã, bộ đội Tỉnh và Khu 8 có điều kiện thuận lợi triển khai kế hoạch, chuẩn bị vào đợt tấn công mới.

Thắng lợi vang dội trên chiến trường miền Nam cuối năm 1967 đã làm cho cán bộ và nhân dân vô cùng phấn khởi. Cuộc càn quét lớn mang tên Giơn-xơn-xi-ty tập trung lực lượng quân Mỹ đánh vào căn cứ Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh) bị thất bại thảm hại. Tập đoàn cứ điểm Khe Sanh (Quảng Trị) của quân Mỹ mong cắt đứt đường chi viện của ta từ miền Bắc vào miền Nam, bị quân ta bao vây tấn công tới tấp và gây cho địch tổn thất lớn. Chớp thời cơ quân dân toàn miền Nam sẵn sàng chờ lệnh tổng tấn công và đồng loạt nổi dậy.

Tháng 1/1968, chi bộ Hòa An⁽¹⁾ tiếp nhận chủ trương

(1) Đến lúc này chi bộ còn hơn 15 đảng viên.

của cấp trên, gấp rút chuẩn bị lực lượng đón thời cơ mới. Nhiệm vụ của xã khi đợt tấn công nổ ra là xã phải tự lực giải phóng xã và đảm bảo hậu cần tại chỗ cho lực lượng quân sự lớn của tỉnh, huyện tấn công.

Ngày 30/1/1968, đúng vào ngày mừng một tết Mậu Thân, chiến dịch Tổng tấn công và nổi dậy nổ ra khắp miền Nam. Ngày 31/1/1968 (mùng hai Tết), lực lượng vũ trang ta gồm 2 Tiểu đoàn của Tỉnh (502A, 502B), Địa phương quân huyện, Biệt động thị xã đồng loạt nổ súng tấn công vào thị xã. Được lệnh, lực lượng du kích và quần chúng vây ép chặt, nổ súng tấn công vào các đồn bót trong xã, từ Cây Mít, Xép Lá, đến Sáu Quốc, Xẻo Bèo. Bị cắt đứt đường tiếp tế và mất sự chi viện của trên, các đồn bót chỉ lo cố thủ.



Dân
công
tải đạn,
tiếp
lương
cho bộ
đội
đánh
địch
ở 3
xã Hòa
An, Tân
Thuận
Đông,
Tân
Thuận
Tây.

Đồn kinh Sáu
Quốc, binh
lính không nấu
cơm được,
không dám
xuống sông xách
nước, tiêu tiểu
ngay trong đồn.
Chờ đến đêm,
binh sĩ trong
đồn này rút
chạy. Tiếp theo
các đồn khác
trong xã lần
lượt bị tiêu diệt
hoặc bỏ chạy;
lính đồn Xẻo
Bèo bỏ lại vô



*Bộ đội đánh chiếm đồn Xẻo Bèo - Hòa An
Xuân 1968.*

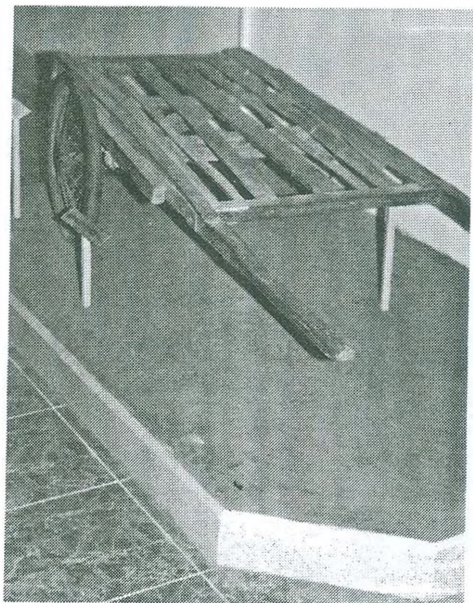
khí để chạy
thoát thân.

Chỉ trong
3 ngày, từ mùng
2 đến mùng 5
Tết, hệ thống
đồn bót địch ở
các ấp đã bị san
bằng. Một vùng
đất rộng lớn
trên 3 phần 4
xã Hòa An với
10 ngàn dân
được giải phóng,
nối liền với
vùng giải phóng
2 xã Tân Thuận
Đông và Tân
Thuận Tây, tạo

vành đai du kích chiến tranh bao vây thị xã.

Sau 7 ngày đêm tấn công địch ở nội ô thị xã Cao Lãnh gây cho địch tổn thất nặng nề, hai Tiểu đoàn 502 và đại đội Địa phương quân Cao Lãnh rút qua xã Hòa An chuẩn bị đánh địch phản kích.

Bị thua đau, bọn Tiểu khu Kiến Phong huy động lực lượng quân sự lớn, gồm Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 16 Sư đoàn 9 ngụy, Tiểu đoàn biệt động số 41 và một đại đội Thủy quân lục chiến, có xe, pháo, máy bay yểm trợ mở cuộc phản kích vào khu tam giác giáp 3 xã Hòa - Đông - Tây. Bộ đội tỉnh, huyện phối hợp với du kích 3 xã sẵn sàng chiến đấu. Bọn địch ý đông, nhiều lần ồ ạt tiến vào, nhưng



Chiếc xe tự tạo của ông Võ Văn Tân xã Hòa An dùng chở vũ khí, lương thực, thương binh... phục vụ tổng tấn công Xuân 1968.

(Hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Đồng Tháp).

đều bị ta đánh bật ra. Trận đánh giằng co ác liệt suốt cả ngày. Lực lượng du kích Hòa An động viên nhau cố gắng giữ vững trận địa, nếu rút đi sẽ gây khó khăn cho đơn vị bạn. Đánh kéo dài, đạn thiếu, nữ đồng chí Kim Hồng vượt qua lửa đạn về căn cứ vận động thanh niên đem tiếp

thêm đạn, lựu đạn cho du kích tại chiến hào.

Suốt một ngày chiến đấu, đội du kích 3 xã diệt 27 tên địch. Qua trận chống phản kích thắng lợi, đồng bào Hòa An càng thêm mến phục tinh thần chiến đấu ngoan cường của du kích. Bà con tự vận động đem cơm nước, quả vật ủng hộ bộ đội và du kích.

Vùng giải phóng mở rộng, Ủy ban Nhân dân Cách mạng xã Hòa An được thành lập. Đồng chí Trần Thị Thu (Kim Hồng) được cử làm Chủ tịch; đồng chí Y phụ trách An ninh (Công an); đồng chí Lê Hai: Xã đội Trưởng; đồng chí Trần Văn Ưu: Xã đội Chánh; đồng chí Bai và Trần Thị Chưa (Chi): Xã đội Phó. Đồng chí Tư Việt được Huyện ủy phân công về phụ trách 3 xã Hòa - Đông - Tây sát cánh



Quân ta thu chiến lợi phẩm và san bằng đồn Xẻo Bèo.

với đồng chí Chín Thi, Bí thư chi bộ.

Sau ngày được thành lập, Ủy ban Nhân dân Cách mạng xã Hòa An tổ chức cuộc mít - tinh trong vùng mới giải phóng ở ấp Hòa Mỹ. Trên 500 quân chúng các ấp về dự mít - tinh. Đại diện Ủy ban báo tình hình thắng lợi của quân dân miền Nam nói chung và thắng lợi của Hòa An, của tỉnh trong Tổng tấn công nổi dậy đầu xuân 1968. Ủy ban ra mắt đồng bào, được quần chúng hoan hô nồng nhiệt. Trong niềm vui lớn, ông Mười Lương, một ông lão nho có uy tín lớn trong xã xin phát biểu cảm tưởng. Ông nói: *Hồi 9 năm dân mình đánh Pháp, bọn Pháp đã chịu thua. Nay đến bọn Mỹ, tuy nó có quân đông, vũ khí nhiều hơn, nhưng không có thằng đế quốc nào cướp nước mình được đâu!*

Cuộc mít - tinh được kết thúc trong bầu không khí sôi nổi và tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng.

Cuộc tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là một đỉnh cao của phong trào nhân dân du kích chiến tranh của xã Hòa An, nó góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của Tỉnh và toàn Miền. Đây là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, vừa chiến đấu vừa tích cực xây dựng lực lượng của xã Hòa An, một xã tiếp giáp nội ô thị xã Cao Lãnh, được sự chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Huyện ủy Cao Lãnh. Đây là thắng lợi của ý chí chiến đấu kiên cường, sự xả thân vì sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước của Đảng bộ và Nhân dân Hòa An. Với ý nghĩa đó, cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mùa Xuân 1968 là một điểm mốc quan trọng trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của xã Hòa An.

IV- TRUNG DŨNG - KIÊN CƯỜNG - BÁM ĐẤT - GIÀNH DÂN (1968-1972)

Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968 của quân dân miền Nam là một đòn chí mạng giáng vào ý chí xâm lược của Mỹ. Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ ở miền Bắc cũng bị thất bại thảm hại. Quân đội Mỹ bị tổn thất nặng mà không cứu vãn được tình thế. Nhân dân Mỹ và các nước yêu chuộng hòa bình thế giới rầm rộ xuống đường đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Tổng thống Mỹ Giôn-xon phải từng bước xuống thang chiến tranh, chủ trương "phi Mỹ hóa chiến tranh" (sau gọi là chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh") lần lượt rút quân Mỹ về, ngừng ném bom miền Bắc, chịu nổi lại đàm phán với ta tại Paris. Thực hiện chiến lược mới này, Mỹ sử dụng tối đa sức mạnh quân sự, mở nhiều cuộc hành quân "bình định cấp tốc" với phương châm "quét và giữ", cố giành thế

manh trên chiến trường hòng trả giá với ta trên bàn hội nghị.

Tại xã Hòa An, sau Xuân Mậu Thân (1968), địch tập trung đánh phá ác liệt nhằm đẩy lực lượng ta ra khỏi vùng ven thị xã.

Tháng 3/1968, địch huy động lực lượng quân sự lớn gồm Sư đoàn 9 chủ lực nguy, các tiểu đoàn Biệt động 41 và quân bảo an mở nhiều cuộc càn quét đánh phá ác liệt xã Hòa An. Bom pháo địch đã trút bừa bãi vào các xóm ấp, tàn phá nhiều nhà cửa, giết hại dân thường, nhứt là người già, phụ nữ, trẻ em. Đi đôi với càn quét, địch tổ chức các cuộc hành quân canh sát vây ráp, bắt bớ nhiều người bị chúng tình nghi là cơ sở cách mạng hoặc du kích. Sau nhiều ngày càn quét, bố ráp liên niên, địch đóng lại 6 đồn đã bị mất trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân - 1968. Ngoài đồn bót, còn có 2 đại đội Bảo an, một đại đội Thám báo đóng dã chiến - cơ động trong xã và hơn 200 Phòng vệ dân sự. Bộ máy tề điệp cũng được tăng nhiều: Tề xã 17, Tề ấp 7, Liên gia trưởng 214, Toán trưởng Phòng vệ dân sự 40, do thám chỉ điểm 30, 1 đoàn bình định áo đen 116 tên. Tề xã do Văn Công Hỷ làm xã trưởng, Năm Nhi Xã phó An ninh. Cuộc canh sát xã do thiếu úy Kiệu làm Trưởng cuộc. Đồn Xếp Lá cũng được tăng cường do Thượng sĩ Chiêu làm Trưởng đồn.

Các hoạt động văn hóa-xã hội cũng được địch "thả nổi". Các tệ nạn xã hội, đồng bóng, bói toán, cờ bạc, mai dâm, xì ke ma túy phát triển phức tạp nhưng chánh quyền nguy mặc nhận. Đặc biệt, các tụ điểm ăn chơi truy lạc mang tên "hoa nở về đêm" thu hút thanh niên nam nữ vào con đường hư hỏng, làm tay sai đắc lực cho địch. Nguy quyền còn dùng các thủ đoạn mua chuộc mị dân như cấp vốn, cấp giống, phân bón để làm mùa, cho tole lợp nhà.v.v...

Thủ đoạn địch đánh phá cơ sở Cách mạng thâm hiểm hơn. Chúng viết thư giả danh Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam gửi cho những gia đình bị tình nghi có quan hệ tốt với cách mạng để "thu tài chánh". Ai lâm nhận thư, bị chúng bắt khảo tra, làm tiền. Chúng treo giải thưởng lớn từ 50 ngàn đến 100 ngàn đồng cho kẻ nào bắt được hoặc giết được "cán bộ Việt Cộng" (một lượng vàng lúc này là 10 ngàn đồng). Bọn mật thám, binh định phân từng tốp 2, 3 tên đi vào các khu vườn giả bắn chim, hái trái cây để tìm tung tích cán bộ. Các em nhỏ đi soi cóc, ngoéo ếch, lượm xoài mận, nếu gặp hầm bí mật báo lại, chúng sẽ thưởng tiền. Thâm độc nhất là bọn cán bộ binh định lân la vào xóm ấp, mua chuộc vợ con cán bộ, chiến sĩ ta để ly gián, phân hóa, khống chế làm cho một vài chị em bị hư hỏng, cam tâm làm tay sai cho địch.

Hoạt động của địch gây cho ta nhiều khó khăn mới. Mọi liên lạc từ xã đến các ấp bị gián đoạn. Chi bộ không nắm được tình hình diễn biến hàng ngày, không thể họp bàn để chỉ đạo đối phó. Trước sự đánh phá ác liệt và chà xát dài ngày của địch, Chi bộ, cán bộ chủ chốt và du kích lộ phải ly hương để tránh tổn thất. Số cán bộ đảng viên hợp pháp vẫn bám lại, nắm cơ sở và tình hình địch phục vụ yêu cầu chỉ đạo của Chi ủy.

Tháng 5/1968, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, xã Hòa An được giao cho thị xã Cao Lãnh. Cấp ủy phân công đồng chí Nguyễn Văn Chác (Tư Việt) Huyện ủy viên về làm Bí thư Chi bộ Hòa An. Một cuộc họp Chi bộ được tổ chức tại rạch Xã Lễ (Mỹ Ngãi). Đồng chí Tư Việt báo lại chủ trương của trên đưa Chi bộ trở về xã hoạt động, tạo bàn đạp xây dựng, củng cố cơ sở 3 xã Hòa - Đông - Tây. Đồng chí nhắc nhở *truyền thống cách mạng của chi bộ lâu nay,*

dù hoàn cảnh gay go ác liệt đến mức nào cũng kiên quyết bám đất, bám dân. Nhiều đồng chí đã hy sinh dũng cảm, nêu cao khí tiết sáng ngời của người Cộng sản. Quân chúng bị địch kìm kẹp sống dờ, chết dờ, đang chờ Đảng lãnh đạo nổi dậy tự cứu mình. Dân ở đâu, Đảng phải ở đó. Cuối cùng, tất cả các đảng viên Chi bộ đều nhất trí trở về xã. Trước Đảng kỳ, tất cả đều thề: **'Người Đảng viên Cộng sản Hòa An, sinh ra ở Hòa An, tử cũng ở đất Hòa An'**.

Kế hoạch của Chi bộ, trước mắt là phải móc nối cơ sở hợp pháp, điều tra nắm chắc tình hình địch. Một tổp cán bộ tình nguyện về bám địa bàn trong xã gồm: Nữ đồng chí Kim Hồng, các đồng chí Nghĩa, Ưu và Bai đều là đảng viên. Đồng chí Kim Hồng cải trang đi đường hợp pháp. Sau 6 ngày tiếp xúc với các đảng viên và cơ sở hợp pháp, đồng chí trở về báo rõ tình hình: Bọn địch tuy đông, nhất là bọn công an do thám hoạt động khắp nơi, nhưng chúng đi lại lung tung, có phần chủ quan sơ hở. Các đơn vị chủ lực địch sau các cuộc càn quét hỗ trợ đóng đồn xong lại bị điều đi đối phó ở các chiến trường khác trong tỉnh. Quân chúng tuy bị địch kìm kẹp, nhưng vẫn tốt với cách mạng, căm thù địch, trông mong cán bộ trở về. Đây là điều kiện thuận lợi để Chi bộ bám về trụ hoạt động.

Hôm sau, đồng chí Kim Hồng về trước, vẫn đi hợp pháp. Đến đêm, đồng chí Tư Việt và các đồng chí khác bám về, mang theo 4 nắp hầm bí mật và 4 khẩu súng. Do địch càn, đóng quân gần điểm hẹn, các đồng chí không bắt được liên lạc với đồng chí Kim Hồng. Phải qua 4 ngày nhin đói, ngủ dất nằm sương, cuối cùng mới liên hệ được. Mỗi đồng chí được phân công về một ấp móc nối cơ sở hoạt động.

Việc móc nối cơ sở hợp pháp các ấp cũng rất khó khăn, vất vả. Ban ngày, các đồng chí phải sống dưới hầm

bí mật đào ở các khu vườn. Ban đêm, lần mò về nhà cơ sở. Có đêm nghe gõ cửa, cơ sở không dám lên tiếng, sợ kẻ địch giả mạo. Khi gặp được, thì bàn việc không lâu, vì ngại địch tuần tiểu phát hiện. Phải mất cả trên 10 ngày, việc móc nối cơ sở các ấp mới xong.

Nhờ bám trụ tại xã, được cơ sở nội tuyến trong đồn cung cấp tình hình, Chi ủy nắm rõ quy luật hoạt động của đồn bót trong xã, ám tín hiệu của các đồn bót đều thống nhất: Bắn 5 phát súng: chuẩn bị đi ruộng; bắn từng nhíp 2 phát liền: kêu lính về; bắn từng phát một kéo dài: báo động. Quy luật tuần tiểu đêm: 7 giờ tối đi, 9 giờ đêm về. Ở khoảng giữa giáp ranh 2 đồn, thường bỏ 1, 2, công đất (50-60 mét) không đi tuần đến vì sợ bắn lầm nhau. Nắm chắc quy luật này của địch, Chi bộ bung ra đi lại hoạt động được dễ dàng hơn.

Qua cơ sở quần chúng cung cấp tin, trong xã hiện có 57 tên tề điệp. Trong số này có 7 tên ác ôn đầu sỏ gây nhiều tội ác. Chi ủy bàn bạc cân nhắc kỹ, thống nhất chủ trương, mở đợt diệt tề trừ gian, phá lỏng kềm kẹp trong dân. Trong số 7 tên ác ôn cần trừng trị, đợt này ta diệt được 5 tên, tha tội 1 tên, còn 1 tên chạy thoát.

Sau đợt diệt tề trừ gian, thông qua các gia đình binh sĩ, Chi bộ gây dựng được cơ sở trong các đồn bót. Nhờ vậy, ta nắm tình hình các đồn bót được chính xác hơn, từ thái độ của từng tên trưởng đồn, quân số, vũ khí và hoạt động của từng đồn, đến một số tên công an, do thám thường quan hệ với đồn bót.

Để đảm bảo thông tin nhanh chóng, Chi bộ xây dựng hệ thống ám - tín hiệu tại nhà cơ sở và quần chúng tích cực. Cơ sở được gây dựng mở rộng đến đâu, thì ám - tín

hiệu được đặt ra đến đó. Âm hiệu báo động địch có nhiều cách, tùy từng nơi: Cắm tàu dừa, phơi quần áo, để nón lá, gàu tát nước... tại một địa điểm nhất định.

Hầm bí mật được xây dựng thêm ở nhiều nơi. Đến cuối năm 1968, diện hoạt động của Chi bộ mở rộng ra ở nhiều ấp. Mỗi đảng viên được phân công phụ trách 1-2 ấp. Chủ trương của Chi bộ lúc này là tiếp tục trừng trị và làm vô hiệu hóa hoạt động của bọn công an do thám; vận động quần chúng tham gia du kích chiến tranh, đấu tranh chánh trị; phá bỏ các hình thức kềm kẹp như cờ ba que, bảng tố cộng, tờ khai gia đình, bỏ đốt đèn treo trước nhà. Qua 7 ngày phát động, quần chúng 7 ấp trong xã đã phá bỏ xong các hình thức kềm kẹp của địch, chỉ còn lại một số nhà gài sắt đồn bót. Có nơi, bọn tề, lính đồn đến tìm cách hoạnh hợ, bị quần chúng đấu tranh, riết rồi bọn chúng cũng làm ngơ.

Đến tháng 8/1968, thế bám trụ của Chi bộ được vững chắc, cán bộ, đảng viên hoạt động cả ban ngày. Toàn thể cán bộ đảng viên du kích xã bám trụ hoạt động. Các tổ chức quần chúng được khôi phục. Các lực lượng chánh trị, binh vận của quần chúng được tập hợp, củng cố, hoạt động thường xuyên. Thế nhân dân du kích chiến tranh cũng được mở rộng. Nhân lúc này, Chi bộ cử đồng chí Tư Việt và 1 đồng chí du kích đến xã cù lao Bình Thạnh, nơi có phong trào du kích chiến tranh mạnh trong huyện học tập kinh nghiệm. Qua những ngày ở đây, các đồng chí đã học được nhiều điều, đặc biệt là cách làm các loại chông bần, lựu đạn ve chai, tự tạo ra mìn trong thùng đạn... Được truyền đạt lại, cán bộ đảng viên, du kích và cơ sở đều biết cách làm các loại vũ khí tự tạo mới, từ đó ngày càng nhân ra, chủ động bố trí tấn công địch.

Mở đầu cho chuyển thế phong trào, là trận đánh mình diệt địch thắng lớn. Giữa tháng 8/1968, một buổi sáng, 1 tiểu đoàn Bảo an từ thị xã Cao Lãnh tràn vào Hòa An. Bọn địch đi đến đâu, bà con ta chặn đón "mời" uống nước, nghỉ ngơi, tranh thủ binh lính. Có nơi, bà con tổ chức tiệc nhậu kèm chân địch. Lúc đó, du kích gài trái mìn nặng 7 ký trên đường về của địch. Hai bên lè đường, gài thêm 8 trái lựu đạn và nhiều bìn chông sắt. Trận địa này do 2 tổ du kích của 2 đồng chí Ưu và Nghĩa bố trí, do đồng chí Tư Việt trực tiếp chỉ huy. Quân địch đi tràn về lọt vào trận địa. Đồng chí Ưu cho mìn nổ, diệt đúng bọn chỉ huy và tên giữ điện đài. Bọn còn lại hết hoảng nhào xuống hai bên lè đường vướng lựu đạn nổ và đạp chông. Địch chết và bị thương 37 tên, bỏ xác tại trận 5 tên. Du kích thu 1 súng AR.15, một số đạn và lựu đạn.

Bị thua đau, bọn địch ở Cao Lãnh tìm cách đánh trả. Qua các nguồn tin tình báo, chúng biết khu vườn Quít ở ấp Hòa Long là căn cứ "đầu não của Việt Cộng ở Hòa An". Bọn Tiểu khu Kiến Phong lệnh cho Chi khu Cao Lãnh tìm mọi cách phải diệt cho kỳ được "cái ổ Việt cộng này".

Khu căn cứ Vườn Quít được xây dựng ở giồng Bà Bướm, thuộc ấp Hòa Long, rộng 30 ha, nằm cách 2 đồn kinh Sáu Quốc (Hòa Long) và đồn Xẻo Bèo (Hòa Mỹ) khoảng 500m đường thẳng. Lợi dụng nhiều cây to rậm rạp, Chi bộ và Du kích đã xây dựng nhiều hầm bí mật, hầm hào chiến đấu, bố trí bãi mìn, lựu đạn, chông lòi dầy đặc. Hệ thống hầm bí mật có thể chứa cả đại đội. Chung quanh các xóm nhà dân đều là cơ sở, quần chúng Cách mạng dầy dạn trong đấu tranh, vừa là lực lượng bảo vệ tích cực, vừa là hậu cần tiếp tế cơm nước cho khu căn cứ. Việc tiếp tế có sự phân công thống nhất. Phía ấp này có địch, thì ấp khác phải lo, không để anh em tự nấu trong căn cứ, có khói lửa



Một góc
khu căn
cứ cách
mạng
"vườn
Quít"
thuộc ấp
Hòa
Long.

địch dễ phát hiện. Âm tín hiệu thông báo tin tức động tĩnh được treo ở thân cây cao, vừa tầm mắt quan sát của du kích. Do vậy, căn cứ du kích của xã được lớp vỏ dày của dân bao bọc, trở thành "**căn cứ lòng dân**".

Lúc đầu khởi xây dựng, Chi bộ cũng gặp một số trở ngại khó khăn. Các chủ vườn ngại địch phát hiện hủy diệt khu vườn, mất cơ sở sinh sống. Có người lo khi trái chín, không vô vườn hái đem bán được. Nhưng lòng yêu nước, căm thù giặc, tình thương cán bộ, du kích, bộ đội của những gia đình có vườn đã vượt qua mọi toan tính quyền lợi riêng tư. Chi bộ và anh em du kích cam kết khi xoài, chuối chín, anh em sẽ hái và đem giao tại nhà, làm cho chủ vườn an tâm. Và lời hứa đã được thực hiện đúng, bà con càng thêm tin tưởng hơn.

Bọn chỉ huy Chi khu, qua bàn cãi đã chọn phương án dùng xăng đốt cháy khu Vườn Quít. Chúng xem đây là phương án tối ưu, vừa hủy diệt được khu căn cứ, vừa tránh chạm súng với du kích để bị tổn thất.

Tháng 9/1968, bọn chi khu Cao Lãnh tổ chức nhiều mui, có chở theo 19 thùng phuy xăng. Được tin, chị Ba Sánh (cơ sở) cấp tốc chạy vô báo với Chi bộ. Đồng chí Tư Việt, Bí thư chi bộ hướng dẫn cách đấu tranh ngăn chặn địch. Lực lượng đấu tranh được tập hợp khoảng 40 người, phần lớn là phụ nữ. Khi bọn địch chở 19 phuy xăng đến gần khu căn cứ, bà con ta kéo nhau đến. Các bà tranh thủ binh sĩ dùng liều mạng vô đốt vườn, lựu đạn nổ chết bỏ vợ, bỏ con. Các chị tác động thêm: *Trong đó Việt cộng gài mìn, lựu đạn giấp vườn, bà con ở đây không ai dám vô. Heo, chó đi lạc vô đó bị nổ chết hoài.* Cùng lúc đó du kích cho nổ mìn trái lựu đạn. Bọn lính càng sợ chết, không dám đến gần đốt xăng. Thấy vậy, các bà, các chị em đến tranh thủ bọn chỉ huy bán xăng cho bà con bơm nước tưới ruộng, tưới rẫy. Sau ít phút do dự, bọn chỉ huy ra lệnh bán xăng cho dân, chỉ chứa ít thùng đổ ra ruộng đốt để có cơ báo về cấp trên, rồi kéo về.

Cuộc đấu tranh bảo vệ khu Vườn Quít hoàn toàn thắng lợi. Nhưng bọn Tiểu khu nắm được tin căn cứ chưa bị hủy diệt, nên khiển trách bọn Chi khu, bảo phải tiếp tục đốt hủy diệt cho được Vườn Quít. Bọn lính Bảo an lại được lệnh chở xăng đi đốt. Lần này bọn địch chở xăng lên kinh Sáu Quốc, gần đồn. Không dám men đến gần căn cứ, lựu theo chiều gió thổi, chúng đổ xăng châm lửa đốt từ hàng rào bót trở xuống. Bà con ta đấu tranh, chúng bảo chỉ phát quang gần đồn, không cho Việt Cộng có chỗ phục kích. Song bà con ta cũng thừa hiểu chúng định đốt khu căn cứ, nên tìm cách ngăn chặn. Lửa cháy lan vô vườn của ông Bảy Thiệu, bà con hè nhau đập tắt ngọn lửa, mặc cho bọn ác ôn hò hét ngăn cản. Nhờ vậy, ngọn lửa không lan rộng đến căn cứ Vườn Quít.

Sau khi bọn địch kéo về, bà con bàn nhau tố cáo đến nguy quyền quận, tỉnh và Quốc hội Sài Gòn, đòi phải bồi thường thiệt hại cho dân. Ông Bảy cũng làm đơn gửi tới thân nhân làm Tỉnh trưởng Tây Ninh nhờ can thiệp. Sau đó, Tỉnh trưởng Kiến Phong cho đòi ông Bảy, ông Sáu Thường và một số bà con đứng đầu đơn tố cáo đến Tòa Hành chánh Tỉnh. Lúc đầu, hấn giờ giọng hăm dọa, nhưng sau thấy không ổn, hấn xuống nước xoa dịu: Chuyện đã lỡ rồi, đừng thưa gởi nữa, Tỉnh sẽ giải quyết. Hấn chịu bồi thường mỗi gia đình bị đốt cháy 10 ngàn đồng và ra lệnh bắt giam 3 tên lính đốt vườn.

Cuộc đấu tranh chống âm mưu hủy diệt khu căn cứ Vườn Quít lần thứ hai giành thắng lợi. Thế là qua 2 lần địch định hủy diệt khu căn cứ, cả 2 lần địch đều thất bại. Bảo vệ được khu Vườn Quít, chính là sức đoàn kết đấu tranh kiên quyết và thông minh của quần chúng. Chi bộ, Du kích Hòa An càng thêm tin tưởng vào dân và khẳng định cái chân lý giản đơn nhưng sâu sắc: **bột dày không sợ lời nhun (nhân).**

Qua thắng lợi, Chi bộ nhận định chắc chắn địch sẽ đánh vào căn cứ Vườn Quít bằng mọi giá. Đối với chúng, khu Vườn Quít là cái "gai nhọn" đâm thẳng vào con mắt, là "lò thuốc súng" nằm cạnh các đồn bót chúng. Do vậy ta phải ra sức xây dựng nhanh chóng khu căn cứ dự bị, vừa phân tán lực lượng, vừa chủ động di chuyển khi cần thiết. Địa điểm được chọn là Gò Cà ở ấp Hòa Lợi. Tương tự như Vườn Quít, khu Gò Cà có địa thế thuận lợi, vườn cây to rậm rạp, rộng khoảng 20 ha, tiếp giáp với vườn Mù U, nối với Vườn Quít bằng nhiều khu vườn nhỏ khác. Vùng này, đảng viên bám trụ chiến đấu tốt, cơ sở quần chúng vững vàng.

Khu căn cứ dự bị Gò Cà có các hầm bí mật có thể

chứa được 25 người. Đây là địa bàn bám trụ thường xuyên của các đồng chí cán bộ lãnh đạo Thị xã ủy và Biệt động thị xã Cao Lãnh.

Cuối năm 1968, tại khu vực Tòa Hành chánh nguy quyền Kiến Phong có các đơn vị chủ lực nguy, qua căn quét ở vùng sâu bị đánh tới bờ, về nghỉ ngơi củng cố đội ngũ. Thị xã ủy chủ trương đánh mạnh tận nơi sào huyệt của địch trong tình huống chúng bất ngờ nhất. Du kích Hòa An được lệnh pháo kích vào khu vực tòa Hành chánh, đồng thời Biệt động thị xã tấn công vào Khách sạn sĩ quan địch ở nội ô. Chuẩn bị cho trận này, một số cơ sở học sinh được giao nhiệm vụ đo từ tòa Hành chánh xuống mé sông bằng đếm bước chân, sau về nhà đo lại. Cơ sở hợp pháp giả xuống cầu, kéo đường dây câu ngang sông, từ bờ này đến bờ kia, về nhà lấy thước đo lại. Qua tính toán, nếu đặt cự ly 350m đúng tâm đạn pháo kích thì phải đặt bệ phóng ở hàng rào thứ 2 đồn Xếp Lá, đối diện Tòa Hành chánh. Trở ngại này đã có cách khắc phục. Ban đêm 2 du kích bò vô hàng rào thứ 2 đồn Xếp Lá. Để tránh tiếng động khi đào đất, anh em dùng ống nhựa chứa nước đem vô đổ cho đất mềm. Đến 10 giờ đêm đặt bệ phóng xong. Nhờ đo kỹ nên đạn rơi rất chính xác. Ba trái đạn được phóng đi, 2 trái rớt trúng cột cờ, phá hư 2 xe quân sự, 1 trái rớt trên nóc Tòa Hành chánh, nhưng đạn lép, không nổ.

Cùng đêm, Biệt động Thị xã Cao Lãnh đánh mìn vào. Khách sạn sĩ quan, làm sập tầng lầu trên. Địch chết và bị thương 50 tên, hầu hết là sĩ quan, có 1 thiếu tá.

Tháng 5/1969, đúng như dự đoán trước của Chi bộ, địch tập trung quân đánh vô khu căn cứ Vườn Quít. Với sự yểm trợ hỏa lực mạnh, địch mở cuộc càn lớn, chia làm nhiều mũi tấn công vô Vườn Quít. Đến cách mé vườn 300m

chúng dừng lại. Bọn lính bắt 1 con bò của dân đánh cho bò chạy vô vườn. Nếu bò đi lọt, chúng theo dấu chân bò tiến vô. Đi được một khoảng ngắn, bò bị sục hầm, lựu đạn nổ, cả bọn lui ra. Chúng lại dùng máy dò mìn, gỡ được 8 bần chông sắt, 8 quả lựu đạn.

Thấy tình thế nguy hiểm, du kích thực hiện ngay sáng kiến gài lựu đạn trên thân cây để vô hiệu hóa máy dò mìn. Xác định hướng tiến quân của địch, du kích gài lựu đạn trên thân 2 cây chuối, căng sợi dây nhỏ ngang tầm ngực người. Bọn địch chỉ chú ý dưới đất, không để phòng phía trên nên bị vướng dây, 2 trái lựu đạn nổ, mìn nổ theo. Bốn tên rà mìn chết, mấy tên mìn bị phá hủy. Cả bọn hoảng hốt rút chạy trở ra. Du kích nhảy lên khỏi công sự nả súng dữ dội vào bọn địch. Chúng tạt qua 2 mé vườn bị lựu đạn nổ bị thương 4 tên. Bọn địch còn lại tháo chạy ra đường lớn để về thị xã. Đồng chí Ưu chỉ huy một tổ du kích chạy tắt chặn đầu truy kích theo. Đến nhà em Nguyễn Văn Việt, du kích mật 16 tuổi, em vội vã ôm trái mìn định hướng ra chặn đánh. Mìn vừa đặt xong thì bọn địch lọt vào đúng tầm. Em Việt cho mìn nổ, diệt được 8 tên nữa. Đánh mìn xong, em rút đi, bọn địch thấy bắn theo, nhưng không trúng. Từ đó em xin vào du kích bất hợp pháp.

Thừa thắng, đồng chí Bai cùng tổ du kích trong đêm bám sát đồn Xếp Lá đặt mìn diệt 2 tên trong đồn ra phục kích ngoài rào. Du kích bắt tên thám báo ở Xẻo Bèo, trừng trị tên chiêu hồi ở xã Mỹ Ngãi, trị 1 tên phản bội cứu nguy cho cơ sở cách mạng xã Tân Thuận Tây.

Qua trận chống càn thắng lợi của du kích ở Vườn Quít, quân địch tỏ ra rất ngán sợ khi phải đi càn vô vùng này. Chi bộ cho chuyển lực lượng qua khu dự bị Gò Cà, chỉ chừa một bộ phận nhỏ bám trụ Vườn Quít.

Được lệnh của Tỉnh ủy triệu tập về dự hội nghị chuẩn bị cho đợt tấn công mới, chi bộ Hòa An cử một đoàn cán bộ về vùng căn cứ giải phóng dự họp. Đoàn gồm có: Đồng chí Tư Việt, Bí thư chi bộ, đồng chí Trần Thị Thu (Kim Hồng) Chủ tịch UBND Cách mạng kiêm Chỉ huy Xã đội và các cán bộ Thu Hai, Chưa, do Tiểu đội du kích dẫn đầu.

Đêm 4/6/1969, đoàn đến vùng Bình Trị, xã Mỹ Ngai. Trước đây, địch có đóng đồn ở Bình Trị, nhưng đã bị ta bức rút trong đợt tấn công Xuân Mậu Thân - 1968. Không ngờ, đêm ấy, bọn biệt kích đã bố trí nằm phục tại đây. Khi tổ võ trang đã đi khỏi, đoàn cán bộ vừa đến liền bị bọn biệt kích nổ súng. Bị phục kích thành linh, các đồng chí tạt xuống sông né tránh. Riêng đồng chí Trần Thị Thu (Kim Hồng) chẳng may trúng đạn, bị thương nặng ở chân, không đi được.

Bọn biệt kích tràn đến, rọi đèn bắt được đồng chí Kim Hồng. Chúng tra tấn chị tại chỗ rất dã man, buộc phải khai tên tuổi và những người đi cùng.

Chị cắn răng chịu đau, không khai báo một lời. Trong toán biệt kích, có một tên trước là cơ sở cách mạng đã phản bội đầu hàng địch. Nó nhận ra chị và báo với tên chỉ huy: Đó là Kim Hồng, Chủ tịch Việt cộng Hòa An. Tên chỉ huy hò hét bọn ác ôn đánh đập chị càng dã man hơn, buộc phải khai báo cơ sở.

Sức đã kiệt, Kim Hồng cố sức hét lớn: **"Phải, tao là Cộng sản đây. Cộng sản đánh đuổi hết bọn cướp nước để giải phóng cho dân. Bây cứ bắn chết tao đi, đừng tra khảo vô ích"**. Tên chỉ huy ác ôn điên cuồng nã súng vào chị. Các đồng chí cùng đi "chém về" gần đó nghe rõ tiếng thét của chị và tiếng súng nổ. Ai cũng đau xót, căm thù!



Đ/c Trần Thị Thu (Kim Hồng)
1946-1969.
Anh hùng LLVTND.

Sau 2 tiếng đồng hồ bị thương và bị tra tấn dã man, chị Kim Hồng đã hy sinh oanh liệt. Lúc này chị mới vừa tròn 23 tuổi. Khí phách anh hùng của người nữ chiến sĩ Cộng sản trẻ tuổi đã làm cho quân thù khiếp sợ. Đảng bộ và nhân dân Hòa An càng mến phục, thương tiếc, quyết học tập gương sáng của chị. Tinh thần chiến đấu kiên cường, hy sinh bất khuất của đồng chí Trần Thị Thu (Kim Hồng) được Nhà nước CHXHCNVN truy tặng danh hiệu cao quý: ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VÔ TRANG NHÂN DÂN.

Tháng 8/1969, bọn địch tổ chức lễ khánh thành chợ kinh Sáu Quốc vừa xây xong. Chúng mượn gánh hát đến, vừa thu tiền, vừa để quảng cáo "vùng bình định an toàn". Vì chợ ở gần đồn, chúng có phần chủ quan. Trong chợ có nhiều sĩ quan đến ăn nhậu, xem hát, ngoài có lính tuần canh. Hai du kích mật trà trộn trong đoàn người đi xem hát, ném 2 trái lựu đạn vào đám sĩ quan. Lựu đạn nổ tung. Tiếp theo, tổ du kích bên ngoài bắn yểm trợ. Bọn địch hoảng hồn nổ súng loạn xạ. Đồng bào coi hát và đào kép chạy tản ra. Trong

lúc hỗn loạn, du kích rút lui an toàn. Kết quả, địch chết 2 tên, bị thương 4 tên. Buổi lễ khánh thành bị phá vỡ. Qua trận đánh này, bọn đồn bót, tề điệp ác ôn trong xã càng hoảng sợ với kiểu đánh "xuất quỷ nhập thần", táo bạo của du kích. Bọn địch thấy trên đất Hòa An không có đâu là nơi an toàn cả.

Những tháng cuối năm 1969, Tiểu khu Kiến Phong cho tập trung các đơn vị chủ lực nguy về thị xã Cao Lãnh. Địch mở nhiều cuộc hành quân cấp trung đoàn càn quét liên miên, với mật độ bom pháo ác liệt hơn. Chúng sử dụng cả bom na-pan và các loại bom có sức tàn phá, hủy diệt lớn. Cùng lúc, các đơn vị biệt động, biệt kích tập trung đánh vào khu Vườn Quýt và các lùm căn cứ du kích trong xã, quyết "làm cỏ Việt Cộng" ở Hòa An. Tại đây, cuộc chiến đấu của cán bộ, du kích chống địch càn quét, biệt kích càng gay go ác liệt, không cân sức, nhiều lúc phải lâm vào thế hết sức hiểm nghèo. Cũng chính trong tình thế này, đã xuất hiện thêm những tấm gương hy sinh anh dũng, những hành động anh hùng, những con người son sắt thủy chung với Đảng, với dân. Sau đây là một số điển hình:

Một hôm, vào buổi sáng sớm, đồng chí Tư Việt, Bí thư Chi bộ đang làm báo cáo thì bị địch bất thần ập đến. Trong tình thế nguy kịch, đồng chí chụp khẩu súng ngắn nhào xuống ruộng. Một du kích gác ngủ quên, giật mình bắn một loạt súng rồi cũng nhào xuống ruộng, bị địch bắn hy sinh. Bọn địch tràn tới bắn xối xả khắp nơi. Đồng chí Tư Việt trườn tới một cây chuối nằm ngang dưới ruộng và núp ở đó. Bọn địch cho 3 tên lính xuống mò, định bắt sống. Số còn lại lỗ nhố trên bờ. Một toán khá đông đứng phía cây chuối. Đồng chí Tư Việt rút chốt lựu đạn, chờ xít khói xanh mới ném, định bụng thả hy sinh cánh tay để giết

được nhiều địch và có cơ may thoát được. Lựu đạn nổ, miếng tạt tứ phía. Đồng chí bị mấy vết thương, nhưng tay vẫn nguyên lành. Địch chết và bị thương 5 tên. Số còn lại chạy dạt ra. Chớp thời cơ, đồng chí chạy thoát chun xuống hầm bí mật. Tổ du kích bên ngoài nổ súng áp đảo, chia cắt đội hình địch. Nghe súng nổ, bọn địch tủa ra bao vây định tiêu diệt du kích. Nhưng du kích đã biệt dạng, không còn để lại dấu vết nào.

Trong trận chống càn bảo vệ khu Vườn Quít, đồng chí Trần Văn Ưu người chỉ huy dũng cảm của đội du kích Hòa An bị thương nặng. Bọn địch ập đến. Biết không thể thoát được, đồng chí nằm chờ địch đến, chia mạng với chúng. Bọn địch sắp lại bắt đồng chí. Đồng chí Ưu gượng sức chồm dậy, đập một trái lựu đạn vào ngực tên lính. Nhưng lựu đạn không nổ. Tên Bé Bụng, Trưởng đoàn bình định bắn thêm một phát súng ngắn vào chân gầy của đồng chí, bảo giờ tay đầu hàng, đồng chí quất vào mặt chúng: **"Tao là chiến sĩ giải phóng, không biết đầu hàng, đừng kêu gọi uổng công"**. Bọn địch nổi xung, xông vô toan bắt sống. Đồng chí Ưu rút nhíp trái lựu đạn còn lại, nhưng lựu đạn vẫn không nổ. Đồng chí cố sức chụp tên địch bẻ cổ nó, nhưng sức đồng chí đã kiệt. Chúng bắn đồng chí và lôi xác đi. Bà con kịp thời đấu tranh giành lại được thi thể của đồng chí và chôn cất chu đáo.

Đồng chí Ưu chiến đấu hy sinh dũng cảm đã gây xúc động căm thù mạnh mẽ trong toàn thể cán bộ, đảng viên, du kích và bà con xã Hòa An. Lúc này, đồng chí là Phó Bí thư và sắp được đề bạt làm Bí thư Chi bộ xã ⁽¹⁾. Chi

(1) Đ/c Ưu hy sinh, đ/c Trần Thị Chua (Chi) thay làm Xã đội chánh.

bộ tổ chức lễ truy điệu, học tập khí tiết sáng ngời của đồng chí, phát động Chi bộ 7 ngày thi đua giết giặc trả thù cho đồng chí Kim Hồng và đồng chí Ưu.

Em Nguyễn Văn Việt, từ sau ngày dùng mìn diệt địch năm 1968 bị lộ, vô Đội Du kích xã chiến đấu bất hợp pháp với địch. Cùng với Đội Du kích, chiến sĩ Việt đã nhiều lần anh dũng chiến đấu chống địch càn quét, biệt kích. Mấy lần bị thương, Việt vẫn không chịu đi nằm viện, xin bám lại cùng Đội Du kích chiến đấu trong tình thế ác liệt gay go nhứt. Sau ngày đồng chí Ưu hy sinh, tuy vết thương chưa lành, Việt tình nguyện đi gài mìn diệt địch để trả thù cho đồng chí Ưu, người chỉ huy mà em hết sức thương mến, kính phục.

Trong một cuộc chiến đấu, Việt lại bị thương một lần nữa và bị sa vào tay giặc. Bọn địch tra tấn đánh đập dã man, nhưng em vẫn không một lời khai báo. Chúng đem em về giam giữ tiếp tục khảo tra, nhưng vẫn không moi được gì. Thấy Việt còn nhỏ tuổi (17 tuổi) chúng lại cố dụ dỗ, mua chuộc, nhưng vẫn vô hiệu. Lúc này, bọn địch chưa rõ tên tuổi, tông tích em. Nhưng sau đó, qua tài liệu cung cấp của một tên đầu hàng phản bội, chúng dùng điện tra tấn liên tục, buộc phải khai báo. Em Việt phải nhiều lần chết đi sống lại, thân bị tàn phế, nhưng vẫn giữ khí tiết cách mạng trọn vẹn. Dù đã dùng mọi thủ đoạn hiểm độc, cuối cùng bọn địch phải chịu thua người chiến sĩ du kích còn rất trẻ tuổi đời. Vì không có chứng lý kết tội, bọn địch giam giữ đến 6 tháng mới chịu trả tự do cho em về.

Trên mảnh đất Hòa An nóng bỏng, thời gian này luôn diễn ra các trận đánh khốc liệt, dai dẳng. Bọn địch dùng quân đội, hỏa lực mạnh, quyết tâm diệt hết lực lượng cán bộ, du kích. Lực lượng ta phải bám trụ chiến đấu trong

địa bàn căn cứ nhỏ hẹp, bị địch bao vây. Trong gian nguy thử thách, các cán bộ, đảng viên, đoàn viên, du kích càng sát cánh bên nhau chiến đấu sống chết với kẻ thù. Nhiều đồng chí đã anh dũng kéo địch về phía mình để chia lửa, cứu nguy cho các đồng chí khác trong tình thế hiểm nghèo. Có những tấm gương chiến đấu vừa dũng cảm, vừa cảm động, thể hiện rõ tình đoàn kết keo sơn gắn bó này.

Diễn hình, trong một trận chiến đấu chống địch đánh biệt kích vào lăm căn cứ, vài đồng chí cán bộ lãnh đạo và chỉ huy xã đội bị thương. Một tổ du kích bố trí bên ngoài vội nổ súng vào bọn địch. Chúng liền kéo nhau về nơi có tiếng súng để bao vây. Nhiều tên bị vướng mìn và lựu đạn gài. Tổ du kích bám công sự tiếp tục bắn tỉa vào bọn địch. Chúng biết lực lượng du kích ít, nhưng không dám xung phong, chỉ ở ngoài nổ súng và quăng lựu đạn. Nhân lúc ấy, các đồng chí cán bộ, Chi đoàn, Xã đội, có cô Thu Hai, cô Chưa... tranh thủ băng tạt vết thương, điều động các đồng chí bị thương thoát ra ngoài dưới làn đạn của địch. Dự đoán các đồng chí trong căn cứ có đủ thì giờ thoát ra được, tổ du kích mới bí mật rút lui khỏi trận địa.

Diễn cuồng trước thất bại, bọn địch châm lửa đốt chung quanh khu căn cứ Vườn Quít, gặp lúc mùa nắng, cỏ rạ khô héo, lửa cháy trụi hết cây cỏ vùng này.

Không phải chỉ có cán bộ, du kích, mà bà con ta nói chung cũng dám chấp nhận hiểm nguy để bảo vệ Đảng, bảo vệ du kích. Theo kế hoạch chung lúc này, cơ sở hợp pháp và bà con ấp Hòa Long gần đồn Sáu Quốc có nhiệm vụ tiếp tế cho trong khu căn cứ. Nồi cơm chiều vừa nấu xong thì một toán quân địch từ đồn kéo tới. Chúng hỏi chị Sáu tại sao nhà ít người mà nấu nồi cơm lớn vậy? Chị Sáu nhanh trí đáp: *Có gia đình đưa cháu từ Cái Bè nhắn tin*

chiều nay đến chơi ăn cơm. Chắc kẹt xe hay sao mà trông cả buổi chưa thấy tụi nó tới, chắc giờ cũng sắp đến rồi. Bọn lính cứ tìm cách hỏi chuyện này rồi chuyện khác, lân la chà lết, chẳng chịu về. Chị Sáu hết sức sốt ruột. Đã đến giờ trong căn cứ ra để nhận cơm rồi. Trời đã gần chạng vạng. Bọn địch còn ở đó, không treo ám hiệu báo động được. Chị Sáu nghĩ ra một kế, bảo bọn lính ngồi chơi để chị ra chuồng heo cho heo ăn. Vừa trông thấy anh cán bộ thấp thoáng đến gần, chị đập bầy heo cho chúng la hét om tỏi và lớn tiếng gọi chị Út ở nhà bên, làm như heo đang đói, hỏi bên đó còn cám không mượn đỡ. Chị Út biết ý, chạy ra khoát tay. Anh cán bộ biết có địch, vội rút lui về căn cứ an toàn.

Vào cuối năm 1969, trong cuộc họp tổng kết phong trào nhân dân du kích toàn miền Nam, thành tích của quân dân xã Hòa An được biểu dương và vinh dự được Trung ương Cục miền Nam tặng thưởng 8 chữ vàng: TRUNG DŨNG, KIÊN CƯỜNG, BẮM ĐẤT, GIÀNH DÂN.

Nhận được phần thưởng cao quý, Chi bộ, Du kích Hòa An hết sức phấn khởi, nêu cao quyết tâm bám trụ chiến đấu. Đầu năm 1970, tình hình trong xã vẫn hết sức căng thẳng, các lực lượng vũ trang cấp trên lúc này cũng đang gặp khó khăn lớn, không thể chỉ viện cho xã. Chi bộ động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên xã phát huy tinh thần tự lực, tự cường chống trả lại địch. Bọn tiểu khu, chi khu có điều kiện tập trung lực lượng và phương tiện chiến tranh càn quét đánh phá càng ác liệt và dồn dập.

Lực lượng cán bộ, đảng viên và du kích xã vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu ngoan cường. Song phải đương đầu với quân địch quá đông, hỏa lực mạnh áp đảo, nên không thể tránh khỏi tổn thất nặng nề. Một số cán bộ, du

kích hy sinh anh dũng trong chiến đấu; một số đồng chí bị thương phải nằm Quân y viện, có đồng chí bị bắt. Cũng có người không chịu nổi gian khổ, bỏ cuộc. Lại cũng có người cầu an, bảo mạng, đầu hàng phản bội lại nhân dân.

Tháng 3/1970, đồng chí Huỳnh Văn Xích (Chín Thi) Ủy viên Thường vụ Thị xã ủy Cao Lãnh được phân công phụ trách Hòa An. Đồng chí Bình Dân được cử làm Xã đội Trưởng. Số đảng viên hợp pháp còn 7 người, bám theo áp hoạt động. Chi bộ không hợp được, nhưng tinh thần tự động công tác của từng đảng viên hợp pháp khá cao. Tổ du kích mật cũng tự động chiến đấu từ xã đến ấp, đồng chí Bí thư Chi bộ chỉ đạo qua hộp thư. Đảng lãnh đạo quần chúng theo hệ thống chuỗi rế. Do địch chà xát, ruộng rập thường xuyên, các hầm bí mật trong nhà dân đều bị phá hủy. Chỉ còn một điểm duy nhất ở nhà đồng chí Võ Trí Thâm (Hai Tân) đảng viên hợp pháp ở ấp Hòa Long. Hầm bí mật ở đây có thể chứa được 5 cán bộ, du kích lộ. Khu căn cứ Vườn Quít đã bị giặc đốt không còn trụ được. Nhà đồng chí Hai Tân lại ở gần đồn kinh Sáu Quốc, cách 300m, nên việc ăn ở hoạt động của số cán bộ đảng viên lộ rất gian khổ, khó khăn.

Tuy vậy, các đồng chí vẫn xác định phải tấn công địch. Chỉ có tấn công mới tồn tại, mới duy trì phong trào đấu tranh của quần chúng. Nhưng tấn công diệt địch phải đi đôi với bảo toàn lực lượng ta hiện còn mỏng, nhứt thiết không để tiêu hao. Qua điều tra theo dõi, các đồng chí nắm vững quy luật hoạt động của căn cứ quân sự Trần Quốc Toàn đóng ở xã Tân An. Căn cứ quân sự này vừa là trường huấn luyện tân binh, vừa là nơi địch qui tụ các đơn vị chủ lực, bảo an bị thua trận ở các chiến trường kéo qua chợ Cũ xã Tân Thuận Tây để luyện tập quân sự. Mỗi buổi tập có đến trên vài trăm tên.

Phương án đánh địch đã bàn kỹ, được Chi ủy nhất trí. Các đồng chí ráo riết chuẩn bị. Hai đồng chí Tư Việt và Hai Tân thiết kế trái mìn giờ. Trái mìn là thùng đạn đại liên (thùng đạn lược) bên trong đặt hộp thuốc nổ TNT, có tăng cường thêm 2 trái lựu đạn M.26 để gây sát thương trên diện rộng. Đồng chí Minh Thanh, biệt động mật và Bé Trung, cơ sở học sinh chờ trái mìn trên xe đạp đi hợp pháp đến chợ Tân Thuận Tây. Đồng chí Hai Tân lãnh trách nhiệm bí mật đặt mìn tại địa điểm đã chọn trước.

Một buổi sáng tháng 5/1970, khoảng 250 quân địch từ căn cứ Trần Quốc Toản kéo qua bãi tập ở chợ Cũ xã Tân Thuận Tây. Đồng chí Hai Tân vận kim định giờ nổ. Nơi đặt mìn ở gần nhà dân phố chợ cũ, nhà ở khít vách nhau. Đồng chí Hai Tân không dám cho ông Chín Phương gia đình cách mạng gần đó biết trước, sợ bị lộ. Chờ trước giờ mìn nổ 10 phút, đồng chí nói với ông Chín cho số trẻ em đi chơi xa. ông Chín hiểu ý, bảo lũ trẻ đi xuống xóm dưới chơi. Đúng 9 giờ, mìn nổ tung ngay đội hình địch. Nhiều tên chết và bị thương (chết tại chỗ 30 tên). Đội hình địch tan tác, tiếng la hét kinh hoàng vang dậy. Sau khi định thần, chúng tập hợp lại lo khiêng xác chết và cứu bọn bị thương. Lát sau, được tin báo, tên Đại tá Thiêm, Tỉnh trưởng Kiến Phong thân hành chạy xe đến hiện trường. Hấn thúc hối bọn tay chân phải thu dọn cho nhanh, vì để kéo dài thì hậu quả bất lợi cho chúng càng lớn.

Trận đánh đạt thắng lợi lớn và trọn vẹn. Đồng bào ở gần đó, không ai bị thiệt hại gì. Sau trận đánh, dư luận quần chúng trong vùng càng vui mừng, tin tưởng cách mạng. Bọn địch ở căn cứ Trần Quốc Toản và ở các đồn bót xung quanh đều khiếp sợ, không dám kéo ra đánh phá ruộng bỏ hung hăng như trước. Tình hình này càng tạo thuận lợi

cho lực lượng gia đình binh sĩ giáo dục, vận động binh lính ở các đồn bót và Phòng vệ dân sự trong xã.

Bị trận đòn choáng váng, bọn địch ở Tiểu khu và Chi khu Cao Lãnh càng cay cú, lồng lộn như con thú dữ bị trọng thương. Chúng lại huy động lực lượng càn quét và hành quân cảnh sát đánh phá nhiều nơi trong xã, song vẫn không đạt kết quả gì đáng kể. Nhưng do tên Thành đầu hàng phản bội chỉ điểm, chúng phát hiện ra căn cứ Gò Cà ở ấp Hòa Lợi. Ngày 3/9/1970, Thành dẫn một toán lính biệt kích do tên Được chỉ huy, bất ngờ nổ súng tấn công khu căn cứ. Một số đồng chí bị thương, trong đó có đồng chí Hồng Nhân⁽¹⁾ lãnh đạo Thị xã ủy, đồng chí Tư Việt, nữ đồng chí Minh Thanh... Lực lượng ta vừa tổ chức chống trả, vừa điều động các đồng chí bị thương ra khỏi trận địa.

Trong trận này, dù trong thế bị động chống trả, cán bộ du kích xã chỉ có mấy người, đã bám trụ chiến đấu rất dũng cảm, quyết bảo vệ các đồng chí bị thương thoát khỏi căn cứ.

Sau trận bị địch đánh biệt kích ở Gò Cà, Chi bộ bị thiệt hại đáng kể. Bọn địch lại tiếp tục truy lùng ráo riết. Thị xã ủy chỉ đạo chuyển các đồng chí cán bộ bị lộ về công tác ở Thị xã và Tỉnh để giảm tổn thất. Những tháng cuối năm 1970, hoạt động của số đảng viên hợp pháp cũng bị hạn chế nhiều mặt. Phong trào cách mạng quần chúng trong xã lại bị lắng xuống.

Trong thời gian này, bọn địch ở Cao Lãnh hí hửng cho rằng đã quét hết Việt Cộng ở Hòa An. Những tháng

(1) Đ/c Hồng Nhân bị thương nặng ở bụng, đứt ruột. Đ/c Hai Tân tìm cách đưa đ/c Hồng Nhân theo đường hợp pháp qua bệnh viện Long Xuyên điều trị.

đầu 1971, chúng ráo riết dồn quân bắt lính, củng cố thêm đồn bót và bộ máy ngụy quyền xã, ấp. Mỗi ấp có 1 trung đội Phòng vệ dân sự trở lên, trong đó có 1 tiểu đội Phòng vệ xung kích, võ trang tiểu liên, súng trường tự động (garant) trung liên, trang bị cả máy bộ đàm thông tin nhanh từ ấp về xã. Cuộc cảnh sát xã tăng thêm người, tăng vũ khí, trang bị máy thông tin PRC.25. Tăng cường hoạt động công an, cảnh sát, thám báo chìm nổi. Bọn này rất chủ quan, ngang nhiên đi lại lung sục khắp nơi, ra mặt hống hách dân, chọc gãi, làm tiền, rượu chè, bài bạc. Quân chúng rất căm ghét chúng, song phải kiên trì chờ lệnh Đảng.

Tháng 6/1971, Thị xã ủy quyết định đưa các đồng chí Huỳnh Văn Xích (Chín Thi) Thường vụ Thị xã ủy, Lê Thành Thật (Hoàng Vân) cán bộ thị xã về Hòa An, cùng với đồng chí Dương Văn Tăng (Bảy Mai) hình thành Chi ủy xã: đồng chí Chín Thi làm Bí thư chỉ bộ, đồng chí Hoàng Vân, Phó bí thư, đồng chí Bảy Mai, chi ủy viên⁽¹⁾.

Địa bàn hoạt động của Đảng bộ thị xã lúc này chia làm 4 khu. Riêng xã Hòa An được chia làm 2 khu. Khu 3 gồm 3 ấp: Hòa Khánh, Hòa Hiệp và Hòa Lợi do đồng chí Bảy Triệu làm Bí thư Chi bộ. Khu 4 gồm 5 ấp: Hòa Thuận, Hòa Lạc, Hòa Long, Hòa Hưng, Hòa Mỹ. Chi bộ Hòa An lúc này có 3 đảng viên hoạt động bất hợp pháp, 8 đảng viên hợp pháp⁽²⁾. Chi đoàn Thanh niên hợp pháp có 19 đoàn

(1) Đ/c Chín Thi được Thị xã ủy đưa về làm Bí thư chỉ bộ xã Hòa An không lâu bị bệnh nặng phải đi điều trị, an dưỡng, đ/c Lê Thành Thật (Hoàng Vân) thay làm quyền BT đến ngày giải phóng.

(2) Gồm có: Dương Văn Phước (Nam Đồng), Trần Ngọc Thanh (Thanh Hải), Lê Văn Long (Thanh Hùng), Lê Thị Thưa (M.10), Lê Văn Trí (Sơn Hải), Cao Văn Ba (Hoàng Ba). Ở ấp Hòa Long có các nữ đồng chí hợp pháp: Ba Chuộng, Ba Cấn.

viên. Ngoài ra, còn 40 cơ sở hợp pháp ở rải rác ở các ấp.

Quyết tâm của Chi bộ là bám trụ, đứng vững trên địa bàn. Nhưng các khu căn cứ Vườn Quít, Gò Cà đã bị địch thiêu hủy, không thể bám ở được. Được cơ sở hợp pháp tiếp sức, đồng chí Hoàng Văn xây dựng một số hầm bí mật tại ấp Hòa Lạc, có thể chứa được 20 người (dự bị cho lực lượng biệt động lộ thị xã). Chi ủy xã, mỗi người đứng chân ở một ấp. Ban ngày sống trong hầm bí mật, đêm bung ra gặp nhau tại một nơi nhất định để hội ý, nắm tình hình, bàn kế hoạch hoạt động. Đêm nào tình hình có động, thì ban ngày liên hệ nhau bằng hộp thư. Tổ chức và hoạt động của Chi bộ tuyệt đối bảo đảm bí mật. Mỗi đảng viên tự động công tác và nắm quần chúng qua cơ sở (tổ chức kiểu "tam tam chế", theo hệ thống chuỗi - rề). Việc sinh hoạt chánh trị, thời sự trong đảng viên, cơ sở được tiến hành thường xuyên nhằm giúp cho mỗi người hiểu rõ tình hình, giữ vững tinh thần cách mạng, khẳng định ta nhất định thắng, Mỹ - nguy nhất định sẽ thua. Hình thức sinh hoạt chủ yếu là truyền miệng.

Sau khi tổ chức và tư tưởng nội bộ đã ổn định, Chi bộ đề ra nghị quyết: *Theo sát và nắm chặt tình hình tổ chức và hoạt động của địch tại xã, phát hiện những tên tề nguy ác ôn thường dẫn quân đánh phá cơ sở và nắm qui luật đi lại của chúng để có cách trừng trị. Đồng thời, cài người của ta vô trong các tổ chức của địch để nắm chắc tình hình, hạn chế địch đánh phá và sẵn sàng hành động khi cần.* Thi hành nghị quyết này, những tháng cuối năm 1971, Chi bộ đã gài được nhiều cơ sở cách mạng trong lực lượng Phòng vệ dân sự các ấp. Ngay trong bộ máy quyền các cấp và Tỉnh, cũng có cơ sở của ta. Nhờ vậy, Chi bộ nắm chắc được tình hình hoạt động của địch nên thường

xuyên đối phó có hiệu quả. Nhiều lần bọn Công an "chìm" giả bộ đi bắt chim, ngoéo ếch trong vườn tìm tòi phát hiện hầm bí mật. Nhưng cơ sở và bà con ta tìm cách đánh tạt chúng đi nơi khác, nên các hầm bí mật không bị lộ.

Năm 1972, Tổng thống Mỹ cho rút bớt quân đội, tên Tổng thống bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu bức tức, lên tiếng tru tréo, trách móc quan thầy "bỏ rơi chúng trong cơn điều đứng thất bại". Tinh thần bọn ngụy quân, ngụy quyền hết sức hoang mang. Trên bàn hội nghị 4 bên ở Paris, đại diện Chánh phủ Mỹ phải từng bước nhân nhượng trước đấu tranh ngoại giao kiên quyết của Chánh phủ ta. Nhân thời cơ, quân dân miền Nam càng phát huy thế tiến công địch dồn dập khắp chiến trường.

Ngụy quyền Thiệu lâm vào tình trạng nguy khốn: quân số thiếu hụt, chánh trị, kinh tế tài chánh khủng hoảng trầm trọng. Để cứu nguy, chúng ra lệnh đồn quân bắt lính ồ ạt, tăng thuế, phá giá đồng bạc, vơ vét lúa gạo. Nạn vật giá tăng vọt, cùng với nạn đầu cơ, cướp bóc, làm tiền... liên tục diễn ra. Nạn thất nghiệp, thất học tăng thêm. Đời sống nhân dân lao động, cả đến binh lính, công chức càng khốn đốn, khó khăn hơn. Quân chúng càng căm thù sôi sục.

Trước tình hình này, Tỉnh ủy ra chỉ thị: *Tích cực phát động quần chúng chống bắt lính, đồn quân, diệt ác phá kềm, phá rã các tổ chức ngụy quân ngụy quyền cơ sở, tạo thế cho quần chúng đấu tranh tự giải phóng.* Những tháng đầu năm 1972, nhiều tên tề ngụy ác ôn trong xã lần lượt bị ta trừng trị. Trong số này, có vụ trừng trị tên Mây, mật báo viên Cao Lãnh, một tên ác ôn khét tiếng trong vùng. Năm vừng qui luật đi lại của tên Mây, Chi bộ bố trí một tổ du kích lộ và mật, giả thường dân đón đường đi của hắn đến nhà vợ bé ở ấp Hòa Thuận. 8 giờ sáng, tên Mây

đến nơi, du kích sắp ra tay, nhưng lại gặp trở ngại. Có mấy người dân trên đường đi chợ cũng vừa đến nơi này. Sợ dân bị liên lụy và dễ bị lộ mặt, du kích đành phải để cho "con mồi" đi qua. Anh em du kích vẫn kiên trì chờ đợi tội Mây trên đường về. Chờ đến 3 giờ chiều mới thấy tên Mây xuất đầu lộ diện. Du kích xông ra nổ súng giết chết tên Mây, chỉ cách trụ sở tổ xã Hòa An 600m. Sau đó, du kích rút lui an toàn.

Tiếp đó, là vụ trừng trị tên Hòa, phó ấp Hòa Hưng phụ trách an ninh. Hòa vốn là tên dân vệ ác ôn đã từng gây nhiều tội ác, đánh phá cơ sở cách mạng và nhân dân ở Hòa Hưng. Vào một buổi sáng sớm, lúc 6 giờ, Hòa cùng một tiểu đội lính đi tuần tiểu phục kích ban đêm về tới cầu sắt, bị du kích nổ súng trừng trị. Hòa bị diệt tại chỗ. Bọn lính hoảng sợ bỏ chạy.

Trong trung đội Phòng vệ dân sự ấp Hòa Hưng, Chi bộ có gài được cơ sở nội tuyến. Cầm đầu lực lượng này là Liên toán Trưởng không phải là cơ sở cách mạng. Ấp Hòa Hưng giáp ranh với ấp Hòa Lạc, nơi có các hầm bí mật để các đồng chí bất hợp pháp bám trụ. Tên cầm đầu tình nghi, nhưng không dám ngang nhiên dẫn lính qua tìm, moi móc kiểm hầm bí mật, vì ngoài phạm vi hoạt động của chúng. Vì vậy, nó cho bọn bộ hạ giả bộ mua gà vịt, trái cây để tìm dấu vết hầm. Đã mấy lần, cơ sở hợp pháp của ta trong Phòng vệ dân sự ấp Hòa Lạc huy động lực lượng ra ngăn cản xua đuổi, gây ra cuộc ẩu đả giữa 2 bên. Nhưng xem ra, nó vẫn còn hung hăng, thúc ép lính gây sự để moi hầm. Được tin, Chi ủy chủ trương dùng lực lượng phòng vệ dân sự Hòa Lạc trừng trị bọn này. Một hôm, một toán lính Phòng vệ dân sự Hòa Hưng qua Hòa Lạc toan gây sự. Cơ sở ta trong lực lượng phòng vệ dân sự Hòa Lạc nổ súng

làm bị thương 5 tên.

Bọn địch ở Cao Lãnh được tin, cho đó là do mâu thuẫn giữa lực lượng phòng vệ dân sự ở 2 ấp và do ấp Hòa Hưng gây sự trước. Từ đó, bọn ác ôn cầm đầu Phòng vệ dân sự Hòa Hưng không dám cho lính qua lục lạo ở ấp Hòa Lạc nữa.

Tháng 6/1972 hưởng ứng Chiến dịch tấn công "mùa hè rực lửa" của trên, Chi bộ chủ trương tổ chức pháo kích vào Tòa Hành chánh Kiến Phong. Trước đó, xã đã chuẩn bị sẵn hai đầu đạn pháo 155 ly được Xưởng vũ khí Tỉnh đội thiết kế thuốc tổng mạnh. Lúc này, một đơn vị chủ lực ngụy về đây để củng cố. Theo qui luật, sáng thứ hai hàng tuần, chúng tập trung chào cờ trước sân Tòa Hành chánh tỉnh. Số quân khoảng 250 tên, có tên Tỉnh trưởng, Tỉnh phó và 2 cố vấn Mỹ. Cán bộ và du kích đặt bệ phóng cách Tòa hành chánh 550m, sát đồn Xếp Lá Hòa An. Tổ pháo này gồm 3 đồng chí do Hoàng Văn, Nam Đồng, Thanh Hải và có thêm Hoàng Ba, du kích mật trong phòng vệ dân sự.

6 giờ 30 sáng, 2 trái đạn đã đặt xong tại bệ phóng. Tổ du kích đã sẵn sàng, chờ đúng giờ địch tập trung sẽ khai hỏa. Nhưng xảy ra sự cố bất ngờ. Cô Ba Ngưng ở gần đó đi hái nấm mỗi thấy 2 trái đạn. Cô sợ quá về nhà, vô tình nói lại. Bọn đồn Xếp Lá biết được đến chặt dây điện và báo điện về Tiểu khu. Bọn này chạy xe đến, có 2 tên Mỹ chụp hình chỗ hai trái đạn.

Cuộc pháo kích không thành, song đã làm cho Mỹ ngụy một phen kinh hồn.

Qua trừng trị ác ôn, Chi bộ có kế hoạch giáo dục tranh thủ tề xã, ấp. Bọn này cũng sợ, làm việc cầm chừng, không tích cực thi hành lệnh trên. Có người khi được lệnh của bọn

trên như bắt lính, thu thuế... đã tìm cách báo cho ta biết. Lực lượng gia đình binh sĩ cũng được tập hợp, thường xuyên đến tranh thủ binh sĩ bỏ ngũ hoặc không đi ruộng bố.

Được sự lãnh đạo của Chi bộ, quần chúng trong xã đã tiến hành những cuộc đấu tranh chống khủng bố, cướp bóc, bắt lính ở khắp nơi. Qua các cuộc vận động, đã có thêm vài chục thanh niên thoát ly gia đình gia nhập giải phóng. Thời gian này, bọn Tiểu khu, Chi khu Cao Lãnh tỏ ra rất lúng túng, bị động đối phó trước sức tấn công dồn dập của quân dân khắp nơi trong tỉnh. Hệ thống đồn bót địch ở các vùng sâu bị quân ta bao vây uy hiếp, lớp bị diệt, lớp cuốn chạy. Các đơn vị chủ lực, bảo an được huy động tiếp cứu, các đồn bót cũng bị quân giải phóng giáng cho tơi tả, về co cụm ở nội ô thị xã.

Trên chiến trường chung toàn miền Nam những tháng cuối năm 1972, thời cơ lớn đã diễn ra. Chiến dịch tấn công mùa hè của Quân Giải phóng giành thắng lợi. Quân ta đã giải phóng và chiếm giữ nhiều vùng rộng lớn ở Tây Nguyên, miền Đông và Tây Nam Bộ. Cuộc hành quân Lam Sơn 719 ở Đường 9 - Nam Lào của các quân đoàn nguy, với tham vọng "cắt đứt yết hầu của Cộng sản" đem lại kết quả hết sức thảm hại cho chúng: Hàng vạn sĩ quan, binh sĩ nguy phơi xác trên chiến trường. Thừa thắng, Quân Giải phóng phát huy thế tấn công tới tấp, dồn quân địch vào thế bối rối đờ gạt.

Tháng 10/1972, một đại đội thuộc Tiểu đoàn 502 của tỉnh về Hòa An, tiến hành hoạt động võ trang tuyên truyền, phổ biến tin thắng lợi của quân dân ta các nơi và thắng lợi ngoại giao ở Paris, động viên đồng bào tích cực chuẩn bị nổi dậy tấn công địch. Một số bà con ta lúc này, đã bí mật theo dõi tình hình qua đài phát thanh Hà Nội và đài

Giải phóng, lại được cán bộ, bộ đội nói rõ thêm, ai cũng hết sức phấn khởi. Bọn địch ở Tiểu khu được tin, vội tung lực lượng quân sự, có máy bay và xe bọc thép yểm trợ tràn vào xã. Được cơ sở và bà con ta bảo vệ, dẫn đường, toàn đơn vị về vùng giải phóng an toàn.

Sau cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) cơ quan đầu não địch tỏ ra hết sức lo ngại khi vùng kiểm soát của Việt Cộng mở rộng, tạo thành vành đai du kích chiến tranh bao vây thị xã Cao Lãnh, trong đó địa bàn hiểm yếu nhất là xã Hòa An. Với cố gắng cao nhất và sự giã chết tuyệt vọng của địch trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", nguy quân, nguy quyền Kiến Phong tập trung binh lực, hòng thực hiện cuộc phản kích quyết liệt; địa bàn bình định trước tiên là ở 3 xã Hòa - Đông - Tây, nhằm triệt hạ cơ sở và phong trào cách mạng, đẩy lực lượng ta ra xa thị xã. Lúc này bộ đội Tỉnh, Huyện phải liên tục đánh địch phản kích ở nhiều nơi, lực lượng bị tiêu hao đáng kể nhưng bổ sung không kịp, mất khả năng chi viện cho quân dân xã Hòa An. Với tinh thần tự lực tự cường, lời thề quyết tâm bám trụ: **"Người Hòa An, sinh tử trên mảnh đất Hòa An"**, cán bộ, lực lượng vũ trang và quần chúng trung kiên đã chiến đấu vô cùng anh dũng, và lập nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc. Nhưng do tương quan ta-địch tại chỗ không cân sức, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên lần lượt hy sinh. Các lôm căn cứ như Vườn Quít, Gò Cà chỉ giữ được một thời gian rồi cũng bị địch thiêu trụi. Nhân dân Hòa An phải chịu đựng sự tàn phá của bom đạn hủy diệt, bị địch khủng bố, kèm kẹp, ly gián hết sức tàn bạo và thâm độc.

Nhưng cũng chính vào thời điểm gay go, ác liệt như thế này, xã Hòa An nổi lên nhiều tấm gương chiến đấu, hy

sinh một cách anh hùng, đầy khí phách như nữ đồng chí Trần Thị Thu (Kim Hồng). - Chủ tịch Ủy ban NDCM xã; đồng chí Ưu - cán bộ Chỉ huy Đội Du kích; Nguyễn Văn Bai - Xã đội Trưởng và nhiều đồng chí khác. Xã Hòa An thật xứng đáng được Trung ương Cục miền Nam trao tặng danh hiệu cao quý **"Trung dũng - kiên cường - bám đất - giành dân"**.

Với truyền thống cách mạng kiên cường, người trước ngã xuống thì người sau đứng dậy, chỉ sau một thời gian ngắn xã Hòa An liền khôi phục cơ sở Đảng, móc nối cơ sở, chuyển phong trào lên, gây cho địch nhiều bất ngờ và tổn thất nặng nề. Đến cuối năm 1972, phong trào cách mạng xã Hòa An đã vượt qua sự thử thách hiểm nghèo, kịp thời chuyển vùng, giành dân, đón thời cơ mới.

V. PHỐI HỢP VỚI CHIẾN TRƯỜNG CHUNG, QUÂN VÀ DÂN HÒA AN GÓP PHẦN "ĐÁNH CHO NGUYỄN NHÀO" GIÀNH TOÀN THẮNG (1973 - 30.4.1975)

Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" bị thất bại toàn diện cả về chánh trị, quân sự và ngoại giao, buộc Chánh phủ Mỹ và bọn tay sai ký kết Hiệp định Paris, thừa nhận độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Ngày 28/1/1973, Hiệp định Paris về Việt Nam có hiệu lực⁽¹⁾. Nội dung Hiệp định

(1) Được đại diện 4 bên: Chánh phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, chánh phủ Mỹ và nguy quyền Sài Gòn ký kết chánh thức tại Paris vào ngày 27/1/1973.

có điều khoản qui định: Ngừng bắn tại chỗ, lực lượng mỗi bên giữ nguyên vị trí và phạm vi kiểm soát, thành lập Ban Liên hiệp 4 bên ở Sài Gòn. Ban liên hiệp có nhiệm vụ giám sát đình chiến và giám sát thực thi các điều khoản trong Hiệp định, kể cả giám sát việc rút hết quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam⁽¹⁾.

Hiệp định Paris là một thắng lợi cực kỳ quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Lời kêu gọi của Bác Hồ trước đây: **"Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"** đã và đang thành hiện thực.

Nhưng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn ngoan cố, hiếu chiến, cố gắng vùng vẫy. Mỹ vẫn tăng cường viện trợ đôla, vũ khí cho quân ngụy phá hoại Hiệp định, hô hào "tràn ngập lãnh thổ", "cắm cờ, lấn đất, giành dân". Trong tỉnh, bọn tiểu khu huy động lực lượng quân sự mở các cuộc càn quét lấn chiếm vùng giải phóng. Song tinh thần binh sĩ ngụy vốn đã sụp đổ, các cuộc càn quét đều bị tổn thất lớn. Ở xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, Tiểu đoàn 502 của tỉnh phối hợp Địa phương quân và Du kích, kết hợp thế tấn công 3 mặt tại chỗ, diệt và làm tan rã hàng trăm tên địch. Ở kinh 3 Mỹ Điền xã Thanh Mỹ (Mỹ An), cũng với thế tấn công 3 mũi, ta đập tan cuộc hành quân lấn chiếm, diệt và làm tan rã nhiều lực lượng bảo an, cuối cùng, chúng buộc phải tháo chạy, ta chẳng những giữ vững mà còn mở rộng vùng giải phóng.

Tin tức chiến thắng của quân dân ta bẻ gãy các mũi

(1) Ban Liên hiệp 4 bên giám sát đình chiến gồm đại diện Chánh phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa (tức Chánh phủ bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu).

hành quân lấn chiếm của địch ở kinh ba Mỹ Điện và vàm xáng Mỹ Thọ càng làm cho nhân dân Hòa An vô cùng phấn khởi, thấy rõ sự suy yếu thảm hại của Mỹ ngụy.

Ở các vùng ven thị xã, bọn địch mở các cuộc hành quân lấn chiếm mang tên F.6, F.7, đông đảo binh sĩ không đồng tình, nêu lý do để không đi can. Nhiều sĩ quan sợ chết, cũng tỏ ra tiêu cực trong thi hành lệnh bọn trên. Bọn tề xã ấp, đồn bót đều hoang mang, lo sợ, hoạt động cầm chừng. Bộ máy ngụy quân, ngụy quyền trong xã đã bị vô hiệu hóa, chỉ còn về hình thức. Nhiều tề xã, ấp tìm gặp các gia đình cách mạng để thanh minh tội lỗi và xin lập công chuộc tội. Ban đêm, một số tề rút về thị xã, hoặc vô đồn bót, không dám ngủ nhà. Bọn sĩ quan ngụy cũng không dám ra ăn tiệm vì sợ mìn, lựu đạn gài. Trước đó, các đơn vị Biệt động mật của Thị xã đã mấy lần đánh mìn vào các khách sạn và tiệm ăn uống thường tập trung đông bọn sĩ quan ngụy và cố vấn Mỹ, diệt nhiều tên. Tình thế thuận lợi cho cách mạng đẩy mạnh tấn công chánh trị, binh vận. Chi bộ chỉ đạo cho cơ sở và lực lượng gia đình binh sĩ phổ biến sâu rộng truyền đơn, bản trích nội dung của Hiệp định Paris, Hiệu triệu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng trong hàng ngũ binh sĩ ngụy ở các đồn bót, các căn cứ quân sự của địch. Vốn mang tâm lý thất bại, nhận truyền đơn và qua vận động, tranh thủ của gia đình, đông đảo binh sĩ ngụy tỏ ra đồng tình, hứa hẹn tìm cơ hội đào rã ngũ, về nhà. Qua vận động, cơ sở binh vận phát hiện những binh sĩ giác ngộ để xây dựng và phát triển thành cơ sở trong lòng địch.

Chi bộ chủ trương vận động lực lượng Phòng vệ dân sự ở các ấp nổi dậy tự giải tán, tước hết vũ khí của Phòng vệ xung kích ở ấp Hòa Long; cán bộ và Du kích xã phối

hợp với cơ sở mật (có cả đảng viên và đoàn viên) trong lực lượng Phòng vệ dân sự, ban đêm khống chế và tước vũ khí của đội Phòng vệ xung kích tại từng nhà. Ta thu được nhiều súng đạn, trong đó có 1 trung liên, 1 garant, 3 carbine. Sau đó, toàn lực lượng Phòng vệ dân sự trong ấp tự động giải tán.

Ở ấp Hòa Hưng, sau khi tên Hòa, Phó An ninh ấp bị trừng trị, Chi bộ có kế hoạch tước vũ khí và giải tán hết lực lượng Phòng vệ dân sự ấp. Do công tác chuẩn bị chưa chu đáo, nên 4 giờ khuya mới hành động. Các đảng viên và cơ sở hợp pháp giả danh bộ đội đến tận nhà tên cầm đầu khống chế, buộc giao vũ khí, bắt hấn dẫn đến từng nhà đội viên Phòng vệ dân sự tước vũ khí và tuyên bố giải tán luôn.

Riêng ấp Hòa Lạc, lực lượng Phòng vệ dân sự hoàn toàn do cơ sở ta nắm, nên Chi bộ chủ trương không tước vũ khí và giải tán lực lượng này.

Ở ấp Hòa Khánh, lực lượng Phòng vệ dân sự khá đông (do bị úp bộ) và được trang bị khá mạnh. Chúng tổ chức canh gác đêm ở 3 cụm, cách nhau khoảng 40, 50 thước. Tại vàm rạch Cái Gia, chúng có đặt trạm gác. Tháng 4/1974, lúc nửa đêm, lực lượng ta gồm các đồng chí trong Chi bộ có sự hỗ trợ của một bán Đội Biệt động thị xã), lấy danh nghĩa Tiểu đoàn 502 đột nhập vào các trạm gác, khống chế và tước súng Phòng vệ dân sự. Xong, ta đến vây nhà Trưởng ấp Trong, cách đồn Cây Mít 200 thước, nhưng hấn hoảng sợ chạy trốn trong đồn. Kết quả trận này, ta tước hết vũ khí Phòng vệ dân sự gồm 25 súng các loại, bắt 25 tên, đốt cháy chòi canh. Số Phòng vệ dân sự xung kích bị dẫn về giao cho Thị đội. Đến 4 giờ sáng, bọn Cảnh sát dã chiến kéo đến ấp Hòa Khánh định đối phó, nhưng không thể làm

được trò trống gì. Lực lượng ta sau khi hoàn thành tốt nhiệm vụ đã rút đi hết rồi. Sáng ra, các gia đình của lực lượng Phòng vệ dân sự kéo ra trụ sở tề xã Hòa An đấu tranh, tố cáo việc bắt ép dân vào Phòng vệ dân sự nên bị bộ đội giải phóng bắt, và yêu cầu không được bắt bớ thanh niên vô Phòng vệ dân sự nữa. Bọn tề xã cũng hoang mang, hứa sẽ báo về trên.

Tại cơ quan Thị đội, sau khi được học tập giáo dục, nhiều người trong lực lượng Phòng vệ dân sự tự nguyện gia nhập vào lực lượng biệt động thị xã chiến đấu. Một số có vợ con, gia đình khó khăn, xin được ở lại vùng giải phóng làm ăn nuôi gia đình.

Thế là chỉ trong khoảng thời gian ngắn, tất cả lực lượng Phòng vệ dân sự ở nhiều ấp trong xã mà bọn địch ra sức dựng lên để chống phá cách mạng, đã bị tan vỡ hàng loạt. Phần lớn vũ khí của Phòng vệ xung kích về tay cách mạng. Một số ấp còn lại, lực lượng Phòng vệ dân sự đều do ta khống chế, bên ngoài còn là Phòng vệ dân sự nhưng thực chất là những toán Tự vệ mật của ta. Bộ máy kềm kẹp trong xã bị lỏng lẻo. Thỉnh thoảng, bọn Cảnh sát dã chiến Tiểu khu mở hành quân ở một số nơi, song chúng cũng không dám lòng sục như trước, tinh thần uể oải. Nhiều tên gặp bà con ta thanh minh là vì bị bắt phải đi hành quân chở phần lớn binh sĩ không ai muốn đi. Bà con đã được dịp giáo dục tranh thủ số này.

Bọn nguy quyền tỉnh ra lệnh bắt đồng bào phải sơn cờ 3 que trước cửa nhà, thì phần đông các gia đình không ai thi hành. Chỉ có một số nhà ở gần đồn bắt buộc phải làm, nhưng chỉ sơn phía sau bếp để đối phó, bọn binh sĩ thấy vậy cũng làm ngơ.

Cũng với ý đồ giành dân với ta, bọn nguy quyền tăng cường kềm kẹp kiểm soát dân gặt gao, cấm đoán dân không được đi lại làm ăn trong vùng sâu, vùng giải phóng. Ai muốn đi vô đồng làm lúa, giăng câu phải có giấy phép của chúng, qui định thời gian khít khao và chỉ được mang theo một lít gạo ăn.

Để phá vỡ âm mưu địch, năm 1973, Tỉnh ủy Kiến Phong chủ trương vận động quần chúng vào các xã hậu bối huyện Cao Lãnh để khai hoang, lập xóm ấp dân cư ở vùng sâu, vừa sản xuất lương thực, vừa hình thành các tổ chức cơ sở quần chúng vùng thưa dân hoặc trắng dân. Chủ trương vừa ích nước vừa lợi nhà của trên được bà con Hòa An nhiệt liệt hưởng ứng. Trong 2 năm 1973, 1974 đã có gần 50 người của xã, trong đó có nhiều cơ sở cách mạng vô đồng nhận đất cát nhà, che trại, định cư và khai hoang ở vùng này. Bà con rất phấn khởi được thoát khỏi ách kềm kẹp của địch, sống trong không khí tự do, được cách mạng giao ruộng đất, giúp phương tiện lao động sản xuất đời sống, cùng đoàn kết chặt chẽ với đồng bào tại chỗ và các nơi khác đến giữ vững vùng giải phóng.

Trên chiến trường chung, từ giữa năm 1974 xuất hiện hình thái mới: Quân nguy không đủ sức đương đầu với chủ lực của ta, không thực hiện được kế hoạch lấn chiếm, viện trợ Mỹ bị cắt giảm. Nội bộ địch bị xâu xé, lục đục. Mỹ buộc phải thay Nguyễn Văn Thiệu. Song cũng không xoay chuyển được tình thế. Điều kiện chín muồi cho giải phóng miền Nam đã đến. Ban chấp hành Trung ương Đảng họp (từ tháng 10/1974 - 1/1975) ra quyết định giải phóng miền Nam. Chiến dịch Xuân 1975 được mở màn bằng giải phóng Buôn Mê Thuộc.

Sau đó, quân ta phát triển thế tấn công như vũ bão

ở miền Trung và Đông Nam Bộ, thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng đánh thẳng vào đầu não bọn ngụy quyền Sài Gòn.

Nhận chỉ thị của trên, hưởng ứng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chi bộ đề ra kế hoạch tích cực chuẩn bị tinh thần và lực lượng quần chúng nổi dậy giải phóng hoàn toàn xã nhà. Đảng viên và cơ sở hợp pháp tổ chức ra các chợ mua vải về may sẵn 200 lá cờ Mặt trận. Những gia đình có máy may được phân công tranh thủ may ngay ban ngày trong buồng kín, có người canh gác bên ngoài. May xong thì cất giấu vào nơi kín đáo, để phòng địch lục xét. Công tác binh vận lúc này được tiến hành khẩn trương ráo riết. Lực lượng gia đình binh sĩ hàng ngày đến các đồn bót trong xã và các nơi đóng quân của địch ở thị xã tranh thủ tác động chồng con em bỏ ngũ. Tinh thần binh sĩ ngụy vốn đã rệu rã, sụp đổ, được sự hướng dẫn của gia đình nên bỏ ngũ hàng loạt. Để chuyển số đông binh sĩ có gia đình ở An Giang và các nơi, Chi bộ có kế hoạch vận động tất cả anh em có xe lôi trong xã, đón sẵn ở gần thị xã đưa số binh sĩ về quê. Ai có tiền thì đóng tiền, người nào không tiền thì giúp không. Cả mấy ngày, binh sĩ rã ngũ được gấp rút chuyển đi tấp nập trên các đường lộ trong xã. Các đồn bót trong xã, binh lính, tề xã, ấp còn lại đều bỏ trốn khi nghe tin Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng giải phóng. Cơ sở và đồng bào tại chỗ đứng lên làm chủ.

Đêm 30/4 rạng sáng ngày 1/5/1975, những lá cờ 3 que đều bị hủy bỏ, cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng được treo trên các đồn bót, trụ sở tề, trường học, chợ búa, đình chùa... Nhiều nhà dân cũng tự động treo cờ Mặt trận trước nhà. Lực lượng cách mạng đã chiếm lĩnh hết trụ sở, đồn bót và các cơ sở ngụy quyền trong xã. Một số cán bộ lãnh đạo và

du kích xã còn phối hợp với các cánh quân Giải phóng tiến ra tiếp quản thị xã Cao Lãnh.

Sau ngày giải phóng, chánh quyền cách mạng xã (Ủy ban quân quản) được thành lập. Đồng chí Lê Thành Thật (Hoàng Văn) Bí thư Chi bộ kiêm chức Chủ tịch ủy ban Quân quản xã Hòa An. Mặt trận và các đoàn thể cách mạng được củng cố và phát triển nhanh, tập hợp đông đảo quần chúng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ. Trước mắt, nhanh chóng ổn định tình hình an ninh trật tự trong xã, tập hợp cho đăng ký và giáo dục những người trước đây trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền.

Nhân dân Hòa An vô cùng phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã kết thúc chặng đường 45 năm cuộc Cách mạng Dân tộc Dân chủ Nhân dân, trong đó có 30 năm kháng chiến từ 1946 đến 1975, hết chống Pháp rồi đến chống Mỹ. Đảng bộ và Nhân dân Hòa An tự hào về sự đóng góp của mình về người, về của cho Cách mạng, cho đất nước hòa bình thống nhất và đi lên Chủ nghĩa xã hội.

KẾT LUẬN

Những đặc điểm địa lý, tự nhiên và lịch sử truyền thống đã tạo nên thế đứng và tầm vóc của mảnh đất và con người Hòa An trong bối cảnh Cách mạng chung trong vùng. "*Từ thuở mang guom đi mở cõi*", các bậc tiền nhân từ miền Bắc, miền Trung đã vượt núi rừng, biển cả, lần lượt qui tụ về đây, cùng với hào khí Thăng Long, chí yêu nước quật cường của các thời đại, từ Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung đến nếp sống văn hóa đơm nhuần đạo lý, nghĩa tình của cộng đồng dân Việt từ ngàn xưa.

Bao công sức, mồ hôi, nước mắt lẫn máu xương đã đổ ra từ thế hệ này đến thế hệ khác, lo khai hoang lập ấp, xây dựng và giữ gìn vùng đất mới của quê hương. Từ đó, vùng đất "Ngưu Châu" hoang sơ trở thành trù phú với những vườn mận đỏ, cam vàng, xoài thanh, quýt ngọt, thuốc "Xiêm mẩn" hương vị đậm đà nổi tiếng một thời. Và truyền thống yêu nước hào hùng của dân tộc được lưu truyền từ thời ông cha đến con cháu, luôn hướng về sự nghiệp cao cả của đất nước: **Độc lập, tự do.**

Trên 100 năm, từ thời thực dân Pháp cai trị đến hai cuộc kháng chiến trường kỳ, kẻ thù đế quốc xâm lược hết Pháp đến Mỹ đã đặt các cơ quan đầu não chánh trị và quân sự cấp quận rồi cấp tỉnh trên ấp Hòa Hiệp, xã Hòa An. Mảnh đất cù lao này thuộc vùng Cao Lãnh từ xưa vốn nổi tiếng là "**Địa linh nhân kiệt**", hành lang cửa ngõ Đồng

Tháp Mười mồ chôn giặc Pháp bạo tàn. Ngay từ giữa thế kỷ 19, những trào lưu yêu nước, hết đợt này đến đợt khác, liên tiếp nổ ra. Vàm sông Hồ Cự đã diễn ra các trận "thư hùng" quyết tử của vị chỉ huy nghĩa quân Quân Bạch; vùng Bà Bướm, ấp Hòa Long vốn là quê hương của Thống Lĩnh, Thống Bình, hai vị lãnh binh của nghĩa quân Tháp Mười, văn võ, tài đức vẹn toàn, trước giờ bị xử chém vẫn khẳng khái cất lên hai câu thơ bất hủ được người đời truyền tụng mãi về sau. Cũng vào thời này, đã nổi danh hai vị nữ **"trung trinh tiết liệt"**: Bà Bướm và Bà Quá ở ấp Hòa Long và Hòa Hưng. Sau khi chết, được nhân dân Cao Lãnh phụng thờ ở đình Trung xã Mỹ Trà.

Tiếp đến thời Đông Du, đầu thế kỷ 20, ở Hòa An đã có 3 vị yêu nước: Lê Chánh Đáng, Nguyễn Văn Khỏe, Nguyễn Văn Hảo xuất dương sang Nhật, theo lời kêu gọi của cụ Phan Bội Châu để mưu cầu giành độc lập; và ông Trần Bá Lê (Cả Nhì Ngư), một "cán bộ kinh tài" xuất sắc của phong trào Đông Du. Đặc biệt, người thanh niên yêu nước Lê Văn Sao ở Hòa An đã vượt trùng dương tìm đường cứu nước, cùng sống hoạt động chung và là người cộng sự đắc lực của Nguyễn Ái Quốc trên đất Pháp, tại Paris.

Không phải ngẫu nhiên Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã 2 lần chọn về vùng đất có **"khí thế mạnh"** này làm nơi cư ngụ và hoạt động yêu nước, rồi vĩnh viễn gởi thân tại đây. Và chắc cũng không phải ngẫu nhiên thời gian Cụ ở đây lại gắn chặt với những sự kiện lịch sử cách mạng trọng đại đã diễn ra trên mảnh đất Hòa An: Tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội - tiền thân của Đảng Cộng sản do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập - ra đời vào năm 1927; hai năm sau, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Tỉnh được thành lập tháng 11/1929; tiếp theo đó, Chi

bộ Đảng đầu tiên của xã Hòa An ra đời đầu năm 1930. Cả hai tổ chức đảng trên đều được sinh ra tại vườn Mù U và vườn Xoài thuộc ấp Hòa Lợi, nơi cụ Phó bảng đã cư ngụ hoạt động. Khu vườn Xoài của ông Trần Bá Lê không những là cái nôi của Cách mạng mà còn là nơi đóng trụ sở của Chi bộ Cao Lãnh và Chi bộ Hòa An, từ đây các đảng viên tiên phong đi gieo mầm cách mạng khắp nơi trong và ngoài tỉnh.

Kể từ ngày có Đảng lãnh đạo, chỉ 5 tháng sau, các cao trào nổi dậy dồn dập của hàng ngàn, hàng vạn nhân dân Hòa An và 10 xã trong vùng mở đầu là cuộc biểu tình trực diện chống thuế, xâu thắng lợi vang dội tháng 5/1930; kế tiếp là những cuộc mít-tinh biểu tình thị uy sôi động, giáo gậy tua tủa, đuốc sáng rực trời, tiếng mõ, pháo nổ vang dậy, đẩy lán, xô xát đổ máu với bọn cò Tây, hiến binh, khiến cho lũ thực dân cường hào lắm phen kinh hồn bạt vía trước cao trào **"Cộng sản nổi dậy"**! Tất cả các cuộc nổi dậy trên đều nổ ra trong năm 1930, cùng một điểm tập trung và xuất phát: **Giồng Bà Bướm ấp Hòa Long.**

Thời kháng chiến chống Pháp, khu Hòa Na nổi tiếng thuộc ấp Hòa Mỹ là trung tâm đầu não kháng chiến của 3 xã Hòa An, Tân Thuận Tây, Tân Thuận Đông. Từ khu này, các lực lượng du kích và phong trào cách mạng liên xã hình thành khối liên kết; tương hỗ và tương tác nhau mạnh mẽ, phát huy sức mạnh tổng hợp chung. Kết thúc thắng lợi của 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Hòa An - thị trấn Cao Lãnh được chọn làm địa bàn tập kết 100 ngày chuẩn bị chuyển quân ra Bắc của Vệ quốc đoàn Khu 8; mãi đến nhiều thập kỷ sau vẫn còn ghi đậm tình quân dân cá nước giữa Nhân dân và Anh Bộ đội Cụ Hồ. Đặc biệt chánh sách đại đoàn kết dân tộc đã được thâm

nhập sâu trong tín đồ các tôn giáo, nhất là Hòa Hảo, đã giải tỏa mọi nghi ngờ định kiến trước đây do bọn phản động gieo rắc, làm cho đông bào có đạo hiểu rõ và đi theo Cách mạng một cách tự giác.

Trong 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, xã Hòa An đã nổi lên nhiều địa danh lịch sử mới: Ấp Hòa Hưng, nơi đóng cơ quan của Ban cán sự Thị xã Cao Lãnh suốt 6 năm (1956-1962); tiếp đến, khu Gò Cà ấp Hòa Lợi là điểm bám trụ hoạt động của một bộ phận Thị xã ủy Cao Lãnh và Đội Biệt động thị xã từ 1963 đến 1972; từ đây các chiến sĩ Biệt động - cả lộ và mật - đã bao phen giáng những đòn sấm sét bất ngờ vào sào huyệt bọn sĩ quan Mỹ - ngụy ở nội ô thị xã Cao Lãnh.

Ấp Hòa Long vốn là địa bàn tập kết, củng cố đội ngũ của các "Đội quân tóc dài" của 2 huyện Thanh Bình, Hồng Ngự để sáng sớm kéo về thị xã Cao Lãnh hợp đồng với các huyện khác nổ ra các cuộc đấu tranh chánh trị trực diện, quyết liệt với bọn cầm đầu ngụy quyền tỉnh trong 2 năm 1960-1961; trong các cuộc đấu tranh này, Hòa An vừa đưa lực lượng đấu tranh chánh trị dày dạn kinh nghiệm của mình phối với các lực lượng toàn Huyện và Tỉnh, vừa phục vụ (hậu cần) đắc lực cho lực lượng đấu tranh chung.

Khu căn cứ vườn Quít ấp Hòa Long, nơi bám trụ chiến đấu và lãnh đạo phong trào Cách mạng toàn xã của Chi bộ và các Đội du kích Hòa An trong vòng vây đồn bót, bộ máy ngụy quyền dày đặc, Công an do thám chìm nổi rình rập ngày đêm trong những năm chống Mỹ ác liệt nhất (1969, 1970, 1971). Nơi đây giữ vẹn lời thề son sắc "**Sanh tại Hòa An, tử cũng tại Hòa An**". Các cán bộ, đảng viên, đoàn viên, du kích kiên cường bám trụ, đã giáng những trận đòn chí tử vào bọn biệt kích, báo an đông hơn ta gấp

bội, đập tan các cuộc đánh phá liên miên của địch hòng hủy diệt các khu, các lăm căn cứ nhỏ bé của ta. Và qua các chiến thắng vẻ vang trên, quân dân Hòa An vinh dự tiếp nhận phần thưởng cao quý của Trung ương Cục miền Nam tặng cờ thêu 8 chữ vàng **"TRUNG DŨNG - KIÊN CƯỜNG - BẮM ĐẤT - GIÀNH DÂN"**.

Ngoài các khu căn cứ vườn Quít, Gò Cà, điểm hẹn cây Cắn Sen... còn có nhiều địa danh khác. Hầu như mỗi ấp, mỗi xóm nhà, mỗi khu vườn, mỗi con rạch, mỗi con đường lớn nhỏ đều là trận địa, ghi dấu những chiến công của du kích, bộ đội và những cuộc đấu tranh chánh trị sôi nổi của nhân dân ngăn chặn địch càn quét, bắn giết, khủng bố, gom khu, bắt lính, cướp bóc, nhiều hại dân lành. Nhiều nơi, đã diễn ra trận đánh hiệp đồng vô trang và chánh trị đầy gan góc, mưu lược, giành thắng lợi vẻ vang.

Qui luật xã hội có áp bức, có đấu tranh đã được thực tế chứng minh rõ nét tại đây, nhất là từ ngày Chi bộ Đảng đầu tiên ra đời. Từ những cuộc biểu tình rầm rộ sôi sục trong năm 1930; tổng khởi nghĩa Tháng 8/1945 đến kháng chiến chống Pháp thành công 1954; thời chống Mỹ với các cuộc nổi dậy đồng khởi 1960, đập nát "quốc sách" áp chiến lược 1963, tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968, đến Tổng công kích Tổng khởi nghĩa trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành toàn thắng ngày 30/4/1975. Như sóng Cửu Long mùa giông bão, cao trào lại tiếp đến cao trào, không lúc nào dứt, mãi đến ngày sóng lặn gió yên. Trên mảnh đất này suốt 45 năm đăng đẳng, chỉ có non 10 tháng là không có bóng dáng quân thù, nhân dân thật sự sống trong hòa bình, độc lập tự do! Đó là những khoảng thời gian ngắn ngủi: 6 tháng sau ngày Cách mạng Tháng 8/1945 thành công và trên 3 tháng tập kết chuyển quân ra Bắc (1954).

Cả hai thời kỳ, hết Pháp rồi đến Mỹ xâm lược, bọn đế quốc và tay sai đều cho Hòa An thuộc vùng "**Cộng sản nội**", không ngừng khủng bố đẫm máu với quyết tâm tiêu diệt cho kỳ được Đảng và phong trào cách mạng của nhân dân. Như là thời Mỹ, địch đã đánh phá dã man bằng mọi binh chủng, với những quân chủ lực sừng sỏ, cảnh sát, biệt kích ác ôn, bằng mọi hỏa lực áp đảo, với tất cả bài bản sẵn có. Từ các chiến thuật hai gọng kìm "tìm diệt và bình định" rồi đến "quét và giữ", hết "bình định đặc biệt" rồi "bình định cấp tốc", từ chánh sách gom dân lập "khu trù mật" đến "quốc sách áp chiến lược"; tất cả các thủ đoạn tàn bạo và thâm độc cả về quân sự, chánh trị đến văn hóa, xã hội "chiến tranh tâm lý, cân não"... đều được chúng đem ra thi thố ở đây.

Đối phó lại các âm mưu thủ đoạn tàn bạo của địch, quân dân Hòa An luôn quán triệt phương châm chỉ đạo của Đảng: *Kiên quyết và không ngừng tiến công địch. Một đơn vị du kích, một tổ, đến một cán bộ, một chiến sĩ cũng tiến công địch. Tiến công khắp mọi nơi, mọi lúc: Khi địch đi càn, lúc chúng đóng quân, co cụm phòng ngự, ban ngày lẫn ban đêm, tìm đánh vào chỗ địch sơ hở và lúc chúng bất ngờ nhất. Tiến công cả về chánh trị, binh vận, võ trang, bằng vũ khí thô sơ tự tạo, bằng chiến tranh nhân dân và bằng phương châm vô cùng lợi hại là 3 mũi giáp công.* Trong phong trào nhân dân du kích chiến tranh, mỗi người dân là một chiến sĩ, đánh địch bằng 3 mũi, gan góc, thông minh. Nhiều gia đình binh sĩ là cơ sở cách mạng, nuôi chứa cán bộ, chiến sĩ, vừa là lực lượng chánh trị, binh vận và đánh địch bằng vũ khí thô sơ. Cả những cơ sở cách mạng nằm trong tổ chức ngục quyền, ngục quân "**xanh vỏ, đỏ lòng**" hoạt động bí mật lâu dài trong lòng địch, phối hợp

với du kích, bộ đội **"nội công, ngoại kích"**, giành chiến thắng.

Quán triệt tư tưởng tiến công, quân và dân Hòa An đã phát huy cao độ ý chí tự lực tự cường để đánh thắng địch. Từ việc huy động các lò rèn trong xã sản xuất các loại vũ khí thô sơ tự tạo: mã tấu, dao kiếm, phi tiêu... vũ trang cho lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng 8/1945; lập tổ vũ khí sửa chữa, làm ra súng đạn cho du kích chiến đấu giữ vững chính quyền mới được thành lập năm (1947); tự chế tạo các loại mìn giờ, lựu đạn gài, bìn chông sắt.. bổ sung vào số vũ khí ít ỏi của mình để làm sát thương được nhiều tên địch, giành thắng lợi năm 1969-1970. Trong các chiến dịch hợp đồng tác chiến với các lực lượng vũ trang cấp trên, các đội du kích xã đảm bảo cả về lực lượng, địa bàn chiến đấu, kế hoạch hợp đồng và hậu cần nhân dân tại chỗ. Điều đáng được ghi nhận: Khi Tổng tấn công Xuân Mậu Thân 1968 nổ ra, tận dụng thời cơ chung, quân và dân Hòa An bằng sức mạnh 3 mũi tấn công và nổi dậy tại chỗ đã bao vây, thúc ép, bức rút một loạt 6 đồn bót địch đóng trong xã, tự lực giải phóng trên 2/3 xã.

Sự hy sinh cống hiến của nhân dân Hòa An và các lực lượng Tỉnh, Huyện trên mảnh đất này thật đáng kể. Đã có biết bao liệt sĩ thuộc các lực lượng vũ trang Tỉnh, Huyện, Thị xã.. đã anh dũng hy sinh trong hai cuộc kháng chiến, cứu nước trên đất Hòa An luôn nóng bỏng vì mưa bom, lửa đạn. Gần 300 cán bộ đảng viên, chiến sĩ Hòa An đã ngã xuống trên các chiến trường trong và ngoài tỉnh. Chỉ xin kể một số liệt sĩ quê ở Hòa An đã chiến đấu hy sinh trên mảnh đất quê nhà:

+ Đồng chí Trần Văn Thương (Tư Tha) nguyên Bí thư Chi bộ xã, sau đó là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Cao Lãnh phụ trách 3 xã Hòa - Đông - Tây, trên đường đi công

tác ở Hòa An bất ngờ đụng địch đã chiến đấu dũng cảm và hy sinh.

+ Đồng chí Trần Thị Thu (Kim Hồng), từ cô chỉ huy du kích dũng cảm, Xã đội Phó rồi đến Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng xã, đã tỏ rõ khí phách anh hùng, bất khuất. Trên đường đi công tác, bị địch phục kích bất ngờ sa vào tay giặc, được phong vinh là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam lúc mới vừa 23 tuổi đời.

+ Các đồng chí Trần Văn Ưu (Xã đội Chánh) và Nguyễn Văn Bai (Xã đội Trưởng Hòa An) đã chiến đấu ngoan cường và hy sinh dũng cảm trong các trận chiến đấu gay go ác liệt, hoàn toàn không cân sức, để bảo vệ khu căn cứ Vườn Quít năm 1969. 3 đảng viên trẻ du kích Hòa An: Kiểng, Phết, Tâm, bị địch bao vây gọi hàng, đã chiến đấu đến viên đạn và hơi thở cuối cùng tháng 4/1964. Trong lực lượng Du kích xã, chỉ thời gian 1 năm từ tháng 5/1968 đến tháng 5/1969, đã có đến 32 đồng chí trong tổng số 38 Du kích xã đã hy sinh trong chiến đấu. Đổi lại, cũng trong thời gian này, 326 tên địch đã dền mạng. Đồng chí Ba Hội rồi đến đồng chí Chín Lập, những người chiến sĩ du kích xã cuối cùng cũng đã chiến đấu kiên cường và dũng cảm hy sinh. Đội viên Du kích mật Nguyễn Văn Việt, 17 tuổi đánh mìn chặn địch, bị lộ xin vào Du kích xã, mấy lần chiến đấu bị thương không chịu rời trận địa, quyết bám trụ cùng đồng đội chiến đấu bảo vệ căn cứ Vườn Quít. Trận sau cùng đồng chí bị trọng thương, bị địch bắt đem về tra tấn dã man bằng mọi cực hình đã trở thành tàn phế, nhưng vẫn giữ vững khí tiết cách mạng cho đến khi địch trả tự do.

Máu xương của những người chiến sĩ Cách mạng và của biết bao đồng bào yêu nước ở Hòa An trên 45 năm qua đã tô thắm lá cờ thiêng của Đảng và Tổ quốc, viết nên bản

anh hùng ca Cách mạng sáng chói trên quê hương mình.

Xưa, Bác Hồ đã nói: **"Đảng ta rất vĩ đại, nhân dân ta rất anh hùng"**. Trước ngày Chi bộ Đảng ra đời, Nhân dân Hòa An vốn đã có truyền thống yêu nước chống thực dân phong kiến bóc lột. Từ khi Đảng trong thời kỳ trứng nước, đến lúc trưởng thành, nhân dân Hòa An luôn sát cánh, gắn bó với Đảng, hết lòng bảo vệ Đảng, quyết chiến đấu dưới ngọn cờ tiên phong của Đảng. Chỉ trong cuộc đánh phá của địch vào trụ sở Chi bộ Cao Lãnh trong Vườn xoài của ông Trần Bá Lê ngày 7/11/1930, cả hai ông bà và cô dâu bị bắt, tra tấn giam cầm và lần lượt hy sinh. Những năm sau, đến lượt người cháu nội của ông - đồng chí Trần Ngọc Diệp - một chiến sĩ Cộng sản kiên cường cũng bị địch bắt tại đây, rồi bị đày ải và hy sinh tại Côn Đảo. Những năm chống Mỹ gay go ác liệt nhất, nếu không nhờ nhân dân hết lòng đấu tranh bảo vệ, thì nhất định Chi bộ, Du kích không thể bám trụ, tồn tại, chiến đấu và lãnh đạo phong trào được. Chỉ riêng việc nuôi chứa cán bộ cũng thể hiện rõ bản chất anh hùng của các ông cha, bà mẹ và của nhiều gia đình. Ở các ấp trong xã, đã có hàng trăm gia đình cưu mang đùm bọc bảo vệ cán bộ, du kích, bộ đội trong vùng kềm kẹp của quân thù; hầm bí mật đủ kiểu, do tự tay bà con thiết kế xây dựng, ngoài vườn, trong nhà, dưới bếp, bồ lúa, tủ chén hai ngăn, vách đôi, trên gác, thậm chí ở trên trang thờ, nơi thờ cúng thiêng liêng của bà con theo đạo... Danh sách hàng trăm gia đình có công với nước được đưa vào sổ vàng truyền thống Cách mạng Hòa An, dưới đây chỉ nêu một số điển hình:

+ Bà Nguyễn Thị Mau (Tư Mau) thuộc gia đình Cách mạng ấp Hòa Thuận, nhà cách đồn Xếp Lá 100m, đã có 5 hầm bí mật (HBM) 3 trong nhà, 2 ngoài vườn có thể chứa



Bà Nguyễn Thị Mau, sinh năm 1905, ở ấp Hòa Thuận (người ngồi giữa) cùng 5 người con đều tham gia hoạt động cách mạng - là một trong những gia đình cách mạng tiêu biểu ở Hòa An.

vài mươi cán bộ và chiến sĩ biệt động, chứa cả vũ khí và dụng cụ chiến đấu trong vài năm liền. Nhà bà cũng là một trạm giao liên công khai để liên lạc thư từ ở nhiều nơi, nhưng không lần nào bị lộ. Có lần địch phát hiện HBM kiên cố ngoài vườn, kết tội bà chứa Việt cộng, bà Tư phải kiên trì khéo léo đấu tranh, bọn giặc mới để bà yên.

+ Bà Mai Thị Ngán đã trên 80 tuổi, nhà chỉ có bà và một cháu gái nhỏ, gia đình rất nghèo. Cô cháu gái thường đi lo việc chợ búa, đi liên lạc thư từ cho Cách mạng. Tự tay bà lo việc cơm nước cho các đồng chí cán bộ Tỉnh về trú trên trang thờ. Tuổi già sức yếu không xách nổi thùng nước, bà phải múc từng lon nước nấu cơm; xong bắc thang lên gác đưa cơm cho cán bộ.

+ Ông bà Đặng Văn Cử (Ba Chuộng) ở ấp Hòa Long, nhà gần đồn, đã tự tay làm các HBM trong nhà; ngoài vườn, chứa 1 tiểu đội nhiều năm liền. Nhà nghèo, thiếu

gạo, bà Ba đi vận động gạo của bà con thân thiết ở gần về nấu cơm nuôi cán bộ, chiến sĩ ở hầm. Ông bà không ngại tốn gạo, tốn công, cũng không sợ địch bắt tra khảo cực hình mà chỉ có điều băn khoăn day dứt không nguôi là *Vì nhà nghèo, không lo nổi thức ăn ngon để cho cán bộ, chiến sĩ phải ăn uống quá kham khổ.*

Tình yêu Đảng, yêu nước thể hiện yêu các cán bộ, chiến sĩ Cách mạng của nhân dân ta thật cao cả, rất trong sáng, không một chút tính toán vụ lợi, chấp nhận cả sự hy sinh mạng sống của mình, đã là sức mạnh động viên to lớn đối với các chiến sĩ cách mạng trong cuộc chiến đấu sống chết với kẻ thù. Điều đáng chú ý là hằng trăm gia đình nuôi chứa cán bộ nhiều năm liền nhưng không có một cán bộ nào bị địch phát hiện bị bắt tại HBM của dân.

Cũng như các Bà mẹ Việt Nam khắp đất nước, những Bà mẹ Hòa An giàu lòng yêu nước, trong hai cuộc kháng chiến, đã lần lượt tiễn chồng, con lên đường chiến đấu giết giặc và sẵn sàng gánh vác việc gia đình, tích cực đóng góp việc hậu phương và đấu tranh ngoan cường với kẻ thù không quản ngại gian khổ, hy sinh. Bằng những công lao và cống hiến của mình cho cách mạng, các bà mẹ và các chị phụ nữ trong xã tỏ ra rất xứng đáng với 8 chữ vàng ***Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*** mà Bác Hồ đã tuyên dương chung cho phụ nữ Việt Nam thời chống Mỹ.

Một điểm son sáng chói trong lịch sử Cách mạng Hòa An: Ngay từ đầu thành lập Chi bộ Đảng đến khi bước vào kháng chiến cứu nước, đã có đông đảo giới trí thức xuất thân từ các gia đình trung - tiểu chủ đã sớm giác ngộ dân tộc và giai cấp, tự nguyện đứng dưới ngọn cờ tiên phong của Đảng cùng với các giai cấp cần lao đấu tranh từ 1927-1930 như các đồng chí Nguyễn Thị Lựu, Lê Văn Cảnh

(Giáo Cảnh), Lê Văn Thượng (Út Cừ), Lê Văn Nhạc, Lê Văn Cừ..

"Hễ là người Việt Nam thì ai cũng có ít nhiều lòng yêu nước" (Hồ Chí Minh). Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ Tịch đã gương cao ngọn cờ đại nghĩa cứu nước và chính sách đại đoàn kết dân tộc, nên ngay từ đầu đã thu hút và tập hợp mọi giới, mọi giai cấp, mọi tầng lớp nhân dân yêu nước ở Hòa An thành lực lượng Cách mạng đánh đổ kẻ thù cướp nước, giành độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Trong giới trung - tiểu điền chủ và công thương ở Hòa An, nhiều vị chức sắc có chân trong hội tề như các ông Chủ Sành, ông Chánh Cửu, Bộ Cây, ông Chánh Nhất Đáng, Nguyễn Thành Tây (Bộ Tây)...; cả những vị lãnh đạo tôn giáo có nhiều uy tín trong đạo và nhân dân nói chung như: Phật giáo, Thiền Lâm có Hòa thượng Thoại; đạo Cao Đài có ông Bảy Triệu; Nho giáo có ông Sáu Lương... đã sớm gắn bó với Đảng, với Cách mạng ngay từ buổi đầu gian nguy nhất.

Và con cháu của nhiều vị trong giới tư sản, điền chủ trong xã như hai anh em Trần Ân-Đơ-Rê, Trần Bô-Ghe (hy sinh trong chống Pháp); đồng chí Đỗ Văn An (lúc hy sinh trong chống Mỹ là cán bộ trưởng Đảng khu), ông Nguyễn Thành Mậu, các đồng chí Nguyễn Thành Kinh... đã đi suốt chiều dài của 2 cuộc kháng chiến cho đến ngày được nghỉ hưu.

Những đảng viên trẻ tuổi Hòa An lãnh đạo Chi bộ học sinh Trung học thị xã Cao Lãnh thời chống Mỹ: Nguyễn Văn Ổn (Năm Hải), Phạm Văn Đoàn (Sáu Đoàn), Võ Đông Xuân (Hồng Nhân), Võ Quốc Trung, Lê Văn Sớm (Bảy Bình), Như Tuyết (2 đồng chí Sớm và Tuyết đã hy sinh) và nhiều đồng chí khác. Các đồng chí đã đứng ra tổ chức, lãnh đạo các phong trào đấu tranh sôi nổi của tuổi trẻ học đường, từ cuộc đấu tranh bảo vệ Đài liệt sĩ Cách mạng và ngôi

mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc; tổ chức sơn phết, trồng hoa thắp hương ngôi mộ Cụ trong các ngày Tết, dưới sự kiểm soát gắt gao của địch; treo những lá cờ Đảng, cờ Mặt trận kế cận dinh sở ngục quyền trong dịp kỷ niệm các ngày lịch sử trọng đại; đến việc huy động lực lượng học sinh tham gia các cuộc đấu tranh chính trị quy mô lớn ở thị xã Cao Lãnh và các phong trào chống quân sự hóa học đường, chống thủ đoạn đánh rớt học sinh để bắt đi lính..., làm thất bại các âm mưu thâm độc của địch trong trường học và làm cho chúng phải nhiều phen phải bối rối điên đầu. Đặc biệt là lực lượng Biệt động thị xã đánh địch ngay trong lòng địch làm cho chúng hoang mang, nội bộ nghi ngờ.

Vinh dự tự hào biết bao, trong 45 năm Cách mạng dân tộc dân chủ, Hòa An đã cung cấp cho cả nước, cho Nam Bộ và cho tỉnh, huyện, thị xã nhiều cán bộ, đảng viên xuất sắc và ưu tú của mình. Ngay từ khi thành lập Chi bộ đầu tiên, đã có các Đảng viên Cộng sản trung kiên đảm nhận các chức vụ quan trọng của Đảng: đồng chí Phạm Hữu Lầu, Ủy viên Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa đầu tiên (tháng 2/1930); Nguyễn Thị Lựu, Xứ ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ; Trần Thị Đây, Bí thư Chi bộ quận Nhà Bè; Nguyễn Thị Nhân, Bí thư chi bộ Hòa An, sau về công tác ở cơ quan Đặc ủy Sài Gòn; Ngô Văn Chính, lãnh đạo Liên Tỉnh ủy Hậu Giang... Trong số 133 tù nhân chính trị Cộng sản có chức vụ quan trọng của Đảng bị thực dân Pháp kết án năm 1933, có 4 Đảng viên quê Hòa An kể trên (trừ đồng chí Phạm Hữu Lầu) bị thực dân Pháp đưa ra xét xử tại phiên tòa ở Sài Gòn.

Trong hai cuộc kháng chiến cứu nước, có rất nhiều cán bộ Hòa An được đề bạt đảm nhận các cương vị quan trọng trong cấp ủy Đảng, chính quyền, quân đội ở các cấp huyện, tỉnh và khu; nữ đồng chí Nguyễn Thị Liên (Bảy

Liên) người phụ nữ đầu tiên trong tỉnh đắc cử Huyện ủy viên Huyện ủy Cao Lãnh năm 1947; nữ đồng chí Lê Thị Thủy (Giáo Trí) thời chống Pháp, lãnh đạo Ban chấp hành phụ nữ cứu Quốc huyện và tỉnh Sa Đéc, sau về Ban Cán sự Phụ nữ Khu 8; thời chống Mỹ công tác ở Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Đặc biệt trong chống Mỹ, đồng chí Võ Văn Trị (Mười Đồng) lúc hy sinh là Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chánh trị viên Tỉnh đội Kiến Phong; đồng chí Võ Văn Lạp (Ba Thanh Bình) Đại đội phó Đại đội Địa phương quân Cao Lãnh, trong cuộc chống càn đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Và còn nhiều đồng chí khác nữa...

Nhiều cán bộ, Đảng viên tuổi trẻ Hòa An nối tiếp nhau trưởng thành trong chiến đấu những năm 1968, 1969, 1970, nay đã đảm nhận các chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Thị xã, Tỉnh và Trung ương; rất nhiều cán bộ xã Hòa An, qua thời gian dài cống hiến cho Cách mạng, đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao, được về nghỉ hưu tại quê nhà những năm qua. Tuy tuổi cao, sức yếu, một số đồng chí mang trong mình thương tật do chiến tranh, vẫn tự nguyện hăng hái cống hiến sức lực và trí tuệ của mình trong những năm tháng còn lại của cuộc đời cho sự nghiệp chung của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Hòa An, với tinh thần: *Đền ơn đáp nghĩa, thủy chung trọn vẹn đối với mảnh đất và đồng bào quê nhà.*

Các thế hệ nhứt là thế hệ trẻ Hòa An hôm nay đang tiếp tục sự nghiệp Cách mạng vĩ đại và truyền thống vẻ vang của ông cha, quyết xứng đáng là con cháu quê hương Hòa An đã có vinh dự rất to lớn được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu: **ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VÔ TRANG NHÂN DÂN.**

PHỤ LỤC

I. CHI BỘ XÃ HÒA AN LY HƯƠNG TRỞ VỀ XÃ

Sau các đợt tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của quân và dân ta, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", tăng cường càn quét, đánh phá, bình định lấn chiếm vùng giải phóng. Chi bộ Hòa An bị tổn thất, cơ sở bị đánh phá, các lõm căn cứ bị thu hẹp. Do đó chi bộ xã phải "ly hương" qua vùng phía Bắc sông Cao Lãnh (xã Mỹ Ngãi).

Chi bộ đi rồi, phong trào cách mạng tạm lắng, quần chúng sống trong cảnh bị địch kềm kẹp gắt gao, đời sống gặp rất nhiều khó khăn, họ rất căm thù nhưng do không có ai lãnh đạo nên bị mất thế. Có một số quần chúng trung kiên tìm cách lén qua xã khác gặp cán bộ ta tranh thủ: "Mấy chú tính sao chớ sống như vậy thì không thể sống nổi với bọn nó".

Trước tình hình đó, Huyện ủy Cao Lãnh phân công đ/c Nguyễn Văn Chác, Huyện ủy viên xuống trực tiếp gặp chi bộ xã làm công tác tư tưởng, tổ chức... đưa chi bộ trở về bám xã, xây dựng lại phong trào và làm Bí thư chi bộ xã Hòa An.

Sau khi củng cố được tư tưởng, bàn bạc thống nhất kế hoạch trở về, tất cả đảng viên đều thề trước đảng kỳ: "Người đảng viên Cộng sản xã Hòa An sinh ra ở Hòa An, tử cũng ở Hòa An".

Ban biên tập xin trích bản báo cáo: "Chi bộ xã Hòa An ly hương trở về xã" do đ/c Nguyễn Văn Chác (Tư Việt, Huyện ủy viên phụ trách xã và trực tiếp làm Bí thư Chi bộ xã từ 1968 đến 1971) viết và báo cáo tại *Hội nghị Du kích chiến tranh toàn miền Nam* (khoảng cuối năm 1969).

...

I. CÔNG TÁC DIỆT TÊ, TRỪ GIAN, PHÁ THỂ KẼM KẼP.

...Khi mới bám về xã, các đồng chí đều thấy trước hết phải diệt tê, trừ gian mới có thể bám trụ vững chắc và mới phát động quần chúng được.

Sau 7 ngày điều tra, các đồng chí nắm được toàn xã có 37 tên tê, điệp trong đó có 7 tên ác ôn cần diệt, còn bao nhiêu cảnh cáo, hạ uy thế, bắt buộc nghỉ việc.

Chi bộ phân công nữ đồng chí Kim Hồng mang bản danh sách về xin Huyện ủy duyệt. Đi dọc đường, đến một xã khác, bị địch phục kích bắn đồng chí Kim Hồng bị thương, đồng chí đã kịp thời giấu bản danh sách này.

Địch ủa tới bảo đồng chí giơ tay đầu hàng, đồng chí kiên quyết không đầu hàng, chúng bắn đồng chí chết.

Nhờ tinh thần anh dũng của nữ đồng chí Kim Hồng nên địch không phát hiện được kế hoạch diệt tê của ta. Xét đồng chí Kim Hồng là một đồng chí có nhiều thành tích, anh dũng hy sinh, nên các đồng chí đều đồng ý lấy tên của đồng chí Kim Hồng đặt tên cho chi bộ xã Hòa An. Qua đó động viên nhau quyết tâm trả thù cho đồng chí và học tập gương dũng cảm của đồng chí.

Sau đó, đồng chí Huyện ủy viên về báo cáo trực tiếp

với Huyện ủy, được Huyện ủy chấp thuận và tiến hành diệt ác ôn.

Các đồng chí đề ra:

- Tên nào ác ôn, quần chúng sợ nhất và tên nào khó diệt thì diệt trước, các tên dễ diệt sau.

- Đã diệt thì diệt cho nhanh, làm cho chúng trở tay không kịp, nếu không chúng sẽ đề phòng, hoặc chạy trốn hết (lúc bấy giờ chúng còn chủ quan, chưa hay ta đã về).

- Diệt lúc đầu không nên làm cho địch chóa mắt, phải diệt êm một số theo kiểu "rút giò"; cuối cùng phải diệt công khai một số để tác động bọn còn lại.

Đầu tiên các đồng chí định diệt 3 tên: Một tên bắn tại nhà, Hai tên phải bẻ cổ.

Trong đó có tên Nhường rất ác ôn, có nhiều nợ máu với nhân dân, nhà tên này ở sát bót (cách 180m) hai nhà hai bên đều có chó dữ.

Đồng chí Huyện ủy viên nhận trách nhiệm đi diệt tên này, các đồng chí Nghĩa, Bai, Ưu diệt hai tên kia.

Đồng chí Huyện ủy viên đã trực tiếp đến tận nhà tên Nhường nhiều lần, nghiên cứu nhà cửa của nó, đường vào, đường rút và quy luật đi lại của nó. Đồng chí đã nằm phục ở sau vườn nhà nó 3 đêm liền. Đêm thứ 4, cơ sở ta báo con nó đau nặng, thế nào nó cũng về.

Đêm đó, đến 1 giờ khuya nó mới về. Về nhà, nó ôm con nó trong lòng, đồng chí Huyện ủy viên bất thần bước vào chạm trán nó. Đồng chí dí súng vào đầu nó và nói:

Nhường! Tao là Giải phóng quân, hôm nay về đây xử tử mày, vì mày đã có quá nhiều tội ác với nhân dân.

Đồng chí vừa nói dứt lời, con nó cũng vừa hước lên giấy chết trên tay nó.

Đồng chí Huyện ủy thấy vậy liền nói: *"Tội mày đáng chết, gặp đầu là bắn đó, nhưng hôm nay con mày mới chết, Cách mạng không nỡ diệt mày! Vậy gia đình có đồng ý bảo lãnh tên Nhưòng, kể từ ngày mai không còn làm việc cho địch nữa không?"*

Vợ và mẹ nó nghe đồng chí Huyện ủy viên nói, vội quỳ xuống lạy lạy lạy để.

Đồng chí bảo vợ nó đi mời bà con lối xóm lại để làm chứng cho gia đình nó, làm cam đoan. Vợ nó đi mời được khoảng 40 người. Đồng chí Huyện ủy viên liền kể tội trạng của tên Nhưòng trước quần chúng, buộc nó phải xin lỗi, và hứa không làm việc cho giặc nữa.

Nhân dịp đó đồng chí cũng kể tên một số tên, điệp loại không ác ôn, để cảnh cáo bắt buộc nghỉ việc.

Nhờ thực hiện chánh sách nhân đạo mà tên Nhưòng nghỉ việc luôn và gây được ảnh hưởng tốt trong quần chúng và hàng ngũ địch.

Sau vụ này, một cựu đại diện Hòa Hảo đã nói với tên Nhưòng:

"Mày thấy không, đặt trường hợp mày như người ta, chắc mày bắn người ta rồi, còn người ta thì nhân đạo như vậy đó, chính con mày nó cứu mày. Sau này còn làm việc nữa thì tội mày cũng vừa, không ai xin cho mày nữa đâu!"

Đêm đó đồng chí Nghĩa diệt được 1 tên, 2 đồng chí Ưu và Bai bắt được 1 tên nhưng không biết cách vận cổ, nên để nó chạy thoát (tên này sau trốn ra bót ở và ác ôn dữ). Mấy đêm sau các đồng chí bắt được hết 4 tên còn lại,

giết bí mật 2 tên, còn 2 tên đem ra xử công khai ở 2 nơi... Các đồng chí kể hết tội trạng của 2 tên ác ôn này và nói: "sở dĩ bà con bị kềm kẹp, đời sống gặp khó khăn là do bọn Mỹ - nguy, nhưng trước hết là do bọn tề, công an, do thám tại xã mình đây. Chính bọn này đi dò la, chỉ chọc cho địch bắt bớ người này, người kia (đồng chí nêu tên những người bị địch bắt) làm cho bà con mình bị tù đầy, tra tấn, vườn tược bị phá phách" v.v... để quần chúng căm thù bọn tề, điệp và đồng tình với mình.

Nhưng trên thực tế quần chúng còn sợ bọn "ngâm", nên các đồng chí đã khéo léo tranh thủ đồng tình của quần chúng mà không sợ lộ; bằng cách, sau khi đọc bản án, các đồng chí hỏi *"Nếu ai đồng tình giết tên này thì không giơ tay lên"*. Tất cả quần chúng đều không giơ tay. Các đồng chí nói: *Như vậy là tất cả bà con đồng tình xử tên này*.

Anh em chém tên đó ngay tại cuộc mít tinh (xử chém để không có tiếng súng nổ). Và cũng trong cuộc mít tinh này, các đồng chí đọc danh sách những tên tề, điệp cần phải cảnh cáo buộc chúng phải xin lỗi với nhân dân, hoặc đến xã Mỹ Ngãi thú tội với mặt trận (nói ở xã Mỹ Ngãi để nghi binh).

Kết quả, hai cuộc xử công khai này gây được ảnh hưởng tốt trong quần chúng. Họ nói: *Mấy ông giải phóng nói đâu trúng đó, tội ác của mấy thằng này, ngày nào, giờ nào làm, làm gì, ở đâu, mấy ông biết rõ hết tội. Mấy thằng này như vậy là đáng tội chết quá rồi*. Và họ cũng nói: *"Đúng là tại mấy thằng này nên đồn, bót mới biết được nhà nào chứa giải phóng, nhà nào có thanh niên tới tuổi đi lính. Nếu không thì làm sao đồn, bót biết được?"*

Tin ta xử tề, đập, công khai lan nhanh ra khắp xã. Bọn còn lại rung rinh hết.

Như vậy là trong vòng hơn một tuần lễ các đồng chí đã thi hành xong bản án của 7 tên ác ôn, gồm 5 tên bị diệt, 1 tên ta tha, 1 tên chạy tuốt ra bót.

Diệt bọn ác ôn xong, các đồng chí tiếp tục đánh rã số tề, đập còn lại. Có một số tên, các đồng chí cảnh cáo trực tiếp, rồi dùng bọn này chuyển lệnh cảnh cáo của mặt trận cho một số tên khác.

Có một số tên cảnh cáo bằng thơ, nhờ cơ sở, hoặc thân nhân của chúng chuyển giao, nội dung chung là vạch rõ tội ác của chúng, đặt thời hạn cho chúng thôi việc, bắt phải sang xã Mỹ Ngãi tìm mặt trận thú tội, hoặc xin lỗi với quần chúng xung quanh. Nếu còn ngoan cố, hoặc ngấm ngầm hoạt động cho địch thì cách mạng sẽ trừng trị. Kết quả có 3 tên sang xã Mỹ Ngãi tìm ta để thú tội, 24 tên đến thú tội với quần chúng xung quanh. Có nhiều tên đề nghị với ta cho chúng thơ cảnh cáo, để chúng tạo thế đấu tranh với địch. Có tên đến tận nhà vợ đồng chí Huyện ủy viên nói có vẻ xêu mếu: *"Thím làm ơn nói lại dùm với chú Tư (tức là đồng chí Huyện ủy viên) tôi bị tội nó bắt buộc, chớ tôi đâu có muốn làm, chớ để chú Tư lên án từ hình tôi tội nghiệp tôi lắm!"*

Có 2 tên trốn lên Sài Gòn, tên L... chạy sang huyện khác. Anh em biết được ngay, truy kích theo tên này. Anh em dùng một cơ sở hợp pháp qua huyện đó, để tung tin tác động cố ý cho tên này nghe:

"Mấy ông giải phóng nói, ai đã làm việc cho quốc gia ở xã Hòa An, nay phải về xin tội với bà con lối xóm,

mấy ống tha. Còn để quá thời hạn qui định, mấy ống kể là ngoan cố, hể gặp đâu là bắn đó. Mấy ống đã biết có người bên đó trốn sang bên này. Mà chạy đi đâu cho khỏi, dù ở đâu mấy ông cũng đi tới hết, chỗ nào cũng có mấy ống".

Tên này nghe được rất sợ, nó liền trở về xã Hòa An xin lỗi với nhân dân. Sau này mỗi lần muốn đi đâu làm ăn, nó đều xin phép quần chúng.

Như vậy, hơn 20 ngày coi như các đồng chí phá dứt bọn tề điệp (trừ số trốn đi trước ra ngoài công sở, hoặc vô đồn bót ở).

Bây giờ quần chúng mạnh dạn tiếp xúc với ta, có thể vào nhà dân được dễ dàng hơn trước, chỗ ở được rộng thêm. Các đồng chí rước thêm 6 đồng chí nữa trở về, cùng tiếp tục phá kềm kẹp (khoảng 20-5 Mậu Thân).

Bấy giờ bộ máy kềm kẹp ở xã, ngoài việc bọn đồn, bót ra chỉ còn bọn liên gia, toán trưởng và các hình thức như cờ 3 que, ban đêm phải treo đèn trước nhà, bản liên gia, bản khai gia đình v.v...

Đầu tiên các đồng chí phá thí điểm. Các đồng chí tập trung hết 10 đồng chí còn lại, phân tán đi vận động quần chúng. Có cái khó là một số đồng chí chưa quen làm công tác này, nên phải tổ chức tập huấn về nội dung và phương pháp. Cùng nhau bàn bạc nội dung phát động, rồi mỗi đồng chí nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho thuộc. Xong, từng đồng chí ra tập nói, đồng chí Huyện ủy viên đóng vai giả làm quần chúng chất vấn để anh em trả lời. Đồng chí Ưu là người trước nay chưa quen nói năng trước nhân dân. Đồng chí phải ra đứng một mình khoanh tay trước gốc cây, tập nói: *Thưa bà con, cô bác, hôm nay tôi đến gặp bà con, cô*

bác để nói việc này... Đồng chí tập như vậy đến nửa đêm mới xong.

Khi ra phát động, đồng chí Huyện ủy viên lên nói trước ở một điểm, các đồng chí kia ngồi nghe để học tập cách nói. Rút kinh nghiệm rồi các đồng chí bung ra đi vận động độc lập.

Mỗi đồng chí tập trung 3-4 hoặc 5-7 gia đình lại để vận động, vạch cho quần chúng thấy địch làm bản liên gia, bản khai gia đình là để kềm kẹp bà con mình, giúp cho địch bắt lính dễ dàng, đi phải thưa về phải trình rất phiền phức, địch muốn bà con mình không ai được gần gũi cách mạng. Chắc bà con mình ai cũng muốn sống tự do, muốn gần gũi cách mạng, chứ không muốn bị địch kềm kẹp. Bà con nên tự mình phá các hình thức kềm kẹp đó đi. Vậy hôm nay chúng tôi cũng tuyên bố cùng bà con là giải tán liên gia, toán trưởng. Kể từ nay các liên gia, toán trưởng không được làm việc cho địch nữa, bà con mình có đi đâu cũng khỏi phải xin phép liên gia, toán trưởng nữa. Lúc đầu quần chúng còn sợ, họ phát biểu: "*Mấy chú báo chúng tôi xé bản cư trú, bó treo đèn v.v... chắc nay, mai tụi đồn xuống bắt bó tù chúng tôi quá*".

Các đồng chí bày cách cho quần chúng đấu tranh, bà con cứ nói: *Hồi hôm mấy ông giải phóng về bắt buộc phải làm*. Nếu bà con mình ai nấy đều làm, thì địch không bó tù hết được. Ở những nơi có cơ sở nòng cốt thì số này hưởng ứng. Nếu bà con mình đồng hè làm hết, đừng có người làm, người không thì địch biết ai mà bắt.

Kết quả, quần chúng chịu xé bản cư trú, gỡ bỏ bản liên gia, không đốt đèn v.v... và giao hết sổ chông địch buộc bà con phải làm cho anh em đem về làm xã chiến đấu.

Các liên gia, toán trưởng cũng nghỉ việc luôn, vì số này giải tán cũng không khó lắm.

Đêm đó coi như phá sạch được 1 ấp. Sáng lại địch hay tin ta về phá kèm kẹp. Bọn lính và bọn binh định kéo xuống định khùng bố quần chúng. Nhưng đi đâu chúng cũng bị bà con đấu tranh. Chúng hạch hỏi bà con:

"Sao hồi hôm Việt cộng về mà mấy người không đánh mō, la lên để báo động? Bộ mấy người đồng tình với Việt cộng hả? Mấy người cho biết hồi hôm nó về mấy thằng, thằng nào?". Bà con trả lời "Mấy ống về bao nhiêu không biết được, nghe đi rần rần, lóp đi ngoài đường lóp đi trong vườn, mấy ống đi ngã sập banh rào của chúng tôi đó (họ chỉ chỗ rào cũ bị heo đập ngã). Họ đông như vậy mà có súng ống nữa làm sao chúng tôi dám báo động. Mấy ông hỏi gia đình thằng B... là gia đình binh sĩ, sao hồi hôm không báo động? Phải hồi hôm có mấy ông ở đây coi mấy ông có dám nói mấy ống không (tức là mấy ông giải phóng) hướng hồ gì tụi tôi tay không?"

Các gia đình binh sĩ cũng nói theo kiểu như vậy, nên cuối cùng địch không khùng bố được.

Rút kinh nghiệm ấp thí điểm, mấy đêm sau, mở rộng ra các ấp khác. Như vậy là trong 7 đêm, các đồng chí đã phá hết các hình thức kèm kẹp trong 7 ấp, trừ một số nhà ở sát đồn, bót, tuy còn hình thức kèm kẹp nhưng không có tác dụng gì.

Trong quá trình phá kèm kẹp các đồng chí đã sử dụng tên E. Tên này trước kia được ta cấp 7 công ruộng, nay làm kiểm soát ấp. Nó đã báo một số tình hình ta hoạt động cho địch biết. Chi bộ phân công một đồng chí đến anh ruột của nó để cảnh cáo, đồng chí này nói: *Cách mạng đã cấp*

đất cho thằng E... nhờ đó gia đình nó làm ăn khá giả, bây giờ nó đi làm việc cho địch trở lại hại đồng bào. Cách mạng nhất định phải lấy lại số đất này và hế gặp thằng E... đâu là giết đó. Nếu muốn khỏi chết như những tên trước đây, nó phải ra thú tội ngay.

Tên E... nghe được, viết thư thú tội với ta. Nó đưa hai điều kiện:

- Một là nó nghỉ, nó sẽ trốn luôn.
- Hai là để nó tiếp tục làm việc nó sẽ lập công chuộc tội với cách mạng.

Ta đồng ý cho nó thực hiện điều kiện thứ hai.

Sau đó, nó thường xuyên báo cáo tình hình nội bộ bọn lính địch, bọn bình định, số cán bộ của Ty Công an, chủ trương của địch cho ta.

Khi ta bắt đầu diệt bọn ác ôn, địch phản ứng dữ. Một mặt chúng cố dựng lại tề, một mặt chúng dùng quân sự đánh phá. Như ở ấp M. địch đưa tên Kh... ra làm kiểm soát ấp, ta tổ chức bắt tên này. Địch chỉ định Sáu S... các đồng chí vận động người chung quanh và bà con thân thuộc của Sáu S... khuyên con Sáu S... Các đồng chí cũng mời Sáu S... đến trực tiếp giáo dục. Sáu S... đã gặp địch từ chối không chịu làm. Địch chỉ định anh Tư, anh này cũng từ chối luôn, với lý do "sợ mấy ông giải phóng giết lăm". Cuối cùng địch phải chỉ định một tên phó đồn làm. Như vậy, chỉ trong vòng một tháng, các đồng chí ở xã Hòa An đã phá sạch bộ máy kèm kẹp trong 7 ấp.

Đến đầu tháng 7-1968 các đồng chí đưa hết số đảng viên, thanh lao, cán bộ còn ly hương trở về bám xã, tham gia chiến đấu, gây dựng và phát triển cơ sở đến nay.

II. PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO DU KÍCH CHIẾN TRANH

Khi ta bắt đầu phá kềm, địch đánh hơi được, đem bọn bảo an và tiểu đoàn xuống đánh liên tục, có bọn đánh 28 ngày liền. Chúng cần quét, bọn đồn bót và bọn binh định thấp từng theo lòng sục trong vườn, xom hầm bí mật hoặc xách nước đổ, chỗ nào nước rút nhanh, chúng đào tìm hầm bí mật. Ban đêm tăng cường phục kích, chúng cố tiêu diệt, hoặc "đuổi" các đồng chí ra khỏi xã. Các đồng chí động viên nhau *"kiên quyết bám xã, thù chết ở tại xã Hòa An"*.

Các đồng chí thấy phải có cách phòng ngự, và đánh co bọn này lại mới có thể tồn tại được. Lúc đầu chỉ có 5 người, các đồng chí tính nếu dùng súng chọi súng chắc không ăn nổi, chỉ có đánh lựu đạn và chông mới đối phó với địch được. Các đồng chí vót 1.000 mũi chông, cùng với số chông của quần chúng đem nộp lại, được khá nhiều, đồng thời về huyện lãnh 30 quả lựu đạn gài và 3 quả mìn định hướng. Khi đem về, gặp hai cái khó là: Không có ai biết sử dụng lựu đạn gài, sợ nó nổ bậy.

Đồng chí Huyện ủy viên phải đi tìm một cán bộ của xã Phong Mỹ, học cách gài lựu đạn, về chỉ lại cho anh em. Được năm ngày đầu, một đồng chí gài sơ sẩy làm lựu đạn nổ bị thương.

Chuyện đó ảnh hưởng đến tinh thần của anh em. Các đồng chí họp lại bàn, đấu tranh tư tưởng với nhau và đi đến nhất trí, là gài lựu đạn tuy có nguy hiểm, nhưng nhất thiết phải gài mới bảo vệ được mình, diệt được địch, nếu để chúng đi lung tung có ngày chúng cũng xom được hầm của mình. Các xã khác người ta làm được, thì mình nhất định cũng phải làm được.

Sau các đồng chí nghiên cứu, dùng 2 khoanh dây thun (cao su) bó cái nhíp vào thân lựu đạn, buộc dây căng ra ba phía để gài. Gài kiểu này chỉ khi nào đi vướng dây mới nổ. Chớ dù có sơ sẩy, lựu đạn lăn ra cũng không nổ. Thấy cách đó gài an toàn, nên các đồng chí không sợ nữa. Chi bộ phân công mỗi ấp có 1 hoặc hai đồng chí phụ trách, không ở tập trung.

Mấy ngày đầu các đồng chí đựng phải một trở ngại lớn là, bị quần chúng phản ứng.

Quần chúng sợ anh em du kích gài lựu đạn thì họ không dám vô bẻ trái, hoặc chăm sóc vườn tược. Có người phát biểu: *"Tụi tôi sống nhờ có mấy công vườn, mấy chú về gài trái như vậy, thà mấy chú đốt hoặc dỡ nhà tôi đi còn hơn, chớ như vậy là tụi tôi chết đói rồi. Tụi lính nó bẻ trái cây, cũng còn sót một ít trái mà ăn, chớ mấy chú gài như vậy ai dám vô mà hái?"*

Trong số bà con phản ứng, có gia đình Mười L... là một trong những gia đình thắc mắc nhất.

Các đồng chí lại họp nhau bàn cho rằng vì quần chúng cầu an, mới nói như vậy. Có đồng chí phát biểu: *"Việc quân sự mình cứ làm, cứ ở đó mà chiêu từng người thì còn đánh được với đám gì được".*

Qua bàn bạc, các đồng chí đều thấy vì việc làm của mình đã đụng chạm đến quyền lợi của quần chúng. Nếu quần chúng không ủng hộ vậy phải làm sao vừa đánh được địch, vừa bảo đảm quyền lợi cho quần chúng. Từ đó các đồng chí vạch ra nội quy chung là du kích tuyệt đối không được đụng chạm đến cây trái của quần chúng. Trái cây tới lứa, đồng chí nào ở đâu phải chịu trách nhiệm hái trái cây đem vô nhà cho quần chúng.

Các đồng chí đều chấp hành nghiêm chỉnh nội quy này. Tháng đầu các đồng chí chặt, hái đội vô cho quần chúng 200 đến 300 buồng chuối, hàng trăm buồng cau. 50 đến 60 thúng xoài. Có một bữa nọ nhà Mười L... có cây xoài cát nghịch mùa, tới lúa trái, đồng chí Ưu mang thúng đi bẻ được 3 thúng gạo, trong khi bẻ đồng chí làm rụng bẻ một trái, đồng chí lấy lá chuối quấn lại để trên thúng xoài đội vô nhà. Vợ Mười L... thấy vậy hỏi: "Sao trái xoài này chú không ăn, còn đem vô đây làm chi?"

Đồng chí Ưu trả lời: "Không, chừng nào cô bác cho, chúng tôi mới dám ăn. Nếu cô bác chưa cho chúng tôi đâu dám ăn".

Vợ Mười L... thấy vậy nói với chồng: "Trời ơi! hôm rày mình hiểu lắm mấy chú này, mình sợ mấy chú về đây phá vườn mình. Nay tới một trái xoài bẻ như vậy, mấy chú cũng đem vô cho mình".

Chuyện các đồng chí bảo vệ vườn trái cây cho quần chúng được đồn ra khắp xã. Trong đó, chính gia đình Mười L... là người trước kia thắc mắc nhất, nay lại tuyên truyền cho ta nhiều nhất. Quần chúng có ấn tượng tốt đối với anh em du kích, họ thấy nhờ anh em gài lựu đạn như vậy, tội lính không còn vô lực lạo, phá tán trái cây như trước.

Vợ Sáu C... nói: "Mấy cây dừa lùn của tôi, tội lính cứ vô bẻ trái hoài, tôi có ăn được gì đâu, từ khi mấy anh em họ về đến nay dừa không mất một trái, mà anh em còn bẻ vô cho tôi được 50-60 trái nữa.

Từ đó về sau, hề thấy áo của anh em rách, họ tự động may cho (tháng đầu quần chúng cho anh em được 3 bộ, đặc biệt có một bộ hóa trang rất mắc tiền), gạo họ cho

ăn không hết, nhiều người cho cả một liếp chuối, nguyên cây xoài, nguyên cây dừa. Khi cho họ nói: "*Tôi để phần này mấy chú ăn, hay bán tùy mấy chú*".

Tết đến, quần chúng cho anh em du kích bánh trái, trà, thuốc, chất đầy cả hai bộ ván, anh em dùng cả tuần chưa hết. Quần chúng trong nội ô thị xã cũng tìm cách gửi quà vật tặng cho anh em du kích xã Hòa An.

Nhờ quần chúng ủng hộ, anh em phát triển thế chiến đấu du kích rộng ra một số khu vườn khác.

Lúc đầu còn mang tính chất phòng ngự và chỉ trong phạm vi anh em du kích. Sau thấy cần chuyển dần sang thế vừa tấn công vừa phòng ngự đòi hỏi phải có quần chúng tham qua. Các đồng chí vận động quần chúng chịu làm chông, bắn tử địa, nhưng không chịu cấm, chỉ giao cho ta cấm.

Kết quả ngày đầu quần chúng vót được 2.700 cây chông và hơn 1.000 bắn tử địa.

Các đồng chí tập hợp quần chúng lại báo cáo kết quả và nói rằng "chông hiện nay quá nhiều, chúng tôi có mấy người, không thể nào cấm hết được, nhờ bà con cấm tiếp".

Quần chúng đồng ý cấm. Hôm đầu mượn được 37 người, bố trí cấm tập trung ở một trận địa định sẵn ven lộ. Các đồng chí định đánh một trận cho có kết quả để đẩy phong trào lên. Một hôm, bọn tiểu đoàn kéo đi càn quét, các đồng chí bố trí đánh đường về, gài một trái mìn 7 kg và 18 trái lựu đạn, do 2 đồng chí Ưu và Nghĩa đánh, đồng chí Huyện ủy viên trực tiếp chỉ huy. Bọn địch kéo về lọt vào trận địa, đồng chí Ưu cho nổ mìn ngay bọn chỉ huy và tên giữ điện đài. Bọn địch nghe mìn nổ nhào xuống mé

đường, bị 18 trái lựu đạn gài nổ, lớp thì đập chông. Kết quả trận này địch chết và bị thương 37 tên, bỏ xác tại trận 3 tên, ta thu 1 súng AR-15 và 1 số lựu đạn. Địch bắn loạn xạ một chập rồi khiêng xác về thị xã.

Địch rút đi, hơn 40 quân chúng kéo ra trận địa xem, ai cũng phấn khởi. Có một ông già phát biểu: *"Tao nghe mìn nổ tao biết là đúng của tụi bây rồi. Hôm rày tao ở đây tao biết tụi bây định đánh chỗ này chớ đâu. Dữ ác hông, mấy tháng nay mới nghe được một tiếng mìn nổ của xã mình. Tụi bây làm ăn coi có lý quá"*.

Thừa lúc có đông đủ quần chúng, các đồng chí báo cáo kết quả và động viên: Hôm nay đánh được kết quả như thế này, không phải do anh em du kích đánh giỏi, mà chính là nhờ công lao của cô bác, mũi chông của cô bác vót còn dính máu đây. Nhờ cô bác vót chông, cắm chông, nếu địch buộc phải đi theo một đường nhứt định, anh em chúng tôi mới đánh được. Quần chúng ai cũng hãnh diện với chiến công của xã mình.

Các đồng chí trở về kiểm điểm rút kinh nghiệm, tuyên dương đồng chí Ưu. Các đồng chí dùng loa, loan tin chiến thắng khắp xã, đề cao thành tích vót chông của quần chúng. Các đồng chí tiếp tục phát động quần chúng làm thêm chông bàn, chông hầm, quần chúng hưởng ứng rất đông.

Sau trận đó địch phản ứng dữ, chúng bắt đồng bào đồn cây, phá vườn không được, chúng cho lính xuống đốt vườn, quần chúng đấu tranh chúng không thực hiện được (sẽ nói ở phần sau). Có một hôm chúng bắt một con bò của quần chúng, đánh cho nó chạy vô vườn, chúng theo dấu chân bò tiến vô. Nhưng mới đi được một khúc, con bò bị

sụp hầm chông, lựu đạn nổ chết. Chúng điên về kêu đem máy ra đa xuống rà gỡ lựu đạn gài, chỉ trong chốc lát chúng gỡ được 8 bần chông và 8 trái lựu đạn gài.

Được tin này, 2 đồng chí Ưu và Nghĩa bò theo bám sát địch 20m để theo dõi, các đồng chí thấy khi đi rà mìn, chúng chỉ chú ý nhìn xuống đất. Lập tức các đồng chí chạy về hội ý chớp choáng, bần cách đánh.

Các đồng chí lấy khúc tre dài khoảng 2,5m làm như 2 cái xom cắm cờ trước Miếu ông tà, đặt 2 trái lựu đạn gài ở trong. Các đồng chí đón đường chúng đi, lựa chỗ hẹp nhưt cắm dựa 2 gốc chuối hai bên đường, căng một sợi dây nhỏ ngang khoảng từ ngực trở lên.

Bọn địch đi không chú ý ở trên, nên bị vướng dây, 2 trái lựu đạn nổ 4 thằng rà mìn chết, máy ra đa bị phá hủy, bọn còn lại tháo chạy.

Đồng chí Ưu rời khỏi công sự, bắn theo mấy loạt AR-15 chúng chạy tạt hai bên bờ vườn, bị lựu đạn nổ, bị thương thêm 3-4 tên nữa. Chúng vội rút quân ra đường về thị xã.

Đồng chí Ưu chạy tắt chặn đầu, đến nhà em V... (em này 16 tuổi phụ trách thiếu nhi và cũng là du kích hợp pháp) kêu em đón đánh bọn địch sắp rút về. Em V... ra gỡ trái mìn định hướng đặt lại, bọn địch tưởng ra tới đường là êm. Khi chúng lọt vào đúng tầm, em V... giựt trái mìn nổ, diệt 18 tên nữa. Địch thấy em V... rút dây, chúng rượt theo bắn, em chạy khỏi và xin nhập đội du kích bất hợp pháp luôn.

Như vậy là cuộc đánh vô vườn bị bẻ gãy. Từ đó về sau chúng ít dám đi càn trong vườn. Chỉ có bọn bình định ở đồn Sáu Quốc hay đi theo đường cái xuống phá rào chiến

đấu, hoặc dụ dỗ mua chuộc quần chúng. Các đồng chí tìm mọi cách đánh cho được bọn này. Có một hôm, cơ sở báo có bọn binh định từ đồn Sáu Quốc xuống rạch Bà Bướm. Lúc đó 2 đồng chí Ưu và Bai đang ăn cơm, nghe tin 2 đồng chí bỏ cơm chạy đi đánh, ra đường cái thấy một tốp đi xuống khỏi chỗ đó rồi, 2 đồng chí đặt mìn quay trở xuống định đánh đường về. Không ngờ lúc đó có 4 tên binh định từ phía trên xuống nữa, vì đi xuôi chiều nên không đánh được. Chúng kêu nhau đi tới. Có 2 thằng đi ngang trái mìn đồng chí Bai, nó phát hiện được, chúng bảo nhau: "Ê! cái gì nó đây in là trái mìn?". Bọn kia gạt ngang: "Ôi! mìn đâu mà đặt chỗ này?" (vì chúng không ngờ ta đánh trên đường cái gần bót). Hai thằng đến định lật lên xem, đồng chí Bai giật mìn nổ, xác 2 thằng bay lên hàng rào. Hai thằng kia hoảng chạy ngược trở lại, đồng chí Ưu thấy vậy ra gỡ trái mìn vác trên vai chạy đuổi theo như bay, khi đuổi gần kịp, đồng chí quăng trái mìn vào mình 2 tên này, rồi nhào qua một bên đường giật cho mìn nổ, 2 tên này chết luôn, về đến nhà anh em nhận xét là đồng chí Ưu có một kiểu đánh mìn rất kỳ lạ. Đồng chí Ưu phát biểu: *Phải đánh kiểu đó, nó mới ngán mình.*

Lúc đầu, các đồng chí còn đánh ở xa, lần lần ra sát đồn bót. Như có bữa đồng chí Nghĩa hóa trang ra núp cách bót Xép Lá không đầy 20m, có một tên nữ thợ kỹ công sở tè, chạy xe đạp về hướng thị xã. Đồng chí Nghĩa bước ra kêu: *"Cho tôi quá giang một khúc coi cô. Vừa nói đồng chí vừa nhảy vọt lên bọc ba ga ngồi và rút súng ngắn chĩa vào hông nó bắt nó chạy vào vùng ta. Con này riu rít chạy theo sự điều khiển của đồng chí Nghĩa. Ta bắt được nó. Hoặc như ở đồn Xẻo Bèo, chiều nào bọn lính cũng ra đường chơi*

xung quanh bót. Các đồng chí bò ra sát bót theo dõi, nắm được quy luật, bố trí 2 đồng chí đi đánh. Hai đồng chí bò ra cách bót chỉ hơn 10m, một đồng chí bắn yểm trợ khi cần thiết. Vào lúc chạng vạng tối, chúng bắt đầu kéo vô bót, có một tên thám báo đi cuối cùng, hơi cách xa bọn kia, một đồng chí nhảy ra cặp cổ, chìa súng vô bụng và bắt sống tên này dắt về.

Do tinh thần chiến đấu dũng cảm của các đồng chí nên địch, kể cả bọn tiểu đoàn rất ngán du kích xã Hòa An. Các đồng chí không những đánh địch ở nhà, mà còn đánh ở xã bạn, nếu thấy khi có điều kiện. Như có lần địch đem xuống một tên chiêu hồi, nó đứng trên xe đậu bên chợ Mới (xã Mỹ Ngai, cách xã Hòa An một con sông), chìa máy phóng thanh nói vọng qua xã Hòa An. Lập tức các đồng chí bố trí đánh, đồng chí Bai ôm súng lặn qua sông, núp dưới cầu, đồng chí bắn một loạt AK chết ngay tên này và bắn bị thương một con nữ nhân viên của Ty Chiêu hồi. Trong khi đó 5 đồng chí phục kích bên xã Hòa An bắn qua yểm trợ. Bọn địch hốt hoảng bỏ chạy. Cuộc chiêu hồi bị phá vỡ. Hoặc như có tên Hòa, công tác ở huyện, ăn cắp một khẩu súng ngắn của một đồng chí Huyện ủy viên, đầu hàng địch. Nó về xã Tân Thuận Tây (kế cận xã Hòa An) chỉ cho địch đánh phá cơ sở cách mạng. Các đồng chí ở Tân Thuận Tây đề nghị anh em du kích xã Hòa An diệt tên này. Các đồng chí bố trí 2 du kích theo dõi tên này trong 3 đêm liền và đã bắn nó tại nhà con tinh nhân của nó.

Trong quá trình chiến đấu, các đồng chí thấy nếu chỉ sử dụng du kích bất hợp pháp, thì việc đánh địch bị bó hẹp, không phối hợp được trong và ngoài, và khó tạo được những quả đấm sâu và đau. Nên các đồng chí đã tổ chức

du kích mật và biệt động (được bán tiểu đội biệt động 6 đồng chí và 26 du kích mật), hầu hết là chọn trong số thanh niên và học sinh trẻ.

Lúc đầu các đồng chí tổ chức luyện tập cho anh em bắn súng ném lựu đạn, tập riêng cho từng tổ.

Các đồng chí bện một hình nộm bằng rơm, đặt tên là thằng Được (thằng Được là một tên thám báo ác ôn, thường hay hãm hiếp phụ nữ, hể bắt được du kích là mổ bụng).

Trước khi tập, các đồng chí cũng đã thông tư tưởng cho du kích mật, các đồng chí nhắc lại truyền thống đấu tranh của thanh niên, học sinh xã Hòa An. Các đồng chí nói:

"Thanh niên các xã đã cầm súng đánh giặc, còn mình ở đây chưa đánh được giặc, vậy phải ráng theo kịp người ta, chết sống gì cũng phải giữ cho được cái xã Hòa An, vì khi thống nhất thế nào Bác Hồ cũng vô thăm, chừng đó mình mới dám hãnh diện đứng hàng đầu đón Bác và báo cáo thành tích đánh giặc lên Bác". Các đồng chí cũng nói lên tội ác của giặc Mỹ đã gây ra trong xã và nói cụ thể tội ác của thằng Được.

Xong, các đồng chí chỉ cái hình nộm hỏi: Đây là thằng Được các đồng chí có dám bắn nó không? Tất cả đều trả lời *"dám chớ"*.

Xong giao cho mỗi đội viên bắn 1 phát vào hình nộm. Học bắn xong, tập thêm một vài môn võ tự vệ (tập đỡ và đánh cú chệt). Học ném lựu đạn, học cách sử dụng lựu đạn gài cho du kích mật, (không giống lựu đạn gài của du kích bất hợp pháp). Tuy cũng bố trí bãi từ 10 đến 20 trái, nhưng tất cả đều được buộc chuyền qua sợi dây dài từ 300-350m, ở đầu có một sợi dây cao su lớn, giương thẳng ra, gài vào

một cái máy (như cái bẫy gà cò) chỉ cần đi ngang đá, hoặc đạp nhẹ một cái, bật dây cao su, sợi dây bị giật lựu đạn nổ. Người đánh lựu đạn vì ở xa không sợ sát thương và đánh xong cứ tiếp tục đi như người đi đường. Nhờ việc phát động tư tưởng và luyện tập như vậy, nên kích thích được tinh thần dũng cảm của du kích mật.

Trận đầu tiên, các đồng chí đánh ở chợ Sáu Quốc. Khoảng tháng 1/1968, địch tổ chức ăn khánh thành chợ này, bên trong chợ có nhiều sĩ quan đang ăn nhậu và coi hát. Bên ngoài bọn tiểu đoàn bao chung quanh, canh gác rất chặt chẽ. Nhưng khi 2 đồng chí du kích mật vào xem, thấy bọn gác không xét hỏi gì, các đồng chí chạy ngay về gặp đồng chí xã đội bàn cách đánh. Các đồng chí bố trí 2 du kích mật vào trong ném lựu đạn, ở ngoài có 2 du kích lộ bắn yểm trợ.

Hai du kích mật bỏ 2 trái lựu đạn vào giỏ xách, trên có để chai lave (bia), đi vào chỗ địch đang tụ tập coi hát. Hai đồng chí ném 2 lựu đạn (đều nổ hết), hai đồng chí lộ ở ngoài nghe nổ, bắn vào bọn tiểu đoàn. Bọn tiểu đoàn tưởng ta tấn công, chúng bắn loạn xạ như đánh giặc. Quân chúng, đào kép, mạnh ai nấy chạy. Nhân dịp đó, anh em du kích rút lui an toàn. Kết quả chúng nó chết 2, bị thương 4. Buổi khánh thành hoàn toàn bị phá vỡ.

Dần dần việc kết hợp giữa du kích mật và du kích bất hợp pháp tương đối chặt chẽ và thành thói quen. Cũng nhờ kết hợp tốt nên có lần, các đồng chí đã giải thoát được đồng chí Huyện ủy viên bị vây... Một buổi sáng nghe địch bắn 3 phát súng, các đồng chí du kích biết địch sắp càn. Đồng chí Huyện ủy viên ra vườn đến gần cái mương dài

khoảng 400m. Vì đồng chí bận làm báo cáo gấp, nên bố trí 2 em C... và T... gác hai đầu, căn dặn 2 em nên cảnh giác, đề phòng. Nhưng phải thức đêm, 2 em ngủ gục. Bọn tiểu đoàn đi êm tới, các đồng chí không hay. Thấy đồng chí Huyện ủy viên đang ngồi viết, chúng nạt lớn "giơ tay lên".

Đồng chí Huyện ủy viên chụp cây súng nhào xuống mương. Em T... giật mình bắn một loạt súng, phóng xuống mương chạy, địch bắn em chết liền tại chỗ. Em C... ở đầu kia thấy địch đông và gần quá em vội chui xuống hầm bí mật trốn, còn một mình đồng chí Huyện ủy viên chạy tới chạy lui dưới mương, địch bắn như mưa, nhưng không trúng đồng chí. Trong khi chạy đồng chí bị vướng sậy làm rớt súng, chỉ còn một trái lựu đạn.

Khi chạy đến cây chuối đã ăn buồng, ngã ngang dưới mương, đồng chí nằm núp sát vào cây chuối, đầu núp vào bờ cỏ, đồng chí kéo lá chuối che lấp mình và chân; bứt dây đồng hồ, vò tờ báo cáo nhét vào hang cua. Địch không nghe tiếng lợi nước nữa, chúng ra lệnh ngừng bắn, cho 2-3 tên lính lợi xuống mò kiếm bắt sống. Bọn lính ở trên xáp xuống mương. Đồng chí nhìn thấy 8 tên lính đứng tập trung ngay trên đầu đồng chí, trong đó có tên mang súng ngắn. Đồng chí nghĩ bụng: nếu rút chốt lựu đạn ném ngay, địch có đủ thì giờ chạy tránh né, ít sát thương, chúng sẽ bắn đồng chí chết. Nếu đồng chí rút chốt lựu đạn chờ lên khói xanh, đồng chí sẽ tung nhanh vào giữa bọn chúng, thì thế nào mình cũng bị đứt một cánh tay. Đồng chí nghĩ thà mất một cánh tay mà giặc chết nhiều và may ra mình thoát được. Đồng chí liền rút chốt chờ xịt khói xanh tung nhanh vào bọn giặc, nhưng may là miếng không văng trúng tay đồng chí. Lựu đạn nổ, địch chết và bị thương 5 thằng, bọn còn

lại hoảng chạy dạt ra xa, mấy thằng dưới nương cũng phóng lên chạy. Trong khi đó, đồng chí chạy riết tới hầm bí mật chui xuống trốn.

Du kích bên ngoài nghe tiếng nổ hướng khu vườn đồng chí Huyện ủy viên ở, anh em biết đồng chí bị vây, liền bắn chia cắt đội hình địch, kéo địch ra khỏi khu vườn, du kích mật ở các ấp khác cũng ném lựu đạn cho có tiếng nổ, hoặc bắn bừa bãi vào bót làm cho địch bắn vãi ra ngoài. Nhờ anh em du kích đánh như vậy, nên địch bỏ khu vườn đó, không lòng kiếm đồng chí Huyện ủy viên. Không những anh em du kích xã Hòa An biết hợp đồng đánh địch tốt bằng vũ khí bén, hoặc vũ khí thô sơ, và lần lần anh em tập sử dụng cối, vũ khí 320 (thuốc TNT) và sử dụng mìn giờ, như các đồng chí đã đánh tòa hành chánh, kết hợp với đánh khách sạn sĩ quan ở thị xã.

Trước kia, ta pháo kích vào tòa hành chánh thường chệch mục tiêu, do đó đạt kết quả không cao. Trận đó, du kích mật đánh tòa hành chánh bằng vũ khí 320. Các đồng chí bàn tính cách đo thế nào cho chính xác. Muốn đo thì phải qua mấy chặng, từ tòa hành chánh đến mé sông, kéo một đường thẳng lên bờ làm sao cho đủ 350m. (Tòa hành chánh nằm ở khu 7 khu hành chánh - quân sự ít dân ở). Cuối cùng các đồng chí cũng tìm được cách đo. Khi đo từ mé sông đến tòa hành chánh, các đồng chí bố trí một cơ sở hợp pháp, đến lân la chơi với số con em binh sĩ, hoặc nhân viên ngụ quyền một thời gian, rồi cùng với nó đi bộ từ bên ngoài tòa hành chánh xuống mé sông, đếm bước tính ra độ dài. Muốn đo ngang sông, các đồng chí dùng cách thả câu giăng từ bờ bên này sang bên kia sông, kéo thật thẳng, xong đo dây câu tính độ dài. Nhưng khi kéo một

đường thẳng (ở bờ xã Hòa An) cho đúng 350m lại nằm ngay vòng rào tre thứ 2 của bót Xếp Lá. Việc đào bệ phóng gặp khó khăn, các đồng chí đem ra bàn và cuối cùng các đồng chí kiên quyết đánh. Ban đêm 2 đồng chí bò vô vòng rào thứ 2, đào hầm làm bệ phóng. Để không có tiếng động, các đồng chí bố trí ở ngoài có một đồng chí gánh nước lên đặt ở vòng rào thứ nhất, chuyển theo ống nhựa chảy vào vòng rào thứ 2, tưới cho đất mềm. Khi cần nước, các đồng chí bên trong ném một cục đất nhỏ làm ám hiệu, là các đồng chí ở ngoài cho nước vô. Đêm đó đến 10 giờ (tức là 22 giờ) đào xong.

Các đồng chí bắn 3 trái, nhờ đo đạc kỹ nên các đồng chí bắn rất chính xác, 2 trái rớt ở chỗ cột cờ, phá hủy 2 chiếc xe, 1 trái rớt ở trên nóc tòa hành chánh nhưng không nổ.

Cùng đêm đó, bộ phận biệt động đánh khách sạn sĩ quan. Trước khi đánh đồng chí Huyện ủy viên mời 2 đội viên biệt động ra báo cáo mục tiêu trong thị xã, các đồng chí báo cáo có tất cả 11 mục tiêu. Trong số đó các đồng chí chọn khách sạn sĩ quan để đánh, vì thấy chắc ăn nhất.

Khách sạn này có 3 tầng lầu, 48 phòng đa số là sĩ quan đến ngủ. Ở mỗi tầng có 2 lính gác tại đầu cầu thang. Nhờ đồng chí H... đội viên biệt động, là con một gia đình có thân thế trong thị xã, nên đồng chí có thể tới lui khách sạn được. Để tạo quy luật, thường ngày đồng chí vô ra, có mang cái tép. Hôm đó thấy có một thằng thiếu tá, 4 thằng đại úy, và một số trung úy phi công từ Sài Gòn xuống, nó đã hỏi xong phòng ngủ. Chiều bữa đó đồng chí ra báo cáo tình hình và xin đánh. Đồng chí cho biết là đồng chí có thể vô, ra dễ dàng và tạo được chỗ đặt mìn địch không

ngghi ngờ gì cả. Các đồng chí bên ngoài quyết định phải đánh ngay đêm đó, để kết hợp với đánh tòa hành chánh.

Đồng chí H... lãnh trái mìn định giờ 7 kg đặt vào cái tép. Trước khi đi đồng chí nói *"Tôi đánh kỳ này, rủi có sa cơ lọt vào tay giặc, hoặc sơ sẩy phải hy sinh, thì các đồng chí coi như tôi làm tròn nhiệm vụ ghen"*.

Đêm đó, đồng chí đặt được quả mìn và đánh sập khách sạn này. Dịch vừa chết, vừa bị thương 50 tên, trong đó có rất nhiều sĩ quan, có 1 tên thiếu tá. Đồng chí H... vẫn giữ được thế hợp pháp.

Nói chung tinh thần chiến đấu của du kích xã Hòa An rất dũng cảm. Tất cả đảng viên, thanh lao (thanh niên lao động) đều tham gia chiến đấu võ trang. Có được như vậy là do mấy yếu tố sau đây:

1) Đa số các đồng chí đều mang nặng căm thù giặc, nhiều đồng chí có gia đình, thân thuộc bị giặc sát hại. Lòng căm thù này được chi bộ chú ý nuôi dưỡng. Mỗi lần có 1 đồng chí bị giặc giết, Chi bộ lấy đó động viên và gây ý thức phục thù.

2) Qua phát động căm thù, động viên thi đua, thách thức nhau giữa các đồng chí lớn tuổi và các đồng chí còn trẻ, giữa nam với nữ. Người đánh giỏi được động viên, khích lệ. Các đồng chí có những trò chơi "gắn hoa hồng" hoặc "thăng cấp". Mỗi lần có đồng chí nào giết được một tên giặc, thì được gắn một hoa hồng và thăng cấp hạ sĩ. Có đồng chí đã lên tới cấp *"thiếu tá"* - cấp bậc này để xưng hô với nhau chơi nhưng nó có tác dụng động viên.

3) Các đồng chí đều thấy phải đánh địch mới sống được, không đánh địch thì cửa chết nhiều hơn cửa sống.

4) Đảng viên và đoàn viên đều được phát triển trong chiến đấu. Tiêu chuẩn đầu tiên và có tính chất quyết định để các đồng chí xét kết nạp đảng viên, đoàn viên, là coi người đó có dám đánh giặc không? Chưa dám đánh giặc thì chưa kết nạp.

5) Các đồng chí được quần chúng ủng hộ (do ý thức phục vụ quyền lợi quần chúng của du kích). Nó là sự hỗ trợ và là nguồn cổ vũ rất lớn đối với du kích.

Trong chiến đấu, chính nhờ tinh thần dũng cảm mà các đồng chí đã có sự đoàn kết keo sơn, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Như có một hôm giặc càn, khi rút lui chúng để lại một trung đội phục kích trong lùm, quần chúng không hay, nên đặt ám hiệu báo tĩnh. Đồng chí Ưu và em V... đi quan sát trận địa lọt vào vòng phục kích của địch. Địch bắn đồng chí Ưu gãy chân, em V... bị thương ở tay và chân nhưng còn chạy được. Em V... nói: *Ráng chạy anh Ưu!* Anh Ưu nói: *Em chạy riết về báo cáo anh Tư hay (tức là đồng chí Huyện ủy viên) bữa nay chắc anh hy sinh rồi!*

Lúc đó trong mình đồng chí còn 2 trái lựu đạn, đồng chí cắn nhíp sẵn. Địch thấy đồng chí té nằm sấp, chúng ra lệnh *"đừng bắn nữa, để bắt sống nó đem về điều tra"*. Chúng kêu 2 ông Năm C... và sáu H ra khiêng đồng chí Ưu về bót. Hai ông này đến gần đồng chí Ưu và hỏi: *"Ưu mày còn sống không Ưu để tụi tao khiêng mày nghe!"* Đồng chí Ưu trả lời: *"Tôi còn sống, hai bác không có phận sự gì, 2 bác nên tránh ra kéo nguy hiểm"*. Hai ông này nghe nói hiểu ý lùi ra. Bọn địch hét: *"Sao không chịu khiêng, 2 ông già?"* Hai ông này nói: *"Chúng tôi sợ máu mủ lắm mấy ông ơi, chúng tôi không dám khiêng đâu!"* Bọn địch thấy vậy

xáp lại bắt đồng chí Ưu. Chờ cho bọn địch đến gần, đồng chí rút trái lựu đạn M-26 cố chồm dậy, đập thật mạnh vào ngực một tên, nhưng trái lựu đạn không nổ.

Tên Bé Bụng trưởng đoàn bình định rút súng ngắn bắn thêm mấy phát vào chân gầy của đồng chí. Nó vừa cười gằn vừa hỏi: *Ê! Mày biết tao là ai không mày? Giờ tay đầu hàng đi mày.* Đồng chí Ưu trả lời:

"Tao là Giải phóng quân mà lại đầu hàng mày à, cái bán mặt chó đẻ của mày đó, đừng có nói tới tao!"

Tên Bé ra lệnh cho lính áp vô bắt. Bọn địch xông vô, đồng chí rút nhíp trái lựu đạn gài cho nổ. Nhưng trái lựu đạn lại không nổ. Bọn địch thấy không nổ chúng lại nhào vô bắt, đồng chí cố hết sức chộp một thằng địch bẻ cổ, nhưng sức đồng chí đã kiệt nên tên này vẫy khỏi. Bọn chúng bắn đồng chí Ưu chết tại chỗ, chúng buộc dây vào cổ đồng chí kéo đi. Bà con xin xác đồng chí Ưu về chôn cất. Năm đứa con mồ côi của đồng chí bà con lãnh về chia nhau nuôi.

Đồng chí Ưu hy sinh đã gây xúc động mạnh trong Chi bộ (lúc bấy giờ đồng chí Ưu sắp được đề bạt làm Bí thư Đảng ủy). Chi bộ họp để làm lễ truy điệu đồng chí Ưu, học tập gương chiến đấu dũng cảm, và tình thương yêu đồng đội của đồng chí. Chi bộ phát động 7 ngày thi đua trả thù cho đồng chí Ưu. Đặc biệt trong đó có em V... nghe tin đồng chí Ưu chết, em bỏ cơm, bỏ nước khóc sụt sùi. Thấy em bị thương, các đồng chí định đưa em đi nằm quân y, nhưng em năn nỉ ở lại chiến đấu. Em nói: *"Em tuy bị thương nhưng còn đi được, em ở lại làm việc nhẹ cũng được"*.

Khi cái chân đã bết, em xin lãnh một trái mìn, đi đánh trung đội biệt kích, các đồng chí không cho, vì thấy chân em còn đi cà nhấc.

Em khóc và nói: *"Em nhất định phải đánh mấy thằng này mới được"*. Thấy vậy các đồng chí giao cho em một trái mìn 7 kg và cho một đồng chí nữa cùng đi gài với em. Em đứng ở đầu dây chờ tới trưa, không thấy địch tới. Em chạy về định ăn cơm. Vừa đi được một đoạn, đụng đầu bọn địch, chúng toan bắt em. Em nói: *Nhà tôi ở kế một bên đây, tôi đi tiệm mua đồ mà*. Lúc đó có một số bà con đi ngang thấy vậy cũng nói: *Ồi! Thằng nhỏ này ở đây mà, nó còn con nít mà biết cái gì mấy ông ơi*. Bọn địch cũng nghi, nhưng nghe dân nói vậy nên chúng không bắt. Em chạy về báo cáo tình hình, ăn vội mấy miếng cơm rồi chạy đi đánh. Em nói: *Nhất định em ăn mấy thằng này thôi, vì thế nào tại nó cũng trở lại*.

Em chạy tắt ra khỏi bãi mìn, chưa đến nơi, em lại đụng đầu bọn địch, nó bắt em và nói: *Thằng này là liên lạc của Việt cộng. Hồi nãy nó đi báo cho Việt cộng bây giờ về đây*.

Bọn Xếp Lá biết mặt em đã đánh mìn kỳ trước. Chúng bắt trói em đánh đập, em bứt được dây trói, vụt chạy, chúng bắn em gãy chân. Chúng đem em về tra tấn, đánh đập, châm điện rồi dụ dỗ đủ điều. Em nhất định không khai một tiếng. Chúng đánh rồi giam rồi lại đánh riết làm em loạn trí, cuối cùng chúng phải thả. Chúng không khai thác được ở em một điều gì cả.

Trong suốt quá trình chiến đấu, trong nội bộ chi bộ và đội du kích, không hề có một hiện tượng mất đoàn kết,

anh em sống với tình thương yêu sống chết có nhau.

Quần chúng coi đội du kích như con em ruột thịt của mình. Vì họ thấy, từ khi có chi bộ và du kích về, họ đã thoát khỏi kềm kẹp, cây trái không bị địch phá phách, bọn bình định hết lân la dòm ngó, hoặc ve vãn con gái của họ. Cũng nhờ vậy mà họ tích cực tham gia phong trào du kích chiến tranh, vót chông, làm chông bàn, chông hầm, cùng với du kích tạo địa hình, làm rào chiến đấu... Một số gia đình lãnh lựu đạn gài về cho con em gài trong mảnh vườn của mình.

Trong vòng một năm, riêng phần nhân dân đánh diệt được 17 tên địch. Đặc biệt là phong trào thiếu nhi tham gia du kích cũng khá sôi nổi. Chi bộ đã vận động, giáo dục và tổ chức các em lại, chỉ cho các em thấy hồi trước có một số em đã bị địch mua chuộc bảo đi soi cóc, ngoéo ếch, để phát hiện hầm bí mật. Các đồng chí lấy những gương chiến đấu dũng cảm của thiếu nhi để dạy các em. Một phần để các em thấy anh em du kích đánh địch cũng dễ dàng để các em bắt chước, các em cũng làm chông bàn và nhận làm 1.000 lựu đạn giả (nấn lựu đạn bằng đất sơn đen, cũng gài chằng chịt) hoặc làm đập lôi bằng vỏ đạn, ống trúc, địch đi đập cũng nổ. Chính các em đã làm cho xã chiến đấu hư hư, thật thật địch rất sợ.

Ban ngày ai đi vô trong xã, cũng nghe tiếng lớp bộp, chất chất, đều tiếng như công binh xưởng. Đó là tiếng chặt đinh, làm chông, làm đập lôi của nhân dân và các em thiếu nhi.

Nhờ phát động được phong trào du kích chiến tranh trong nhân dân, nên địch bị co đầu lại. Lúc đầu chúng tự

do lòng sợ trong vườn, bị du kích gài chông, lựu đạn trong vườn. Sau chúng chỉ đi ngoài ruộng, hoặc rẫy thuốc, không dám lòng sợ trong vườn nữa. Các đồng chí tiến ra tạo địa hình cắm bản tử địa, gài chông mìn ở ngoài ruộng, chúng không dám đi ngoài ruộng, chỉ đi ở các con đường cái trong xã. Các đồng chí bố trí đánh trên đường cái, địch co đầu lại, phạm vi hoạt động ngày càng bị thu hẹp. Rào chiến đấu, bản tử địa, chông, lựu đạn gài của du kích cứ lan dần ra đến sát các bót, đồn trong xã, có chỗ cách 100m, có chỗ 50m. Ngay như bọn ở bót kinh Sáu Quốc, muốn về thị xã, cũng không dám đi theo lộ xã Hòa An, mà phải đi xuống qua sông, rồi theo lộ phía bên kia đi xuống.

Nhờ du kích bao vây được đồn bót và diệt tề, điệp, phá thế kềm kẹp, nên tuy địch đánh phá ác liệt, nhưng chúng vẫn không tiêu diệt được đội du kích, cũng không "đuổi" được du kích ra khỏi xã như ý chúng mong muốn.

Ngược lại, thế địch ngày càng co dần, thế của quần chúng ngày càng mạnh, lấn át được thế địch, giành quyền làm chủ các ấp. Địch muốn đánh xã Hòa An, phải đi hàng đại đội, hoặc tiểu đoàn, nhưng mỗi lần càn quét, đều có bị chết, hoặc bị thương. Trong vòng một năm du kích xã Hòa An đã diệt được 8 tên công an do thám, rã 4 tên tề và 30 công an do thám khác, diệt được 326 tên địch (có 30 tên do quần chúng và 58 tên do du kích mật diệt) xây dựng 117 hầm bí mật, rất nhiều hầm chông, bèn chông và rào chiến đấu, bao vây được 5 trong số 6 đồn bót.

III. ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ - BINH VẬN.

Khi ta mới bắt đầu trừ gian, diệt tề, phá kềm kẹp, địch khủng bố quần chúng, nhưng nhờ quần chúng thống nhất đấu tranh có lý có lẽ, nên địch không làm gì được.

Khi ta phát triển thế du kích chiến tranh, địch phản ứng đánh trả quyết liệt. Để đối phó lại, đi đôi với đánh địch bằng vũ khí thô sơ, quần chúng đã sử dụng mũi chính trị rất sắc bén, để giữ thế của mình và bảo vệ anh em du kích.

Lúc đầu địch vô vườn đi vương lựu đạn gài chết một, bị thương một. Chúng tập hợp dân lại nói: *"Bây giờ mấy ông, mấy bà phải dọn vườn trồng hết, chớ để Việt cộng ở trong đó đánh tụi tôi như vậy không được đâu. Nếu không dọn sạch, chúng tôi cho lính đồn hết."*

Địch bị quần chúng phản ứng liền. Họ nói: *"Trời ơi! Tụi tôi sống nhờ có mấy miếng vườn đó, mấy ông tới đồn, bộ muốn giết hết gia đình chúng tôi sao?"*.

Bọn địch nói: *"Bộ mấy người đồng lõa với Việt cộng há, tính chứa chấp Việt cộng đánh tụi tôi phải không?"*.

Quần chúng nói: *"Tụi tôi đâu có đồng tình gì, mấy ông coi mấy ống gài trái dây cột tứ giăng hết, ban đêm chó chạy lựu đạn cũng nổ, tụi tôi làm sao dám vô. Đó mấy ông có giỏi vô mà dọn, chớ tụi tôi sợ lắm"*.

Địch hỏi vặn lại: *"Nếu không vô dọn được làm sao mấy người vô hái trái cây được"*.

Quần chúng trả lời: *"Tụi tôi đâu có vô bẻ được, nhưng hề trái cây tới lúa, không biết ai họ bẻ đội vô để tại mé lán này đây"*.

Quần chúng xung quanh cũng ráp nhau nói kiểu đó. Địch đuối lý. Kỳ thật, bọn lính cũng sợ không dám vô đồn cây.

Cuộc đấu tranh đó thắng lợi anh em rút kinh nghiệm và báo tin thắng lợi cho các cơ sở khác biết để rút kinh nghiệm.

Địch ngày càng bị đánh đau, chúng cố tình tiêu diệt đội du kích, một mặt chúng đánh bằng quân sự, một mặt chúng đem xăng đến đốt vườn. Có một hôm, tên đại úy đem một tiểu đoàn xuống đánh vô khu vực phòng ngự của du kích. Chúng đi thành 3 cánh, hình thành thế bao vây. Có một đại đội hành quân phía ngoài lộ, chở xuống 19 thùng phuy xăng định đốt vườn.

Khi chúng mới chở xuống 9 thùng, chị S... (nòng cốt của ta) chạy báo cho các đồng chí trong chi bộ biết, các đồng chí hướng dẫn chị cách đấu tranh, bảo chị về tập hợp bà con lại, một mặt hù dọa, một mặt tranh thủ dừng cho nó đốt vườn. Trong khi đó anh em du kích bố trí đánh từng cánh của địch.

Chị S... về tập trung được 7 chị. Các chị kêu đám lính nói: *Các anh đừng vô trong đó lựu đạn và chông nhiều lắm. Các anh đi lính các anh đốt cũng ăn lương, mà không đốt cũng ăn lương.*

Bọn lính nghe nói khựng lại. Thằng đại úy thấy vậy la hét, đốc thúc bọn lính đốt. Trong khi đó chị S... huy động thêm được 29 người nữa, tổng cộng là 36 lực lượng. Có 7 tên ngoan cố lần các phuy xăng đi, bà con chạy theo níu kéo, tranh thủ từng tên bảo nó đừng vô, nhất định bị lựu đạn nổ chết. Trong khi đó trong vườn có tiếng lựu đạn nổ. Bọn lính bắt đầu sợ, chúng hỏi: *"Bộ Việt cộng gài lựu đạn nhiều lắm sao mấy bà?"* Quân chúng tấn công luôn: *"Đó mấy ông không thấy dây họ giăng tứ tung đó sao, hôm trước mấy ông vô bị nổ, khiêng về có dọc đó".*

Lúc đó có một số tên chui vào nhà đồng bào, có một số tên bỏ đi xuống mé sông, mấy thằng còn lại nói: *"Cấp trên báo chở xăng lên đây đốt bây giờ chở về đâu được"?*

Quân chúng nói: "*Thôi, mấy ông bán tui tui mua hết cho*". Phần bọn lính nghe quân chúng hù dọa, nó cũng sợ, nên đồng ý bán 5 đồng một lít, quân chúng trả 2 đồng 1 lít, nó đồng ý bán. Thế là quân chúng về xách thùng, tin, hủ, tập trung lại mua xăng. Khi đóng xăng, quân chúng cố tình cho đổ tháo ra ngoài thật nhiều. Cuối cùng còn lại 3 thùng, bọn lính bảo: *Thôi, mấy bà chứa lại một ít để tui tui đốt cho có ngọn lửa để đại úy rẫy chết*. Quân chúng chỉ một cái hầm sâu ven lộ bảo mấy tên lính đổ xuống đó đốt.

Chúng làm theo nên xăng chỉ cháy dưới hầm không hư hại vườn tược gì của đồng bào cả.

Trong khi đó anh em du kích ở các cánh đánh chết 4 tên dò mìn bằng ra đa, và em V... đánh diệt 18 tên (đã nói ở phần trước). Bọn chúng rút lui không diệt được 1 du kích nào, và cuộc đánh phá vô vườn hoàn toàn bị bẻ gãy. Chiều lại các đồng chí họp mittinh báo tin chiến thắng, đề cao thành tích đấu tranh chánh trị phủ đầu của quân chúng, hướng dẫn quân chúng chuẩn bị đối phó chống âm mưu địch can quét đánh phá sắp đến.

Bị thất bại trận này, bọn địch tức tối. Ngày hôm sau chúng nó kéo quân lên phía trên kinh Sáu Quốc, đốt từ hàng rào bót đốt vô, trúng miếng vườn của Ba Ng... (ông già vợ tên Tỉnh trưởng Tây Ninh). Trong khi đó, một tên lính đi hái mận bị lựu đạn nổ chết, địch đốt 3 cái nhà gần đó (trong đó có nhà của đồng chí Huyện ủy viên). Quân chúng tập trung lại dập tắt được.

Được sự hướng dẫn của nòng cốt, một gia đình binh sĩ có vườn bị đốt, chạy báo cho Ba Ng... và số gia đình binh sĩ có vườn bị đốt chạy vô. Ba Ng... hỏi:

"*Thằng nào đốt vườn tao, phải đền ngay*". Bọn lính dọa nạt lại. Ba Ng... nói:

Mấy người khỏi hăm dọa, tôi sẽ lên gặp tỉnh trưởng ngay bây giờ. Lúc đó có tên phó đồn chạy tới biết Ba Ng... nên kêu gọi lính lại nói:

Chết tổ rồi, sao tụi bây đốt nhằm miếng vườn của ông già vợ tỉnh trưởng. Tụi bây phải lại năn nỉ ông đi.

Bọn lính xúm lại năn nỉ. Ba Ng... không nghe, buộc chúng phải thường tiền lập tức và cùng y lên gặp tỉnh trưởng ngay. Ba Ng... làm bản kê thiệt hại hoa lợi. Quân chúng cũng làm bản kê và làm đơn, cùng Ba Ng... kéo lên gặp tỉnh trưởng. Tên tỉnh trưởng hoảng hốt, điện kêu lính về bót và chịu bồi thường mỗi gia đình 10.000 đồng. Từ đó về sau chúng không đốt vườn nữa.

Nhờ chi bộ tổ chức được quần chúng và có phân công cho nòng cốt lãnh đạo, nên đã hướng dẫn quần chúng nhiều cuộc đấu tranh rất quyết liệt, giành những quyền lợi hàng ngày.

Như tháng 3 năm 1969, có 8 thanh niên đang tuổi thuộc bị địch bắt lính. Cơ sở hay được chạy đi huy động, thông qua rẽ chuỗi được 74 người. Số này nằm lăn ra cản đầu xe, níu kéo. Địch dọa bắn, quần chúng nói: *Bắn thì bắn chết hết đi, còn muốn bắt thì bắt hết gia đình tôi về nuôi, chớ không được bắt chồng con tôi đi lính.* Kết quả địch phải thả hết số này.

Một lần khác, địch đi càn bị lựu đạn nổ chúng đốt 6 nhà dân ở rạch Bà Bướm. Cơ sở huy động được 120 người làm 28 lá đơn kéo lên đồn đấu tranh, địch thấy đông quá nó hỏi:

Nhà máy bà đâu có bị đốt, mà kéo ra đông dữ vậy. Quân chúng trả lời: "Chúng tôi đi làm chứng và đi kiện máy ông. Nếu không nói mai mốt máy ông cũng đốt tới nhà

chúng tôi nữa". Quân chúng vạch tội bọn lính đốt nhà dân, cuối cùng địch phải bồi thường mỗi gia đình 10.000 đồng và cho tôle về lợp lại.

Ngoài ra còn nhiều cuộc khác, trong đó có những cuộc do quần chúng tự động đấu tranh để bảo vệ cán bộ. Như có một hôm cô CH... dắt đồng chí Năm Hải cán bộ huyện vô rạch Bàng Thăng. Cô đi trước, từ ngoài rẫy đi vô phía sau nhà bà Bảy. Trong khi đó bọn thám báo đang ở trong nhà bà.

Khi bà thấy cô CH... từ ngoài rẫy đi vô bà xách chổi chạy ra, bà vừa ra hiệu cho đồng chí Năm Hải đi rẽ qua nhà khác, bà vừa nắm đầu cô CH... vừa đánh, vừa chửi: *"Mồ tổ cha mày, hôm rày mày đi theo thằng nào, bữa nay mày về đây?!"*. Bà lôi cô vô nhà nhốt trong buồng. Bọn thám báo lúc đầu nghi cô là cán bộ, nó cứ hỏi gặng đi gặng lại bà Bảy coi cô CH... là người ở đâu? Bà nói nó là con của bà. Trong khi đó có những cơ sở ta chạy tới thì thầm với bọn lính *"Con của bà đó, nó đi cặp tình với thằng nào, mấy bữa rày mới về đó"*. Bọn thám báo nghe vậy nên không còn nghi ngờ gì nữa.

Đi đôi với chống địch khủng bố đánh phá, chi bộ còn lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địa chủ tăng tô. Các đồng chí tập hợp các gia đình nông dân có mượn đất lại, vạch cho quần chúng thấy bọn địa chủ dựa thế của nguy quân, nguy quyền tăng tô, tăng tiền mượn đất, làm cho đời sống nông dân gặp khó khăn. Nên nhiệm vụ của nông dân là phải giữ, không cho địa chủ lấy đất lại, và cũng không nộp thêm tô cho địa chủ. Bà con nông dân có hai đề nghị:

- **Một là:** Làm sao đừng cho một số địa chủ phản động vô thu tô.

- **Hai là:** Mặt trận phải có lệnh giảm tô, rồi quần chúng nông dân sẽ dựa vào đó đấu tranh.

Các đồng chí lấy danh nghĩa Mặt trận mời số gia đình địa chủ vô gặp ta, để bàn vấn đề ruộng đất. Số địa chủ phản động không dám vô, số địa chủ thường thì cho con dâu vô gặp ta. Các đồng chí đặt thẳng vấn đề với họ rằng: *"Đối với đất đai của tên Cá Phám, hội đồng Kiến, hội đồng Thuần (số này là địa chủ phản động): Mặt trận tịch thu. Ai còn vô đây thu tô hoặc giựt đất của nông dân thì chúng tôi không bảo đảm tính mạng, hễ gặp đâu bắn đó, yêu cầu mấy anh, mấy chị về nói cho họ biết. Còn mấy anh, mấy chị không được tăng tô, không được tăng tiền cho mượn ruộng nữa, chủ đất nào thừa kiện nông dân với chánh quyền địch coi là phản động, sẽ bị mất đất"*. Nhờ vậy mà số địa chủ phản động không dám vô thu tô, quần chúng nông dân cũng dựa vào đó trả tiền mượn ruộng cho địa chủ theo mức cũ. Ví dụ đất rẫy trước tăng lên 3.000 đồng một công, nay còn lại 1.000 đồng; đất ruộng trước tăng lên 1.000đ nay còn 300 đồng một công. Đối với đất công điền, do ta đã diệt được tề, nên chúng không còn bán chát gì được. Trong khi đó các đồng chí còn cấp thêm cho nông dân được 74 công đất.

Cách giải quyết này làm cho bà con nông dân rất phấn khởi, làm cho quan hệ giữa chi bộ và quần chúng khắng khít hơn. Qua việc giải quyết ruộng đất, các đồng chí vận động bà con nông dân vô tổ đổi công. Có nhiều người không dám vô nông hội, nhưng họ chịu vô tổ đổi công, vì thực tế họ thiếu sức lao động mà vô nông hội họ còn ngán, sợ bất hợp pháp, có người khai báo địch sẽ làm khó. Qua thực tế đấu tranh, chi bộ đã vạch cho quần chúng thấy chỉ có dám đấu tranh với địch mới giành được quyền lợi, chớ không có

con đường nào khác. Nhờ quần chúng đấu tranh liên tục nên thế chánh trị của quần chúng vững vàng, địch không khùng bố được quần chúng, ngay cả việc bắt lính cũng không được bao nhiêu.

Về binh vận: ngay những ngày đầu mới về xã, các đồng chí đã chú ý nắm gia đình binh sĩ, phân loại được số nào có con em đi lính trong xã, số nào đi xa, số nào ác ôn, số nào bị bắt buộc...

Các đồng chí đã đặt công tác giáo dục gia đình binh sĩ thành công tác thường xuyên. Tùy từng loại mà có cách giáo dục khác nhau. Đối với số gia đình có con, em là ác ôn, thì ngoài việc giáo dục ý thức dân tộc, giai cấp, các đồng chí còn đặt vấn đề cho gia đình phải khuyên con, em không được có những hành động ác ôn nữa. Nói chung, trước khi giáo dục gia đình binh sĩ, các đồng chí đều có điều tra, biết rõ hoàn cảnh của từng gia đình, hành động của con, em họ, để nhắc nhở động viên từng người và luôn luôn đôn đốc họ đi gặp con em để giáo dục. Có một số người ra nói chuyện với con, em họ một, hai lần không thấy kết quả họ đâm ra chán nản. Nên các đồng chí đã động viên họ đi 15-20 lần, rồi nhờ họ kết tập thêm các gia đình binh sĩ khác cùng đi với họ (như ấp Hòa Long kết tập được 46 người đi ra gặp con, em khuyên nhủ).

Sau mỗi trận đánh của ta trong huyện, tỉnh các đồng chí đều có bố trí cơ sở đến báo cho gia đình binh sĩ để họ đi ra các nhà thương tìm thăm. Người có con em bị thương cũng đi, người không có cũng đi để số lượng đi càng đông càng tốt. Đi đường ai có hỏi số này trả lời: Đi kiểm thăm thằng con, hoặc cháu gì đó, nghe nói mấy ổ đánh trận nào đó chết và bị thương dữ quá. Việc đó cũng gây ảnh hưởng chánh trị trong quần chúng.

Kết quả trong 5 tháng, quần chúng vận động rã ngũ 7 tên chủ lực, bảo an và 172 phòng vệ dân sự (sẽ nói ở phần sau). Trong số gia đình binh sĩ, các đồng chí có chú ý xây dựng một số nòng cốt như ở ấp Hòa Long, các đồng chí xây dựng ông Sáu Ph... ông này có đưa cháu đi lính, các đồng chí đến giáo dục trước và khuyến khích ông nói lại cho người khác nghe. Trong một cuộc họp gia đình binh sĩ ông đã phát biểu: *"Người ta cũng có con cháu đi lính mình cũng có con cháu đi lính. Con cháu người ta đi lính để giải phóng cho bà con mình. Còn con cháu mình đi lính để bán lại bà con. Như vậy là nhục lắm. Ráng giữ đừng cho đi lính nữa. Hễ tụi nó có xuống bắt lính bà con mình phải đồng tình với nhau, giành giựt lại, đừng cho nó bắt".* Có thằng trưởng đồn Xẻo Bèo trước đó có bắt được 2 thanh niên đi lính. Các gia đình binh sĩ đến gặp nó nói: *"Mầy làm như vậy có tội với bà con, mầy ông giải phóng biết rồi đó. Mầy bắt lính thì phải bắt luôn vợ con nó về nuôi luôn đi".* Tên này hơi lo và nói *"Mấy ông ở trên báo tôi bắt, tôi biết làm sao"?!*

Quần chúng nói: *"Thì mình cũng đi bắt, nhưng trước khi đi phải báo cho bà con biết trước, để cho thanh niên nó trốn, rồi báo lên trên là bắt không được".* Tên này về sau làm y như vậy.

Các đồng chí đã tổ chức được 6 ban cán sự vị trí, chịu trách nhiệm ở 5 đồn trong xã. Hễ đồn bót bung ra cần thì số này đeo theo tác động, hoặc mời về nhà nhậu, uống nước, vừa để ngăn chặn các cuộc hành quân của chúng. Thông qua các gia đình binh sĩ nòng cốt, các đồng chí đã xây dựng được cơ sở nội tuyến và cảm tình trong 4 đồn X, khu M, C, U và nắm được tên phó đồn. Các đồng chí có thể mời số này ra gặp bàn bạc công việc được. Có tên trưởng đồn

X rất ác ôn ta định giết nó. Các đồng chí mời anh Mỹ là nội tuyến của đồn này ra bàn kế hoạch. Anh này báo cho biết nó thường hay đi về nhà nó, nó rất tin cậy anh, đi đâu nó cũng thường cho anh đi theo. Các đồng chí giao nhiệm vụ cho anh Mỹ giết tên này.

Lúc đầu anh không dám nhận, vì anh không biết làm thế nào để giết được, và giết xong không biết chạy đi đâu, nếu chạy ra ngoài địch sẽ khủng bố gia đình anh. Các đồng chí bàn cách giết bằng kiểu "ném đá giấu tay". Anh này chịu. Tức là khi thấy nó đi ra ngoài, anh em mình cứ bắn bừa vào một loạt anh Mỹ sẽ hạ sát tên này.

Một hôm, các đồng chí phân công đồng chí Bảy H... xuống chỗ hẹn đón nó ra, không ngờ lúc đó nó đã xuất đồn rồi. Đồng chí cứ lo ngó vô đồn, khi quay lại bất chợt nhìn thấy tên này cùng với tên TH... trưởng ấp và anh Mỹ, đồng chí Bảy H... vội rĩa một loạt AR-15. Nghe súng nổ, anh Mỹ bắn tên trưởng đồn và tên kiểm soát ấp chết, anh ném thêm hai trái lựu đạn, xong anh chạy về bót báo là: *"Tôi bị Việt Cộng bắn, không biết hai ông kia chạy đâu rồi!"*.

Nhờ vậy anh này vẫn giữ được thế hợp pháp. Sau chúng đổi anh Mỹ đi và đưa lại tên trưởng và phó đồn khác (phó đồn là cơ sở của ta bên đồn T... giới thiệu qua). Nó vừa đến, tổ binh vận tấn công liền. Bà con nói: *"Chủ mới đổi về đây chú chưa hiểu, chú coi thằng B từ ngày nó về cái đồn này nó cứ đi lùng sục, rình rập, bắt bớ người ta hoài, bà con sống không yên. Nó bị mấy ông Việt Cộng bắn chết rồi. Chú về đây muôn sống với bà con và vợ con chú thì chú phải ráng ăn ở từ tế với bà con xóm làng, và dứt khoát đừng có đi đâu hết."*

Nó nói: *"Tôi không đi đâu hết, yêu cầu mấy ông đừng*

bắn tôi, thì tôi cũng không bắn mấy ông".

Sau nó cho người ra liên lạc với ta, đề nghị cho nó biết ám hiệu, để khi đi nó biết ta, nó không bắn. Các đồng chí không đồng ý. Nó xin một con đường nhất định để đi về thị xã. Các đồng chí cũng không cho và đặt vấn đề tuyệt đối không được đi đâu hết. Muốn đi về thị xã phải lội qua sông theo đường Tân An đi xuống. Các đồng chí làm rào xã chiến đấu bao vòng chung quanh cách rào bót 30m chỉ chừa cho nó một con đường đi xuống sông lấy nước tắm, giặt.

Để tiến hành phá sạch kẽm kẹp, đi đôi với diệt tề trừ gian, các đồng chí phá rã bọn phòng vệ dân sự. Trước hết, các đồng chí mời gia đình phòng vệ dân sự ở từng xóm lại, vạch cho họ thấy âm mưu của địch bắt phòng vệ dân sự để đôn lên, bắt lính đánh lại đồng bào. Nói cái cảnh khổ của anh em phòng vệ dân sự và gia đình, vì địch bắt luyện tập canh gác mất công ăn việc làm. Các đồng chí xây dựng trước một số nòng cốt lên tố khổ. Có người nói: *Thằng nhó tôi hôm trước bịnh không đi gác được, nó bắt nó đánh, nó còn đòi đốt nhà tôi nữa. Ban ngày con tôi phải làm lưng tối lại phải đi gác, không đi nó bắt bỏ tù.* Quân chúng chỉ cho ta 3 tên ác ôn trong phòng vệ dân sự là thằng Bé Em, thằng Báo, thằng Mỹ. Các đồng chí về bàn kế hoạch phải làm sao diệt cho được 3 tên ác ôn, và đánh một trận chỉ có tính chất tác động làm cho phòng vệ dân sự hoảng sợ rồi dùng thể chánh trị của quân chúng làm rã luôn. (Lúc bấy giờ trong phòng vệ dân sự có 8 cơ sở hợp pháp của ta).

Các đồng chí định đánh ngay chỗ đám phòng vệ dân sự gác, nhưng thấy không có cách nào tiếp cận được vì một phía có bãi mìn, ba phía kia đều có bọn tiểu đoàn đóng dã chiến và bọn bảo an gác, nên không thể nào dùng lực lượng ngoài đánh vô được. Các đồng chí bàn là phải dùng cơ sở

bên trong đánh. Các đồng chí mời anh A... là một cơ sở trong phòng vệ dân sự đến bàn, định dùng anh đánh ngay từ bên trong. Anh này lúc đầu cứ thối thoát mãi. Anh nói không biết đánh cách nào, đánh rồi chạy đi đâu, địch sẽ làm khó dễ gia đình anh v.v... Các đồng chí động viên anh, nói rõ yêu cầu phải phá rã phòng vệ dân sự, và bày cho anh cách đánh. Anh em du kích sẽ để một trái hỏa tiễn trong cái giỏ xách. Đến đêm gác nhờ anh mang đặt ở một góc cây gần chỗ tiểu đội phòng vệ dân sự gác, buộc một sợi dây dài đến chỗ anh đứng gác đợi khi nào có xe địch chạy ngang, hoặc tiểu đội phòng vệ dân sự có đến, nếu chúng phát hiện đến lấy anh mới giật cho nổ, xong la lớn lên: Việt Cộng đánh tới rồi mấy ông ơi! Chỉ yêu cầu như vậy thôi. Anh này thấy làm được nên nhận nhiệm vụ đánh. Đồng chí Huyện ủy viên nhận trách nhiệm diệt tên Bé Em, đồng chí Bảy Tr... diệt tên Báo, đồng chí M... diệt tên Mỹ. Các đồng chí bố trí cơ sở ra theo dõi sát mấy tên này. Đêm đó cơ sở báo: tên Bé Em đang ở chỗ bà con xắt thuốc lá. Chỗ này hai đầu đều có bọn lính gác, phải diệt thế nào cho bọn lính không hay. Đêm đó đồng chí Huyện ủy viên đặt ám hiệu cho một cơ sở mật (cũng đến xắt thuốc tại đó). Nếu không có lính trong nhà, thì cô đội khăn trên đầu nếu có lính tới thì lột khăn xuống. Đêm đó quần chúng tập trung lại xắt thuốc cũng đông. Hai cái đèn ai-đa sáng choang. Lúc đó tên Bé Em đang ngồi xắt thuốc. Đồng chí Huyện ủy viên lợi ngang mường lên rình, thấy ám hiệu không có lính, nhưng đồng chí không biết tên nào là Bé Em. Cô cơ sở nhìn ra sau thấy đồng chí Huyện ủy viên tới, cô liếc mặt hất hàm ngay chỗ tên này ngồi. Đồng chí Huyện ủy viên dùng một cái vòng (như vòng bắt heo) trông nhanh vào cổ nó, đồng chí đá cái dao xắt thuốc nó đang cầm văng

ra ngoài, đồng chí nói: *Bé Em, tao mời mày ra ngoài này nói chuyện một chút, nếu mày la hoặc giãy giụa tao bắn liền*. Đồng chí yêu cầu bà con đầu cứ ngồi êm đó. Đồng chí nắm vòng kéo cổ nó lộn qua mương. Vừa lên tới mé mương nó đá đồng chí Huyện ủy viên, đồng chí bắt giò hất nó nhào xuống mương. Vừa lên tới mé mương đồng chí bắn nó chết tại đó và rút về an toàn.

Đêm đó đồng chí Bảy Tr... cũng bắn thành Bão tại chỗ đám giỗ; còn đồng chí Bảy M... đón đường bắn chết thành Mỹ. Trong lúc đó có một chiếc xe chở một tiểu đội địch chạy ngang chỗ anh A đặt trái. Anh giật mìn nổ nhưng vì anh không giật chặn đầu nên chiếc xe chạy trót chỉ chết một thằng lính đứng gác tại trụ đá. Nghe tiếng nổ anh này la lớn: *"Việt Cộng tới, phòng vệ dân sự chết hết rồi mấy ông ơi!"*

Bọn ở đồn nghe nổ bắn vãi ra ngoài, bọn phòng vệ dân sự và thanh niên chiến đấu hoảng chạy trốn núp hai bên mang cá cầu. Sáng ra chúng chạy về quần áo lấm lem, chúng nói: *"Hồi hôm mấy ông bắn thứ gì ghê quá may không thôi chết hết rồi"*.

Các đồng chí về tập hợp gia đình phòng vệ dân sự lại phát động họ đấu tranh không cho con đi gác. Các đồng chí đặt vấn đề: *"Nếu ai để cho con, em đi gác sẽ không bảo đảm tánh mạng"*. Và đưa cho họ những lá thơ cảnh cáo, để họ có cơ đấu tranh với địch. Các đồng chí về in truyền đơn, nhờ các em học sinh viết in ra phát cho gia đình phòng vệ dân sự và tung ra khắp nơi, kết hợp với nòng cốt vận động. Quân chúng dựa vào truyền đơn cảnh cáo, đấu tranh với địch, nên số phòng vệ dân sự bỏ gác và rã luôn 172 tên trong tổng số 200 tên.

Nhờ ta giành được thế làm chủ các ấp, nên địch không lập lại được. Tính chung, trong vòng 10 tháng đã có 89 cuộc đấu tranh chánh trị, binh vận với 950 lượt người tham gia.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Đi đôi với tấn công địch, chi bộ xã Hòa An rất chú ý công tác xây dựng và phát triển lực lượng, trước hết các đồng chí tổ chức đoàn thể phụ nữ. Chi bộ phân công 4 cô: TH..., CH..., H..., M... tập huấn cho các cô đi tổ chức đoàn thể. Đi vận động bữa đầu về, không ai chịu vô hết. Mấy bà nói: *"Mấy đứa bây bảo tao làm cái gì cũng được, như hôm trước tới nay bây bảo tụi tao cấm chồng, đi đấu tranh tao làm được, chớ bảo tao làm đoàn thể tao làm không được đâu. Thôi để tao ở ngoài, tao tiếp với bây hơn"*. Các cô tổ chức không được, đâm ra chán nản, về phát biểu với chi bộ: thà các đồng chí phân công tụi tôi đánh giặc, tụi tôi làm được chớ đi tổ chức thế này, tụi tôi làm không được đâu, tụi tôi toàn là con nít 19-20 tuổi, còn mấy bà lớn tuổi không làm sao tụi tôi nói được. Chi bộ phải giải quyết tư tưởng, nói rõ yêu cầu phải làm thế nào phát triển cho được đoàn thể và nghiên cứu coi tại sao quần chúng không chịu tham gia? Các đồng chí thấy sở dĩ quần chúng không chịu vô, là do khi vận động, nêu ra nhiều yêu cầu quá, hơn nữa quần chúng sợ vô đoàn thể bị bẽ bạc đi tới lui làm ăn không được, sợ địch làm khó dễ. Chi bộ đề nghị đồng chí Huyện ủy viên xuống vận động thí điểm khu Hòa Na.

Bữa đầu các đồng chí mời được 7 chị thuộc những người tích cực trong phong trào đấu tranh chánh trị, binh vận. Đồng chí Huyện ủy viên lên phát động cho các cô rút

kinh nghiệm: Nội dung phát động là: Đề cao thành tích đấu tranh, đóng góp tiền của, công sức cho cách mạng, để các chị phấn khởi. Vạch cho các chị thấy cần thiết phải tổ chức đoàn thể, để thành sức mạnh, có thêm nhiều lực lượng đấu tranh, có điều kiện cho các chị giúp đỡ lẫn nhau v.v... Đồng chí Huyện ủy viên đặt lại vấn đề đơn giản như thế này: "*Bây giờ tôi nói cho các chị nghe, về các chị có nói lại cho 3-4 người khác nghe được không?*". Các chị trả lời: Được! Xong rồi vài ba bữa các chị báo cho tôi biết những người đó họ nói những gì, thái độ của họ ra sao và coi họ làm được cái gì được, không được? Như vậy là các chị đã làm công tác cách mạng và thành tổ trưởng hết rồi đó. Các chị trả lời: Ôi! Tưởng cái gì khó chớ như vậy thì làm được. Thế là các chị chịu vô hết. Theo cách đó cứ một chị, bắt rẽ ra 3-4 chị rồi phát triển dần ra.

Lúc đầu chỉ đặt yêu cầu đơn giản, dần dần ghép họ vô sinh hoạt và đặt thêm nhiệm vụ cao hơn. Qua một tháng kết nạp được 76 hội viên (trong đó một có số hội viên cũ) đến tháng 3-1969 được 150 hội viên.

Sau đó các đồng chí tổ chức nông hội. Lấy ấp Hòa Long làm thí điểm. Các đồng chí chọn trước nhất là những người được cấp đất, tích cực đấu tranh đòi giảm tô, hoặc tham gia du kích, chánh trị để vận động trước.

Bữa đầu mới được 24 người, kiểu làm cũng giống như của phụ nữ, tổ chức theo kiểu rẽ chuỗi "tam - tam" Có những người chưa chịu vào nông hội, nhưng lại chịu vào tổ vận đổi công, thì các đồng chí tổ chức họ vào tổ vận đổi công (như nói trên) kết quả tổ chức ở ấp thí điểm được 36 hội viên. Đến tháng 3-1969 toàn xã được 134 hội viên nông hội và 46 tổ vận đổi công.

Phát triển Đoàn thanh niên lao động (gọi tắt là thanh lao) các đồng chí cũng theo điều lệ, nhưng đặc biệt chú ý 3 tiêu chuẩn:

- 1) - Là dám đánh địch
- 2) - Là địch bắt đánh không khai

3) - Là mỗi đoàn viên phải nắm được 2-3 quần chúng thanh niên.

Còn khuyết điểm về đạo đức, sanh hoạt có châm chước, sẽ giáo dục sửa chữa sau. Các đồng chí chọn số thanh niên có những thành tích nổi trong phong trào chiến đấu du kích để phát triển đoàn. Nên tất cả đoàn viên, thanh lao xã Hòa An đều là du kích mật hoặc tự vệ mật. Đến tháng 3-1969 các đồng chí phát triển được 37 đoàn viên có 19 nữ (trong số 37 đoàn viên có 33 hợp pháp).

Phát triển Đảng, các đồng chí cũng dựa theo điều lệ, cũng xoay vào 3 tiêu chuẩn như của thanh lao, nhưng chất lượng chiến đấu cao hơn, và có thêm điều kiện là phải có uy tín và đoàn kết được với quần chúng. Do cách tổ chức đó, nên tất cả đảng viên xã Hòa An đều tham gia chiến đấu vũ trang. Từ tháng 5 đến tháng 10-1969 các đồng chí phát triển thêm được 17 đảng viên (có 9 đảng viên nữ). Trong đó có 10 hợp pháp và 7 bất hợp pháp.

Ngoài ra các đồng chí cũng có tổ chức đội thiếu nhi được 27 đội viên, (do em V... làm đội trưởng). Về tổ chức, xã Hòa An đã thành lập 3 chi bộ: 1 chi bộ ở 2 ấp Hòa Lợi - Hòa Khánh (chi bộ này đặt tên là chi bộ Kim Hồng); 1 chi bộ ở ấp Hòa Hiệp đặt tên chi bộ Nghĩa Bình, 1 chi bộ ở 2 ấp Hòa Long và Hòa Hưng, đặt tên chi bộ: Nghĩa Thương. Trên có lập đảng ủy lấy tên Phạm Đánh.

Những đồng chí được lấy tên đặt cho chi bộ là những

đảng viên đã chiến đấu và hy sinh hết sức dũng cảm. Sinh hoạt lệ của chi bộ 5 ngày họp một kỳ, địch đánh gắt 3 ngày họp một kỳ. Nội dung họp là báo cáo tình hình địch, ta trong ấp có đánh giá nhận xét và đặt kế hoạch, phương hướng công tác tới. Đảng ủy giữ đúng mỗi tháng họp 2 kỳ. Đối với những chi bộ có đảng viên mật phải họp 2 hoặc 3 lần vì phải họp đảng viên mật riêng, mỗi lần họp từ 2 đến 3 đồng chí.

Biệt động, du kích mật, du kích bất hợp pháp, đều ngăn cách nhau, sinh hoạt theo tổ "tam tam"; chỉ có đồng chí Bí thư biết số biệt động, các đảng viên khác không biết. Đối với du kích mật, xã đội trưởng biết con số và nắm tới tổ trưởng. Đối với các lực lượng chánh trị binh vận, muốn huy động đi đấu tranh lấy đoàn thể làm nòng cốt, dùng ban chấp hành, ban cán sự, tiểu tổ trưởng đi trực tiếp huy động hội viên. Mỗi hội viên huy động thêm vài người nữa. Đấu tranh xong về họp rút kinh nghiệm tuyên dương những người tích cực.

Ngoài công tác xây dựng phát triển lực lượng, chi bộ xã Hòa An có chú ý công tác vận động tài chánh, xây dựng nhà hộ sinh, cấy phi-la-tốp cho quần chúng, xây dựng tủ thuốc cho du kích. Nhờ thực hiện các công tác trên đây nên chi bộ xã Hòa An có thể bám trụ vững chắc tại xã. Tề điệp không còn, đồn bót co lại, phong trào các mặt vẫn giữ vững và phát triển. Đến tháng 5-1969 quần chúng đã giành quyền làm chủ ở mức độ cao hơn được 4 ấp, mức độ vừa được 2 ấp và 1 ấp còn yếu. Ở các ấp làm chủ mức độ cao, quần chúng có thể hội họp ban ngày, có thể họp mít tinh độ vài trăm người cách bót 200m, ta có thể dùng loa máy phóng thanh báo tin chiến thắng, kêu gọi binh sĩ đào rã ngũ v.v...

đồn bót cũng không dám phản ứng gì. Ta nắm được hầu hết dân trong ấp.

Riêng ấp ở sát mé sông Cao Lãnh. Tàu chạy ngang phải hạ cờ ba sọc xuống. Ở các ấp làm chủ mức độ vừa, dân ta nắm được. Có thể hội họp nhân dân ban đêm, có thể vận động quần chúng đấu tranh được. Cán bộ, du kích lộ, khoảng 3 giờ chiều có thể bám ám hiệu đi lại hoạt động công khai được. Còn một ấp ở sát lộ Cao Lãnh đi bến bắc yếu hơn. Ấp này địa hình xấu, tuy không còn tề nhưng còn bọn dã chiến, đồn bót hoạt động trên lộ, ta có cơ sở bên trong, cán bộ lộ có thể về hoạt động ban đêm được.

V. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1)- Chi bộ Hòa An đã có quyết tâm cao trong việc trở về bám xã, bám dân

Xã Hòa An là xã có nhiều điều kiện khó khăn, nằm sát nách thị xã Cao Lãnh, các xã chung quanh đều yếu, đang bị địch kềm kẹp chặt, tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch rất xa (về quân sự địch có 1000 ta chỉ có 30). Nhưng chi bộ vẫn bám trụ và giành quyền làm chủ được là nhờ chi bộ có quyết tâm rất lớn. Chi bộ đều thấy ly hương là không bám được dân, sai nguyên tắc hoạt động cách mạng và nguyên tắc Đảng **"Dân ở đâu, Đảng ở đó"**. Và nó còn thể hiện ở lời thề: **"Người đảng viên cộng sản Hòa An sinh ở Hòa An, tử cũng ở Hòa An"**.

Trong quá trình bám xã, các đồng chí đã gặp vô số khó khăn trong ăn, ở, trong việc đối phó hoặc tấn công địch, trong công tác vận động quần chúng v.v... Có lúc có một vài đồng chí muốn lui bước. Nhưng qua đấu tranh với nhau, các đồng chí đã củng cố được quyết tâm của mình,

tìm mọi cách vượt qua, nhờ đó các đồng chí đã bám trụ được và đã thắng địch.

2)- Chi bộ, đoàn viên du kích có ý thức tấn công mạnh, nên đã bảo tồn được lực lượng và buộc địch co lại.

Ngay từ đầu, tuy các đồng chí mới có 5 người, nhưng sau ngày ổn định việc ăn ở, các đồng chí bắt tay ngay vào việc tấn công địch. Trước hết các đồng chí triệt hạ bộ máy kềm kẹp để cắt đứt tai mắt địch. Các đồng chí tiến hành hết sức mạnh bạo, nhanh chóng và triệt để, làm địch trở tay không kịp. Các đồng chí có sử dụng tề, nhưng trên cơ sở để phá rã và để hạ uy thế bọn chúng. Các đồng chí sử dụng tề để tiếp tục phá sạch và kiên quyết không cho địch dựng lại bộ máy tề điệp.

Tiếp theo đó các đồng chí phát động phong trào nhân dân tham gia du kích chiến tranh. Phong trào chiến đấu du kích không chỉ có tính chất phòng ngự, mà còn có tính chất tấn công rất mạnh, luôn luôn tìm địch mà đánh, địch có sơ hở là đánh, đánh để buộc địch co lại để bảo vệ mình, tấn công để phòng ngự. Các đồng chí đã đào nhiều hầm bí mật ở nhiều nơi (117) cái tất cả. Nhưng các đồng chí không cố thủ trong những hầm này. Chính việc mở rộng diện đào hầm bí mật, đã giúp các đồng chí có thể đánh địch ở khắp mọi nơi trong xã.

Lúc đầu các đồng chí chiến đấu trong một khu vườn, sau lần ra nhiều khu vườn. Từ đánh trong vườn lần ra đồng, lần ra đường cái, rào chiến đấu, gài lựu đạn, bắn từ địa từ xa, lần dần ra sát đồn bót, làm cho địch phải co lại không dám tự do sục sạo như trước. Tinh thần tấn công

còn thể hiện ở chỗ tất cả đảng viên, đoàn viên thanh lao, đều trực tiếp cầm vũ khí chiến đấu, và đã làm được vai trò nòng cốt trong phong trào nhân dân du kích chiến tranh, nhờ đó đồng viên được đông đảo quần chúng tham gia.

Ngay trong việc kết nạp đảng viên, đoàn viên các đồng chí cũng lấy tiêu chuẩn là phải dám đánh địch. Nhờ có ý chí tấn công liên tục địch, và có tinh thần chiến đấu dũng cảm, nên địch không thể tiêu diệt được các đồng chí, cũng không thể "đuổi" các đồng chí ra khỏi xã như ý chúng muốn.

3)- Chi bộ biết quan tâm đến quyền lợi quần chúng, chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng nên được quần chúng nhiệt tình ủng hộ.

Động cơ trở về xã của chi bộ, xuất phát từ ý thức chăm lo cho quyền lợi của quần chúng. Các đồng chí đã đặt vấn đề rất đúng là **"Trong hoàn cảnh quần chúng bị kềm kẹp áp bức, chỉ có đảng viên mới là người lãnh đạo quần chúng đấu tranh tự giải thoát mình, đó là nhiệm vụ đồng thời cũng là vinh dự của người đảng viên"**. Từ đó các đồng chí kiên quyết bám lấy quần chúng và vận động họ phá tề, trừ gian, đánh địch, diệt ác ôn, chống địa chủ tăng tô, giứt đất, xáo canh, v.v... Các đồng chí đã làm cho quần chúng thấy rằng nhờ có chi bộ, du kích về mà mình thoát khỏi ách kềm kẹp, có ruộng đất, không bị ai hà hiếp bóc lột, vườn cây nguyên vẹn không bị phá tán, con gái không sợ bị làm nhục, con trai khỏi phải đi làm bia đỡ đạn, hoặc bán lại dân mình.

Những chuyện du kích bảo vệ vườn tược cho quần chúng, không xâm phạm một trái cây nào, thu hoạch hoa màu cho quần chúng. Những chuyện trừ gián điệp, tề, diệt

ác ôn, phá rã phòng vệ dân sự, dùng đường lối của Đảng, làm cho chánh sách của Đảng được sáng tỏ, và làm cho quần chúng thấy rõ bản chất ưu việt của người cách mạng. Do đó quan hệ tình cảm giữa quần chúng và chi bộ, du kích rất sâu sắc. Quần chúng coi chi bộ, du kích là những người lãnh đạo, đồng thời cũng là những con em thân thiết của mình. Họ hết lòng ủng hộ và che chở, bao bọc.

Các đồng chí không những biết lo cho quyền lợi quần chúng mà còn biết dựa vào quần chúng, từ việc nắm tình hình bọn tề, điệp, ác ôn, tìm hiểu quy luật địch, tổ chức ám, tín hiệu... Trong tấn công quân sự, chánh trị, binh vận, tổ chức quần chúng v.v... các đồng chí đều biết phát động quần chúng cùng làm với mình nên các đồng chí không bị đơn độc. Phong trào ngày càng mạnh và duy trì được lâu dài. Các đồng chí biết luyện tập cho quần chúng đấu tranh từng việc nhỏ, đến việc lớn, từ dễ đến khó, dạy cách nói, cách làm, biết phân công từng việc và rút kinh nghiệm, biết dùng tình cảm thuyết phục gia đình binh sĩ nguy v.v...

4)- Chi bộ Hòa An đã vận dụng tốt phương châm, phương thức vùng ven nên đã thu được nhiều thắng lợi.

Các đồng chí tấn công địch táo bạo và liên tục, lấy yếu đánh mạnh, lấy ít đánh nhiều, các đồng chí đã gây nhiều khó khăn cho địch, bẻ gãy kế hoạch bình định của địch và thúc địch vào sát đồn bót.

Trong nhiều cuộc tấn công, các đồng chí đã vận dụng được phương châm 2 chân 3 mũi, như trong việc chống địch càn quét đốt vườn, trong diệt tề trừ gian, phá thế kềm kẹp, trong việc phá rã phòng vệ dân sự. Các đồng chí biết kết

hợp tốt giữa lực lượng lộ và không lộ, giữa phương thức hợp pháp và bất hợp pháp trong tấn công, cũng như trong tổ chức, xây dựng nên đã làm cho địch rất khó đối phó.

5)- Việc lãnh đạo của chi bộ khá cụ thể:

Những chủ trương của chi bộ đề ra, đều qua điều tra nghiên cứu, nắm tình hình, định rõ công việc phải làm, phân công rành mạch. Ví dụ: Trong việc diệt tề, đã điều tra kỹ tội trạng, quy luật ăn, ở của từng đối tượng, nhờ đó diệt được nhanh gọn, địch trở tay không kịp. Các đồng chí còn biết hợp rút kinh nghiệm sau khi làm xong từng việc, nhờ đó kịp thời đề cao được những nhân tố tích cực để phát huy lên.

6)- Vai trò của đồng chí Huyện ủy viên phụ trách có tác dụng lớn trong việc đưa chi bộ về bám xã.

Trong lãnh đạo, đồng chí Huyện ủy viên hết sức chú trọng công tác tư tưởng cho chi bộ trước, trong và sau khi đưa chi bộ về. Những việc làm của đồng chí Huyện ủy viên, đều thể hiện quyết tâm và có ý thức tấn công địch. Nó có tác dụng cổ vũ và làm gương cho đảng viên, du kích, thanh lao... noi theo. Đồng chí thật sự bắt tay trực tiếp vào công việc ở xã, đồng chí luôn nhận phần khó khăn về mình, như việc giết tên Nhường, tên Bé Em v.v...

Đồng thời luôn chú ý bồi dưỡng, hướng dẫn kinh nghiệm cho số đảng viên trẻ. Nhờ tinh thần đó đồng chí đã đoàn kết được trên dưới, đồng viên được nội bộ tham gia mọi công tác của xã.

Tuy nhiên chi bộ xã Hòa An cũng còn một số bài học chưa tốt:

Một là: Sau khi đã bám trụ được trong dân, chi bộ có hiện tượng thỏa mãn, nên tốc độ phát triển của phong trào có chậm lại.

Trong khi đưa chi bộ, du kích về bám được trong dân, tất cả đảng viên, du kích đều tấn công địch liên tục. Nhưng khi đã bám trụ tương đối vững trong dân rồi, thì trong chi bộ có hiện tượng thỏa mãn dừng lại, không tiếp tục đưa phong trào tấn công 3 mặt lên cao hơn nữa, để tiến tới giành quyền làm chủ với mức độ cao hơn.

Ngay trong việc phát triển tổ chức, lúc sau này cũng chậm. Chi bộ chưa bàn bạc kế hoạch để nâng cao áp yếu lên, hoặc dùng lực lượng 3 mặt bao vây bức hàng, bức rút đồn, bót. Các đồng chí có chân chờ, sợ địch sẽ phản kích theo kiểu Tết Mậu Thân (1968), (tuy thế tấn công và phòng ngự của xã Hòa An hiện nay đã tốt hơn tết Mậu Thân).

Hai là: Về mặt chiến đấu, du kích xã Hòa An rất nổi, có nhiều điển hình phong phú. Nhưng về mặt đấu tranh chính trị vẫn còn ở quy mô lẻ tẻ, chưa tổ chức thành lực lượng chặt chẽ, chủ động để ứng phó với địch. Khẩu hiệu đấu tranh phần lớn còn ở mức độ dân sinh, dân chủ, chưa đưa được các khẩu hiệu chính trị.

Về mặt binh vận, tuy cũng đưa được quần chúng và gia đình binh sĩ tấn công một số đồn bót nhưng còn ở mức độ thấp, chưa thành một cao trào do chi bộ thiếu đề ra những kế hoạch tấn công liên tục, bám sát theo dõi, tấn công từng đối tượng để làm phân hóa, đi đến tan rã, nên kết quả còn hạn chế, cả năm chỉ rã ngũ có 7 tên chủ lực, bảo an.

Các cơ sở nội tuyến trong các đồn, bót nâng chất lên hơi chậm, chỉ hành động được một số vụ như: giết tên

trường đồn, đánh mìn đảm phòng vệ dân sự...

Những thiếu sót này do sự lãnh đạo chưa thật toàn diện của chi bộ xã Hòa An.

Ba là: Về mặt lãnh đạo chung thị xã chưa tạo được thế liên hoàn để hỗ trợ cho xã Hòa An.

Phong trào xã Hòa An phát triển trong thế như một cù lao, các xã chung quanh đều rất yếu. Trước tình hình đó nếu thị xã chú ý lãnh đạo đưa được phong trào của các khu khác tiến lên, thì có sự hỗ trợ lớn đối với xã Hòa An. Nhưng trong thời gian dài, các khu khác chuyển mình lên rất chậm. Do đó địch thường tập trung đánh phá, làm cho xã Hòa An gặp nhiều khó khăn và phải đối phó liên tục, quyết liệt với địch mới giành được thắng lợi.

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH XÃ HÒA AN, THỊ XÃ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TUYÊN ĐƯƠNG DANH HIỆU ANH HÙNG LLVTND (trích)

1/. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, Hòa An là xã ven của thị xã Cao Lãnh, là trọng điểm bình định, diệt Cộng, tố Cộng, gom dân, lập ấp trù mật, ấp chiến lược, bắt lính đôn quân, tổ chức thanh niên chiến đấu, phụ nữ cộng hòa, thanh niên cộng hòa... Thực hiện Chỉ dụ 57 cướp đất nông dân do cách mạng đem lại; phá khu mộ Cụ Phó Bảng, xóa niềm tin của quần chúng vào Đảng và Bác Hồ, lập vành đai bảo vệ đầu não tỉnh Kiến Phong của địch. Ngoài bộ máy tề xã ấp, liên gia lực lượng nguy lực cao nhất có 7 đồn dân vệ, bảo an cấp trung đội, tiểu đội, một hậu cứ bọn bình định và các cơ quan đầu não của quận, tỉnh của địch, thường xuyên có từ 2 đến 4 đại đội bảo an, cảnh sát dã chiến, 1 tiểu đoàn chủ lực và 1 đại đội thám báo đóng dã ngoại, bảo vệ chi khu, tiểu khu và biệt khu 44 của địch. Lúc thấp nhất bọn địch trong xã cũng còn một trụ sở tề xã, 2 đồn dân vệ và lực lượng cơ động đóng dã ngoại tạo nên vành đai bảo vệ đầu não của chúng.

2/. TỔNG HỢP THÀNH TÍCH TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC:

a/- Về chiến đấu:

Đã loại khỏi vòng chiến đấu 1.435 tên địch trong đó có 805 tên chết và bị thương, diệt 35 tề điệp, bình định ác

ôn, diệt gọn 1 đại đội khóa sinh hạ sỹ quan, 7 trung đội (b) dân vệ bảo an, 2 tiểu đội thanh niên chiến đấu, giải tán 8 toán thanh niên cộng hòa, 14 toán phòng vệ dân sự, 28 lượt tề xã ấp.

San bằng 4 lượt đồn bót, bắt rút 3 lượt đồn bót, thu 45 súng. Phối thuộc với lực lượng trên tham gia diệt 4 đồn, tiêu diệt 80 tên địch...

b/- Về đấu tranh chánh trị binh vận:

LLVT đã đánh địch hỗ trợ cho hơn 50 cuộc đấu tranh chánh trị trực diện với địch, có 34 cuộc kéo vào thị xã phối hợp với đấu tranh chung của toàn huyện, thị xã Cao Lãnh và toàn tỉnh.

Kết hợp binh vận diệt 1 đồn cấp trung đội, 2 đồn cấp tiểu đội, bắt 24 tù binh (kinh Sáu Quốc), bắt rút 3 lượt đồn, xây dựng 23 cơ sở trong phòng vệ dân sự, thanh niên chiến đấu tự đứng lên khởi nghĩa, thu 776 súng, đã vận động làm rã ngũ 630 tên, trong đó có 7 người mang súng về với cách mạng.

c/- Về xây dựng lực lượng:

Từ năm 1960 đến năm 1975 đã có hơn 100 dân quân du kích được đưa lên bổ sung cho lực lượng huyện, thị xã, tỉnh. Vận động 300 thanh niên tòng quân, cung cấp về trên nhiều cán bộ, đảng viên ưu tú...

Vận động nhân dân đào 120 hầm bí mật, làm 40 hầm chông, vót cấm 70.000 cây chông, gài 800 lựu đạn làm chết và bị thương 410 tên bằng lựu đạn, chông.

Vận động nhân dân đóng góp 1.461,94 tấn lúa, 47 chỉ vàng, 27 ngôi nhà bằng 2.420 m² và ủng hộ hàng triệu đồng nuôi quân...

d/- Qua các phong trào, các thời kỳ nhân dân và LLVTND Hòa An đã được tặng thưởng:

- Trung ương Cục tặng nhân dân và LLVT Hòa An 8 chữ vàng "**Trung dũng - kiên cường - bám đất - giành dân**". (1969)

- 221 Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, nhì, ba; trong đó có lực lượng du kích 15.

- 127 Huy chương; trong đó lực lượng du kích 12

- 99 Bằng khen, giấy khen

- 1 Huân chương kháng chiến hạng 2 cho cá nhân du kích mật và nhiều bằng khen, giấy khen cho cá nhân.

- 1 đồng chí xã đội được truy tặng danh hiệu anh hùng LLVT nhân dân.

- Toàn xã có 262 liệt sỹ (trong chống Pháp và Mỹ); 60 thương binh và 511 đối tượng được tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến và Bằng khen của Chính phủ.

- 9 bà mẹ được phong tặng: **Bà mẹ Việt Nam Anh hùng**.

- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hòa An được Nhà nước tuyên dương danh hiệu **Anh hùng LLVT nhân dân** (20/12/1994).

III. ANH HÙNG LIỆT SĨ TRẦN THỊ THU (KIM HỒNG)

TRẦN THỊ THU, sinh năm 1946, quê ở xã Hòa An, huyện Cao Lãnh (Đồng Tháp), tham gia cách mạng năm 1960. Khi hy sinh là xã đội phó xã Hòa An, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Thu sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, ở vùng địch tạm chiếm, cha mất sớm. Mới học đến lớp hai, Thu phải nghỉ học, giữ em để mẹ đi làm nuôi sống gia đình. Mẹ Thu là một người giàu lòng yêu nước, đã nuôi chứa nhiều cán bộ trong nhà. Nhờ được gần gũi với cán bộ nên Thu sớm giác ngộ cách mạng. Mới 14 tuổi đã tích cực tham qua nhiều công tác như: liên lạc, đào hầm bí mật, nuôi giấu cán bộ, rải truyền đơn, dán khẩu hiệu...

Năm 1962, Thu được tổ chức phân công xây dựng nơi trú quân cho hai trung đội của bộ đội địa phương tỉnh. Nhiệm vụ hết sức nặng nề, nhưng Thu quyết tâm khắc phục khó khăn, kiên trì vận động bà con, thân nhân làm hầm bí mật trong nhà và ngoài vườn, bảo đảm bí mật, đồng thời theo dõi, nắm chắc mọi qui luật hoạt động của địch phục vụ kịp thời cho trận đánh. Nhờ đó, ngày 27/10/1962 ta diệt gọn đại đội 10 bảo an quân của địch. Sau khi trận đánh kết thúc, đơn vị rút về căn cứ, giao lại số thương binh, liệt sĩ cho địa phương. Thu đã tổ chức đưa vào hầm bí mật và chờ đến tối chuyển số anh em này vượt qua nhiều đồn bót giặc trở về hậu cứ an toàn và chu đáo.

Năm 1963, bọn địch đánh hơi biết được gia đình Thu có chứa cán bộ cách mạng. Vào một đêm tối trời tháng 4/1963, bọn chỉ điểm dẫn lính mò đến bắn chết người cán

bộ này tại nhà Thu. Nhưng chúng sợ ta đánh trả, nên bỏ chạy ra xa. Nhân cơ hội ấy Thu cùng mẹ nhanh chóng chuyển thi hài cán bộ vừa hy sinh vào trong hầm bí mật và xóa mọi dấu vết. Hai giờ sau, bọn địch trở lại lục soát chẳng tìm được gì, chúng bắt hai mẹ con Thu. Suốt 4 tháng bị địch giam cầm và bị tra tấn hết sức dã man, Thu và mẹ vẫn giữ vững khí tiết, không khai báo một điều gì có hại đến cách mạng. Cuối cùng, vì không tìm ra tang chứng, bọn địch buộc phải thả cả hai.

Trong những ngày bị địch giam cầm tra tấn, Thu càng thấy rõ thêm sự tàn ác, dã man của kẻ thù đối với đồng bào, càng nung nấu thêm ý chí quyết tâm tiêu diệt bọn cướp nước và bè lũ bán nước. Vừa ra khỏi tù, Thu tìm đến với tổ chức. Khi được tiếp tục công tác Thu vô cùng phấn khởi, hăng say lao vào nhiệm vụ mới.

Cọp và Bé là hai tên ác ôn nhất chuyên theo dõi, chỉ điểm cho địch đánh phá cơ sở cách mạng, cấu kết với bọn lính trong đồn tổng tiền quân chúng. Thu đề nghị với tổ chức xin được trừng trị bọn này và trực tiếp lên kế hoạch hành động. Khoảng 8 giờ đêm 23 tháng 5 (âm lịch) 1964, lợi dụng lúc bà con đi cúng chùa, địch ít kiểm soát, Thu cùng hai chiến sĩ cải trang, đến quán cà phê chỉ cách biệt đường 100m. Trong lúc hai tên Bé và Cọp mải mê tán chuyện, Thu ra hiệu nổ súng diệt tại chỗ hai tên này, rồi cả tổ nhanh chóng rút lui an toàn. Sau đòn trừng trị này bọn địch khiếp sợ co đầu lại, tạo được thế thuận lợi cho phong trào cách mạng của quần chúng ở địa phương vươn lên.

Năm 1966, Thu được Cấp ủy phân công làm xã đội phó phụ trách đội du kích xã. Thu vận động xây dựng đội

du kích mật từ 3 đội viên lên đến 56 đội viên rải rác ở khắp các ấp, ngày thì họp pháp làm ăn, đêm đến lại tập họp võ trang tuyên truyền, phát động quần chúng diệt ác phá kềm, đưa khí thế quần chúng lên cao. Riêng đội du kích tập trung của xã phát triển được 20 đồng chí, trong đó có 4 nữ.

Để phục vụ cho đợt Tổng tấn công tết Mậu Thân, Thu cùng cán bộ quân sự tỉnh, huyện tập trung hơn một tháng điều nghiên, hoàn chỉnh phương án tiến công hướng Tây và hướng Nam thị xã Cao Lãnh. Đồng thời Thu cùng đội du kích phối hợp với bộ đội địa phương tỉnh đánh quyết liệt vào thị xã nhiều ngày đêm.

Sau Tết Mậu Thân, Mỹ - ngụy phản công rất ác liệt. Bọn chúng sử dụng 3 tiểu đoàn bảo an, hai tiểu đoàn biệt động, một tiểu đoàn thủy quân lục chiến có xe M.113, nhiều pháo và máy bay yểm trợ hòng giải tỏa khu vực quanh thị xã Cao Lãnh. Thu được phân công chỉ huy đội du kích đánh chặn một đại đội địch thuộc tiểu đoàn biệt động 41. Vì quân số địch đông và bắn pháo ác liệt, ta lại liên tục chiến đấu nhiều ngày có thương vong nên tư tưởng một số anh em trong đội du kích có sa sút... Trước tình hình ấy, Thu tranh thủ lúc tạm lắng dịu giữa 2 đợt đánh, đến từng công sự tiếp cận và động viên anh em giữ vững trận địa. Kết quả sau 1 ngày chiến đấu hết sức anh dũng, đã đẩy lùi nhiều đợt tấn công của địch, đội du kích do Thu chỉ huy đã diệt 27 tên địch (có một tên Mỹ).

Ngày 3/6/1968 (mùng 8/5 Mậu Thân) trên đường đi về huyện nhận chỉ thị mới, Thu bị địch phục kích bắn bị thương nặng và bị bắt. Dù bị kẻ thù hết lời dụ dỗ, mua

chuộc rồi dùng đủ cực hình tra tấn dã man, chị vẫn giữ vững khí tiết không cung khai, mà còn vạch trần tội ác của lũ bán nước và quân cướp nước. Tức tối vì không khai thác được cơ sở của ta, hôm sau ngày 4/6/1968 bọn địch đã giết chị.

Chị Trần Thị Thu (Kim Hồng) đã anh dũng hy sinh, nêu tấm gương sáng ngời về lòng trung kiên bất khuất, tinh thần chiến đấu anh dũng, được nhân dân cảm phục, đồng đội thương yêu. Chị đã tô thắm thêm 8 chữ, vàng Bác Hồ tặng cho phụ nữ Việt Nam "*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*".

Ngày 30/10/1978 liệt sĩ Trần Thị Thu được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu: **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.**



IV. ẢNH MỘT SỐ ĐỒNG CHÍ BT CB TIÊU BIỂU CÁC THỜI KỲ



Nguyễn Long Xảo



Trương Vạn Năng



Nguyễn Văn Cẩm
(Bảy Nhàn)



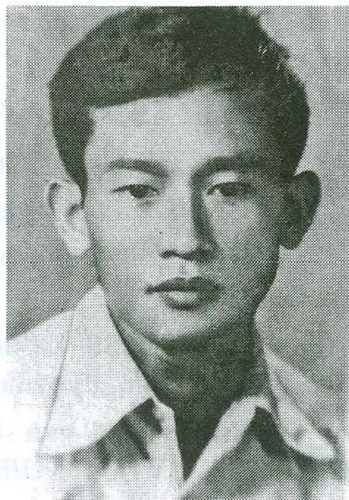
Trần Văn Thường



Nguyễn Văn Hạo



Nguyễn Văn Chác



Lê Thành Thật

V. DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ XÃ HÒA AN CÁC GIAI ĐOẠN (1930-1975)

• **Tháng 11/1929:** Đ/c Phạm Hữu Lầu, quê Hòa An, người đầu tiên ở tỉnh Sa Đéc được kết nạp vào Đảng.

• **Đầu năm 1930:** Đ/c Nguyễn Thị Nhẫn - BT CB Đảng đầu tiên xã Hòa An.

• **1934-1935:** Đ/c Nguyễn Long Xảo - BT CB liên xã Hòa An - Tân Thuận Đông.

• **1941:** Đ/c Lê Văn Đáo - BT CB Hòa An.

• **1942:** Đ/c Lê Văn Lăng - BT CB Hòa An.

• **Cuối 1946:** Đ/c Trương Vạn Năng - BT CB Hòa An.

• **8/1948:** Đ/c Đỗ Văn An - BT CB Hòa An.

• **7/1954:** Đ/c Võ Văn Đề - BT CB Hòa An.

• **Cuối 1956 đến giữa 1960:** Đ/c Nguyễn Văn Cẩm (Bảy Nhân) - BT CB Hòa An.

• **Giữa 1960:** Đ/c Trần Văn Thương (Tư Tha), Huyện ủy viên/BTCB.

• **Cuối 1960:** Lập Chi bộ "A" và Chi bộ "B":

+ CB "A": Đ/c Trần Văn Thương (Tư Tha) làm BT.

+ CB "B": Đ/c Nguyễn Hồng Sương (Bảy Bá) làm BT.

• **Đầu 1962:** Đ/c Nguyễn Văn Hạo (Hai Tiến) Huyện ủy viên/BTCB.

• **1963-1/1968 và 5/1968-6/1971:** Đ/c Nguyễn Văn Chác (Tư Việt) Huyện ủy viên/BTCB.

• **Xuân 1968 và 6/1971-1972:** Đ/c Huỳnh Văn Xích (Chín Thi) UVTW TXU/BTCB.

• **1972-1975:** Đ/c Lê Thành Thật (Hoàng Vân) quyền BTCB.

VI. DANH SÁCH MẸ VN ANH HÙNG

1. NGÔ THỊ GIỀNG - 3 con là liệt sĩ: Phạm Văn Inh, Phạm Văn Mười Một, Phạm Văn Lệ.

2. NGUYỄN THỊ LÍT (từ trần 5/2000) - 1 con duy nhất là liệt sĩ: Trần Văn Suốt.

3. PHAN THỊ BẢY - 3 liệt sĩ: Lê Văn Bon (chồng), Lê Văn Hòa (con), Lê Thị Thu (con).

4. LÊ KIM HẠNH - 2 con là liệt sĩ: Lê Sơn Hùng, Lê Văn Hoàng (Nam).

5. NGUYỄN THỊ ĐẦM (từ trần 2001) - 4 liệt sĩ: Huỳnh Văn Bửu (con), Huỳnh Văn Hai (con), Huỳnh Công Bằng (chồng), Huỳnh Văn Đồ (con).

6. NGUYỄN THỊ BÔNG (từ trần) - 3 con là liệt sĩ: Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Ly.

7. PHAN THỊ TẮC (từ trần) - 1 con duy nhất là liệt sĩ: Trần Văn Lợi.

8. ĐINH THỊ ĐÁNH (từ trần) - 2 liệt sĩ: Nguyễn Văn Tiếp (chồng), Nguyễn Văn Thanh (con).

9. TRẦN THỊ QUỚI (từ trần) - 1 con duy nhất là liệt sĩ: Lê Văn Nạt.

VII. DANH SÁCH LIỆT SĨ

(Chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc)

A - DANH SÁCH LIỆT SĨ THUỘC XÃ HÒA AN QUẢN LÝ

STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SĨ	NĂM SINH	NGÀY THAM GIÁ C/M	CẤP BẠC CHỨC VỤ ĐƠN VỊ HY SINH	NĂM HY SINH
1	2	3	4	5	6
01	Trần Ngọc Diệp	1908	1932	Cán bộ, Đảng viên Chi bộ xã Hòa An	1938
02	Nguyễn Tấn Đá	1921	1940	Thương sĩ	1945
03	Trần Ân Rê	1920	19-08-1945	Đại đội trưởng - Bộ đội ủng Đồng Tháp	06-02-1946
04	Nguyễn Văn Ngón	1923	1945	Tiểu đội trưởng - Bộ đội hải ngoại	16-03-1946
05	Ngô Văn Chính	1905	1928	Thường vụ - Tỉnh ủy Long Xuyên	01-1947
06	Nguyễn Long Thắng	1926		Tiểu đội phó	1947
07	Nguyễn Văn Biểu	1923	1945	Đội viên du kích - xã Tân Thuận Đông	1947
08	Trần Văn Nở	1923	04-1945	Du kích - xã Hòa An	1947
09	Đương Văn Thò	1910	1947	Dân quân - Ấp Hòa Long xã Hòa An	08-06-1947

1	2	3	4	5	6
10	Nguyễn Văn Ngoan	1926	05-1947	Chiến sĩ, binh nhất - Bộ đội hải ngoại	08-1947
11	Nguyễn Văn Ít		1946	Chiến sĩ - Chi đội 18 Trung đoàn 115	13-08-1947
12	Võ Văn Thôi	1924	1945	Tiểu đội trưởng - Tiểu đoàn 307	12-1947
13	Nguyễn Long Độ	1924	1944	Nhân viên trinh sát - Công an Huyện Cao Lãnh	1947
14	Lê Văn Thuận	1929	1945	Du kích - xã Tân Thuận Đông	1948
15	Lê Văn Cuộc	1927		Tiểu đội phó - Du kích	1948
16	Nguyễn Văn Hào	1921	02-1947	Cán bộ vũ trang - xã Hòa An	05-1948
17	Hồ Thị Vệ	1934	10-05-1947	Cơ sở hợp pháp - Xã Tân Thuận Đông	07-1948
18	Nguyễn Văn Tâm	1929	1947	Trung đội phó - Bộ đội huyện Cao Lãnh	1949
19	Nguyễn Văn Lương	1926	1946	A trưởng Du kích	1948
20	Nguyễn Văn Cón	1928	1946	Du kích - xã Hòa An	1949
21	Nguyễn Văn Ú	1927	01-1947	Trung đội phó - Tiểu đoàn 307	15-03-1949
22	Thái Thị Nào	1929	1945	Hội trưởng Hội Phụ nữ - xã Tân Thuận Đông	02-06-1949
23	Trần Văn Tâm	1923	1946	Tiểu đội trưởng - Bộ đội huyện Cao Lãnh	29-09-1949

1	2	3	4	5	6
24	Nguyễn Văn Y	1924	11-1947	Hạ sĩ - Công trường Tỉnh	1950
25	Lưu Văn Sổ			Bí thư Chi bộ - xã Tân Thuận Tây	14-10-1952
26	Nguyễn Văn Kiểm	1932		Du kích	1952
27	Phạm Văn Nhì	1925	1947	Trung sĩ - Tiểu đoàn 307	04-05-1953
28	Võ Văn Tỏ	1910	08-1945	Cán bộ xã Tân Thuận Đông	12-11-1953
29	Lê Văn Riêu		1947	Trung đội phó - Bộ đội Quân khu 9	1954
30	Trần Văn Lạc	1933	1948	Trung đội phó - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	01-1954
31	Lê Minh Mẫn	1933	1948	Thượng sĩ - Tiểu đoàn 416	1954
32	Nguyễn Văn Bảo	1929	1945	Thượng sĩ - Bộ đội hải ngoại	1949
33	Lê Văn Xung	1918	1945	Trưởng ban Nhân dân ấp Hòa Lợi - Xã Hòa An	19-06-1948
34	Nguyễn Minh Sơn	1925	05-1948	Cán bộ, Quốc vệ đội, Sở Công an Nam Bộ	26-01-1949
35	Phan Văn Nghệ	1916	1945	Xã đội trưởng - Xã Tân Thuận Đông	25-06-1956
36	Hồ Văn Trát	1927	1945	Bí thư Chi đoàn xã Tân Thuận Đông	12-11-1956
37	Phạm Văn Đăng	1921	1947	Đại đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	08-02-1959

1	2	3	4	5	6
38	Lâm Văn Nhỏ	1930	1953	Thượng sĩ - D 502	10-1959
39	Nguyễn Văn Bảy	1927	07-1947	Đại đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	04-04-1960
40	Nguyễn Văn Bé	1937	1956	Trung sĩ, Tiểu đội trưởng - Bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1960
41	Nguyễn Văn Mua	1944	01-1961	Binh nhất, chiến sĩ - Bộ đội huyện Cao Lãnh	20-10-1961
42	Phạm Văn Inh	1940	1959	H2. A Phó - Bộ đội tỉnh Đồng Tháp	14-07-1961
43	Đặng Văn Hiệp	1938		Thượng sĩ	1961
44	Nguyễn Văn Liêu	1936	02-1960	Binh nhất - Bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1961
45	Nguyễn Văn Nở	1940	1961	Binh nhất, chiến sĩ - Huyện Cao Lãnh	22-10-1962
46	Võ Minh Pho	1937	1960	Hạ sĩ - Bộ đội huyện Cao Lãnh	23-11-1962
47	Nguyễn Văn Hỷ	1915	1945	Trưởng Công an - Huyện Cao Lãnh	06-05-1962
48	Nguyễn Văn Chăm	1940	1959	Chiến sĩ du kích	1962
49	Nguyễn Văn Trọng	1926	1960	Hội Nông dân - xã Mỹ Ngãi	06-02-1962
50	Võ Văn Thân	1943	1957	Đội viên du kích - xã Bình Thành - Huyện Tam Nông	12-10-1962

1	2	3	4	5	6
51	Đặng Văn Khiết	1924	1946	Tiểu đoàn trưởng 261 - Quân khu 9	16-06-1962
52	Hồ Thành Tây	1925	10-1945	Đại đội phó - Nông trường Trần Phú	30-09-1962
53	Lâm Văn Phúc	1936		Đội viên du kích	03-02-1962
54	Nguyễn Văn Thiều			Tổ trưởng Nông hội ấp 14 - Xã Long Trung - Huyện Cai Lậy	29-06-1962
55	Lê Văn Bưng	1934	1961	Bí thư Chi bộ - Xã Tân Thuận Đông	22-03-1963
56	Trần Minh Cảnh	1942	05-1962	Chiến sĩ, Binh nhất - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	14-09-1963
57	Đoàn Văn Châu	1939	03-1961	Trung sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	20-04-1963
58	Trần Văn Chi	1934	1962	Đại đội trưởng dân quân - xã Mỹ Quý	1963
59	Nguyễn Văn Hí	1935	1959	Trung sĩ - Bộ đội tỉnh Đồng Tháp	14-06-1963
60	Nguyễn Văn Ly	1941	1959	Thượng sĩ, Tiểu Đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1963
61	Nguyễn Văn Thành	1936	1962	Thượng sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	09-1963
62	Huỳnh Văn Bửu	1941	1960	Cán bộ Huyện ủy	05-1963
63	Võ Tấn Phước	1946	1962	Du kích mật - Xã Hòa An	20-09-1963

1	2	3	4	5	6
64	Trần Văn Sứt	1929		Cán bộ - Quân báo Tỉnh	01-11-1963
65	Nguyễn Văn Nổi	1937	06-1961	H 3, Tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	21-08-1963
66	Võ Văn Khoa	1941		Ban Cán sự Nông Hội - xã Thiện Mỹ, Ba Sao	1964
67	Nguyễn Văn Hao	1937	1958	Bí thư chi bộ - xã Hòa An	16-08-1964
68	Nguyễn Văn Ngỏ		1947	Tiểu đoàn phó - Pháo binh Tỉnh đội Sađéc	12-1964
69	Hồ Văn Chao	1935	1951	Trung đội phó. Thượng sĩ - C 9, D 6, E 2, Sư đoàn 9	12-1964
70	Trần Văn Cà Bay	1937	04-1960	Thượng sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	19-06-1964
71	Lê Quang Tron	1943	01-1964	Binh nhì, chiến sĩ - Bộ đội Huyện Cao Lãnh	20-04-1964
72	Bùi Văn Phích	1928		Xã đội phó	1964
73	Phạm Văn Phết	1937	08-1961	H 3 A trưởng - Huyện đội Cao Lãnh	20-04-1964
74	Trần Văn Bé	1940	01-1964	Binh nhất - Bộ đội huyện Cao Lãnh	1965
75	Lê Văn Nô	1937	1960	Trung đội phó - Chuẩn úy - Huyện Cao Lãnh	27-11-1965
76	Võ Văn Thanh	1939	08-1960	Trung đội phó	07-11-1965

1	2	3	4	5	6
77	Lê Văn Sớm	1940	07-1954	UV, UB Mặt trận - Tỉnh Đồng Tháp	13-01-1965
78	Lê Văn Hòa	1941	1962	Trung sĩ - Huyện Cao Lãnh	10-06-1965
79	Phạm Văn Đăng	1937	1962	A trưởng du kích - Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi	05-01-1965
80	Trần Văn Đức	1946	14-07-1964	Chiến sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	22-11-1965
81	Nguyễn Văn Đảnh	1943	11-1960	Thương sĩ y tá - Huyện Cao Lãnh	27-11-1965
82	Trần Minh Cảnh	1939	1954	Cán bộ binh vận - Thị xã Cao Lãnh	1965
83	Trần Văn Phối	1941	1959	Đại đội trưởng - Bộ đội Quân khu 9	1966
84	Bùi Văn Phước	1945	02-1962	Trung sĩ, Tiểu đội phó - Tiểu đoàn 502	13-09-1966
85	Nguyễn Văn Nhuận	1918	1952	Trưởng ban Tài chính - Xã Mỹ Ngãi	16-10-1966
86	Phạm Văn Tài	1923	1954	Chiến sĩ giao liên - Xã Tân Thuận Đông	30-02-1966
87	Trần Văn Thường	1925	1945	Trưởng Công an - Huyện Cao Lãnh	21-09-1966
88	Võ Văn Thuận	1932	1960	Trung đội trưởng - Bộ đội Miền	1966
89	Nguyễn Văn On		1960	Tiểu đội phó - Du kích xã Phong Mỹ	24-08-1966
90	Phạm Văn Lệ	1943	1960	H 3 A trưởng	1967

1	2	3	4	5	6
91	Trần Minh Ánh		1963	Chiến sĩ du kích - Xã Mỹ Ngãi	10-04-1967
92	Nguyễn Văn Bế	1923		Trưởng ban Căn cứ 1 - Phân khu 5 (Phân khu Vỹ An cũ)	25-01-1967
93	Lê Tấn Hữu	1936	1960	Phó bí thư - Xã Tân Thuận Đông	20-08-1967
94	Dương Trúc Minh	1945	1964	Thượng sĩ, tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	04-12-1967
95	Lê Văn Ri	1946	03-1964	Tiểu đội phó - Tỉnh đội Đồng Tháp	12-12-1967
96	Nguyễn Văn Tiếp	1936	1961	Thượng sĩ - Tiểu đoàn 502	02-04-1967
97	Trần Văn Á	1944	06-1966	Chiến sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	08-1967
98	Nguyễn Nhật Hòa	1940	05-1961	Tiểu ban Thông tấn Báo chí - Ban Tuyên huấn KP	03-11-1967
99	Đỗ Quốc Công	1940		Thượng sĩ - Tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	07-11-1967
100	Nguyễn Văn Dũng	1939	06-1957	Trình sát - Tiểu đoàn 502 Đồng Tháp	04-12-1967
101	Đặng Như Tuyết	1936		Trưởng Văn phòng - Ban Tổ chức Tỉnh ủy Kiến Phong	10-07-0968

1	2	3	4	5	6
102	Lê Thị Thu	1943		Bí thư Chi đoàn - xã Tân Thuận Đông	1968
103	Nguyễn Văn Sĩ	1947	01-1968	Binh nhất, chiến sĩ - Bộ đội Thị xã Cao Lãnh	10-1968
104	Trần Văn Mẫu	1952	1968	Binh nhất - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1968
105	Trần Văn Lâm	1947	03-1962	Thương sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	03-1968
106	Trương Văn Phước	1946	01-1968	Binh nhất, chiến sĩ - Bộ đội huyện Cao Lãnh	02-1968
107	Tô Tất Thắng	1950	04-1967	Hạ sĩ, chiến sĩ, D1 - Tiểu đoàn 559	1968
108	Trần Văn Ưu (Dần)	1944	1967	Xã đội phó - Xã Hòa An	12-1968
109	Trần Kim Hồng (Thu)	1947	1965	Phó Chủ tịch - Xã Hòa An	09-05-1968
110	Huỳnh Văn Thành	1950	1968	Binh nhất	20-04-1968
111	Phạm Văn Lộc	1951	1968	Binh nhất - Bộ đội Cao Lãnh	20-08-1968
112	Hồ Văn Măng	1938	1958	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	28-10-1968
113	Lê Thành Quang	1934	02-02-1967	Trung sĩ Y tá - Thị xã Cao Lãnh	04-06-1968
114	Trương Văn Em	1935	1948	Tiểu đội phó - Bộ đội QK 9	05-05-1968
115	Lê Quang Vinh	1946	1966	Đội viên du kích - Xã Hòa An	1968

1	2	3	4	5	6
102	Lê Thị Thu	1943		Bí thư Chi đoàn - xã Tân Thuận Đông	1968
103	Nguyễn Văn Sĩ	1947	01-1968	Binh nhất, chiến sĩ - Bộ đội Thị xã Cao Lãnh	10-1968
104	Trần Văn Mẫu	1952	1968	Binh nhất - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1968
105	Trần Văn Lâm	1947	03-1962	Thượng sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	03-1968
106	Trương Văn Phước	1946	01-1968	Binh nhất, chiến sĩ - Bộ đội huyện Cao Lãnh	02-1968
107	Tô Tất Thắng	1950	04-1967	Hạ sĩ, chiến sĩ, D1 - Tiểu đoàn 559	1968
108	Trần Văn Ưu (Dần)	1944	1967	Xã đội phó - Xã Hòa An	12-1968
109	Trần Kim Hồng (Thu)	1947	1965	Phó Chủ tịch - Xã Hòa An	09-05-1968
110	Huỳnh Văn Thành	1950	1968	Binh nhất	20-04-1968
111	Phạm Văn Lộc	1951	1968	Binh nhất - Bộ đội Cao Lãnh	20-08-1968
112	Hồ Văn Măng	1938	1958	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	28-10-1968
113	Lê Thành Quang	1934	02-02-1967	Trung sĩ Y tá - Thị xã Cao Lãnh	04-06-1968
114	Trương Văn Em	1935	1948	Tiểu đội phó - Bộ đội QK 9	05-05-1968
115	Lê Quang Vinh	1946	1966	Đội viên du kích - Xã Hòa An	1968

1	2	3	4	5	6
116	Trần Văn Ba	1948	1968	Binh nhất - Bộ đội Cao Lãnh	1968
117	Trần Bình Tinh	1952	01-1968	Binh nhất - Chiến sĩ - Bộ đội lĩnh Đồng Tháp	09-1968
118	Huỳnh Văn Hai	1937	01-1958	Thượng sĩ - Giao bưu Tỉnh Đồng Tháp	22-04-1968
119	Nguyễn Văn Lãnh	1927	1947	Trưởng ban Binh vận - Chi bộ - xã Mỹ Ngãi	12-1968
120	Huỳnh Văn Dò	1946	1965	Y tá - Tiểu đoàn 261 Quân khu 8	20-10-1968
121	Nguyễn Văn Bi	1947	12-1967	Chiến sĩ, binh nhất - Bộ đội huyện Cao Lãnh	06-01-1968
122	Nguyễn Văn Bảy	1946	03-1965	Trung sĩ - Tỉnh đội Săéc	04-01-1968
123	Ngô Văn Be	1940	01-1966	Hạ sĩ - Bộ đội huyện Cao Lãnh	19-04-1968
124	Thái Đức Thức	1942	01-1968	Trung sĩ, Tiểu đội phó - Bộ đội huyện Cao Lãnh	05-08-1968
125	Nguyễn Văn Sinh			Đại đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1968
126	Lê Văn Dẫn	1935	1956	Thượng sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	20-03-1968
127	Phạm Văn Sự	1942	1962	Thượng sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	16-05-1968
128	Nguyễn Văn Cử	1935	01-1966	Trung đội trưởng - Bộ đội địa phương Huyện Cái Bè	14-12-1968

1	2	3	4	5	6
129	Nguyễn Văn Thanh	1953	02-1968	Trung sĩ - Bộ đội huyện Cao Lãnh	12-04-1968
130	Nguyễn Văn Xôi	1942	01-1968	Trung sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	16-02-1968
131	Nguyễn Văn Thiện	1942	1961	Tiểu đội trưởng xã Hòa An	17-08-1968
132	Hồ Văn Ngân	1943	1960	Tiểu đội trưởng - Bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1968
133	Nguyễn Văn Hiệp	1944	15-01-1966	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	05-05-1968
134	Nguyễn Văn Thành	1939	01-01-1968	Chiến sĩ - An ninh vũ trang Tỉnh Đồng Tháp	27-01-1968
135	Nguyễn Ngọc Còn	1918		Trung đội trưởng - Thị đội Cao Lãnh	1969
136	Đinh Công Út		06-1965	Hạ sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	09-1969
137	Trần Văn Khải	1949	03-1965	Trung sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	02-1969
138	Nguyễn Văn Khải	1948	1962	Xã đội phó - Huyện Cao Lãnh	10-10-1969
139	Lê Văn Được	1943	04-1968	Binh nhất, chiến sĩ - Bộ đội huyện Cao Lãnh	07-1969
140	Nguyễn Văn Gia	1930	1957	Đại đội trưởng - Tiểu đoàn 261 B - QK 8	12-08-1969
141	Trần Văn Ngự	1925	1960	Đại đội phó	20-07-1969
142	Nguyễn Văn Hùng	1947	1968	Thượng sĩ - Bộ đội Huyện Cao Lãnh	1969

1	2	3	4	5	6
143	Trần Văn Long	1946	06-1967	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	03-01-1969
144	Nguyễn Văn Bi	1948	06-08-1969	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	28-09-1969
145	Lâm Thị Minh	1951	01-1968	Binh nhất - Bộ đội Huyện Cao Lãnh	10-03-1969
146	Võ Văn Ái (Cường)	1948	1968	Chiến sĩ trợ lý - Tỉnh đội Đồng Tháp	18-04-1969
147	Võ Văn Lạc	1920	1948	Đại đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	09-02-1969
148	Huỳnh Hữu Ngợi	1940	1954	Giáo sư - Ban Tuyên huấn Tỉnh Đồng Tháp	23-08-1969
149	Hồ Văn Phương	1946	1968	Trung đội trưởng - Bộ đội Quân khu 9	1969
150	Võ Văn Ri	1941	1960	Chiến sĩ du kích - Xã Hòa An	13-02-1969
151	Nguyễn Văn Trung	1937	1958	Thượng sĩ - Tiểu đoàn 502	27-09-1969
152	Lê Văn Tấn	1939	1967	Cán bộ thông tin - Xã Mỹ Tân	24-11-1969
153	Bùi Văn Hùng	1940		Trung sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1969
154	Ngô Văn Sáu	1943		Trung sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1969
155	Trần Văn Ngón	1945	1960	Thượng sĩ Y tá	07-11-1969

1	2	3	4	5	6
156	Nguyễn Văn Be	1949	07-1968	Binh nhất - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	13-10-1969
157	Nguyễn Văn Sùng	1934	1959	Đội viên du kích - Xã Phương Thịnh	12-02-1969
158	Dương Việt	1946	08-1967	Hạ sĩ - Bộ đội Thị xã Cao Lãnh	12-10-1969
159	Nguyễn Văn Bay	1940	1967	A trưởng du kích - xã Hòa An	02-04-1969
160	Đỗ Văn Trường	1945	05-1964	Hạ sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	15-12-1969
161	Nguyễn Văn Trí	1938	1954	Huyện ủy viên - Xã Tân Thuận Đông	16-02-1969
162	Võ Hoàng Cầm		02-1962	Đại đội phó - Bộ đội Tỉnh Tiền Giang	08-1970
163	Lê Bình Dân	1948	01-1967	Trung sĩ, Tiểu đội phó - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	20-06-1970
164	Nguyễn Văn Hậu	1942	01-1964	Trung sĩ, Tiểu đội phó - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	11-12-1970
165	Lê Văn Nại	1930	06-1968	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	24-09-1970
166	Nguyễn Văn Đức	1949	1968	A trưởng du kích - Xã Tân Thuận Đông	1970
167	Nguyễn Văn Trai	1945	1967	Tiểu đội trưởng - Bộ đội huyện Cao Lãnh	1970

1	2	3	4	5	6
168	Nguyễn Văn Dư	1927	1945	Phó Ban An ninh - Xã Mỹ Quý	20-04-1970
169	Trần Thị Út Sơn	1935	1959	Trưởng trạm Y tế - Xã Tân Thuận Đông	1970
170	Nguyễn Văn Ngộ	1923	1946	Bí thư - Xã Tân Thuận Đông	14-05-1970
171	Trần Văn Lợi	1937	03-1966	Thượng sĩ - Bộ đội Huyện Cao Lãnh	1970
172	Nguyễn Văn Quen	1952	01-1969	Chiến sĩ, hạ sĩ - Bộ đội Huyện Cao Lãnh	06-09-1970
173	Lê Văn Dân	1933	06-1965	Chuẩn úy, trưởng ban - Quân nhu Tỉnh	02-1971
174	Võ Văn Thiện	1954	01-1968	Trung sĩ, Tiểu đội phó - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1971
175	Hồ Văn Na	1951	1968	Thượng sĩ - Bộ đội Quân khu 9	26-08-1971
176	Lê Văn Bon	1918	1945	Cơ sở hợp pháp - Xã Tân Thuận Đông	02-01-1971
177	Nguyễn Văn Thẩn	1946	1968	Thượng sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1971
178	Nguyễn Văn Tiếp	1950		Hạ sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	1971
179	Trần Văn Hanh	1928	08-1945	Đại đội trưởng - Bộ đội Miền	10-04-1971
180	Nguyễn Văn Út	1950	12-1969	Trung sĩ - Tiểu đoàn 7 KT	01-06-1971
181	Nguyễn Văn Giàu		1934	Thượng sĩ, chiến sĩ - Huyện Cao Lãnh	27-11-1971

1	2	3	4	5	6
182	Nguyễn Văn Bé	1949	1963	Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	20-09-1972
183	Trương Văn Tước	1931		Phó ban Binh vận - Huyện Bình Minh	1972
184	Cao rô Y	1945	02-1962	Tiểu đội phó - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	23-12-1972
185	Huỳnh Mai Sáng	1930	28-02-1956	Thượng úy - Bác sĩ Tiểu đoàn 261	01-06-1972
186	Huỳnh Công Bằng	1906	1962	Bí thư Chi bộ - Mặt trận dân vận Huyện Tam Nông	7-1972
187	Nguyễn Văn Lập	1946	01-1968	Thượng sĩ - Bộ đội huyện Cao Lãnh	24-02-1972
188	Nguyễn Văn Đua	1944	1966	Trung đội trưởng - Huyện đội Cao Lãnh	13-10-1973
189	Nguyễn Văn Nền	1954	01-1971	Hạ sĩ - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	19-03-1973
190	Trần Văn Ngọng	1952	01-1971	Chiến sĩ - Tỉnh đội Đồng Tháp	11-1973
191	Phạm Hữu Phước	1914	06-1945	Trung đội trưởng - Giao bưu Đồng Tháp	18-06-1973
192	Lê Văn Điền	1955		Trung đội trưởng	1973
193	Lê Sơn Hùng	1953	1972	Cán bộ - Thanh niên Thị xã Cao Lãnh	20-05-1974

1	2	3	4	5	6
194	Nguyễn Văn Buôi (Hùng)	1947	1964	Trung đội phó - Quân y tỉnh Đồng Tháp	20-03-1974
195	Đoàn Công Đức	1958	01-01-1973	A phó du kích - Xã Trung Thành	10-09-1974
196	Lương Thị Di			Giao liên tỉnh	1974
197	Phạm Ngọc Thắng	1953	1970	Trung sĩ - Tiểu đoàn 502	20-04-1975
198	Nguyễn Văn Bảo				
199	Nguyễn Hùng Phong	1959	06-1977	Chiến sĩ bình nhất - D 2, F 320	14-10-1978
200	Nguyễn Văn Liêm	1958	07-1978	Chiến sĩ, bình nhì - D 2, E 320	13-10-1978
201	Lê Văn Hoàng (Nam)	1955	04-1978	Trung đội phó - Bộ đội Tỉnh Đồng Tháp	14-09-1978
202	Phạm Văn Mười Một	1956	04-1979	Bình nhì C 2 - Bộ đội huyện Cao Lãnh	28-05-1979
203	Trần Văn Bu	1963	09-1982	Bình nhất, chiến sĩ - C 21 - E 686 Bộ đội biên phòng	23-05-1983
204	Đinh Hoàng Thủ	1964	02-1982	B Phó C 12, D 696, F 5 - MT 479 - QK 7	15-04-1984
205	Nguyễn Văn Minh	1960	02-1984	Chiến sĩ, hạ sĩ - D 3 E 156 F 339	07-11-1984
206	Nguyễn Quốc Việt	1961	02-1984	Chiến sĩ C 2, D 4, E 2, F 330	1984

1	2	3	4	5	6
207	Bùi Văn Hện	1962	02-1984	Binh nhất - D 3, E 156, F 339	31-08-1984
208	Nguyễn Văn Ngưng	1961	11-1980	Trung đội phó - C 17, E 136, F 339	10-03-1984
209	Nguyễn Văn Tâm	1964	08-1983	H 1, B 1, C 2, D 1, F 4 - Quân khu 9	29-04-1984
210	Lê Văn Đực	1964	02-1984	Chiến sĩ D 5, E 2, F 330 - QK 9	23-11-1984
211	Nguyễn Công Minh	1963	02-1984	Hạ sĩ - D 1, E 156, F 339	1985
212	Trần Văn Lợi	1965	02-1984	A trưởng - D 3, E 156, F 339	22-02-1986
213	Ngô Văn Tài	1970	03-1988	Hạ sĩ, chiến sĩ - D 5, E 2, F 330	22-10-1988
214	Nguyễn Văn Suối		03-1988	Hạ sĩ - Chiến sĩ - D 6, E 2, F 330	07-10-1988
215	Nguyễn Văn Mai	1964	02-1987	Binh nhất D 5, C 697, F 5, MT 479 - QK 7	04-02-1988
216	Trần Nam Thanh	1970	03-1988	Hạ sĩ, chiến sĩ - D 5, E 2, F 339	05-09-1988
217	Võ Phước Hưng	1967	02-1988	Hạ sĩ, chiến sĩ - D 2, E 1, F 330 Quân khu 9	11-04-1989

B. DANH SÁCH LIỆT SĨ THUỘC PHƯỜNG 4 QUẬN LÝ ⁽¹⁾

STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SĨ	NĂM SINH	NGÀY THAM GIÁ CM	CẤP BẬC CHỨC VỤ ĐƠN VỊ HY SINH	NĂM HY SINH
1	2	3	4	5	6
1	Lê Văn Tâm (Tùng)				
2	Nguyễn Văn Năm				
3	Nguyễn Văn Gặp				
4	Lê Minh Ân				
5	Võ Văn Xích				
6	Nguyễn Văn Nê				
7	Võ Thành Tư				
8	Bùi Văn Phương				
9	Võ Văn Tốt				
10	Nguyễn Chí Sĩ				

(1) Trước đây thuộc địa bàn xã Hòa An.

1	2	3	4	5	6
11	Phạm Văn Bi				
12	Lê Thừa Chí				
13	Ngô Văn Nhon				
14	Nguyễn Ngọc Ry				
15	Nguyễn Thành Liêm (Son)				
16	Nguyễn Văn Chất				
17	Nguyễn Công Tiên				
18	Huỳnh Văn Ngai				
19	Phạm Công Tãi				
20	Phạm Văn Luyện				
21	Huỳnh Văn Sĩ				
22	Bùi Văn Bé				
23	Nguyễn Văn Lưu				
24	Nguyễn Thị Chính				

1	2	3	4	5	6
25	Lê Văn Dạn				
26	Nguyễn Văn Đăng				
27	Dương Văn Lương				
28	Lê Văn An				
29	Nguyễn Văn Thanh				
30	Nguyễn Văn Huệ				
31	Nguyễn Ngọc Hải				
32	Nguyễn Thanh Nhân				
33	Trương Văn Xuân				
34	Nguyễn Văn Phục				
35	Trần Hải Đăng				
36	Phạm Văn Soan				
37	Phạm Văn Sự				
38	Phạm Văn Hương				

1	2	3	4	5	6
39	Huỳnh Văn Xuân				
40	Lê Văn Nghĩa				
41	Lê Văn Xem				
42	Lê Văn Lo				
43	Võ Văn Chiến				
44	Lê Ngọc Anh				
45	Nguyễn Văn Chiêu				

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
* LỜI NÓI ĐẦU	9
* <i>Chương Một:</i>	
VÀI NÉT VỀ XÃ HÒA AN	11
I- Vị trí địa lý và đặc điểm về kinh tế xã hội.	11
II- Dân cư - văn hóa và di tích lịch sử.	15
III- Phong trào yêu nước chống Pháp trước khi có Đảng.	25
* <i>Chương Hai:</i>	
CHI BỘ ĐẦU TIÊN CỦA TỈNH SA ĐÉC RA ĐỜI Ở HÒA AN, TỔ CHỨC, LÃNH ĐẠO CÁC CAO TRÀO CÁCH MẠNG, TIẾN ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÁNH QUYỀN THẮNG LỢI (1927 - 8/1945).	36
I- Chi bộ đầu tiên của tỉnh Sa Đéc ra đời ở Hòa An.	36
II- Các cuộc đấu tranh chính trị trong cuộc vận động Cách mạng 1930-1935.	42
III- Phong trào đấu tranh trong thời kỳ vận động Cách mạng dân chủ (1936-1939).	57
IV- Khởi nghĩa giành chính quyền trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.	61

* **Chương Ba:****XÃ HÒA AN TRONG 9 NĂM KHÁNG CHIẾN
CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)** 73

- I- Chống giặc ngoài, thù trong, giữ vững Chánh quyền
Cách mạng còn non trẻ (1945-1946). 73
- II- Xây dựng lực lượng, bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh
phong trào nhân dân du kích chiến tranh. 83
- III- Khắc phục khó khăn, gian khổ cùng cả nước đánh
thắng thực dân Pháp, giải phóng xã, kết thúc cuộc
kháng chiến 9 năm (1952-1954). 94

* **Chương Bốn:****ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ HÒA AN TRONG
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
(1954-1975)** 108

- I- Những năm đầu tranh chánh trị tiến tới kết hợp
vô trang khởi nghĩa (1954-1960). 108
- II- Kết hợp ba mũi giáp công, chống phá kế hoạch gom
dân lập ấp chiến lược của Mỹ - Diệm (1961-1964). 141
- III- Vừa đánh địch vừa ra sức xây dựng lực lượng, phối
hợp Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968
(1965-1968). 160
- IV- Trung dũng kiên cường bám đất giành dân
(1968-1972). 174
- V- Phối hợp với chiến trường chung, quân và dân
Hòa An góp phần "Đánh cho ngụy nhào" giành
toàn thắng (1973 - 30-4-1975). 203

* KẾT LUẬN	211
* <i>Phụ lục</i>	255
I. CHI BỘ XÃ HÒA AN LY HUƠNG TRỞ VỀ XÃ	255
II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH XÃ HÒA AN, THỊ XÃ CAO LÃNH TỈNH ĐỒNG THÁP TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TUYÊN DƯƠNG ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN	277
III. ANH HÙNG LIỆT SĨ TRẦN THỊ THU (KIM HỒNG)	280
IV. ẢNH MỘT SỐ Đ/C BT CB TIÊU BIỂU CÁC THỜI KỲ	284
V. DANH SÁCH BÍ THU CHI BỘ XÃ HÒA AN CÁC GIAI ĐOẠN (1930-1975)	286
VI. DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG	287
VII. DANH SÁCH LIỆT SĨ	288

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG XÃ HÒA AN 1930 - 1975



Chịu trách nhiệm xuất bản:

HỒ THỊ HỒNG HOA

UV TV TXU - Trưởng Ban Tuyên giáo TXU Cao Lãnh

- *Những người biên soạn & chỉnh lý:*

- **LÊ XUÂN THÀNH**
- **LÊ NGỌC BỬU**
- **NGÔ XUÂN TU**

Và Tổ biên tập lịch sử xã Hòa An:

- **LÊ NGỌC BỬU**
- **ĐOÀN DÂN HÒA**
- **THÁI VĂN PHƯỚC**

- *Biên tập XB:*

- **LÊ XUÂN THÀNH**
- **LÊ ĐỨC HÒA**

- *Trình bày & bìa:* **ĐỨC HÒA**

- *Ảnh:* **TU LIỆU + ĐH**

- *Sửa bản in:* **XUÂN THÀNH - ĐỨC HÒA**

*In 600 cuốn, khổ 14x20cm. Giấy phép xuất bản số: 29/GPXB do
Sở VH TT tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 13/8/2001. In xong và nộp
lưu chiếu tháng 10/2001.*



